



Ngòanh Lại đã một đời

Bách
Lạc
Mai

Tản văn
Lục Bích dịch

NHÀ XUẤT BẢN
HÀ NỘI



CAMPHONG

《相逢如初见 回首是一生》

作者：白落梅

This edition is published by arrangement with China South Booky
Culture Media Co., LTD
Vietnamese copyright © 2017 by ZGROUP JOINT STOCK COMPANY.

NGOẢNH LẠI ĐÃ MỘT ĐỜI

Bản quyền tiếng Việt © Công ty Cổ phần zGroup, 2017.
ALL RIGHTS RESERVED

e-Book này được thực hiện trên tinh thần thiện nguyện, phi lợi nhuận và phục vụ cộng đồng
người đọc chưa có điều kiện mua sách giấy.

Thông tin eBook

Tên sách:
Ngoảnh Lại Đã Một Đời

Nguyên tác:
回首是一生

Tác giả:
Bạch Lạc Mai

Dịch giả:
Lục Bích

Phát hành:
Cẩm Phong

Xuất bản:
NXB Hà Nội

ISBN:
978-604-553-477-9

Số trang / Khổ giấy:
316 / 12 x 19 cm

Giá bìa:
118.000đ

Ngày phát hành:
2019

Tạo eBook:
@huyetleid0907, 04/2024

Bạch Lạc Mai tên thật là Tư Trí Tuệ, sống ở Giang Nam, đơn giản tự chủ, tâm như lan thảo, văn chương thanh đậm.

Cầm Phong đã xuất bản:

- *Năm tháng tĩnh lặng, kiếp này bình yên*
- *Gặp lại chốn hồng trần sâu nhất*
- *Duyên*
- *Nếu em an lành, đó là ngày nắng*

“Trồng một ao sen, chỉ để ngắm mưa.

Trồng một núi mai, chỉ để lấy mơ xanh ngâm rượu.

Trồng một núi trà, đích thân hái trà, sao trà, thưởng trà.”

“Đời người trăm năm, qua đi vội vã, bao nhiêu phong cảnh đợi bạn đến chiêm ngưỡng, bao nhiêu câu chuyện đợi bạn đến lấp đầy. Những gặp gỡ, truy cầu, được mất trong hành trình, đều là tu hành. Tuổi nguyệt dần dần qua đi, lúc như vô tình, lúc lại như hữu ý, không cố chấp đối với mọi việc, thì sẽ không vui quá hóa nhàm, buồn quá thành tuyệt vọng. Đời người giống như là chèo thuyền trên sóng khơi, nên giữ vững nội tâm, mới có thể thông dong điềm tĩnh, từ gấp gáp đến chậm rãi, từ ồn ã đến yên ả.”

***Ngoảnh
Lại Đã
Một Đời***

Lời tựa

Thời gian kinh hoàng như tuyết trắng, vật cũ im lặng chẳng nói năng.

Gần đây, tôi luôn có cảm giác thời gian mãi miết trôi đi, tựa như một lần cúi mày, một cái quay người, là đã bị quang âm bỏ lại thật xa. Những núi những sông của quá khứ đã chẳng còn, chỉ lưu giữ vài món đồ cũ, đơn giản an tĩnh, không hề giảm phong thái. Cô gái sống trong tòa nhà cổ kính, sâu khuất, hái hoa nghe mưa ấy, cũng đang già đi.

Đã ngắm đủ phong cảnh đời người, nhưng thật chẳng dễ dàng gì để hiểu rõ được chúng sinh. Bao nhiêu năm tháng tình sâu, đối lấy ly hợp tụ tan, những chuyện cũ đã đi xa vừa ung dung lại vừa đau buồn. Tất cả mọi sự vật xinh đẹp, cổ nhả trước kia yêu thích, đến nay đã chẳng còn muốn thứ gì nữa. Vạn vật thế gian, không cần tô điểm, chỉ cần mộc mạc giản đơn, mới không đánh mất ý vị. Giống như đời người, càng trống trải một chút, thì càng sạch sẽ không tranh giành.

Những khung cảnh non sông như họa, nhà nhà khói bếp ấy, đều trao trả cho tháng năm vội vã, tôi còn giữ lại được những gì? Ký ức tàn mát, chuyện đời lênh đênh, và cả mối sầu nhớ quê sâu đậm. Trong sự thúc giục của thời gian, những người và việc đã từng gặp, đều dần dần bị quên lãng. Mà rất nhiều năm trước, những câu chuyện dưới ngói đen tường xanh ấy, lại tựa hồ mới như ngày hôm qua.

Những cố nhân trước kia tưởng rằng sẽ không xa lìa, trong hành trình đi xa tha hương của tôi, dần dần đã bật vô âm tín. Khi hạ bút viết văn, bà ngoại vẫn còn sống trên đời, ở quê nhà xa xôi, già đi tự bao giờ. Cách đây mấy tháng, bà đã quy tiên châu Phật, cách biệt với tôi, dẫu có đi khắp non sông cũng chẳng thể trùng phùng được nữa. Cả đời tôi chưa từng nếm trải nỗi đau khổ của tình cảm bị đứt đoạn như thế này.

Trong điện thoại mẹ tôi cảm rằm một tràng, khiến lòng tôi chán ngán, chỉ cảm thấy cuộc đời này vì có sự quan tâm của mẹ mà có quá nhiều điều không được tự chủ. Nhưng mẹ nói trên đời này chỉ có tình yêu của mẹ là vô tư nhất, sâu nặng như biển,

ngoài mẹ ra không còn ai yêu tôi như thế. Nghe xong trong lòng buồn bã khôn xiết, nước mắt mịt mờ, nghẹn ngào không nói nên lời.

Đúng thế, những người đã từng đi qua tháng năm khuynh thành của tôi, đều là khách qua đường, trong lúc vô tình đã đi thật xa. Ngàn cánh bướm trôi qua hết, người thân vẫn ở bên cạnh như cũ, cho dù hết lần này đến lần khác họ đưa tiễn bóng dáng tôi bằng ánh mắt, nhưng vẫn luôn đợi tôi quay về ở cổng làng xưa. Đời người phong cảnh vô bờ, trường đình đoản đình¹, bất luận là đi bao xa, thì con đường về nhà đó, trước sau chưa từng hoang vu.

Nhà nhỏ rào tre, nước xuân trắng thu, hết thấy đều là dáng vẻ ban đầu. Bà ngoại xâu hoa nhài trong bóng râm, ông ngoại một mình uống rượu ở phòng khách, mẹ bắt sâu tĩa lá trong vườn rau, bố thì đeo hộp thuốc, đến thăm bệnh ở thôn láng giềng. Còn tôi, ngồi dưới khung cửa sổ chạm hoa, ngắm cơn mưa xuân liên miên bất tận nơi góc hiên. Cứ lại tưởng rằng tuế nguyệt vật đổi sao dời, cũng chỉ già đi, thêm một chút dàu bể mà thôi.

Phía xa, thôn xóm cổ kính khói bếp chờn vờn, trong những căn nhà cổ ngõ sâu đã sáng đèn lấp lóa. Cảnh đời phồn hoa, cũng không giản dị an lành bằng cảnh gió hành lang trắng trên núi này. Đốt một lò củi mới, ngâm một bình trà đại, trong ngõ nhỏ người đi chậm chậm, mấy tiếng chó sủa lao xao, rồi lại yên tĩnh trở lại.

Thời gian tạm dừng lại, không nói đến biệt ly.

Bạch Lạc Mai
Năm Giáp Ngọ, tháng Hoa sen²,
ở sơn trang Lạc Mai

¹ Nhà nghỉ chân dành cho người đi đường, trong "Bạch Khổng lục thiếp", Bạch Cư Dị viết: "Mười dặm xây một trường đình, năm dặm xây một đoản đình". (Mọi chú thích trong cuốn sách đều của người dịch.)

² Tháng Hoa sen: Tức tháng Sáu Âm lịch.

Quyển thứ nhất

Trúc xao tiếng gỏi giết,
sen đông mái thuyền chài¹

¹ Hai câu thơ trong bài "Sơn cư thu minh" (Đêm thu ở núi) của Vương Duy, bản dịch của Mailang trên thivien.net.

Hoa nhài

Gió sương của buổi tinh mơ đã đánh thức giấc mộng sau rèm. Trên ban công, những đóa hoa nhài còn e ấp tối qua đã nhẹ nhàng bung nở phô bày vẻ trong sáng tao nhã và duyên dáng. Lá xanh thắm, hoa trắng tinh, mùi hương thoang thoảng, cốt cách thanh khiết, loài thảo mộc cao thượng thuần khiết như thế, lại không cần chăm tưới, đặt ở ban công hoặc trong nhà, đến mùa nở hoa, sẽ nở rộ như đã hẹn, hương thơm say đắm lòng người.

Hoa nhài ngậm sương, tôi thấy xót thương. Hái hoa đựng trong một bát sứ Thanh Hoa, đủ để nuôi dưỡng tâm tình nhàn nhã suốt một ngày. Có người nói, người yêu hoa hẳn là người thương xót hoa, hà cớ gì mà bẻ gãy tuổi niên hoa thanh xuân của nó, không để nó già đi héo trên cành? Trước kia, tôi cũng không nỡ hái hoa, sau này biết rằng hoa nhài nở rất ngắn ngủi, nó nguyện ý giữ lại thời khắc đẹp nhất, trao cho người yêu nó trên thế gian. Vì thế mỗi sớm thức giấc, liền mở cửa sổ hái hoa nhài, nếu như để lỡ một ngày, thì bông hoa của ngày hôm trước sẽ khô héo úa vàng, tựa như người hồng nhan già đi. Hoa nhài được cắt xuống, hoặc là gài lên tóc, tăng thêm vẻ xinh tươi; hoặc là ngâm vào nước suối, hương thơm lành lạnh trong trẻo; hoặc là ướp trong rượu, cất đi cùng năm tháng. Cũng có thể hong dưới ánh trăng, đợi khi nào khô cất kín vào trong vò, để sau này đem ra pha trà.

Niềm yêu thích của tôi dành cho hoa nhài bắt nguồn từ ký ức thời ấu thơ. Sân nhà bà ngoại trồng vài loại cây cỏ, xuân đào thu cúc, hạ sen đông mai, đương nhiên, còn có cả hoa nhài mà bà yêu nhất. Mùa hoa nhài rất dài, từ cuối mùa xuân cho tới tận cuối thu, trong suốt những ngày này, hoa nhài cứ thông thả nở rộ như thế, chưa từng gián đoạn. Những cây hoa nhài bà trồng, cành lá rậm rì um tùm, cánh hoa trắng như tuyết. Mỗi buổi bình minh và hoàng hôn, hương thơm thoang thoảng man mát của hoa nhài bay qua những bức tường trắng có mái đen, bao trùm cả làng quê.

Tôi còn nhớ, mỗi sáng thức dậy bà ngoại lại quét sân xong, liền xách làn đi hái hoa nhài, pha chén trà hoa nhài, ngồi trên ghế đá trước sân. Se chỉ luôn kim, khâu chuỗi vòng tay bằng hoa nhài, cho cháu gái nhà mình đeo, nếu thừa thì tặng cho hàng xóm.

Những ngày mùa hạ ấy, hằng ngày trên đầu bà ngoại đều cài một nhành hoa nhài, cho dù như thế, vẫn không che nổi những sợi tóc bạc không ngừng của bà.

Những bà già nhà quê, vốn không có thói quen cài hoa, nhưng hoa nhài khác với hoa đào phai, không diễm lệ, lại khiêm nhường. Cài một đóa hoa nhài, không phân tuổi tác, chỉ là điểm tô chút tâm tình, còn có mùi thơm sâu lắng ấy nữa. Sau này nhớ lại lúc già Lưu đến chơi Đại Quan viên, từng nói thời trẻ già cũng phong lưu, thích cài hoa, thoa phấn. Mà bà ngoại cũng có tâm tình này, thiết nghĩ mỗi người phụ nữ đều yêu quý dung nhan của mình, nguyện giữ vẻ phồn hoa trọn đời.

Thuở nhỏ luôn nghe thấy bà ngoại kể rằng, bà vốn là tiểu thư con nhà giàu có, cũng tạm coi như một đại gia tộc trong làng. Tòa nhà lớn do ông tổ xây nên, để phúc cho đời sau, đình đài lầu gác, hành lang quanh co nhà thủy tạ, đá chất thành núi. Mà trong vườn nhà, hoa cỏ sum suê, ngắt hoa cắm bình, cài hoa trên tóc và đeo hoa, đã trở thành hồi ức đẹp đẽ nhất thời thiếu nữ của bà ngoại. Ông cố ngoại của tôi, hằng ngày đều cắt tỉa cây, ngắm chim ngắm cá, cực kỳ phong nhã.

Những năm tháng an nhàn ấy đã bị cơn sóng thời đại đánh tan tác, một đi không trở lại. Bà ngoại gả đến một nhà nông ở làng bên, dăm gian nhà ngói xanh, vài mẫu ruộng xấu, bà từ thiên kim tiểu thư, trở thành một người phụ nữ bình thường. Của hồi môn của bà, ngoài đôi giày đỏ thêu hoa, còn có vài cây hoa nhài ông cố ngoại chiết. Người đàn ông vén chiếc khăn trùm đầu màu đỏ ấy, đã cùng bà bắt đầu một câu chuyện mà cuộc đời chưa từng dự đoán nổi.

May mà, ông ngoại là một thư sinh, làm bạn với ruộng vườn, cả đời chưa từng thay đổi số phận người đàn ông nhà quê của mình. Nhưng trong những lúc đêm khuya vắng người, ông luôn thấp đèn đọc sách, còn bà ngoại trẻ tuổi, chính là mỹ nhân bên cạnh người. Có lúc, bà pha chén trà hoa nhài, ngồi lặng lẽ cạnh ông, khâu vá áo quần, bên nhau sớm chiều.

Ông ngoại cả đời yêu rượu, thích trà, cũng thích kết giao bè bạn. Hằng năm đều lấy gạo nếp của nhà ủ mấy vò rượu ngon, lúc hứng khởi, liền hẹn mấy ông bạn láng giềng, ngồi uống rượu tán gẫu ở sân. Ánh trăng thôn quê sáng tỏ trong vắt, hoa nhài nở, hương thơm ngan ngát. Bà ngoại nhanh nhẹn, xuống bếp làm mấy món đồ nhắm của nhà nông, tuy không có thịt thà, nhưng đều là món ngon đưa rượu. Món đặc sắc nhất, là trứng gà bác với hoa nhài. Hoa nhài mới hái lúc ban ngày, dùng nước giếng rửa sạch, đánh chung với mấy quả trứng gà, cùng bác lên, thơm mát vừa miệng, dư vị vô cùng.

Rượu hoa nhài, trà hoa nhài do bà ngoại tự chế, từng nổi tiếng gần xa trong suốt một thời gian. Trên thị trấn từng có ông chủ tiệm lớn, mộ tiếng tìm đến, hỏi bí quyết, và đã bị bà ngoại từ chối. Thực ra rượu hoa tự ủ, trà hoa tự ướp chỉ là một loại tâm cảnh, không hề có bí quyết gì cả, cũng không cần vốn liếng. Gạo nếp, lá trà, hoa nhài tự trồng, thêm chút pha trộn khéo léo, là đã tạo ra sự phong nhã rồi.

Bà ngoại thích làm việc thiện, năng bố thí, hằng ngày đối với những người bán hàng rong đi khắp ngõ phố, hoặc là những nghệ nhân giang hồ phiêu dạt khắp trời nam bể bắc, luôn ân cần giữ lại làm khách. Tuy chỉ là trà thô cơm nhạt, nhưng mang lại cho những người ăn gió nằm sương như bọn họ tình cảm ấm áp vô hạn. Ngẫm ra, việc hằng say bố thí năm xưa của bà ngoại, đều là thiện căn bà gieo xuống. Giờ đây bà tuổi hơn chín mươi, những chuyện cũ trước kia đã quên hết, trở thành nước chảy trôi. Đôi giày đỏ thêu hoa đỏ không biết về đâu, chỉ còn giữ lại mấy cây hoa nhài, quanh năm nở hoa, không nói lời ly biệt.

Những ngày tôi được chung sống với bà ngoại càng ngày càng ngắn. Hằng năm nhìn thấy hoa nhài nở, là biết rằng duyên phận của chúng tôi đã mỏng mảnh như giắc mộng mùa xuân. Bà ngoại đã không còn hái hoa gài lên mái tóc, hai bên tóc mai của bà đã bạc trắng như hoa nhài. Trước kia chỉ cảm thấy thời gian quá chậm chạp, thế giới của tôi luôn không xa rời khỏi cái làng quê nhỏ bé ấy. Còn nay tôi phiêu dạt chân trời bao năm, mới biết rằng thảng năm thôi thúc con người già đi, những giọng nói và khuôn mặt cách biệt đã lâu, đều không còn trẻ trung nữa.

Mỗi lần từ biệt bà ngoại, bà luôn cầm tay tôi dặn dò mấy câu trân trọng. Bà nói, bà đã gần đất xa trời rồi, mà cuộc đời của tôi lại giống như bụi hoa nhài bên cạnh cửa sổ đó, nở và rụng một mùa, vẫn có thể lặp lại. Tôi không biết phải trả lời làm sao, quay lưng đi lau nước mắt, để bà dõi theo bóng dáng tôi lại càng lúc càng xa.

Cũng từng có những ngày tháng đẹp để hoa nhài làm áo, phù dung làm xiêm, chỉ là theo năm tháng, đã đánh mất tâm tình năm xưa. Bà ngoại nỗ lực đi hết một đời dài dang dẳng của mình, đến cuối cùng, người bà gặp gỡ, đều chỉ là khách qua đường. Bà từng nói với tôi, thế gian này đã không còn người nào việc nào khiến bà nhung nhớ cả. Không phải bà lạnh lùng, mà thực sự già đến mức chẳng còn sức lực để trao đi tình cảm cho bất cứ người nào.

Bà không nói, nhưng tôi hiểu. Nước mắt cả đời này của bà, đều dành cho cậu út đã qua đời khi tuổi còn trẻ. Trước khi bà từ biệt cõi đời, nếu có thể xóa hết ký ức, cho dù là ký ức vui vẻ, hay đau buồn, đều nên dứt khoát quên lãng. Như thế, mới là phúc báo,

không uống tu hành lương thiện cả đời này. Những ký ức xóa bỏ đó, cũng bao gồm cả tôi, còn có hoa nhài mà bà yêu quý suốt một đời.

Mấy năm nay, cho dù tôi ngụ cư ở đâu, nơi tôi ở đều trồng hoa nhài. Nó từng theo tôi đi qua những năm tháng thiếu niên, lại cùng tôi đi khắp đời người, hiện giờ cùng tôi an ổn ở một căn nhà cổ nào đó của Giang Nam. Có lẽ đây không phải là chốn về cuối cùng của tôi, một ngày nào đó có thể tôi vẫn gặp phải vận mệnh di chuyển, nhưng hoa nhài vẫn thanh đậm bên tôi, tình ý sâu đậm.

Giờ đây, mưa đổ hoàng hôn, hoa nhài ngát hương. Nghe ca khúc "Hoa nhài", tiếng đàn tranh lãnh đãng xa xa như suối chảy, linh hoạt mềm mại, khiến tâm hồn yên ả. Giữa mùa hè này, vốn cần tâm cảnh mát mẻ như thế. Hoa nhài trong mưa, khiến tôi nhớ đến người phụ nữ trong sân nhà thời xưa, toàn thân áo trắng, ngồi trên ghế đá nhàn nhã xâu chuỗi hoa nhài. Đó là bà ngoại của năm xưa, tôi chưa từng biết dáng vẻ thời trẻ của bà, chắc hẳn là đoan trang nhã nhặn, trinh tĩnh xinh đẹp.

Mấy năm trước, tôi được biết hoa nhài vốn là tiên khách của Linh Sơn, bắt nguồn từ Phật quốc Ấn Độ, nên niềm yêu thích nó lại càng có thêm một chút thiên tâm. Tôi và hoa nhài, đã gắn kết với mối Phật duyên, bà ngoại cũng như thế. Chỉ mong trong những ngày tháng chẳng còn dài, bà ngoại có thể bình tĩnh như nước, đó là ân đức tốt nhất mà tuế nguyệt ban cho bà.

Còn nhớ Diêu Thuật Nghiêu người thời Tống đã viết một bài từ miêu tả hoa nhài:

*"Trời ban dáng tiên, xương ngọc thịt băng. Ưa trời nóng, một mình ngát hương.
Thanh nhã dịu dàng, chớm nở (đã) thơm lừng.
Là tiên chốn thủy cung, người nơi cung trăng, phi tần Hán cung.
Thanh tao hơn dành dành, phong nhã hơn đỗ mi.
Cười hoa mai bên bờ sông, nở muện trong tuyết. Gió thơm lướt qua, lá xanh trĩu cành.
Chàng Vương hái xuống, mỹ nhân cài đầu, thật là vừa xinh đẹp."¹*

Bà ngoại tôi cả đời này chưa từng biết chữ, có lẽ không biết "từ" là gì, càng không hiểu những tâm tình tinh tế trong đó. Nhưng hoa nhài vốn không có lòng phân biệt, nó yêu quý mỗi người biết thương tiếc hoa trên đời. Mỗi buổi tình sương lẫn hoàng

¹ Bài "Hành hương tử • Mạt lộ hoa".

hôn mát mẻ của một ngày, bạn hãy dịu dàng hái hoa nhài, cài bên tóc mai. Mỹ nhân cài đầu, thật là xinh đẹp.

Hái sen

Bạn đã từng hái hoa sen chưa? Những gốc sen mọc khắp các làng quê xa xôi của Giang Nam đó, chưa trải sự đời, không nhiễm bụi trần, vẻ xinh đẹp của nó còn hơn cả ngàn vạn phong cảnh trên thế gian. May mắn biết bao, tôi đã sinh ra và lớn lên ở quê hương của hoa sen, cùng với hoa sen có một quãng thời gian chân thành giản đơn đến thế. Ở làng quê cổ kính ấy, tuổi ấu thơ thanh bần, là hoa sen đã mang đến cho tôi một dĩ vãng lãng mạn, dịu dàng.

Tôi đã từng nói, hoa sen là loài thực vật gần gũi với tôi trong các loài thảo mộc nhân gian, là cuộc gặp gỡ đầu tiên ở con đường hồng trần, là mối thiện duyên mà kiếp trước trồng xuống. Mà hoa sen, vì bản chất thanh khiết của nó, đã trở thành vật có linh tính trước đức Phật. Người con gái yêu thích hoa sen, chắc chắn là người có dung nhan thanh nhã, tâm sự tinh tế, và tấm lòng dịu dàng. Nếu như có thể, tôi nguyện hóa thân thành hoa sen, ở mãi đời bên đức Phật, kết duyên đời này.

Bài thơ nhạc phủ thời Hán "Giang Nam" có viết: "Giang Nam được hái sen, Lá nổi mọc đua chen. Cá đùa trong lá sen, cá đùa đông lá sen, cá đùa tây lá sen, cá đùa nam lá sen, cá đùa bắc lá sen."¹ Tôi là cô gái hái sen của Giang Nam, mặc áo đỏ, chèo thuyền đi xuyên vạn khoảnh sen xanh. Dưới ánh nắng mặt trời rạng rỡ, ngắt hái bông sen, hát một khúc hái sen du dương. Gió mát ulla qua, những cánh hoa sen rụng lả tả, trôi dập dềnh trong nước, mấy chú cá hồng đỏ vui vẻ đùa nghịch.

Lưng đeo gùi, niềm vui chờ đây gùi quay về ấy, đến nay vẫn còn ngọt ngào mà ấm áp trong hồi ức. Trên đường quay về, có nước suối trong vắt, rửa trôi đi toàn thân đất bùn. Lại vốc mấy ngụm nước suối lên uống, càng cảm thấy tỉnh táo vui sướng. Đi qua con đường núi đắm ánh chiều, có mẹ đang đứng tựa cửa chờ, năm năm tháng tháng, vẫn là dáng vẻ ấy.

Dưới ánh đèn dầu, (cả nhà) ăn xong bữa cơm tối từ lâu. Mẹ bưng đĩa hạt sen mới nấu chín, pha bình trà đại tự trồng trong làng. Cả nhà quây quần, nhân lúc đài sen còn non, ngồi yên lặng bóc hạt sen. Trong chiếc bát sứ Thanh Hoa, hạt sen từng hạt từng

¹ Bản dịch của Diệp Luyến Hoa trên thivien.net.

hạt bóng non đầy lên. Ánh trăng trong vắt, chiếu xuyên qua hiên ngói ở giếng trời, dịu dàng rải xuống. Cảnh tượng đẹp đẽ như thế, in sâu trong ký ức, bao nhiêu lần tỉnh dậy giữa đêm, luôn ngậm ngùi ôn lại quãng ngày tháng cũ xưa ấy.

Những hạt sen được tách khỏi đài sen, trước tiên lột lớp vỏ xanh bên ngoài ra, rồi lại cẩn thận tách phần vỏ trắng bên trong, sau đó dùng que tre tách tâm sen ở giữa ra, phần hạt sen trắng tinh thì có thể đem phơi khô, dùng để nấu ăn. Lúc còn nhỏ, vào mùa hè, tôi luôn lặp đi lặp lại quá trình nhìn tưởng như đơn giản, mà thực sự phức tạp này. Mỗi ngày làm việc lâu, nhưng không có cảm giác mệt mỏi, trái lại cảm thấy nhanh nhẹn kỳ lạ. Bởi vì những hạt sen tôi bóc ra, có thể mang đến chợ bán lấy tiền, gói vào trong chiếc khăn tay thêu hoa, một nắm tiền lẻ dày, là phần thưởng cho một ngày lao động chăm chỉ của cô gái nhỏ.

Khi ấy, bố tôi mở một tiệm thuốc nhỏ trong làng, ngoài bán thuốc, ông còn xách hòm thuốc, làm thầy thuốc đi khắp các hang cùng ngõ hẻm. Bố tôi nói, hạt sen có giá trị chữa bệnh rất lớn. Sân nhà giữa mùa hè, bày đầy những mẹt tre lớn nhỏ đủ kiểu, bên trong là lá sen, hoa sen, hạt sen và tâm sen phơi khô. Trong sách *Bản thảo cương mục*, Lý Thời Trân có viết: "Sen có vị ngọt, khí ấm mà tính chất, có mùi thanh nhã, có vị như ngũ cốc, là loại quả bổ cho lá lách."

Lá sen hái về, nhân lúc vẫn còn tươi, có thể nấu cháo lá sen. Sau khi phơi khô, cũng có thể chế thành trà, dùng để thanh nhiệt an thần. Bà ngoại ngày thường hay dùng lá sen để hấp gà, hấp cơm, làm ra bao nhiêu món ngon mùi vị thơm tho. Phần tâm sen xanh lục, có thể bỏ vào thuốc, có tác dụng bổ lá lách, nhuận phổi, dưỡng tâm. Hoa sen màu hồng, màu trắng không chỉ cắm vào bình, thơm ngát trong phòng, mà còn có thể chế thành trà hoa, dưỡng nhan đẹp da. Ngó sen mọc dưới gốc cây, có thể nấu canh, hoặc mài thành bột, rồi nấu thành súp, ăn lâu ngày có thể khỏe mạnh trường thọ.

Những điểm kỳ diệu của sen, thật khó nói hết. Trong "Tây Châu khúc" thời Nam triều có viết rằng: "Mùa thu hái sen ở đầm nam, hoa sen cao quá đầu người; cúi đầu rửa hạt sen, hạt sen trong như nước." Người xưa mượn sen để truyền đạt tình cảm, kể rõ mối tương tư. Tình yêu của họ, thanh thuần trung trinh, không nhiễm bụi trần giống như hoa sen.

Chu Đôn Di yêu hoa sen, từng nói sen là quân tử trong các loài hoa, gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn, đứng giữa nước trong mà chẳng có vẻ lả lơi. Trong mưa phùn gió nhẹ, mấy cành hoa sen cao đẹp như ngọc, phong thái yếu điệu. Hương thơm thanh nhã, thuần khiết phảng phất, sâu sắc lắng đọng. Sau này, ông đã trồng hoa sen

khắp đầm Ái Liên ở bên cạnh đình Yên Thủy. Không chỉ dùng để ngắm, mà còn hái về tô điểm bày trên bàn ghế, đun trà nấu ăn.

Hoa sen là ẩn sĩ, cũng là giai nhân, và còn là người tu hành phổ độ chúng sinh. Nó lạc giữa hồng trần nhưng không lõi đời, bất luận gửi thân ở đâu, dù loạn cũng không kinh sợ. Cho dù ẩn cư ở làng quê sơn dã, hay trồng trong thủy tạ đình đài, hoặc thả trôi trong đầm ao, nó vẫn là tư thế đoan trang, tao nhã, khí chất ung dung, không suy giảm theo năm tháng, không đổi dời theo đồ vật.

Dẫu cho có một ngày, sen rụng khô úa, nó cũng vẫn có một vẻ phong lưu thanh tao không thể giấu nổi. Lý Thương Ẩn có thơ vịnh rằng: "Trời thu âm u sương bay muộn, Giữ được sen tàn nghe tiếng mưa."² Hẳn là buổi mùa thu tịch liêu, vạn vật tiêu điều, hoa sen trong đầm cũng đổi thay theo thời tiết, tàn tạ héo úa. Thân sen khô héo, tùy ý rải rác trong đầm, không tu sửa trang điểm, cũng không cần người khác chăm sóc. Đêm mưa thu triền miên, ngồi tĩnh lặng bên khung cửa sổ nhỏ, lắng nghe giọt mưa gõ xuống hoa sen đã tàn, lạnh lẽo, cô độc, cũng rất phong nhã.

Tình cảnh ấy, tôi đã từng đích thân trải qua. Đèn lạnh dưới song, đọc một cuốn *Hồng lâu mộng*, cảm nhận những gì Lâm Đại Ngọc nói, người con gái cô độc tình thơ này, cũng yêu thích sự lạnh lẽo khi mưa gõ xuống hoa sen. Tôi lúc ấy, cũng không còn là cô gái nhỏ chèo chiếc thuyền con đi hái sen năm xưa. Tôi đã bị lưu đày ở thành thị, đọc Tống tử, hái hoa sen mới mùa hạ, cắm trên bàn làm việc, điểm tô cho tháng năm.

Mỗi lần quay về, tôi luôn thích ngồi trong sân nhà cũ, cùng bà ngoại lặng im bóc hạt sen. Đôi bàn tay khéo léo thuần thục trong quá khứ, đến nay lại có chút lóng ngóng. Tay của bà ngoại vì lao động lâu ngày, nên đã mọc nhiều vết chai, bà sợ làm bẩn đôi tay trắng nhỏ của tôi, nên bảo tôi ngồi bên cạnh nghe bà kể chuyện ngày thường trong nhà. Từ hoàng hôn cho tới tối xẩm, qua giếng trời vẫn có thể nhìn thấy các vì sao lưa thưa sáng lên, và cả mặt trăng trong vắt như nước nữa.

Canh táo đỏ hạt sen mẹ hầm, đúng là ăn mãi không chán. Hạt sen cũng trở thành món ăn bổ dưỡng nhất của những năm tháng thanh bần đó. Trên ban công, dăm ba bông sen khô, xỉn màu, mấy bện trái thế sự phong trần, vẫn ung dung đậm bạc như thế. Dịp Hạ chí hằng năm, tôi cũng không thay cảnh sen mới, để tránh chúng phải chịu sự luân hồi của tháng năm, còn chúng cũng an tâm, tĩnh dưỡng trong bình, thản nhiên tự tại.

² Trích trong bài "Túc Lạc thị đình ký hoài Thôi Ung, Thôi Cồn" (Qua đêm ở nhà họ Lạc viết gửi nỗi nhớ về Thôi Ung, Thôi Cồn).

Bà ngoại nói, hoa sen thanh khiết, có duyên với Phật. Phật Đà là người tu hành, tĩnh tọa trên đài sen, lãnh đạm nhìn mọi vinh nhục của thế gian. Một khi đã vào cảnh giới, tâm như hoa sen, không nhuốm bụi trần. Cũng vì thế, từ đó tôi lại tăng thêm lòng kính sợ và yêu mến đối với hoa sen. Từng ở trước Phật, buông bao lời thể hện, nguyện kiếp sau hóa thành hoa sen, lắng nghe Thiên, nói lời đạo.

Bà ngoại cả đời ăn chay, thành tâm hướng Phật, chỉ cầu kiếp này bình an vui vẻ. Cái nhân thiện mà bà gieo xuống, tự nhiên có quả báo. Hoặc có lẽ, mục đích con người sống trên thế gian là trong lòng thanh thản, kết cục như thế nào, đã không còn quan trọng nữa.

Nhiều năm trước, tôi từng đọc một bài văn đẹp. "Tôi là một đóa sen xanh trước Phật, tắm gội trong Phạn âm u tịch, lặng lẽ hé nở trên dòng sông Vong Ưu. Nước sông gần như ngừng chảy, trong vắt, tỏ tường. Phật nói, thú phản chiếu xuống sông Vong Ưu, chính là mừng giận vui buồn của nhân thế..." Sau này nghe nói, người con gái viết bài văn này đã sớm rời xa cõi đời, khi đi, cô ấy mới chỉ mười chín tuổi.

Ngẫm ra, cô ấy hẳn đã hóa thành đóa sen xanh trước Phật đó, nở trên dòng sông Vong Ưu, nghe gió, ngấm mưa, say trắng. Nếu thật sự là như thế, thì cũng không cần thương tiếc cho cô ấy. Chỉ cần nhớ rằng, cô ấy đã từng đến nhân gian, ném qua yêu hận, để lại một bài văn đẹp. Và khi chúng ta đi qua trước Phật, dừng lại khoảnh khắc vì đóa sen xanh trong đầm phóng sinh đó, nhớ đến từng có một người con gái như thế, thì tốt hơn.

Tôi và hoa sen, đã định sẵn mối duyên ba kiếp, cho nên chưa từng lo lắng sẽ xa cách với sen. Có lẽ một ngày kia, tôi có thể ẩn cư vui thú điền viên, ở một nơi vắng người qua lại, đào ao trồng sen. Đến khi sen nở rộ đầy ao, tôi vẫn chèo thuyền hái sen như xưa, dưới ánh trăng, ở góc hành lang, nghe gió nhẹ thì thầm kể về dĩ vãng thuở ấu thơ.

Ký ức giống như một dòng chảy, cô gái nhỏ cúi đầu bóc hạt sen năm đó, đã đi về nơi nào? Bà ngoại và mẹ, có lẽ cũng không còn ở nhân gian nữa, tuế nguyệt đã vô tình đến vậy, ban đầu hà tất lại trao cho bao nhiêu điều đẹp để một cách vô tư như thế. Đời người trăm năm, hóa biển xanh trong nháy mắt, đến đến đi đi, biết làm chủ được như thế nào.

Tôi đã già. Hoa sen thì đang độ đẹp nhất.

Hoa dành dành

Giang Nam mưa bụi, non sông như tranh vẽ, người từng đến đây, một khi đã vào khung cảnh, đời này sẽ không thể nào rời khỏi nữa. Ngày hôm qua xuất hành trong mưa bụi, rừng cây um tùm, hoa sen mười dặm, thuyền chen khói sóng, như bước vào trong mộng. Vạn vật đẹp đến mức khó diễn tả thành lời, tôi vốn là người thanh đạm, nhưng tình cảm đối với non nước cỏ cây lại sâu đậm trầm tĩnh.

Ban công sau cơn mưa, thơm mát quyến rũ, nhài, dành dành, sen đều đã nở những đóa hoa thanh nhã. Tôi yêu hoa nhài, cũng yêu hoa sen, yêu cả hoa dành dành. Sự thanh khiết của hoa cỏ có thể bình ổn nội tâm muôn vàn giày vò của bạn trong nháy mắt. Bao nhiêu đêm mưa cô quạnh, một mình thắp đèn viết văn, là chúng bầu bạn với tôi, vỗ về tôi an lòng.

Hoa dành dành tương tự với hoa nhài, một màu trắng tinh như tuyết, nở giữa mùa hè, thanh mát như nước. Từ mùa đông dành dành bắt đầu đâm nụ, cho đến tận mùa hè mới nở hoa, mùa ra hoa rất dài. Rất nhiều người không biết rằng, hoa dành dành nhìn tưởng như vô tình nở, kỳ thực phải trải qua sự chờ đợi và kiên trì rất dài ngày. Hái một bông hoa dành dành gài tóc, mong cuộc đời giống như hoa dành dành, bình đạm dài lâu, mỹ lệ thoát tục.

Các con ngõ nhỏ một thời của Giang Nam, thường thấy những bà cụ xách làn, đựng hoa nhài, hoa dành dành và hoa lan trắng để rao bán. Tiếng rao "Hoa dành dành đây...", "Hoa lan trắng đây..." , xuyên qua những con ngõ dài hun hút, đưa bạn quay về những tháng ngày xưa cũ đó. Ban công của nhà cũng trồng hoa cỏ, hằng ngày có thể hái một ít bỏ vào chiếc bát sứ Thanh Hoa. Nhưng chỉ cần đi qua ngõ phố, tôi vẫn mua một xâu hoa, cài vào vạt áo hoặc búi tóc, trong lòng không nở bỏ xuống, trước sau vẫn là những tâm tình của quá khứ.

Thuở ấu thơ trong thôn, hoa dành dành mọc bên vệ đường trong núi, người đi đường đều hái chúng về. Còn tôi bình thường xách chiếc làn tre, rủ bạn bè cùng lên núi hái hoa. Những bông dành dành còn ngậm sương, mưa, hút chút mật ở đuôi hoa, có vị ngọt mát. Hoa dành dành hái về, có thể xâu chuỗi để đeo, cũng có thể ướp đường kính hoặc mật ong, mỗi ngày lấy một chút ra pha trà, có thể chữa ho.

Bố nói với tôi, cũng có thể hái cả lá dành dành về, pha trà uống, có tác dụng hạ huyết áp. Quả dành dành, còn gọi là "hoàng chi tử", hình bầu dục, lớp vỏ mỏng mà giòn, trong ngoài tuyền một màu đỏ vàng. Ngâm vào trong nước, có thể nhuộm nước thành màu vàng tươi, vị nhạt hơi chua, có tác dụng thanh nhiệt mát máu. Mùa quả dành dành chín, người trong thôn đi hái về, bán cho tiệm thuốc nhà tôi, bố tôi đưa vào bài thuốc, chữa bệnh giúp đời.

Tôi thích hoa dành dành núi, không chỉ vì nó là thuốc tốt, mà càng yêu nó toàn thân thanh khiết, mùi hương đậm bạc tao nhã thoát tục. Khác với hoa nhài, hoa nhài được trồng ngay trong sân nhà, mỗi sáng sớm dậy là hái hoa, hoa nhiều sum suê như tuyết. Còn dành dành dường như thích không gian trong núi hơn, yêu cái ẩm ướt của gió mưa sương trong núi, có thêm chút thanh lãnh và cao ngạo. Dương Vạn Lý thời Tống có thơ rằng: "Cô lẻ mà tinh khiết, Hương lạnh giữa hè oi. Vì thường đến ngâm vịnh, Sơn cốc già đi thôi."¹

Hoa dành dành cũng không giống với u lan, tuy đều là khách của sơn cốc, nhưng lan thì thanh lệ không tranh cầu, hợp để ngắm, không nở hái xuống. Còn hoa dành dành lại khiến người ta yêu thích, muốn hái về đun nấu cài đeo, rất gần gũi với da thịt. Hoa dành dành còn có thể hái để cắm bình, đặt trên bàn, hương thơm bao phủ, khắp phòng dậy mùi thơm, khiến người ta cảm thấy mát lạnh giữa mùa hè nóng. Dưới khung cửa sổ tối trong ánh trăng, có một ý cảnh khác, khiến lòng người say đắm.

Nhà thơ đời Đường Vương Kiến có thơ rằng: "Đang mưa, gà gáy một đôi nhà, Đường xóm, cầu nghiêng suốt trúc qua. Mấy ả chọn tầm ơ ới gọi, Ngoài sân phe phẩy mấy nhành hoa."² Giang Nam mưa nhiều, cầu nhỏ bắc trên con suối ven bờ trồng trúc, thôn phụ ới gọi nhau cùng đi chọn tầm giống, chỉ có hoa dành dành là vẫn thông thả vô sự, nhàn nhã trong góc khuất của sân, cách xa phàm trần. Một bài thơ tưởng chừng như đơn giản mộc mạc, nhưng viết ra được cái tình điệu của thôn quê, lúc chuyện nhà nông bận rộn vội vã, mà lại tăng thêm không khí vui tươi của làng quê.

Mùa hái dâu, hái trà hoặc mùa gặt hằng năm, các nhà các hộ, già trẻ lớn bé đều bận rộn. Làng quê vốn yên tĩnh êm đềm có thêm đôi phần cảnh tượng phồn thịnh tự nhiên. Tôi cũng bận bịu việc đồng áng với người lớn, đội nón khoác áo tơi, sườn núi mưa lất phất, khói bếp uốn lượn, thật là thơ mộng, ý vị sâu xa.

Mẹ đi giặt đồ ở bên suối, tôi thì hái dành dành ven đường. Mẹ nấu cơm canh trước bếp, còn tôi ngồi thêm củi dưới bếp. Mẹ đi ra vườn rau nhổ cỏ tưới nước, tôi hái sen để

¹ Trích trong bài "Chi tử hoa" (Hoa dành dành).

² Bài "Vũ quá sơn thôn" (Qua xóm núi trong cơn mưa). Bản dịch của Mailang trên thivien.net.

chế thuốc. Mẹ hái lá trà sao trà, tôi nhặt những búp non. Cho dù là thanh bần cực khổ, thì tháng ngày vẫn bình yên giản đơn tĩnh lặng. Cuộc sống đầy đủ nhờ vào lao động ấy khiến người ta nảy sinh lòng kính phục, có lẽ không thể sống theo kiểu găm thù sung túc, thì trà thô cơm nhạt cũng có thể an ủi cuộc đời.

Dưới mái hiên lắng nghe mưa rơi, pha một bình trà hoa dành dành đại, hưởng thụ những khoảnh khắc nhàn nhã yên tĩnh. Hoa dành dành trong sân trắng tinh khiết như tuyết, hoa dành dành trong bình thơm ngát mà tao nhã. Người nông dân bình thường, không biết rằng ngay từ thời Hán, dành dành đã là loài hoa nổi tiếng, càng không biết dành dành đã từng nhận được sự đãi ngộ long trọng, sự cao quý của nó không thua kém gì các loài kỳ hoa dị thảo khác. Trong mưa bụi, dưới ánh trăng, dáng tiên dung đưa, đẹp không tả xiết.

Tôi vô cùng yêu dân gian sơn dã, nơi ấy có sự khoáng đạt trong trẻo, không chịu thói đời bó buộc. Cuộc sống chất phác, luôn giống như hoa dành dành trên núi, chưa từng phong hoa tuyết đại, nhưng năm năm tháng tháng, lại tựa dòng nước nhỏ chảy xa. Mẹ tôi có tấm lòng bồ đề, tuy không tin Phật, nhưng lại tin vào nhân quả. Mẹ dạy tôi phải lương thiện giản dị, bản thân cả đời tiết kiệm, giúp đỡ người khác lúc nguy nan. Bà ngoại cũng là người hào phóng lịch thiệp, khách khứa qua lại, đều chân thành đối đãi, trong phòng bếp luôn đỏ lửa, khói bếp uốn lượn bay tới tận phòng khách, trước sân nhà.

Khói bếp bình thường của ngày hôm qua, đã về với biển xanh. Hoa dành dành của làng quê lúc này, đã nở khắp vùng sơn dã, chỉ là không còn ai có hứng thú xách làn đi hái. Cầu nhỏ bên dòng sông, mưa bụi như tranh vẽ, nhìn vừa xa xăm, lại khiến lòng người chán chường. Phàm trần bận rộn, rất nhiều cám dỗ, rất nhiều điều không như ý, làm thế nào mới có thể ung dung thanh tịnh như lúc ban đầu. Chuyện người bao la, đâu còn giản đơn như ngày trước, họ đã đi xa khỏi làng quê nhà cũ, có được cuộc sống hiện tại hoa lệ, nhưng vĩnh viễn đánh mất cuộc sống có hoa núi trắng sáng.

Còn tôi đã quay về trong mưa gió, trút bỏ mọi điểm tô, nhưng cũng không tìm thấy căn nhà năm xưa. Những ngày nhàn nhã, chỉ đi chợ hoa mua mấy chậu hoa dành dành, hoa nhài, trồng trên ban công, từng chậu cây cảnh nhỏ, làm năm tháng phong phú thêm. Lại ngâm ngợi mấy bài thơ từ trong sách, gửi gắm tâm sự. Lúc mệt mỏi, mùi thơm dịu dịu của hoa dành dành lọt qua cửa sổ, rót vào tâm can, đột nhiên cảm thấy đời người an ổn, hoa dành dành và tôi rồi cuộc lại thân thiết hài hòa đến vậy.

Sáng sớm tinh dậy, thay chiếc áo sườn xám tinh khiết. Mở hộp trang điểm có gắn gương, chải kiểu tóc đơn giản, hoa dành dành cài tóc, đẹp đến mức tâm tình vui cả

ngày. Hoa dành dành làm hài lòng một cô gái bình thường, những tâm sự chua xót, thế giới bên ngoài dẫu là phức tạp hỗn loạn, cũng không bị quấy rầy. Nhiều khi để tránh né sự ồn ào, thà bỏ lỡ muôn vàn phong cảnh thế gian, để bầu bạn với một cây hoa, nói chuyện cùng trăng sáng.

Trong sách nói rằng, hoa dành dành bắt nguồn từ Thiên Trúc, có liên quan với Thiền với Phật, vì thế mới có người gọi dành dành là khách Thiền, bạn Thiền trong các loài hoa. Người tu hành, cuộc sống lại càng giản dị, một chiếc bàn một chiếc ghế, một tách trà một bữa cơm, đã thỏa ý rồi. Ban công trong phòng, trồng mấy chậu cây hoa, nuôi dưỡng tính tình. Thế gian trăm tía nghìn hồng, đều khóa bên ngoài cửa, nhìn mà coi như không thấy.

Tài nữ thời Tống, Chu Thục Chân, vịnh hoa dành dành rằng: "Một gốc chênh vênh trên sườn đồi, Dòng nước trong mát dành dành soi. Chất ngọc tự nhiên không thấy nóng, Nên dời ra ngắm dưới trăng ngời."³ Đều là những lời than thở hồng nhan bạc phận, vốn dĩ nàng sinh ra trong gia đình quan lại, lại bị gả cho một người đàn ông mà nàng không yêu, u uất nên qua đời sớm, uống cho tài hoa tuyệt thế. Những đêm khuya cô đơn, cũng chỉ có hoa cỏ trong sân vườn làm bạn, hiểu được tình ý trong thơ, từ của nàng. Một người con gái tư chất thông minh, tình cảm thông tuệ, sao có thể cam lòng sống chung cả đời với người chồng tầm thường. Muôn vàn tâm sự, đều gửi vào trong Tập thơ *Đoạn trường*⁴, duy chỉ có một cây hoa dành dành, bầu bạn với nàng dưới suối vàng.

Thanh xuân có đẹp hơn đi chăng nữa, cũng không chống đỡ nổi sự xô đẩy của thời gian. Hồng nhan giống như hoa dành dành, thanh nhã tuyệt trần, thướt tha đứng riêng, cơ sao hồng nhan dễ dàng già đi, còn dành dành sau khi tàn lại có mùa hoa năm sau. Nếu như kiếp sau có thể ước nguyện, thì ai không muốn làm một cây dành dành giữa phàm trần, một thân trắng muốt, đứng yên trong gió, là phong cảnh luôn được ngắm đợi trên thế gian.

Dành dành là Thiền khách, mang đến cho người tu hành sự sáng tỏ, rộng lớn mà linh hoạt; dành dành cũng là thuốc hay, giúp đời cứu người, tạo phúc cho chúng sinh; và cũng là mỹ nhân, làm cho tháng năm đẹp đẽ, khiến cho tuế nguyệt dịu dàng.

³ Bài "Thủy chi tử" (Dành dành nước).

⁴ Sau khi Chu Thục Chân mất, mọi thơ từ của bà đều bị bố mẹ bà đốt, hiện còn Tập thơ *Đoạn trường* lưu truyền, là những bài thơ còn sót lại.

Hoa quế

L iều Vĩnh có từ vịnh rằng: "Hoa quế ba thu, hoa sen mười dặm."¹ Ông viết về vùng đất phồn hoa Tiền Đường của Giang Nam, nơi có tơ liễu thướt tha bên cầu như tranh vẽ, nhà nhà kề bên bến nước. Tôi yêu vẻ phong lưu uyển chuyển của nó, trăm năm nghìn năm qua cũng không suy giảm, núi sông tao nhã, nắng gió hiền hòa. Núi lớn sông gầy đều hiểu phong tình, sắc trời nắng mưa đều là ngôn ngữ.

Thời tiết thu mát, hoa quế đưa hương, giữa sân nhà, trong núi đồng, rừng cây ngõ phố, tràn ngập hương thơm lành lạnh của hoa quế. Hoa quế thơm mát cách xa trần thế, là loài thơm nhất trong hoa cỏ, mùi thơm lúc ẩn lúc hiện, dường như trước mắt, thực ra ở rất xa. Bậc thêm lạnh lẽo xanh rêu, hoa rơi phủ khắp đường mòn, uống rượu ăn cua, ngắm hoa quế dưới trăng, là nhà sĩ cũng là thanh khách.

Trong *Hồng lâu mộng* không thiếu những cảnh ngắm quế, uống rượu, vịnh cúc mùa thu. Hồi thứ nhất Chân Sĩ Ẩn mời nho sĩ nghèo đang ở nhờ trong miếu là Giả Vũ Thôn đến phủ làm khách. Nhân tiết Trung thu, đàn ca dưới trăng sáng, hai người chén tạc chén thù, ngâm thơ thưởng quế, phong nhã vô tận.

Hồi thứ ba mươi tám, Tương Vân mời bọn Giả Mẫu cùng ngắm hoa quế ăn cua trong vườn, Phượng Thư đã sắp xếp bày tiệc sẵn ở Ngẫu Hương tạ. "Đã bày sẵn (tiệc) ở đài Ngẫu Hương rồi. Ở đây có hai cây quế, hoa nở rất đẹp, nước sông lại trong biếc, ngồi trên nhà thủy tạ chẳng thoáng đặng hay sao? Nhìn mặt nước, mắt càng sáng ra." Cũng chính ngày này, Lâm Tiêu Tương giành giải nhất cuộc thi làm thơ vịnh hoa cúc, Tiết Hành Vu làm thơ mĩ mai bài vịnh cua.

Chờ những tháng ngày nhàn nhã dễ dàng trôi đi, xuân thu ở vườn Đại Quan như mây khói trên mặt nước, chớp mắt đã tiêu tan. Một đời người, mấy lần phong trần, tôi thương tiếc cho Đại Ngọc tài hoa hơn người, phong lưu tao nhã, hôm nay vẫn còn bẻ hoa quế ở vườn nhà, ngâm thơ kết nhóm, ngày mai đã đốt di cảo cắt đứt tình si, hoa rơi người mất. Đại Ngọc như thế, mười hai kim thoa như thế, hồng nhan thế sự cũng đều như thế. Gió xuân mưa thu, nhìn tưởng như trăm ngàn yêu kiều, dịu dàng đoan trang,

¹ Trích trong bài "Vọng hải triều" (Ngắm nước triều ở biển).

kỳ thực đều là những vật vô tình. Nhưng chỉ cần trong lòng rộng mở nhân tình, tự nhiên sẽ có thể trong sáng ung dung.

Thuở còn nhỏ tôi thường nghe bà ngoại kể, cụ ngoại tôi là một người học Thi Thư, cả đời giữ cơ nghiệp to lớn của tổ tiên, nhân nhả sống qua ngày. Tuy sống ở thôn quê, nhưng tổ tiên cũng tu sửa sân vườn lầu gác, không đến mức hoa lệ sang trọng, song cũng tinh xảo. Những lúc rảnh rỗi bày ít cỏ cây, uống trà nghe kịch, hoặc là bày biện đồ gốm sứ, thưởng ngoạn ngọc đẹp. Trong sân nhà trồng cả trăm loài hoa, mà hoa quế và ngọc lan là vai chính của những gia tộc lớn, ngụ ý là "kim ngọc mãn đường" (vàng ngọc đầy nhà).

Mùa hạ ngắm hoa sen trong đầm cạnh đình hóng mát, chiếu mát như ngọc. Trời đúng tiết thu mát, hoa quế vàng óng trĩu trĩu đầy cành, hương thơm bay khắp sân, phát tán đến cả mấy dặm bên ngoài. Bà cụ ngoại dắt tay bà ngoại, xách theo làn, bẻ cành quế lấy nhụy hoa. Một chiếc quạt tre đầy ăm ắp, vui lòng sướng mắt, chỉ cảm thấy trên đời này phàm những thứ gì đẹp đẽ đều là tình sâu. Bà cụ ngoại khéo tay, chế ra dầu hoa quế từ những bông hoa quế thơm, chiết xuất hoa quế. Ủ thêm mấy vò rượu hoa quế, làm mấy đĩa bánh điểm tâm rất đặc biệt.

Ông cụ ngoại là người hiếu khách, ngày thường hay mời dăm ba vị hương nho đồng chí hợp đạo, vào vườn ngắm hoa quế. Làng quê tĩnh mịch, trăng sáng bóng trong, uống mấy bát rượu hoa quế, ăn vài con cua nhà nông tự bắt, tự tại vui vẻ. Lúc hứng khởi cũng học nhả sĩ, ngâm thơ đối câu, tuy bằng trắc niêm luật có sai, cũng không câu nệ. Cụ bà thì khêu đèn thêu hoa dưới cửa sổ, đợi tiệc tan khách ra về, mới thu dọn bàn tiệc.

Nhiều năm sau khung cảnh tái hiện, nơi ấy là căn nhà đơn sơ ở Trúc Nguyên. Vườn cũ không còn, đã bị thời buổi loạn lạc thổi bay thành những gò đồng tương nát ngổn ngang. Hai cụ đều đã khuất núi cả, bà ngoại thì từ cô thiếu nữ năm nào trở thành người bà của vài thế hệ. Ông ngoại khai khẩn ruộng hoang ở hậu viện, sửa bờ rào, trồng dăm cây hoa quế, đó là tâm nguyện của bà ngoại. Ông ngoại là nhà nông nghèo, không xây được sân vườn nhà thủy tạ, chẳng qua chỉ là mấy gian nhà ngói, chỉ đủ che gió chắn mưa cho người một nhà.

Tổ tiên thời Thanh cũng có người học hành cao đỗ cử nhân tiến sĩ, sau lại sa sút ở nơi thôn quê, làm ngư phủ, tiểu phu, nông dân. Bà ngoại được bà cố di truyền lại sự khéo léo, hiền thực, luôn nặng tình với hoa nhài, và đối với hoa quế cũng vạn phần tình nồng. Bà ngoại hái hoa quế ủ rượu, tự tay làm bánh hoa quế, ông ngoại lấy rượu đãi

khách, hóng gió ngấm trăng. Cả một đời kính nhau như khách, chưa từng nổi giận, cuộc sống giản đơn thanh bạch, sống hết sức thanh nhã lãng mạn, có tình có nghĩa.

"Dưới vách quế sừng sững, Cuối năm vẫn ngát hương. Nghìn tầng lá xanh ngắt, Vạn đóa hoa nở vàng."² Khi ấy, nhà nào trong thôn có sân đều trồng quế trồng cúc, đã trở thành phong tục thời thượng. Nó mang lại cho cuộc sống làng quê đơn điệu vài phần tao nhã lẫn vui tươi. Hoa cỏ trong nhân gian, nhìn tưởng như vô tình, kỳ thực lại có tâm, chúng đều đưa hương, phô sắc vào mỗi mùa hoa của mình. Thế sự nhân tình không tranh cãi, dào mặn gió xuân tự chủ trương.

Hồng nhận nước thu, bờ liễu thuyền neo, A cỏ thơm bóng chiều, gió lan sương quế. Ở nơi làng quê sơn dã, không thấy ngựa xe như nước, thành thị phồn hoa, lại được thưởng thức hoa cỏ bốn mùa, phong cảnh non sông. Thuở nhỏ hái hoa quế, vừa không có tình thơ, lại không hiểu phong nhã, chỉ cảm thấy hương hoa quyến rũ, điểm lệ vô ngần.

Nhà nhà đều phơi hoa quế ở trong sân, dùng mật ong ướp thành tương hoa quế, cất đi một thời gian, khi nấu những món ngọt, bỏ vào vài thìa, là thơm ngọt rất vừa miệng. Rượu được ủ từ hoa quế có màu vàng kim, vị thơm nhẹ, hương nồng đậm. Ngày thường người bình dân sẽ không nỡ uống, giữ lại đợi khi nhà có khách, hoặc là dịp lễ Tết mới chịu mở vò. Đêm trăng trong thôn, dưới ngọn đèn dầu leo lét, bạn bè tụ họp, nâng chén mời nhau, tình nồng ý đậm, thật khiến người ta cảm động.

Mỗi khi tới dịp Trung thu, mẹ sẽ dẫn tôi tới cửa tiệm nhỏ trong thôn, mua bánh nướng và hoa quả, đồ điểm tâm cho dịp Tết. Trong ký ức, thứ tôi thích nhất là bánh thanh mai và bánh hoa quế. Tiệc đêm tàn rồi, kê bàn ghế, cả nhà cùng ra ngắm trăng trước sân. Bày biện bánh điểm tâm xong xuôi, pha một bình trà hoa quế, đêm Đoàn viên, ánh trăng lại càng thêm phong lưu so với ngày thường.

Trân Nhi nhà hàng xóm luôn nói nhìn thấy bóng người trong mặt trăng, còn tôi lại ngẩn nhìn trăng sáng với một tình cảm sâu đậm, dường như thật sự nhìn thấy cây cối núi sông, bóng người thướt tha. Trong sách nói Ngô Cương ngày ngày vất vả chặt cây quế, nhưng nghìn năm qua, cây quế đó vẫn như vậy, mỗi khi đến Trung thu, hương thơm mê người. Thường Nga trong cung quế, có phải ngày này sẽ động lòng phàm, cùng chàng uống một chén rượu hoa quế, nhìn nhau không nói gì chẳng?

Sau này, tôi đến đất Ngô Giang Nam, tiết trời thu mát, một mình đi thăm các vườn cảnh ngấm hoa quế. Buổi chiều mùa thu, ngồi trong hành lang của quán trà, gọi một

² Bài thơ "Vịnh nhai quế" (Vịnh hoa quế nơi vách núi) của Chu Hi thời Tống.

bình trà, hái ít đan quế, thả vào trong bình, hương thơm dâng tràn. Thành phố này, đã chìm trong hương quế từ lâu, người đi đường qua lại, giống như đi lạc vào trong mộng, không chịu tỉnh giấc. Hoa quế hàm chứa phong tình, không tranh không giành, lúc nồng nàn thì thơ mộng, lúc thoang thoảng lại xa xăm.

Đường nhỏ lát đá xanh, hoa rơi lả tả, dạo bước trong sân, không nỡ giẫm lên. Đi tới góc khuất, thấy hoa rơi dày như thảm, thì cẩn thận nhặt lấy, bỏ vào trong túi vải, mang về nhà rửa sạch phơi khô. Tôi cũng học theo tay nghề của bà ngoại, làm tương hoa quế, ủ rượu hoa quế. Ngày thường nếu nấu món ngọt, rắc một chút hoa quế, bỗng cảm thấy món ăn tầm thường cũng nảy sinh tình cảm dịu dàng mà ý tứ đậm đà.

Chu Thục Chân có thơ rằng: "Hương vượt muôn loài át gió tây, Rộn ràng thu sắc bởi hoa này. Một cảnh điểm đậm bên cửa sổ, Cả hoa lẫn người thơm ngát ngây."³ Vị tài nữ nổi danh sánh ngang với Lý Thanh Chiếu này, lại chẳng gặp được người chồng tâm đầu ý hợp như Lý Thanh Chiếu. Nàng lấy một thương nhân không hiểu tình tứ là gì, cả đời đều u uất buồn bã, vạn mối tâm sự, đều chẳng thể giải bày. Cỏ cây có linh tính, hiểu được tình ý của nàng, thi thơ có lòng, che chở cho nàng.

"Nhớ Giang Nam, nhớ nhất là Hàng Châu, chùa núi dưới trăng tìm bóng quế, nằm trong đình quận ngắm sóng dâng, ngày nào lại tới chơi." Văn nhân mặc khách các đời đều đã ngâm vịnh vô số về hoa quế Hàng Châu, mà bài "Ức Giang Nam" của Bạch Cư Dị thời Đường lại khiến người ta hồn mộng vương vấn. Thành cổ nghìn năm, lạc vào sóng nước trong vắt của Tây Hồ, trong chùa cổ, mùi thơm thanh mát quyến rũ của hoa quế, khiến người ta không khỏi nhớ nhung. Mấy vị tăng nhân lần tục khách ngồi trong vườn, uống trà thưởng hoa, bàn luận đạo Thiền.

Bao nhiêu người đi tìm Giang Nam trong mộng, chỉ vì mối tâm nguyện dịu dàng của đời này. Còn nay tôi gửi thân ở Giang Nam, đã ngắm quen liễu xanh hoa thắm, thưởng thức đủ gió mát trăng thanh, tâm ý cũng đã nguội lạnh. Duy chỉ có những tháng ngày xưa cũ, luôn quần quanh trong mộng, chẳng thể xóa nhòa.

Lòng tôi mong mỏi, trở về làng quê năm xưa, vào mùa thu mát trăng lạnh, làm một người phụ nữ hái quế. Tôi tự đi tìm một người chồng quê tâm đầu ý hợp, dưới trăng trước hoa, cùng tôi yên lặng đọc *Hồng lâu mộng*. Trên chiếc bàn đá trước sân, cùng ủ mấy vò rượu hoa quế, chỉ nguyện đời này, cùng bên nhau, chẳng lìa xa.

³ Bài thơ "Mộc tế" (Hoa quế).

Bèo

Không biết bắt đầu từ khi nào, tôi đã mắc phải một loại bệnh, tên của bệnh là hoàng hôn. Mỗi năm nay, mỗi khi hoàng hôn, cho dù là trời nắng mưa hay đổ tuyết, trong lòng luôn nảy sinh một nỗi hoang mang sợ hãi vô cớ. Tôi đang sợ điều gì? Là sự mơ hồ đối với ngày mai không dự đoán được, hay là sự mệt mỏi với cuộc đời trôi nổi, hoặc là sự bất lực trước tháng năm như nước chảy?

Đời người như sóng gủi, nhỏ nhoi tựa bèo trôi, gặp gỡ ban đầu tình cảm chân thành, nắm tay nhau đi qua mấy chặng non nước, lại chẳng tìm lại được năm xưa thuần khiết. Mây tụ bèo tan, thế sự vô thường, vạn vật non sông chưa từng thay đổi dung nhan, là chúng ta đang gấp gáp già đi. Bao nhiêu điều chưa kịp nhớ lại, bao nhiêu câu chuyện chưa kịp viết lại, còn có bao nhiêu người, còn chưa kịp quên đi.

Bạn tôi nói, thời con gái, cảnh tượng đẹp nhất, chính là bà ngoại nắm bàn tay nhỏ của cô ấy, dắt qua bậc cửa gỗ, đi trong làng lúc ban sớm. Ven đường có sương đêm, có mù trắng, có ánh bình minh còn sót lại. Nếu vẫn luôn như thế thì tốt biết bao, cố nhân vẫn còn, hết thảy đẹp đẽ như tranh, hết thảy trong veo như nước.

Ngôi làng nhỏ tên là Trúc Nguyên ấy, từng có một phong cảnh tương tự. Mẹ nắm tay tôi, đi trên con đường nhỏ ngập ánh nắng chiều, chiếc làn trên cổ tay mẹ đựng đầy những bèo xanh mới vớt, còn có một ít củ ấu xanh. Phía xa núi non trùng điệp nhấp nhô, trước mặt ruộng đồng ao đầm xen kẽ thật tinh tế. Gió mát lành, mây thanh đạm, suối nước róc rách, mấy bụi hoa lau, những người đi đường qua lại giẫm lên rặng chiều đầy sắc màu, chậm chậm quay về.

Lớn lên rồi, tôi là cô gái đi hái bèo. Hái bèo ở bến nước, không hề phong nhã thơ mộng chút nào, bèo vớt lên xong mang về nhà, mẹ dùng cho lợn ăn. Trong hàng rào gỗ, nhiều năm nuôi mấy con lợn, đến cuối năm là gọi người ở lò mổ trên thị trấn đến mua. Mỗi nhà đều rất chăm chút cho con lợn nuôi suốt một năm của mình, tiền bán lợn dùng để sắm Tết, mua thêm áo ấm. Số còn thừa, thì đóng học phí năm sau cho bọn nhỏ, và làm tiền vốn để mua lợn giống cho mùa xuân.

Tôi còn nhớ, mỗi năm người lái lợn đến mua con lợn trong chuồng đi, mẹ buồn bã đến mấy ngày, ăn ngủ chẳng yên. Thời gian một năm, tuy nó chỉ là loài vật, nhưng cũng có tình cảm thân thiết với con người.

Ngày thường, tôi thường nghe mẹ cằn nhằn mấy con lợn, những lúc chúng không nghe lời, quá phá phách, thậm chí còn khiến mẹ phải đánh mắng chúng. Nếu chúng ngoan ngoãn chịu ăn, mẹ cũng sẽ đối xử dịu dàng với chúng, hoặc là thưởng cho chúng rau dưa bèo tươi. Sau này, ở gần với chúng, mẹ và chúng ngấm hiểu nhau mà người bên cạnh không thể hiểu nổi. Tôi luôn đứng ở bên cạnh xem, từ sự xem thường lúc ban đầu, sau đó lại nảy sinh sự cảm động. Còn mẹ tôi từ hồng nhan tóc xanh, đến cuối cùng đã thành tóc hoa râm từ lâu.

Năm này qua năm khác, nuôi lợn không thể mang lại sự giàu có cho cuộc sống, mà chỉ là cải thiện cho gia đình. Cuộc sống của làng quê mãi mãi thanh đạm như nước, ăn no mặc ấm là an ổn. Mẹ tôi ban ngày phần lớn đều chăm sóc các loại rau dưa trong vườn rau. Còn tôi những lúc tan học, thì rủ thêm mấy người bạn, xách làn tre đi hái rau dại, hoặc là đi vớt bèo.

Bèo, là một loại cỏ nước. Bèo sống trên mặt nước, lá xanh biếc, nở hoa trắng. Có bèo không bám rễ, tụ tan chẳng nơi nương tựa, cả một đời này đều không thể làm chủ được vận mệnh của mình. Còn tôi mấy năm sau này bèo dạt mây trôi, cũng là do đã có tiền nhân nào đó. Mẹ tôi nói, vào lúc cỏ cây tươi tốt sum suê, thì nên hái rau dại mới mọc, để cho gia súc ăn. Nếu như thời gian gấp gáp, thì lấy sào tre, đến ao nhà mình vớt bèo. Có thể thấy, ở làng quê, bèo thực sự là thứ tầm thường, có thể thấy bất cứ đâu, ai cũng có thể vớt được.

Cô ấy tên là Bình¹, thường cùng tôi đi vớt bèo cắt cỏ. Lớn hơn tôi ba tuổi, nhưng lại thông tỏ nhân tình thế thái. Tuy là con gái nhà quê, nhưng từ nhỏ đã thích đọc thơ từ, đơn thuần lãng mạn. Tôi và cô ấy hiểu nhau, cùng nhau lên núi chặt củi, hái hoa dại, hái sen, vớt bèo. Cũng ngủ cùng giường, thấp đèn đọc *Hồng lâu mộng*, nghe mưa tán gẫu. Những ngày tháng dài ấy, đã trở thành hồi ức đẹp nhất.

Cô ấy nói tương lai cô ấy phải làm một nhà thơ, phải sống cuộc sống tao nhã trong Đường thi Tống từ. Tôi nói tôi chỉ muốn làm một người bình thường giản đơn, cả đời an ổn vững chắc. Sau này, cô ấy học hành chưa xong đã một mình xách tay nải đi xa, giống như cây bèo không nơi cư ngụ. Yêu một người đàn ông bình thường ở tỉnh ngoài,

¹ Chữ "Bình" này cũng có nghĩa là bèo.

lấy chồng xa nhà. Còn tôi lại nhận sự lưu chuyển của vận mệnh, lưu lạc ở vùng sông nước Giang Nam, làm bạn với văn chương.

Tôi đã hơn chục năm nay chưa gặp lại Bình, cũng không dám hỏi thăm tin tức của cô ấy, chỉ dựa vào ký ức thời ấu thơ, tưởng tượng ra dáng hình của cô ấy. Chưa từng nghĩ trùng phùng trên đường dịp Tết năm xưa, đôi bên nhìn nhau không nói gì, chỉ mỉm cười rồi quay người rời đi. Cảnh tượng sau nhiều năm, năm tháng cũng chẳng hề thiên vị, trên gương mặt chúng tôi, đã khắc những vết tang thương. Từ trong ánh mắt của cô ấy, tôi nhìn ra quá nhiều nỗi mệt mỏi đối với cuộc đời, nên không nén nổi niềm thương cảm trào dâng.

Mẹ tôi kể, Bình lấy chồng xa, sinh được một trai một gái, cuộc sống tiết kiệm mà an nhiên. Còn cuộc sống của tôi tuy rằng tình thơ ý họa, nhàn nhã tự tại, nhưng trước sau lại cô độc như một cánh bèo. Đời người thật mĩa mai làm sao, những mộng ước bạn theo đuổi, lại luôn xa vời với bạn. Hoàn mỹ là một thứ xa xỉ, duy chỉ có cảm giác thiếu thốn mới đem lại được sự vĩnh viễn mà chúng ta muốn. Tình bạn giữa tôi và cô ấy, giống như bèo và nước, đến đi tùy tâm, tụ tan tùy duyên.

Đỗ Phủ có thơ vịnh rằng: "Vạn dặm xa nhìn nhau, cùng là đám bèo trôi." Nhân thế mệnh mang, đều là bèo trôi nhận di cư, nào có được sự an ổn thực sự. Những người bạn, người thân nắm tay ta giữa nhân gian đó, đến cuối cùng đều bật vô tin tức, duy chỉ có chiếc bóng là theo sát cùng ta, không thể chia lìa. Từ đó, đối với cây bèo, tôi lại càng có tình cảm sâu đậm, đều là người khách mệt mỏi nơi chân trời, đường về lại khó mà gặp nhau.

Bà ngoại kể rằng, vào cái thời xáo động đấy, cỏ bèo cũng giúp rất nhiều người qua cơn đói. Phụ nữ trẻ nhỏ trong làng đến ao đầm vớt bèo lên, rồi mò ốc dưới ruộng, hái củ ấu. Đây đều là món quà của thiên nhiên, không cần bỏ tiền mua. Về nhà, mọi người rửa sạch cỏ bèo, thái nhỏ, rồi khêu thịt ốc sống, trộn đều với một ít bột gạo và gia vị, cho vào nồi hấp chín, là có thể no bụng nhất. Hoặc là luộc chín một đĩa to củ ấu, cả nhà ngồi xúm lại, ăn ngọt như đường.

Tôi còn nhớ mang máng, để cảm nhận cuộc sống khổ sở quá khứ đó, mẹ đã dùng bèo và thịt ốc, trộn với bột gạo rồi đem hấp. Cho dù mẹ đã dùng đủ mọi gia vị, nhưng thử cách nào cũng không ra được mùi vị năm xưa. Có lẽ một ngày nào đó, bèo lại trở thành một món ăn ngon, phổ biến trên bàn ăn của mọi nhà. Mà tôi đã sớm học được cách coi nhạt nhẽo đắng cay thành ngọt ngào; đem chuyện xưa viết thành hồi ức.

² Trích trong bài: "Ba Tây dịch đình quan giang trưởng, trình Đẩu thập ngũ sứ quân nhị thủ kỳ 2" (Quán trạm Ba Tây xem nước sông dâng, trình Đẩu thập ngũ sứ quân hai bài kỳ 2).

Bèo là thuốc, tính hàn, có tác dụng thanh nhiệt giải độc. Hằng năm từ Hạ chí tới Thu phân, bố tôi sẽ vớt một ít bèo, loại bỏ tạp chất, rồi phơi trên mẹt tre, làm thành một vị thuốc. Nếu như gặp gió nóng nổi ban, có thể dùng bèo đun với nước để rửa, cũng có thể nghiền thành bột rồi đắp lên. Bố tôi còn dùng mật ong, viên bột bèo thành thuốc viên, uống vào chữa được chứng hư nhiệt.

"Bèo nổi trôi dạt đâu bắt rễ, du khách chân trời anh hỏi chi." Tôi nhớ đến Lý Bạch cầm kiếm đi khắp giang hồ, cho dù sinh vào thời thịnh thế Đại Đường, bụng đầy thơ văn, cũng giống như loài bèo đến đi không bén rễ. Chúng tôi đều là du khách nơi chân trời, bốn ba thời loạn thế, chốn phù sinh, không biết thành bại, chẳng tỏ đường về. So với việc phung phí cả một đời để tranh giành thắng thua, chẳng thà an tâm làm một cọng bèo cỏ, trôi dạt theo con sóng, gặp đâu vui đó.

Giờ đây tiểu viện hoang phế, đã chẳng còn bóng người. Chuông lợn với hàng rào gỗ đã bị năm tháng tàn phá chẳng còn thấy được dáng vẻ ban đầu, chỉ có thể tìm kiếm cảnh tượng náo nhiệt xưa trong ký ức. Bèo trên ao đầm trong thôn mặc sức sinh trưởng, khách đi đường đến đi, không còn vì nó mà dừng bước. Sự tồn tại của nó, là thuận theo tự nhiên, là một phong cảnh có cũng được, mà không cũng chẳng sao.

Người con gái chèo thuyền đi vớt bèo, đã già đi trong phút chốc. Hai mươi năm, mơ hồ như một giấc mộng, đời người còn có bao nhiêu cái xuân thu, để chịu đựng nỗi sự già yò? Đông Pha tiên sinh từng có bài từ viết rằng: "Sáng sớm mưa dút, dấu vết còn đâu? Ao bèo tan tác. Sắc xuân ba phần, hai phần đất bụi, một phần nước trôi."³

Bèo, là ý cảnh, cũng là quá vãng.

³ Trích trong bài: "Thủy long ngâm - Thứ vận Chương Chất Phu Dương hoa từ" (Thủy long ngâm - Nổi vần bài từ Dương hoa của Chương Chất Phu).

Quyển Thứ hai

Dừng nhà chốn nhân gian,
không ngựa xe huyên náo

Trúc Nguyên

Đó là một làng quê nhỏ cổ kính ở miền Nam, nó có một cái tên đẹp, gọi là Trúc Nguyên. Ngôi làng nằm giữa núi, bên sông xanh biếc, rừng trúc lấp ló, bốn mùa tươi tốt. Con đường mòn giữa làng dài hun hút ngoằn ngoèo ấy, những nông phu vác cày đi về, trẻ mục đồng cười trâu thối sáo, những thôn phụ giặt áo dưới ao, ngư ông thuyền lẻ trên sông tuyết, còn có những bà lão xách làn đi hái rau.

Bà ngoại của tôi, từ một làng quê tên là Hương Đường, được gả tới Trúc Nguyên. Một tiểu thư nhà giàu, lại gả cho một anh chàng nhà nghèo tầng lớp dưới, vào thời đó, không phải là một câu chuyện truyền kỳ. Đối với bà ngoại mà nói, cuộc xuất giá của bà, chẳng qua là một chuyến dịch chuyển đơn giản của số phận. Ông ngoại tuy gia cảnh bần hàn, nhưng đã mang đến cho bà ngoại sự an ổn và hạnh phúc suốt một đời.

Ngày thứ hai sau khi gả cho ông ngoại, bà ngoại trút bỏ bộ sườn xám bằng lụa thêu, từ đó mặc áo đơn của phụ nữ nông thôn thời Dân Quốc. Bà ngoại nói, ông ngoại cũng mặc áo dài, đó là trang phục khi đi vào thành họp chợ, còn ngày thường hay mặc áo đối khâm cổ ba phân. Sau này, bà đem áo sườn xám và áo dài khóa vào trong chiếc rương gỗ long não đựng của hồi môn, coi đó là hồi ức của thanh xuân. Để mặc cho năm tháng đè nặng đôi vai, những ân tình quá khứ, đều vĩnh viễn trầm trọng cất giấu, giống như năm nào.

Con đường nhỏ giữa làng ấy, cũng là con đường tôi cần đi qua để đến nhà bà ngoại. Làng quê tôi ở lúc ấu thơ và làng Trúc Nguyên cách nhau hai cây số đường núi. Nhìn tưởng là một quãng đường ngắn, nhưng phong cảnh tự nhiên tươi đẹp phô bày hết ven đường. Hoa núi chen ngang, chim trả đậu cành, ở ngã rẽ đường là cảnh tượng khác. Những ruộng lúa như sao trời la liệt, bất cứ đâu cũng có thể nhìn thấy trâu và gia cầm được nuôi thả ngoài đồng. Đi qua cầu đá, dừng lại giây lát bên dòng suối, không quên hái một bó hoa dại, cắm vào trong bình gốm.

Mỗi dịp Tết, hoặc là nghỉ hè nghỉ đông, sang nhà bà ngoại đã trở thành những tháng ngày vui vẻ nhất của tuổi thơ. Bà ngoại trong ký ức, đã là một giai nhân tuổi xế chiều, không nhìn ra chút nào hào quang của tuổi trẻ bà. Bà thường mặc chiếc áo vạt chéo cài nút màu xanh lam, đội chiếc mũ nhung đen, bên phải mũ thêu một bông hoa

nhỏ. Bà ngoại dáng người gầy nhỏ, nét mặt hiền từ, bằng đôi bàn tay nhăn nheo, bà làm cho tôi vô số món ăn ngon, khiến những ngày tháng gầy yếu ấy trở nên đầy đủ.

Sau này, chị họ nói với tôi, những ngày ở nhà cậu út ở Trúc Nguyên, có lẽ là những ngày vui vẻ nhất đời này của bà ngoại. Bà ngoại sinh ra cậu út lúc hơn bốn mươi tuổi, cho đến khi cậu út thành gia lập nghiệp, cả hai chưa từng xa rời nhau. Từ khi bà ngoại được gả tới Trúc Nguyên, siêng năng chăm chút nhà cửa, sau khi bố mẹ chồng khuất núi, sống cùng với cậu út, chuyện lớn chuyện nhỏ đều do bà làm chủ. Người nông thôn chất phác, dùng đôi tay cần cù khéo léo của mình, sáng tạo nên cảnh tượng sung túc. Họ giữ cho vườn nhà xinh đẹp, sống cuộc sống hạnh phúc và an ổn. Trong nhà mổ lợn giết gà, hoặc là thu hoạch được ít rau dưa quả tươi ngoài đồng ruộng, mẹ luôn sai tôi và anh trai xách theo làn tre, đi mấy dặm đường núi tới biểu nhà bà ngoại. Trên ruộng đồng, ven bờ ao, trên đường nhỏ, rải rác những nông phu phụ nữ đi giặt đang đi lại, cày cấy. Khi ấy chỉ cảm thấy người ta ở trên đời này phồn hoa như thế, không hề có chút cảm giác lạnh lẽo của thôn làng hẻo lánh. Còn tôi lại càng không tưởng tượng nổi, có một ngày, tôi sẽ đi xa con đường núi này, lạc lối ở đường phố xa lạ, hoang mang không biết phải làm sao.

Bà ngoại quần một chiếc tạp dề vải, đứng trước bếp lò, nấu mấy món nhắm kiểu nhà quê. Thịt lợn xào với ớt xanh, cá sông nhỏ chiên giòn, hoa nhài bắc với trứng gà, đó là hương vị tinh khiết nhất của món ngon tuổi thơ. Củi lửa đốt rất tung bừng, cùng với tiếng xào rán, vang vọng bốn bề. Hơi nước lẫn khói bốc xuyên qua kẽ ngói đen, lượn lơ trước sân, và tản mát khắp cả thôn xóm. Đây là mái ấm khói bếp bình thường, đến chim én cũng chẳng nỡ bỏ lại tổ cũ, làm bạn với nhện dưới mái hiên, nhìn năm tháng trôi qua như nước chảy, quang âm đến rồi đi.

Dọn dẹp xong hết mọi thứ trong bếp, bà ngoại mới ngồi xuống, châm cho mình một chén rượu ướp hoa quế hoặc là hoa hợp hoan, chậm rãi thưởng thức. Trên chiếc bàn tre nhỏ ở sân, đã bày sẵn các loại điểm tâm, bánh thanh mai, quẩy giòn hình rế hoa lan, bánh hoa quế, một bình trà đại trên núi tự pha chế. Cây táo trước sân, quả sai lúc lỉu, dưới giàn nho, thoảng qua cơn gió mát đậm bạc của miền quê. Bên tai còn nghe thấy tiếng rầm rì của bà ngoại, bà luôn kể đi kể lại những chuyện xưa, còn tôi thì nghe cả trăm lần cũng không chán.

Cho đến lúc mặt trời ngả về Tây, buổi sớm tối ập đến, cũng chưa muốn quay về nhà. Mong ngóng kỳ nghỉ, được ở lại, an hưởng những ngày tháng vui vẻ, được ngủ cùng bà ngoại. Đêm trăng như nước, trên bàn thấp một ngọn đèn dầu, bà ngoại ngồi bên đèn, vá áo cũ. Tôi ngồi dựa trên chiếc giường cổ chạm hoa lúc bà xuất giá, nhìn bà

đưa từng mũi kim từng sợi chỉ để khâu vá thàng ngày, tư duy cứ thế chậm chậm trôi xa. Phong cảnh nhân thế có thể giản dị như thế, tiếng chó sủa ngoài cửa cũng dần dần lắng xuống.

Tôi chậm chậm ngủ thiếp đi trong khi bà ngoại vỗ nhẹ, tưởng rằng có thể sống như vậy đến lúc trời đất vô cùng. Trong mơ, lại trào dâng nỗi bi thương, những năm tháng thanh xuân tươi đẹp, tôi một mình mang theo hành lý, đi qua những con đường cổ chốn làng quê, rảo bước khắp giang hồ. Sau này, giấc mộng này đã trở thành hiện thực, tôi bị năm tháng đuổi đi xa, đi tìm một phong cảnh khác của Giang Nam. Giang Nam hoa hạnh mưa phùn, Giang Nam của những thi nhân từ khách, Giang Nam phong cảnh như tranh vẽ. Chỉ là, từ đây, ngày càng rời xa cuộc sống giản dị.

Đêm khuya thanh vắng, những bông súng nở khắp đầm sau nhà, từ từ bung cánh dưới ánh trăng. Cho đến khi ánh nắng mặt trời chiếu xuyên qua rèm chuỗi hạt, rớt xuống trên khung cửa sổ, mới nhìn thấy bà ngoại đang ngồi chải tóc trước gương. Trong chiếc hộp đựng đồ trang sức nho nhỏ, có rất nhiều món nữ trang bằng bạc tinh xảo, chỉ cảm thấy cuộc đời của bà ngoại cũng giống như hộp trang sức này, hoa lệ mà sâu kín. Về sau, những món nữ trang bằng bạc này đều giao cho mẹ tôi, mẹ tôi lại chuyển sang cho tôi, chúng theo tôi đi khắp chân trời góc bể, thất lạc lưu ly, chỉ còn lại vài món.

Ngày nhàn nhã gió lặng, bà ngoại nhặt rau tước măng ở trong sân, còn tôi thì đùa chơi bắt bướm ngoài vườn. Ngõi đình ven đường thôn trước cửa, suối liễu bờ mai, đều tắm mình trong tiếng ve và ánh nắng. Vạn vật trên thế gian đều có linh tính, thứ gì không có thì không tốt. Một thuở tôi đã từng tưởng rằng, cả đời của bà ngoại, sẽ dài lâu như nước trong, không bao giờ ngưng nghỉ. Sinh mệnh của bà, cũng từ trên người chúng tôi, mọc ra cành lá sum suê.

Cho nên tôi có thể cố chấp phiêu dạt nơi xa, làm một kẻ lãng du an nhiên. Ban đầu cứ tin chắc rằng hằng năm quay về quê nhà, bà ngoại vẫn khỏe mạnh như xưa, hoặc là đứng trước cửa chuyện trò chuyện thường ngày trong nhà với hàng xóm, hoặc là ngồi thêu hoa hay khâu áo bên cạnh bàn, hoặc là ngồi trên ghế mây tĩnh tâm dưỡng thần. Tôi biết, bà sẽ từ từ già đi theo thời gian, nhưng sẽ luôn còn ở đó.

Mỗi lần về nhà, tôi trân trọng những ngày tháng ngắn ngủi sống chung với bà ngoại. Giống như ngày thường, pha một bình trà, bày mấy đĩa bánh điểm tâm, kể chuyện ngày xưa của bà, hiện tại của tôi, còn có tương lai không biết trước. Tôi kể với bà về niềm yêu thích văn chương của tôi, và tâm tình đối với cây cỏ núi non của quê nhà. Thậm chí tôi còn đọc thơ từ cho bà nghe, bà ngoại không biết chữ cũng rất thích

ý cảnh trong thơ, nói thơ của Vương Duy thời Đường giống như một bức tranh thủy mặc, đậm bạc, yên tĩnh.

"Núi trơ mưa dứt hạt, Chiều xuống khí thu rồi! Trăng sáng khóm tùng chiều, Suối trong mặt đá trôi. Trúc xao tiếng gáo giặt, Sen động mái thuyền chài. Xuân sắc, cỏ thơm lụi, Vương tôn nấn ná hoài.¹" Bà ngoại đã từng là cô gái đi giặt áo ngang rừng trúc đó, còn tôi bây giờ, lại là người khách qua đường bồi hồi ngày mùa thu. Nhân sinh như cánh bèo trên mặt nước, tụ tan vội vã, bà ngoại vô số lần đứng trước ngã đường ly biệt, đưa tiễn tôi đi xa bằng ánh mắt. Tôi chưa bao giờ có dũng khí quay đầu lại nhìn ánh mắt lưu luyến của bà, sợ rằng tình cảm sâu thẳm sẽ xuyên qua bóng lưng mỏng manh, thấu đến tận linh hồn buồn bã ấy.

Thế sự ồn ã, cuộc đời xoay chuyển, nắng mưa không lường. Vào một buổi sớm tinh sương mùa đông năm ngoái, bà ngoại đã lặng lẽ từ biệt cõi đời, còn tôi khi ấy, đang ở trong tòa thành cổ này đun trà nghe tuyết. Lúc ấy cách ngày về quê chỉ một tuần, bà ngoại lại không chờ tôi được nữa. Ngày đó, chỉ cảm thấy trời đất hoang vu, sinh ly tử biệt của đời người, cắt tim xé phổi, đau đớn hơn hết thảy.

Một mình dần dần tiếp đi trong tiếng khóc thút thít, linh hồn của bà ngoại vẫn chưa thể đi vào trong mộng. Tôi hổ thẹn trong lòng, còn chưa kịp quay về đưa tiễn bà, chỉ trước Phật tổ, thắp cho bà một ngọn đèn dầu, nguyện cầu bà trên đường trở về, bước bước nở hoa sen. Sinh mệnh vốn bồng bênh vô thường, một người cuối cùng có thể quay về cố hương, cũng là phúc báo.

Chỉ viết một đoạn điều văn ngắn gọn, nội dung như thế này. "Bà ngoại đã hứa với tôi, bà đến thế giới bên kia, sẽ báo mộng cho tôi ở đó như thế nào. Tôi từng gạt bà, nói người ta chết đi sẽ có linh hồn, có một ngày, bà và cậu út qua đời từ sớm, còn có cả ông ngoại, mọi người nhất định sẽ trùng phùng trên trời. Bà ngoại suốt đời ăn chay làm việc thiện, chút tâm nguyện nhỏ nhoi này, nay đã được thành toàn. Người sống trăm tuổi, khác nhau là bao, vui sướng ngắn ngủi, sầu lo thực nhiều. Rượu quý như nào, ngày sau mật mồi². Bà ngoại, con chúc phúc cho người."

Khi tôi lần nữa đi trên con đường nhỏ giữa làng ấy, là đến mộ phần của bà ngoại. Trời ấm gió êm, làng quê miền Nam đã vào mùa xuân, mấy cây mai dại cô độc nở hoa, không tranh cầu với thế giới. Trên ngọn núi rợp tre xanh, có thêm một ngôi mộ mới,

¹ Bản dịch của Mailang đăng trên thivien.net.

² Sáu câu này trích trong bài thơ "Khoáng đạt", thuộc chùm thơ "Nhị thập tứ thi" của Tư Không Đồ thời Đường.

mà dưới đất vàng, tro cốt của bà ngoại tôi nằm đó. Đời người chua xót bất lực là vậy, một khi đã cáo biệt rồi, sẽ là vĩnh viễn.

Mẹ tôi nói, lúc lâm chung, bà ngoại đã không còn gì vương vấn, dặn tôi đừng quá đau buồn. Bà ngoại ra đi ở tuổi chín mươi tư, cũng được coi là sống thọ, coi như là có tình có nghĩa. Lần ly biệt này, khi gặp lại không biết là bao giờ, duy chỉ có cỏ cây trước mộ có thể bầu bạn lâu dài với bà.

Còn nhớ lúc sinh thời bà ngoại có nguyện vọng, dặn mẹ tôi sau khi bà mất hãy mua cho bà lụa tơ tằm loại tốt để bọc lấy người bà mai táng, để kiếp sau đầu thai, tất sẽ có da thịt trắng như tuyết, là giai nhân tuyệt thế, kinh diễm bên đá Tam Sinh, khiến người người yêu mến. Nếu như non nước có linh, hiểu tâm nguyện của bà, để bà hóa thân thành một cây hoa nhài bà yêu nhất, cốt cách băng tuyết, thanh nhã vô trần. Ở tại làng quê tên là Trúc Nguyên, ngắm trời đất dằng dặc, khách qua đường lại qua.

Đưa mắt nhìn theo

Trong "Biệt phú" Giang Yêm từng viết rằng: "Khổ đau mất hồn đâu gì khác, chỉ tại biệt ly tạo đó mà!" Chỉ một câu này, đã nói ra cảm xúc ly biệt của ngàn xưa. Một đời người, đến đi vội vã, mỗi ngày đều đang diễn cảnh tụ tan ly hợp. Hoa nở có đẹp tươi hơn nữa, yến tiệc có linh đình hơn nữa, đều có ngày hạ màn. Có khác chăng, cũng chẳng qua là sớm muộn mà thôi.

Trong bài từ "Tống biệt" Lý Thúc Đồng¹ viết: "Chân trời, góc đất, tri giao nửa lưu lạc. Nhân sinh khó vui vậy, chỉ có lắm biệt ly." Cho nên sau khi kinh qua rất nhiều buồn vui, ngài đã lựa chọn quy y của Thiền, có được sự thanh sạch tối thượng. Từ đây từ biệt xa hoa, hết thảy giản đơn. Mọi yêu hận tan hợp của thế gian, tựa hồ những chuyện trong mộng, không còn quan tâm nữa.

Cả đời này, điều tôi sợ chính là ly biệt. Mỗi lần xách túi hành lý lên, trở về cố hương xa xôi nghìn dặm, luôn có cảm giác càng gần quê lại càng sợ hãi². Quang âm như nước chảy, làm nhạt nhòa mọi vết tích của quá khứ, nhưng không đánh tan được tình thân gắn kết cả đời. Mang đầy gió bụi phương xa, nhìn thấy mẹ cha tuổi đã cao, chính là việc mà bao năm nay tôi không nhả tâm đối mặt nhất.

Thời gian đoàn tụ ngắn ngủi, nhưng sau đó lại là ly biệt dài đằng đẵng. Ngày tháng lâu dần, lặp đi lặp lại quá trình tan hợp này, tôi từ một cô gái thích mộng mơ năm xưa, đến giờ cũng đã già đi. Tuế nguyệt là ân sư tốt nhất trong cuộc đời, nó giúp tôi rửa trôi mọi phù hoa, giấu đi mọi sắc sảo, học được cách ẩn nhẫn, khoan dung, nhượng bộ và thấu hiểu. Cũng hiểu được đối xử bao dung với người khác, xử thế một cách bình đạm.

Tôi biết, duyên phận giữa tôi và cha mẹ, đã định sẵn chỉ có bao nhiêu năm ấy, gặp một lần, tức là bớt đi một lần. Biết rõ là như vậy, cũng không muốn dành thêm càng nhiều thời gian để phụng dưỡng cha mẹ. Tôi đã ích kỷ cho rằng, ngàn dặm chẳng qua chỉ là gang tấc, thường xuyên đoàn tụ chỉ là tăng thêm phiền não. Tôi luôn nghĩ, làm

¹ Lý Thúc Đồng (1880-1942) tức Hoàng Nhất Đại Sư, nhà nghệ thuật học, nhà giáo dục nghệ thuật lớn của Trung Quốc đầu thế kỷ 20, đồng thời cũng là người có ảnh hưởng lớn đối với văn hóa và Phật giáo Trung Quốc.

² Lấy ý từ câu thơ "Cận hương tình cánh khiếp, bất cảm vấn lai nhân" (Càng gần quê lòng càng kinh hãi, không dám hỏi người qua đường) trong bài "Độ Hán giang" của Tống Chi Vấn thời Đường.

một ngọn gió phiêu bạt, một đám mây tự tại, không có vương bận, đến đi đều chẳng có tâm tư gì. Không cần phải dừng bước vì ai, càng không cần vì ai mà phải thay đổi lẫn tăn.

Đi hết Giang Nam, càng không biết mình đi về đâu, nương tựa phương nào. Oanh hót bên đường, cổ thụ tà dương, mộng ảnh thừa thốt, hết thấy vẫn là dáng vẻ xưa cũ. Ngọn núi quê nhà lơ mờ ẩn hiện, làng quê giữa khói bếp sương mù giăng mắc, những đình viện xanh biếc, những ngõ cổ Ô Y như ngày xưa. Bà ngoại ngồi trên ghế đá trước cửa, xâu hoa nhài, giữa ngón tay đeo một chiếc nhẫn vàng khảm phỉ thúy, hoa văn trang trí chạm rồng, vừa cổ kính lại vừa sắc sảo rõ nét. Bà ngoại đã từng là một thiên kim tiểu thư yếu điệu, vô cùng trang nhã, còn bây giờ, trong ngọn gió chiều, lại đượm phần bi thương mà ung dung.

Trên búi tóc cài một cây trâm bạc cổ giản đơn, không thoa son phấn, cả đời bà giản đơn thuần túy như thế. Cô bé đang chạy tới, trên tay cũng đeo một vòng hoa nhài, cười tươi roi rói. Trong chiếc ly sứ xanh cổ, châm vài bông hoa nhài, nền nã không tranh cầu trong nước. Cuộc sống của người phụ nữ bình thường, giản đơn an lành, không biết đến hư danh, cũng chẳng hỏi đến tiền đồ. Hằng ngày soi gương điểm trang, rửa tay nấu nướng đồ ăn, người nhà an ổn mạnh khỏe, ngày tháng phẳng lặng thuận lợi, là hạnh phúc lớn nhất.

Những năm này, việc cấp bách nhất khi về nhà, chính là đi thăm hỏi bà ngoại. Lúc bà ngoại đã ngoài tám mươi, vẫn còn có thể xào rau dưới bếp, mùi thơm của trứng gà xào ớt bay đi thật xa, quen thuộc như ngày hôm qua. Ngồi xuống, một bát cơm trắng, vài món ăn vặt ngày thường, là đã có cảm giác an lòng và thuộc về của mọi bụi trần lắng đọng. Mà cả buổi chiều sau đó, tôi và bà ngoại ngồi thành thoir trước sân, uống trà nói chuyện. Máy đĩa điểm tâm tự làm, vài món rau khô tự muối, cho dù tôi đi bao xa, thì mùi vị quê nhà vẫn là thứ mà mỹ vị trên thế gian không thể thay thế được.

Tôi cùng bà ngoại nhặt đậu xanh trong mẹt tre, nhìn bàn tay già nua của bà bị thời gian điêu khắc, trong lòng trào dâng nỗi thương cảm. Bà dùng đôi bàn tay này làm ra biết bao nhiêu món ngon, may áo may váy cho chúng tôi, những nếp nhăn dịu dàng ấy, hết thấy đều là năm tháng trôi qua. Trong lò đang hầm một con thỏ rừng do nhà thợ săn hàng xóm tặng, bà ngoại ăn chay cả đời, nhưng lại vì chúng tôi nấu nướng các món hoang dã. Hoa bí ở sau vườn đã nở, cậu em họ ngoại ngắt về một ít ngọn bí và hoa vàng, tôi và bà ngoại tước lớp màng bên ngoài ngọn bí, để thêm ít đồ tươi vào bữa tối.

Bà ngoại ngoài cửu tuần, là hoi hủ già đi. Mỗi lần tôi trèo đèo vượt suối về quê nhà, bà đều yên lặng nằm trên chiếc ghế bập bênh đặt trong phòng ngủ. Sự trở về của tôi

khiến bà vụn phần sừng sốt lẫn vui mừng, khăng khăng gắng gượng tắm thân già nua, pha trà, dọn điểm tâm cho tôi. Sau đó chúng tôi ngồi xúm xít lại, hơ lửa uống trà, an hưởng niềm vui sum vầy. Bà biết tôi thân gái một mình ở bên ngoài thực chẳng dễ dàng gì, và cũng thực lạnh lẽo, mỗi lần nhắc đến chuyện đau lòng, đều không nén được nước mắt.

Nước mắt cả đời này của bà ngoại đã trút hết vì cậu út qua đời khi còn trẻ, nỗi đau đốn người đầu bạc đưa tiễn kẻ đầu xanh ấy, khiến bà như xé gan xé phổi. Thời gian lâu dần, đến nước mắt cũng chẳng thể trào ra nổi nữa, mấy lượt đắn đo, chỉ là nghẹn ngào không nói. Bà nói, thời hạn bà và cậu gặp nhau ngày càng gần, e là đến một thế giới khác, đôi bên lại đi lướt qua nhau. Hoặc có lẽ, duyên phận hai mẹ con chỉ có được một kiếp, kiếp sau cho dù họ có trùng phùng, cũng chỉ là những người xa lạ trên đường mà thôi.

Đoàn tụ ngắn ngủi mấy ngày, chẳng kịp nói chuyện đàng hoàng, tôi lại bắt đầu leo lên chuyến xe khách đi xa. Người mẹ dễ xúc động của tôi, cả đêm trần trọc không ngủ, sáng sớm đã trở dậy nấu canh sâm, để tôi uống vào có đủ sức khỏe đi ngàn dặm phong trần. Còn chưa từ biệt, đã nước mắt chứa chan, bà ngoại bên cạnh dặn dò, khuyên nhủ mẹ tôi nên nén nhịn hơn trước mặt tôi, đừng để cho người đi thêm buồn bã. Đời người lại có mối ân tình khó thể chia cắt như thế, khiến cho lòng mẹ đau từng khúc ruột.

Tôi hiểu thấu nỗi lo âu của mẹ, từ lúc mười mấy tuổi, tôi đã đi học xa nhà. Sau đó luôn một mình phiêu dạt chân trời, nếm đủ ấm lạnh, chưa từng có được sự an ổn thực sự. Mẹ mong mỗi tôi sớm tìm được một người xứng để tôi nương tựa, để anh ta che chắn gió mưa. Há chẳng biết, duyên phận ba kiếp đã định, người đó rốt cuộc sẽ tới, chỉ là tới hơi muộn thôi.

Tấm lòng của cha mẹ, giống như vầng nhật nguyệt, tình yêu của cha mẹ dành cho con cái, đi theo suốt cuộc đời, đến chết cũng không thay đổi. Mỗi một lần, hai luồng ánh mắt đưa tiễn bóng dáng tôi ấy, giống như dao cắt, xoắn tim khắc cốt. Tôi không dám quay đầu lại, sợ mình sẽ nhìn thấy tóc bạc trên mai hai người, lại không nhẫn tâm cất bước. Tôi vốn dĩ luôn giả vờ vô tình, lại bị thời gian dần dần gọt lớp sa che mặt, đối với song thân có công dưỡng dục nhiều năm, tôi cũng chẳng thể nào ung dung tự tại.

Đã từ khi nào, người con gái xinh đẹp nhanh nhẹn ấy, cũng cúi thấp xuống bụi trần, chịu thua trước dâu bể. Đời người từ từ chuyển biến trong tụ tan vô thường, từ giản đơn đến sâu lắng, từ lạnh lùng đến khoan dung. Tôi thích một đoạn văn trong cuốn *Đưa mắt nhìn theo* của Long Ứng Đài, xác thực nhường ấy, sâu sắc nhường ấy.

"Tôi chậm chậm, từ từ hiểu ra, tất cả các mối quan hệ cha mẹ con cái, chẳng qua có nghĩa là, duyên phận giữa bạn và anh ta chính là đời này kiếp này không ngừng đưa mắt nhìn theo bóng lưng của người ấy càng đi càng xa. Bạn đứng ở đầu con đường nhỏ, nhìn theo anh ta dần dần biến mất ở ngã rẽ của con đường, hơn nữa, anh ta dùng bóng lưng để nói với bạn rằng: Không cần đuổi theo."

Mà làm sao đuổi theo được, khoảng cách nhìn tưởng chừng gần trong gang tấc, kỳ thực đã cách xa vạn nước ngàn non. Duyên phận kiếp này, càng lúc càng mỏng mảnh, bóng lưng biệt ly, càng đi càng xa. Nhân sinh là một bữa tiệc hoa mỹ, cho dù bạn là người cuối cùng rời khỏi, thì cũng chẳng thay đổi được vận mệnh tan tác của nó. Cũng giống như thành bại được mất, nháy mắt đã hóa thành hư không, những gì bạn có được, là quá trình chịu đủ giày vò đó.

Trong *Hồng lâu mộng*, Lâm Đại Ngọc bản tính thích tan không thích tụ, chỉ vì nàng tỉnh táo hiểu rằng, khi tụ hợp hoan hỉ, thì khi tan há chẳng phải càng lạnh lẽo sao. Lạnh lẽo thì càng thêm thương cảm, chẳng thà không tụ lại tốt hơn. Còn Giả Bảo Ngọc thì chỉ nguyện đời người thường tụ, chỉ sợ tiệc tàn hoa héo, bi thương không dứt. Thực ra nội tâm Giả Bảo Ngọc cũng thấu tỏ, vạn vật thế gian đều tuân theo quy luật tự nhiên, lấy đâu ra sớm tối hoa nở trăng tròn. Chàng từng nói với Tập Nhân: "Chị không cần giúp, tương lai sẽ có ngày tan thôi."

Vườn Đại Quan tan tác, những cô gái đã từng tranh nhau đua thắm cũng tàn mát, người thì chết, người thì đi xa, không kịp nói một tiếng bảo trọng. Bao nhiêu công danh ân tình đều nhạt nhòa như gió, trong đông đảo nát không tìm thấy được dấu tích năm xưa. Trong bài "Phân cốt nhục" (Ruột thịt chia lìa) miêu tả Thám Xuân từng viết: "Cánh buồn mưa gió dậm ba nghìn, Cửa nhà ruột thịt đều tan tác. Sợ khóc đau thân lão, Đành lỗi với mẹ cha, Đừng nghĩ gì tới con. Từ cổ cùng thông đều định sẵn, Hợp tan há vô duyên? Từ nay chia hai ngã, Điều cố giữ bình yên. Con đi khỏi, Đừng vẩn vương."³

"Con đi khỏi, đừng vẩn vương." Đây cũng là câu tôi muốn nói nhất với cha mẹ, nhưng chưa bao giờ nói ra khỏi miệng. Còn bà ngoại ở thế giới khác, bà có nghe thấy chẳng? Mấy năm nay, sở dĩ tôi có thể an nhiên phiêu bạt bên ngoài, là cảm thấy bà ngoại vẫn luôn còn đó, giữ lời hứa của bà, đợi tôi quay về. Không phải bà thất hứa, mà là chúng ta đều không chống đỡ nổi tuế nguyệt, sinh lão bệnh tử trên thế gian đều không khoan dung với ai cả.

³ *Hồng lâu mộng*, "Hồi năm", bản dịch nhóm Bùi Hạnh Cẩn.

Gần đây, tôi luôn hoảng hốt ngỡ rằng, bà ngoại vẫn còn sống, vẫn ở trong nhà cũ ở quê nhà, sống đơn sơ sạch sẽ. Chiếc giường cổ chạm hoa đã theo bà cả đời ấy, có hơi thở và mùi của bà. Có một ngày, tôi về rồi, bà ngoại vẫn đích thân nhóm lò, pha trà cho tôi. Rồi sau đó, lại một lần dỗi mắt nhìn theo đưa tiễn tôi rời đi, năm này qua năm khác.

Tôi chỉ muốn nói với họ rằng, con đi rồi, đừng vẩn vương.

Măng tre

Vương Duy người thời Đường có thơ rằng: "Một mình trong khóm trúc, Gảy đàn rồi hát chơi, Rừng sâu không kẻ biết, Trăng sáng chiếu lên người."¹ Miêu tả cảnh rừng trúc vắng vẻ, trăng sáng chiếu rọi, trên đời không có tri âm, chỉ biết gửi gắm tâm sự vào tiếng đàn. Đông Pha cư sĩ cũng nói rằng: "Thà ăn cơm không có thịt, còn hơn ở nơi không có tre trúc." Trúc là quân tử, có phong thái của ẩn sĩ, lại có khí độ cao nhã. Mấy cây trúc um tùm, xương cốt rắn chắc giữa gió trong, điểm tô cho đình viện thêm thanh nhã, cũng thêm vẻ tú lệ cho núi sông.

Làng quê tên gọi Trúc Nguyên ấy, trúc xanh rợp núi, liên miên trập trùng. Những gia đình bình thường, trước thôn sau nhà, cũng trồng đầy trúc xanh. Những bách tính bình phàm cũng chẳng biết trồng trúc để nuôi dưỡng tính tình, mà chỉ coi như là báu vật trời cao ban cho nhân gian, giữa quang âm bốn mùa, dùng mãi không hết. Bao nhiêu người, sống nhờ vào tre trúc, nhìn tưởng chừng phong cốt gầy yếu, nhưng lại nuôi dưỡng chúng sinh vô vàn hình thái.

Bẻ tre trúc làm thức ăn, vót tre trúc làm sáo, chặt tre trúc làm thuyền, đốn tre trúc làm củi, thậm chí rất nhiều đồ thường dùng trong nhà đều được làm từ tre trúc. Làng quê thuở ấu thơ, mỗi nhà mỗi hộ đều được chia núi trúc, ruộng đất của mình. Ngày thường, rừng trúc không cần chăm sóc, mưa móc ánh nắng của tự nhiên giúp chúng bốn mùa xanh tốt, áo xanh lồng lộng.

Mùa xuân măng tre trúc trên núi bắt đầu sinh đốt, một trận mưa phùn âm thầm, nuôi dưỡng vạn vật, măng trúc lại được tái sinh. Rừng trúc sâu thẳm, đất bùn ẩm ướt màu mỡ, măng trúc nhỏ nhắn, nhú lên cái sừng nhỏ nhọn hoắt, nhưng chỉ trong một đêm, đã nảy đốt mọc lên. Mùa xuân đào măng là một phong tục, già trẻ lớn bé, vai vác thuổng cuốc, tay xách làn tre, đi vào trong rừng, đào hái măng tươi.

Măng trúc đào được về, từng cây từng cây, tước đi lớp vỏ đầy lông, đốt trúc chia ra rõ ràng, non bầm sạch sẽ. Lấy nước rửa sạch, cắt thành khúc, rồi nhóm bếp lò, bỏ vào nồi xào sơ, nấu với dưa muối nhà làm, giòn mát rất vừa miệng. Cũng có thể cắt khúc,

¹ Bài thơ "Trúc Lý quán" (Quán Trúc Lý). Bản dịch của Trần Trọng San.

bỏ vào canh gà, hầm trên bếp khoảng một canh giờ², mùi thơm mát ngập tràn bốn phía. Đến giờ, măng trúc vẫn là món ăn mà tôi yêu thích nhất, bất luận là nấu kiểu gì, thì với tôi vẫn là mỹ vị nhân gian. Ăn uống giữa trúc xanh, là việc ưu nhã biết bao, thưởng thức phong độ của trúc, giống như thưởng thức niềm vui trong lành của đời người.

Mùa xuân mỗi năm, trong thành phố sẽ có rất nhiều người đến làng để thu mua măng trúc. Mỗi nhà đều đem măng tươi hái về, giữ lại một ít để nhà dùng, số còn lại thì bán cho cánh lái buôn, đổi lấy ngân lượng, để tích lũy cho gia đình, là chuyện thực sự thuộc về nhân thế. Mùa măng tươi nhiều, cũng đem trái trên nong nia để phơi khô, làm thành măng khô, đợi đến những ngày bình thường, dùng làm nguyên liệu nấu nướng. Vào mùa đó, đình đài, nhà ngói, trên đồng củi, mọi nơi đều có thể ngửi thấy mùi thơm mát chỉ măng khô mới có.

Gặp dịp cuối tuần hoặc dịp nghỉ lễ Tết, là sẽ có bạn mời rủ, đi vào trong rừng sâu để hái, bẻ măng dại nhỏ xíu. Mấy cô bé gầy yếu, lưng đeo gùi tre lớn, đi chặng đường núi dài mấy chục dặm. Giữa đám rừng rậm bụi gai, có lúc bắt gặp niềm vui sướng, măng dại ở chỗ đó là sum suê nhất, tươi non nhất. Một buổi chiều, có thể bẻ đầy măng đem về. Ánh tà dương chiếu muôn, đường núi quanh co, bờ ruộng gồ ghề, đông đúc những người từ từ đi về nhà. Trên lưng họ đều đeo những gùi tre nặng trĩu, kéo lê bước chân mệt mỏi, nhưng vẫn không quên niềm vui thu hoạch.

Thôn làng trong sắc tối, dưới làn khói nhẹ bao trùm, trở nên tĩnh mịch mà xinh đẹp. Bố tôi dọn dẹp thuốc Đông y mà ông đem phơi ở dưới sân khấu, còn mẹ thì nấu nướng đồ ăn ở trước bếp. Tôi đem măng dại rải ra trên chiếc nong tre ở ngoài sân, đợi ăn cơm tối xong sẽ cùng với mọi người trong nhà ngồi tước lớp vỏ ngoài, mới đem bán được. Đổ nước nóng vào chiếc thùng gỗ, ngâm đôi tay bị nhiều vết thương do gai đâm, đau nhức vô cùng. Nhưng không cảm thấy khổ, trời đất vô tư, mặt trăng mặt trời núi sông đều bình đẳng, đối với con người, đối với sự vật, đều không có may mắn thiên vị nào cả.

Thấp đèn tước măng, chỉ chưa đầy nửa canh giờ, là đã tước xong phần thịt măng. Từng cái từng cái, đặt ngay ngắn trong làn, sáng sớm ngày hôm sau, mẹ sẽ đem đi bán cho các chủ hàng, đổi lấy vài đồng bạc, đem về đều cho tôi cả. Tôi cũng học theo bà ngoại, lấy một chiếc khăn tay thêu hoa, gói tiền cất đi, để tiêu dùng hàng ngày. Tuổi còn nhỏ, vẫn chưa hiểu thanh bản nghĩa là gì, nhưng biết rằng đời người gian khổ. Bà ngoại cần kiếm cả đời, cay đắng cho mình, ngọt bùi dành người khác.

² Một canh giờ tương đương hai tiếng đồng hồ.

Còn nhớ thuở nhỏ đi học trên thị trấn, bà ngoại ông ngoại ở cùng, cuộc sống ăn mặc giản đơn, an lành hạnh phúc. Mỗi dịp xuân ấm, là đi vào núi để hái măng, rau dớn, lúc về bà ngoại dùng nước giếng để rửa sạch, nhóm bếp lửa, xào một đĩa to. Rồi lại dùng số tiền tiết kiệm ngày thường, đến quán ăn trước cửa, bung về một đĩa ốc bươu xào cay. Ông ngoại uống rượu, kể đi kể lại những câu chuyện xa xôi đó. Bà ngoại ngồi bên cạnh đun trà, ngắm tôi và anh trai ăn món ngon, gương mặt ngập tràn hạnh phúc. Nụ cười của bà, cũng giống như tối đêm say nông gió xuân, dịu dàng mà ấm áp.

Sân nhà trong sắc chiều, mấy cành trúc xanh, cũng nghe hiểu ngôn ngữ của con người. Dưới cơn gió hiền hòa, cành lá phất phơ, thật là khoan khoái. Khi ấy tôi chưa biết chơi đàn, nhưng lại cùng bà nội nhắc đến Tiêu Tương quán - nơi ở của Lâm Đại Ngọc trong *Hồng lâu mộng*, đều là trúc biếc xanh um. Trúc được trồng ở sân vườn, được gọi là Tương phi. Vì Lâm Đại Ngọc hay khóc, cho nên nàng có biệt hiệu là Tiêu Tương phi tử. Bà ngoại không hiểu thơ văn, nhưng lại cực thích cảnh tượng Kim Lăng thập nhị thoa cùng lập thi xã ngâm vịnh trong vườn Đại Quan.

Vạn vật chúng sinh, đều có nhân duyên kiếp trước. Tu hành ngày hôm nay, là vì Phật quả của ngày sau. Mẹ tôi nói, ai từng dự đoán được cô gái đi vào núi hái măng tre, vớt bèo bên bờ sông bờ ruộng kia, lại có tâm tình như thế, lại có những cuộc gặp gỡ như thế. Bà ngoại lại một mực nói, tôi có đôi mắt lạnh lợi, có thể che giấu được tư sắc tâm thường và xuất thân bình thường của mình. Còn tôi thà nguyện vĩnh viễn không lớn lên, làm một cô bé quần quanh trong sơn dã, ánh mắt sáng rõ, trong vắt như nước.

Người lảng giềng ở một mình, không có vợ con, nhưng lại có tay nghề, ngày thường dựa vào việc đan sọt tre, làn tre, ghé tre để sinh nhai. Mỗi dịp cuối xuân đầu hạ, ông ấy lên núi chặt rất nhiều tre trúc xanh, mang ra phơi ở một góc. Lấy một cây tre, trước tiên dùng con dao mỏng chuyên dụng, chẻ tre thành từng nan, rồi lại tỉ mỉ đan thành đủ mọi kiểu làn, gùi. Có lúc buổi chiều hứng thú nhàn rồi, còn đan vài con chim sẻ cho bọn trẻ con lảng giềng chơi, nhìn tưởng như một người thô kệch, nhưng tay nghề lại vô cùng tinh xảo.

Mẹ tôi nhặt những đốt tre mà ông ấy bỏ đi, rửa sạch, rồi dùng để hấp đồ ăn. Cơm lam bằng gạo nếp, gà hấp ống tre, cơm thịt băm hấp ống tre, mùi thơm mát của tre, mùi của củi lửa, đã đạt đến cảnh giới liên châu hợp bích³. Dịp lễ Tết, mẹ mời ông ấy dự tiệc, hoặc là bung một ít đồ ăn qua, chia sẻ với ông ấy.

³ Liên châu hợp bích: thành ngữ, chỉ sự kết hợp của những sự vật tốt đẹp.

Cả đời của ông ấy, có quá nhiều khiếm khuyết, ngày ngày ngồi đan tre, nhưng lại không thể nào đan được cuộc đời của chính mình. Cuối cùng, một cơn bạo bệnh đột ngột ập tới, đã tước đi sinh mạng của ông. Ngày hôm đó, mẹ tôi dậy sớm, đơm một bát cháo nóng, gõ cửa nhưng không thấy ai thưa, bèn đẩy cửa đi vào, nhìn thấy ông ấy chết trên giường, nét mặt thống khổ. Anh em của ông ấy và vài người láng giềng đem khâm liệm ông ấy rồi mai táng trong núi. Lúc sống cô độc khổ sở, chết đi có mấy hàng tre trúc bầu bạn, gió mát trăng thanh, qua lại với ông ấy.

Tôi đã từng nghĩ đến việc dựng một ngôi nhà bằng tre ở núi xưa Trúc Nguyên, mời một nghệ nhân dân gian, chế ra những đồ dùng thường ngày trong căn nhà tre, hết thảy nguyên liệu đều lấy từ tre. Trước sau nhà, trồng đầy tre xanh, mùa xuân ăn măng, mùa hạ hóng mát, mùa thu ngắm trúc ở sân, mùa đông đêm tuyết, nghe tiếng trúc gãy ràn rạt. Trên giường tre, đun trà nói chuyện Thiền, lắng nghe gió núi, say sưa quên ngày tháng.

Đến nay, trên ngọn núi trồng đầy tre trúc đó, chôn cất ông ngoại bà ngoại, còn có rất nhiều tiền nhân đã qua đời. Vùi xương ở vùng đất non nước linh thiêng vắng vẻ này, cái chết cũng sinh ra nhu tình, sự ly biệt khiến lòng người đau buồn lúc ban đầu, đã không còn đau đớn nữa. Đời người trăm năm, cuối cùng một ngày kia sẽ có chung đường về, chẳng qua chỉ sớm hay muộn mà thôi, có gì đáng sợ đâu.

Thanh minh năm sau, lên núi tảo mộ, hái mấy cây măng tre, nấu vài món ăn ngon. Cố nhân trùng phùng, quây quần trong nhà điện viên, dưới khung cửa sổ tre, cùng nói về những câu chuyện hưng thịnh suy vong xưa nay, mà không hỏi, ngày mai lại đi về phương trời nào.

Hết thảy trôi qua, đều đổ về bãi bể nương dâu của thời gian. Còn lại một chén trà nhạt, mấy cơn gió lướt qua bụi trúc, giản đơn trong sáng, chẳng tranh cầu với thế gian.

Vườn rau

Bên bờ Thái Hồ, hoa mai mọc ven suối như tiên cảnh, có rất nhiều nhà, xây sửa trạch viện, vây rào trồng rau, sống cuộc sống ẩn dật đơn sơ. Có những người dân quê tổ tiên ở đó, có những người là ẩn sĩ ái mộ nước non, cũng có cả những lãnh khách mệt mỏi đã nếm đủ phần hoa. Mấy năm gần đây, hưng thịnh phong trào điền viên, thú vui non nước, nên càng có nhiều người muốn vứt bỏ công danh lợi lộc quyền quý, theo đuổi cuộc sống ngư tiều canh độc¹.

Tôi đã từng nói, sự bình tĩnh thật sự, không phải là tránh né ngựa xe huyên náo, mà là sửa rào trồng cúc trong tâm. Câu nói này, mang theo Thiền ý nhàn nhạt, nên được rất nhiều người yêu thích. Là vì hiểu rằng kiếp phù sinh dài đằng đẳng, chúng sinh sống chẳng dễ dàng, đều mong mỏi có được một chốn an lành yên tĩnh như thế, có thể dừng chân lại trong cuộc đời cô lẻ. Khoảnh ruộng tâm hồn nhỏ nhoi, làm sao dung nạp nổi vạn vật núi sông, nếu không phải là một người có tu vi nhất định, làm sao có thể sửa rào trồng cúc trong tâm?

Khoảng sân nho nhỏ, vườn rau rào tre, trước cửa là đào mạn bụi cúc, sau cửa là nước biếc liễu rủ. Mấy luống đất, trồng các loại rau quả thường ngày, mướp, bí ngô, mướp đắng, đậu đũa, quấn theo mấy cành tre, bám vào mái hiên lợp ngói. Vốn là những loại rau củ bình thường, được ánh nắng mưa móc của tự nhiên tưới tắm, rễ cắm sâu xuống đất, nên chẳng cần chăm sóc tỉ mỉ, là có thể khai hoa đậu quả theo mùa.

Để trốn tránh ồn ã của trần thế, những người sống ở thành thị lâu năm cũng tự khai khẩn một mảnh đất trước cửa nhà mình, trồng mấy loại cây quả đơn giản như hoa hồng, hoa nhài, dưa chuột, cà chua... Trong sân nhà kê bàn ghế, lúc rảnh rồi mời hàng xóm, uống trà chơi cờ, tán gẫu chuyện nhà. Ngõ hầu từ trong sâu thẳm, lại quên đi hồng trần loạn thế, mà bốn mùa lưu chuyển, cũng chính ở trong thời gian hoa nở hoa rụng này.

Kiếp này tôi thật may mắn, được sinh ra tại một làng quê non nước Giang Nam, sống trong nhà cổ sân sâu, thưởng thức hết thấy mọi mây xanh nước biếc, ngắm đủ

¹ Ngư tiều canh độc tức là người làm nghề đánh cá, hái củi, cày ruộng và đọc sách.

mọi thuyền hoa khói sóng. Tuy không tinh xảo hoa lệ bằng đất Ngô Giang Nam, nhưng lại có nét cổ phác an tĩnh tránh xa phù thế. Nếu như không phải là sinh ra ở nơi này, thật không biết trên thế gian còn vùng tịnh thổ, nhà nhà thôn quê như thế này không.

Trong ký ức, nơi mẹ tôi thường đến nhất chính là vườn rau của mẹ. Vườn rau không nằm ở khoảng sân trước cửa, mà nằm ở mảnh ruộng cách nhà chính khoảng một hai dặm đường. Đi qua dăm ba hộ nhà, mấy cái ao đầm, rồi lại đi vào một đoạn đường núi nhỏ, rẽ xuống dốc là có một mảnh vườn ruộng, đó chính là vườn rau của nhà.

Vườn rau có thể dựa núi nhìn sông, trong núi có rừng cây um tùm, cây đại ven núi cũng bị bố chăm chỉ chặt sạch, trồng lên đó ít khoai lang và mía. Nước lấy từ ao bố tôi đào, trong ao trồng hoa sen, nuôi bèo tây. Ao cũng không lớn lắm, hằng năm bố đều thả rất nhiều cá giống, ngày thường đi cắt ít cỏ xanh nuôi cá, bọ cá đủ để cả nhà ăn. Bố còn mời thợ mộc trong làng đóng cho một chiếc thuyền nhỏ, buộc neo ở dưới gốc liễu. Mùa hái sen, vớt bèo, hoặc là đi mò ốc nhồi, đều phải dùng đến nó.

Vườn rau mấy mẫu, trồng đến hơn trăm loại rau quả, chỉ cần là những loại rau quả phù hợp với khí hậu bản địa, mẹ tôi đều trồng cả. Có những giống là do nhà tôi tự để giống, có loại thì mua hạt giống ở trên thị trấn, mẹ gieo trồng theo thời vụ, xuân thu hạ đông đều có rau mới theo mùa. Bất luận là nắng hay mưa, ngày ngày mẹ đều trở dậy từ sáng sớm làm cơm sáng, rồi đội sương đến vườn rau cuốc đất nhổ cỏ. Buổi chiều tôi tan học, mẹ dẫn theo tôi, đến vườn rau để giúp bón phân tưới nước.

Nhân lúc rảnh rỗi, tôi bẻ cành tre, chạy quanh tứ phía bắt chuồn chuồn. Mẹ nói bướm bướm chỉ hợp để yên lặng ngắm nghía, chứ không thể bắt được, bởi vì mỗi một con bướm bướm đều có linh hồn. Thuở nhỏ tôi từng bắt được một con bướm bướm, giấu trong chiếc hộp diêm, liền bị mẹ mắng cho một trận. Từ đó về sau tôi đã nể sợ mà tránh xa bướm bướm, sợ chúng sẽ hóa thành yêu tinh, đến tìm tôi đòi mạng.

Nếu gặp mùa hoa sen nở rộ, thì ngồi trên thuyền, tùy ý hái hoa. Hái hoa sen về cắm trong bình, lá sen thì đưa cho mẹ để dùng thổi cơm hoặc là hấp thịt. Lúc nào thềm thì lại cùng anh trai tự chế cần câu, buông cần câu cá nhỏ, để mẹ nấu một nồi canh cá ngon tuyệt. Mùa hạ hái sen, mùa thu đào củ sen, ao đầm nho nhỏ, luôn mang lại những niềm vui bất ngờ cho cuộc sống bình đạm.

Mùa hạ là mùa rau dưa củ quả tươi tốt nhất, ớt, cà tím, đậu đũa, mướp đắng, mướp, dưa chuột, dưa lê đều sinh trưởng vào lúc này. Ngày thu hoạch dưa hầu là ngày vui nhất, bố tôi gánh sọt đi đến vườn rau. Lúc đi, tôi và anh trai mỗi đứa ngồi một bên, lúc

về thì bên trong đầy những dưa hấu nặng trĩu, đặt ở chỗ mát trên lầu gác, để ngày ngày tận hưởng.

Ruộng trồng dưa hấu rộng rãi, những quả dưa hấu to nhỏ lớn bé không đều nằm rải rác, có vài quả dưa giấu mình chỗ khuất của dây dưa bò, cần phải tìm kiếm thật kỹ lưỡng mới thấy. Dưa hấu chín chưa, phải xem ngọn rễ dưa bên cạnh đã héo hay chưa, nếu như ngọn, rễ vẫn còn tươi xanh, thì cần phải chờ thêm vài ngày mới có thể hái. Lúc đi mẹ tôi còn mang theo dao, chọn được một quả, là bổ dưa ăn ngay tại ruộng. Dưa hấu thơm mát ngọt lịm là thức giải khát tốt nhất, sau này đã chẳng còn được nếm thứ dưa hấu nào tươi ngọt như dưa ở ruộng dưa đó nữa.

Ve sầu đậu trên cây liễu kêu ra rả, cày cấy vất vả bao ngày, hôm nay thu hoạch, trong lòng hiển nhiên vui sướng. Mẹ tôi bảo bố câu thêm mấy con cá, lại hái ít rau dưa tươi mọng, mang về nấu một bữa tối thịnh soạn, cả nhà quây quần trước sân, cùng nhau chia sẻ đầm ấm. Rau dưa hái về nhà, mẹ đều đem ngâm trong nước giếng mát lạnh, để khử bớt khí nóng, như thế mùi vị mới tươi mát.

Mùa thu cam đã chín đỏ, từng chùm quả lửu trên cây. Nhà nhà hộ hộ bận rộn hái cam, cây cam nào ít trái thì hái mang về nhà ăn, cây nào nhiều thì thuê xe, chở lên thị trấn rao bán. Nhà tôi có trồng hơn chục cây cam, số cam thu hoạch được cũng chỉ khoảng mấy trăm cân, mẹ không nỡ đem bán, bảo bố cất trên gác, để dành dịp Tết đem đãi khách, vẫn tươi ngọt vừa miệng như thường.

Vườn rau rộng mấy mẫu, không thể mang lại sự sung túc giàu có cho một gia đình thanh bần, nhưng có thể khiến cuộc sống đầy đủ, nuôi dưỡng tâm tình nhân nhã. Làng quê khi ấy, bình thường không có bao nhiêu việc nhà nông, mẹ tôi đem tất cả tâm tư gửi hết ở vườn rau. Rau quả mới hái, thường bảo tôi đem biếu láng giềng, mọi người cùng thưởng thức. Có lúc vài bác gái láng giềng thân thiết, hẹn nhau ngồi chung một chỗ, ai nấy đem theo đồ ăn nhà mình, làm thành món ngon, thực sự là niềm vui chốn nhân gian.

Lâm Đại Ngọc có thơ ngâm rằng: "Một vạt hẹ xuân chín, Mười dặm hoa lúa hương, Đời thịnh không đói khát, Canh củi chi vội vàng."² Vị thiên kim tiểu thư con nhà danh giá này, trong sâu thẳm nội tâm lại yêu thích phong cảnh ruộng vườn thiên nhiên. Cơm ngọc rau vàng, lựa là gấm vóc, có lúc cũng chẳng bằng trà thô cơm nhạt, áo xanh quần vải. Biết bao đế vương công hầu, hận đời này không thể sinh ra làm thường dân bách tính, trông coi vài mẫu ruộng xấu, gieo gió trồng trăng, bình tĩnh an lạc.

² Trích bài thơ "Hạnh liên tại vọng" (Cờ treo cây hạnh) do Lâm Đại Ngọc viết thay Giả Bảo Ngọc tại hồi thứ 18, bản dịch thơ của nhóm Bùi Hạnh Cẩn.

Người sinh ra ở nông thôn, nội tâm dường như luôn có phần chân chất và kiên nhẫn. Sâu thẳm trong linh hồn họ, vĩnh viễn cất giấu lời thề hẹn với non xanh nước biếc. Tổ tiên tôi đời đời chăn thả mây trắng, là những người không rời xa đất bùn. Kiếp này cho dù tôi đi đến đâu, sống cuộc sống như thế nào, cũng không quên được những người dân quê ngày xưa.

Cả vườn rau xanh mướt mắt, mẹ một mình cần mẫn tưới nước dưới ánh chiều tà. Gió muôn thổi lướt qua tóc mai, mẹ quay người mỉm cười với tôi, giống như hoa cải dầu trên ruộng, xinh đẹp động lòng người. Làng quê phía xa xa đã khói bếp lượn lờ, chim bay về tổ, những người chăn thả gia súc trên bờ ruộng đã chậm chậm quay về.

Trên con đường nhỏ giữa làng, ông ngoại ở thôn kế bên xách chiếc làn tre lúi thủi đi về phía trước, trong làn đựng thịt thỏ rừng bà ngoại vừa nấu chín. Hôm nay ông ngoại lên núi đốn củi, bắt được một con thỏ rừng, bà ngoại hầm một bát, chia một nửa nhờ ông ngoại mang sang cho chúng tôi nếm thử. Mẹ vội vàng chạy ra tiệm rượu mua một cân rượu trắng, giữ ông ngoại ở lại ăn cơm tối xong mới về. Ông ngoại xua tay, bỏ lại thịt thỏ, cầm bình rượu lên, một mình đi về trong sắc chiều.

Ông biết, dưới ngọn đèn dầu, người vợ già vẫn chờ ông về cùng ăn cơm. Màn đêm đã buông xuống, mấy tiếng chó sủa nhấm nhẳng, qua khung cửa sổ tối, những chiếc bóng dưới đèn ẩn hiện đung đưa, rồi im bật không có tiếng động gì. Mẹ bàn bạc với bố công việc đồng áng ngày mai, còn tôi được mẹ vỗ nhè nhẹ, dần dần chìm vào giấc mộng.

Sau này, ông ngoại dạy tôi đọc một bài thơ, sau khi trưởng thành mới biết đó là bài "Quy điền viên cư" của Đào Uyên Minh: "Trẻ không hòa thói tục, Tính thích núi non chơi, Lưới bụi khi trót vướng, Chốc ba chục năm trôi. Chim lồng nhớ rừng cũ, Cá vũng tiếc đầm khơi, Đồng nam về vỡ rậm, Yên phận ruộng vườn vui. Mười mẫu đất vừa vụn, Tám chín gian sơ sài, Hiên sau du liễu rợp, Thềm trước lý đào tươi. Xóm cũ tuân khói bếp, Làng xa thoáng bóng người, Ngõ sâu chó sủa vọng, Ngọn dâu gà gáy dài. Sân ngoài không mấy bụi, Nhà rộng thừa thanh thoi, Cũi lồng bó buộc mãi, Lại được thỏa thuê đời."³

Hóa ra, trở về với thiên nhiên lại an tĩnh nhàn nhã như thế. Cách xa tục thế, bớt gặp ngựa xe lại qua, vài căn nhà tranh, mấy mảnh vườn rau. Chó sủa trong ngõ sâu, gà gáy trên ngọn dâu. Sáng sớm đập sương ra ngoài, tối đến giãi ánh trăng trở về, đời người trăm năm, trôi qua trong nháy mắt.

³ Bản dịch của Hoàng Tạo.

Nhà cổ

Bạn có tin rằng trên đời có quỷ thần không: Ván vật trên thế gian đều có thể tu hành, hoặc là thành tinh, hoặc là thành quỷ, hoặc là thành tiên, hoặc là thành Phật. Làng quê dân gian, có vô số truyền thuyết liên quan đến quỷ thần, không phải vì họ sống lâu trong ngõ hẻm, mà suy nghĩ trở nên ngốc nghếch. Đối với họ, quỷ thần cũng là một loại văn hóa dân gian. Núi có sơn thần, nước có thủy quái, cây có thụ tinh, vạn vật trên thế gian đều có linh hồn, không thể tùy ý xâm phạm, cũng nên kính sợ chúng.

Khi ấy, làng xóm của cổ hương đều là nhà cổ nhà cũ, ngôi đen gạch xanh, những khoảng sân chạm hoa, sâu sau cánh cửa dày dường như đang khóa kín bao nhiêu câu chuyện không muốn cho người khác biết. Ngõ nhỏ trong đêm tối tĩnh mịch yên ắng, thỉnh thoảng mới có người qua lại, bóng dáng đơn độc biến mất trong ánh trăng mờ lung. Bà ngoại từng nói, ngõ nhỏ trong đêm khuya có rất nhiều linh hồn đang phiêu du, những linh hồn đó thích bóng tối. Chúng vốn không có ý định hại người, con người cũng không thể tùy tiện kinh động quấy rầy chúng.

Trong thôn có một tòa nhà cũ, xây dựng vào thời Minh Thanh, niên đại lâu đời, rơi rớt đầy những tang thương của năm tháng. Căn nhà cũ thật sự đã rất già rồi, bị khói lửa của thời gian và bụi bặm hun đúc, nhuộm màu và thối thối, già tới mức chỉ có một sắc màu - màu đen cũ kỹ. Xem xét kĩ lưỡng, cho dù là cột đá chạm trổ hoa ở cổng, hay là hai cánh cửa gỗ dày nặng, hoặc là phần chạm trổ ở cột trụ cột xà nhà, hoa văn trang trí của mái hiên cửa sổ, và đến cả hai tấm ghế đá đặt chỗ giếng trời, cũng đều chạm khắc hoa văn sen nở phú quý. Từ những cảnh tượng cũ còn sót lại, đều có thể nhìn ra sự phồn hoa và quý phái năm nào của căn nhà cổ.

Người trong làng có rất nhiều lời đồn về lai lịch của căn nhà cổ này, có người nói nó do một gia đình quan lại địa phương xây nên, cũng có người nói đó là trạch viện của thương nhân phú hộ, tóm lại, căn nhà cổ hoang phế đã nhiều năm, luôn không có ai ở đó. Sau này, được sửa thành trạm y tế của thôn, cho mấy bác sĩ thôn xã của mấy thôn lân cận ở. Bố tôi cũng là một trong số đó. Từ đó về sau, mẹ dắt theo chị họ, cùng bố ở

trong một gian của nhà cổ. Còn tôi khi ấy, vẫn là một mảnh hồn phách vất vơ trên đá Tam Sinh, chưa từng đầu thai tới thế gian.

Những điều tôi kể, lại là việc mà mẹ và ông ngoại tôi đích thân trải qua. Người trong làng đồn rằng trong căn nhà cổ có quỷ quấy phá, có lẽ vì những thợ mộc thợ hồ đến sửa căn nhà cổ trong quá khứ đã đặt lời nguyền vào cột xà nào đó. Hoặc là rất nhiều năm trước căn nhà cổ này đã từng có câu chuyện ly kỳ khó đoán nào đó xảy ra. Căn gác cũ của nhà cổ bỏ hoang nhiều năm, nghe nói từng có người trèo lên lầu, từ đó mắc phải bệnh lạ, không lâu sau bỏ mạng. Rồi lại sau đó, không có ai lên đó, sợ xâm phạm vị thần linh nào đó, mất đi tính mạng.

Cơ hồ mỗi đêm khuya, bố tôi đều đeo hòm thuốc, đi hơn chục cây số đường núi, chữa bệnh cho người làng. Từng gian phòng của căn nhà cổ tuy vẫn có mấy hộ nhà ở, nhưng đều đóng khóa, cài then im ỉm, không dám ra ngoài. Mẹ dẫn theo chị còn nhỏ tuổi, sợ âm khí của nhà cổ, đêm khuya hoảng hốt đến mức không dám ngủ. Dưới ánh đèn dầu ảm đạm, căn nhà cổ vốn đã có lời đồn về hồn ma, nay bầu không khí lại càng thêm kỳ dị.

Sau này, hằng ngày ông ngoại đều từ làng kể bên chạy tới, ngủ trong gian phòng nhỏ sát vách, mẹ tôi mới an tâm. Trong suốt mấy năm, ông ngoại làm xong việc đồng áng, ăn xong cơm tối, là đi mấy dặm đường núi, liên tục chẳng quản gió mưa. Nếu gặp người trong thôn có đám hỉ, đám hiếu, ông ngoại đến tiệc rượu, uống rượu say cũng vẫn phải đi, chỉ sợ đứa con gái duy nhất của ông sẽ bị kinh sợ. Trong lòng mẹ tôi, ông ngoại là một ngọn đèn sáng giữa màn đêm tăm tối, là một chậu than hồng giữa mùa đông buốt giá, ông đến, khiến mẹ không còn sợ hết thảy quỷ thần trên thế gian này.

Thường ngày ông ngoại hay nói một câu đó là, cây ngay không sợ chết đứng. Ông nói sơn thần yêu quái cũng lương thiện, nếu như con không xâm phạm đến chúng, thì không có gì phải sợ. Nhưng trong ngôi nhà cổ đó, thực sự ông ngoại đã nhìn thấy thứ không sạch sẽ. Thắp đèn đọc sách trong đêm, thường có một cụ già râu tóc bạc trắng quấy nhiễu, bóng tà dáng phát phơ, xua đuổi cũng không đi. Ông ngoại thậm chí còn khuyên nhủ tử tế, cầu cho quỷ thần sớm rời đi, đừng quần quanh mãi ở nơi này, hồn phách không nơi nương tựa.

Mẹ kể, mỗi sáng tinh sương, ánh mặt trời còn chưa ló dạng, trăng nhạt vẫn còn chênh chếch treo trước cửa sổ, mẹ luôn nghe thấy chốt cửa gỗ ngoài cổng bị đẩy khê, sau đó lại bật im. Ban đầu, người trong nhà cổ còn cho là ảo giác, sau mới biết, khi ấy còn chưa có ai dậy sớm ra khỏi nhà. Lúc nửa đêm, lại nghe thấy tiếng vọng bức tường xanh ngoài sân ầm ầm sụp đổ, mọi người trở dậy xuống giường cầm đèn ra xem, thì

bức tường bao sân vẫn chẳng hề suy chuyển gì cả. Mẹ và ông ngoại nói, đó không phải là ảo giác, chỉ không biết rõ nguyên do là gì.

Căn nhà cổ ngày càng xảy ra nhiều chuyện quái dị, về sau thậm chí có hai người đã bỏ mạng ở đây. Một người là vợ của một bác sĩ trong thôn, cả đức hạnh lẫn diện mạo đều đoan trang, thường nói rằng từ khi sống trong căn nhà này, mình thường nhìn thấy những thứ không sạch sẽ chập chờn trước mắt. Có ông già râu bạc, cô gái áo trắng tóc tai xõa xượi, còn có rất nhiều chiếc bóng không nhìn rõ hình dáng. Mấy tháng sau, bà ấy ốm liệt giường, chẩn đoán chỉ là bệnh cảm bình thường, nhưng lại bị giày vò đến mức cơ thể gầy mòn, đã qua đời trong căn nhà cổ đó.

Một người nữa là đứa bé tám tuổi, cũng chết ở đó. Vào buổi tối gió lộng không trăng không sao đó, nó nói những lời giống như vậy, nhìn thấy rất nhiều bóng ma. Một đứa bé con, còn chưa biết nói dối, những gì nó nhìn thấy nghe thấy, cũng biến mất không tăm tích vì sự ra đi của nó. Sau đó, mọi người đều kính sợ và tránh xa những thần linh của căn nhà cổ. Kể đó, họ tìm kiếm nhà ở, dời khỏi căn nhà cổ, chỉ sợ sẽ gặp phải những điều chẳng lành. Bố mẹ tôi cũng tìm được một căn nhà cổ cuối thời Thanh ở trong làng, từ đó mới được sinh sống an ổn.

Những người già trong thôn mời hòa thượng đạo sĩ đến căn nhà cổ kia để làm phép dán bùa, họ chỉ nói tà khí quá nặng, đạo hạnh còn nông, không biết làm sao nữa. Ủy ban thôn từng họp đề nghị sửa lại căn nhà cổ, đều vì phong thủy không tốt, căn nhà quá cũ, không ai dám ở nữa, nhưng cuối cùng lại phải bỏ. Căn nhà cổ từ đó bị bỏ hoang, người lớn không dám cho trẻ con vào trong chơi, những người ăn mày trôi dạt đến thôn đều chẳng chịu vào trong tá túc, sợ đụng phải thần linh, chọc giận tà khí.

Tôi cũng từng được mẹ dẫn dò, không được lại gần căn nhà cổ đó. Nhưng tính tò mò đã khiến tôi hẹn dăm ba đứa bạn, vào ngày nắng chói chang, vào trong đó mấy lần. Mỗi lần đều vì căn nhà cổ tăm tối, sợ đến mức bàng hoàng chạy trốn. Nhà cổ hoang vu, bụi bặm đầy mặt đất, mạng nhện chằng kín xà nhà, cỏ hoang um tùm thành bụi, rêu xanh tầng tầng lớp lớp. Trong nhà ngoài nhà chỉ cách có một bức tường, nhưng dường như đã biến đổi cả thời gian không gian, thời gian ở trong đó, dường như chưa từng bị thay thế.

Đến nay ngẫm lại, đây vốn là một tòa trạch viện lớn, đã trải qua mấy trăm năm dâu bể. Vẻ đẹp của những xà ngang điêu khắc, cột trụ vẽ hình đó, rốt cuộc đã có câu chuyện hưng suy chìm nổi như thế nào. Sóng to khói lớn, vì thời gian lâu ngày, nên đã phẳng lặng trở lại. Nhiều năm trước, nơi đây chỉ lưu truyền mấy lời đồn đại lạnh lẽo mà đẹp đẽ, thời gian lâu rồi, lại bị những linh hồn trôi nổi chiếm cứ.

Căn nhà cổ thực sự có quý sao? Quý có hình dáng như thế nào? Vật đổi sao dời, người nhà mấy lần di chuyển, đều vì trời cao phù hộ, an bình không sao. Trước Tết, tôi hỏi mẹ về số phận của căn nhà cổ đó. Mẹ nói, một nhà trong vùng đã mua căn nhà cổ từ ủy ban xã, muốn dỡ đi xây nhà mới. Đã mời về thuật sĩ giang hồ, chọn ngày, nhưng cuối cùng vì sợ hãi, vẫn trù trù chưa dám khởi công.

Căn nhà cổ cô đơn đứng sừng sững trong thôn trang, dần dần bị người đời quên lãng, cũng không có ai dò hỏi về quá khứ đã từng trải qua của nó. Không có ai tranh luận, nơi đó thực sự có hồn phách tồn tại không, hay xưa nay đều chỉ là một giấc ảo mộng. Nhà cổ trong thôn bị những căn nhà mới dần dần thay thế, có lẽ một ngày nào đó, căn nhà cổ này sẽ trở thành di tích văn hóa lịch sử cổ xưa nhất của thôn. Những người khách qua lại ấy, đi đến nơi này, đều muốn dừng chân, đẩy cánh cửa cổ kính, hỏi han về dĩ vãng thời loạn thế của nó.

Ông ngoại bà ngoại tôi đều đã qua đời, bố mẹ già cả, còn tôi thì lênh đênh nửa đời, nếm đủ gió sương. Bao nhiêu điều đẹp đẽ, duy chỉ có thể tìm kiếm trong ký ức. Đối với nhà cổ, tôi chẳng hề sợ hãi, nếu có duyên phận, đời này nguyện trùng phùng với nó. Giả như thật sự có thần linh tồn tại, tôi sẽ thắp nhang vái trắng, cầu bình an cho họ, đi tới được cõi không vướng bụi trần, hồn phách có nơi gửi gắm.

Dưới bóng trăng nhàn nhạt, quang âm rơi đầy mặt đất, không sao nhạt lại được. Đời người quá chậm chạp, dường như đi qua vô số xuân hạ thu đông, câu chuyện của nhà cổ, mới chỉ xảy ra ngày hôm qua. Đời người cũng quá gấp gáp, mở cánh cửa dày của ký ức ra, đã sớm hóa bãi biển nướng dầu, người và việc đều không còn ở đó nữa.

Quyển thứ ba

Chỉ nguyên người trưởng củ,
ngân dạm dưới trăng thâu¹

¹ Hai câu trong bài "Thủy điệu ca đầu" của Tô Đông Pha.

Đón Tết

Đây là một ngày lễ cổ xưa, lễ nhạc, phong tục thời kỳ Tần Hán, cũng thịnh hành một cách phóng khoáng trong dân gian chất phác. Bốn mùa luân chuyển, cỏ cây khô héo có thứ tự, cách ba trăm sáu mươi ngày, là lại một lần luân hồi. Đông qua xuân đến, trăng tròn trăng khuyết, mỗi lần đến cuối năm, đều phải tổ chức một buổi thịnh yến phồn hoa, cáo biệt năm cũ, đón chào xuân mới.

Tôi chưa từng dành quá nhiều tình cảm cho cái Tết, duy chỉ có mấy năm thơ ấu, cái Tết có mang lại niềm vui, còn những năm sau này, mỗi dịp Tết đến trong lòng đều cảm thấy sợ hãi. Tháng năm thôi thúc con người, sự gấp gáp của nó khiến bạn trở tay không kịp. Nhiều năm phiêu dạt, nếm đủ mùi vị và cảnh ngộ của nhân sinh, tuy vẫn có sự kính nể, đối với những phong tục truyền thống này, nhưng lòng nhiệt tình đã giảm bớt.

Cuối năm, rũ bỏ gió bụi của một năm, trở về nhà đoàn viên, là cảm tạ ân đức của trời đất. Mấy ngày Tết đó, không cần bận rộn vì những chuyện phàm trần, hưởng thụ sự ấm áp người thân đoàn tụ. Ăn những món ngon quen thuộc mẹ tự nấu, cùng bố yên lặng ngồi uống một ấm trà nóng, đi thăm hỏi họ hàng bạn bè, cùng chúc nhau câu bình an. Giữa khung cảnh thịnh vượng ca múa mừng thái bình, tôi vẫn luôn cảm thấy lạnh lẽo gấp bội. Coi hết thấy những điều này đều là do bản tính con người vốn vậy, không thể thay đổi.

Thời thơ ấu cái Tết của làng quê vô cùng phồn thịnh, long trọng, mùi vị Tết cực kỳ nồng đậm. Từ trước Tết một tháng, bách tính nhà nhà đều bận rộn mua sắm Tết. Trong sân đã chuẩn bị đầy đủ củi lửa để qua mùa đông, trong nhà kho cũng chất đầy lương thực. Ao đầm thì tháo cạn nước, cảnh tượng người người trong thôn đi mò cá, mò ngao hến ốc bươu, thật náo nhiệt sôi nổi không gì bì được.

Nhà nhà đều mổ lợn giết gà, chuẩn bị đồ ăn cho ngày Tết, số gà vịt thịt cá còn lại thì đem bỏ vào trong chum sành để muối. Qua dịp Tết, nhân khi ánh nắng ngập tràn, đem treo trên sào tre để hong khô. Những ngày thường, thái thịt thành miếng rồi xào chung với ớt tươi, đúng là mỹ vị nhân gian.

Đậu phộng, hạt dưa thu hoạch từ dưới đất, phải mất một ngày để luộc hay rang. Khoai lang chiên giòn, thổi gạo nếp để làm bánh dày, nhà nhà hộ hộ còn phải làm một loại bỏng đường nữa. Ký ức về làm bỏng đường của tôi là sâu đậm nhất, đó là một trình tự gia công phức tạp, kết tinh mọi trí tuệ và phẩm chất của nông dân. Đến giờ mỗi lần Tết đến về nhà, tôi đều bảo mẹ cân cho mấy cân bỏng đường mang về, để giải mỗi sâu tương tư đã nhiều năm.

Tối hôm đó, bố tôi hẹn với bác thợ làm bỏng đường, buổi tối thổi cơm nếp. Rồi đem cơm nếp đã nấu chín, ninh thành đường mạch nha. Thời tiết tháng Chạp lạnh tê lạnh tái, có lúc tuyết lớn rơi liên mấy ngày mấy đêm. Trước cửa nhà, những đám củi chất đống, cối xay đá, giếng cổ, sân khấu, im lìm ngắm nhìn hoa tuyết vờn bay. Mẹ tôi nhóm lò, lại chuẩn bị thêm bữa ăn đêm, pha một bình trà đặc, đủ cho chúng tôi ngăn cái giá lạnh của cơn gió cả đêm.

Đêm gió tuyết an lành như thế, cả làng quê được núi bao quanh, tiếng chó sủa cũng vắng vắng xa xa. Trên đường thỉnh thoảng có người đi đường chậm chậm, giẫm lên tuyết đọng, đi càng lúc càng xa. Lửa cháy trong bếp lò nổ lép lép, cơm nếp trong chõ hấp càng lúc càng dậy mùi thơm bốn phía. Giữa giấc mơ nồng nàn, tôi được mẹ gọi dậy, ăn một bát cơm nếp đảo đường kính, bỗng nhiên cảm thấy ấm sục. Sau đó không ngủ tiếp được nữa, nhìn qua cửa sổ tối thấy hoa tuyết trong giếng trời đang bay lả tả, lắng tai nghe thấy tiếng của bố và thợ làm bỏng đang thêm củi dưới nhà bếp, kể lại những sự tích giang hồ cảm động.

Buổi hoàng hôn ngày hôm sau, bố tôi quét tuyết trên sân để đợi khách. Bởi vì đêm nay, bác thợ làm bỏng đường sẽ đem đường mạch nha, gia công thêm làm thành bỏng đường thơm ngọt. Trong nhà đã ăn cơm tối từ lâu, bố bày sẵn những chiếc nia tre để đựng bỏng đường trong nhà khách, trong nia rải sẵn bỏng gạo đã được rang nổ phồng. Mẹ thì mời bảy tám cô dì hàng xóm, mang theo kéo sạch và bện, dùng để cắt bỏng đường ra thành từng miếng. Và đi theo họ là những đứa trẻ của các nhà.

Bác thợ làm bỏng dùng hai chiếc đũa cả chuyên nghiệp khuấy những miếng đường mạch nha dạng hồ phách trong nồi nóng, rồi kéo đi kéo lại thành màu trắng bạc. Sau đó rắc bột gạo trên bàn, quần đường mạch nha thành cục tròn, từ từ khoét ra một cái lỗ to, bỏ vào trong đó bột đậu tương, vừng, đường kính đã chuẩn bị sẵn, quần kín lại. Sau đó không ngừng kéo dài ra, những người phụ nữ phụ cắt đã quay một vòng quanh chiếc nia tre to, nhanh chóng cắt bỏng đường thành miếng nhỏ. Những đứa trẻ đứng đằng sau, ló đầu, thò tay vào trong nia nhặt bỏng ăn.

Mùi vị lúc bỏng đường còn mềm ngon nhất, nguội đi rồi chỉ một đêm là sẽ cứng, tiện để cất giữ. Cả nhà phải bận rộn mấy tiếng đồng hồ mới làm xong. Những ngày đó, tôi cũng theo mẹ đến nhà hàng xóm cắt bỏng đường. Ngày ngày ăn cũng không cảm thấy chán, thậm chí còn đem bỏng đường mềm trắng trong về thành vòng cổ, vòng tay, để đeo chơi. Người lớn nhìn thấy cũng không tiếc, chỉ coi như thêm niềm vui cho cuối năm.

Những ngày sau đó, càng lúc càng bận bịu. Mỗi người giống như đào kép đã lên sân khấu, sắm vai diễn riêng của mình. Quét dọn đình viện nhà cửa, lau bụi bặm trên cửa sổ bậc thềm xà nhà, giặt sạch chăn ga giường đệm, lau sạch tinh tươm đủ mọi loại đồ dùng. Cầm tiền bán lương thực và bán lợn lên thị trấn mua thêm chiếc áo mới cho bọn nhỏ, rồi chuẩn bị ít hàng Tết, bánh pháo, thần giữ cửa, tranh Tết... Mà câu đối dán đêm giao thừa, thì phải mời bậc danh nho của vùng viết cho.

Ngày Trừ tịch, mẹ tôi bận rộn cả ngày trong nhà bếp. Việc tôi làm hằng năm, chính là đeo chiếc tạp dề nhỏ vào, đem chỗ giấy đỏ mẹ tôi đã cắt sẵn và giấy cắt thành hình, dán lên những món tĩnh vật của nhà dùng. Tủ giường, chum gạo, bàn ghế, cối xay gió, bếp lò, chuồng lợn, bu gà, phòng ốc nhà cửa, từng cái cây ngọn cỏ, đều có không khí tươi vui.

Bữa cơm tất niên cực kỳ thịnh soạn, những món ăn ngon bày kín bàn, trước hết vái lạy tổ tiên trước ban thờ. Thắp thêm nến đỏ, đốt bánh pháo, là có thể cả nhà cùng quây quần ngồi vào bàn ăn cơm. Trong ký ức của tôi, bố mặc một chiếc áo Trung Sơn màu ghi nhạt, trong chiếc túi áo đó ngoài đựng bút ra, còn có tiền lì xì cho chúng tôi. Ăn cơm xong, chị gái lớn nhất dẫn theo tôi và anh trai đến tiệm tạp hóa phía Nam trong thôn, mua pháo tếp và đồ ăn vặt. Những đứa trẻ hàng xóm đi hết nhà này đến nhà kia, rồi túm tụm một chỗ, dùng đồng bạc trắng chơi tiền đồng, đùa lại nghịch vui vẻ.

Mẹ tôi cả đời cần kiệm, tôi và chị gái dịp Tết luôn được mặc chiếc quần do mẹ đan bằng len đỏ, bên đường biên ống quần còn được đính thêm viền bèo nhún. Áo quần cũng là hai ba năm một chiếc, chưa bao giờ xa xỉ lãng phí. Mà bản thân mẹ và những phụ nữ trong thôn, cắt vải may thành chiếc áo vải dạ kẻ caro, mặc được mấy năm liền. Mẹ nói cuộc đời của một người nắng mưa bất trắc, tuy sống vào thịnh thế, cũng phải học cách quý phúc. Quả thực, sau này trong nhà hiếm gặp chuyện to nhỏ gì, mẹ đều bình tĩnh không hoảng sợ. Trong chiếc rương gỗ long nảo mẹ mang theo lúc lấy chồng, cất giữ khoản tiền mẹ tiết kiệm hằng ngày, số tiền không lớn, nhưng đủ để ứng phó mỗi khi có tai nạn.

Sắc đêm dần đậm hơn, trước ban thờ ngọn nến đỏ cao cao đang chiếu sáng, đồ cúng trên ban đã được bày biện chỉnh tề. Mẹ tôi đã nhóm xong bếp lò ủ qua đêm, mọi người ngồi xung quanh uống trà chờ giao thừa. Cho đến khi đã buồn ngủ díp cả mắt, mới chịu lên giường, trước lúc ngủ, trăm nghìn gia đình, đều phải đốt một bánh pháo nhỏ, rồi mới đóng cửa. Sáng sớm mừng Một tháng Giêng, lại phải đốt thêm một bánh nữa, đấy chính là phong tục.

Bữa cơm sáng mừng Một, cả nhà ăn thanh đạm, không ăn đồ tanh. Thịt cá đây mâm tối qua đều cất trong chạn, mẹ làm mấy món rau dưa vừa miệng, rau cần, rau cải, đậu phụ, khoai sọ, hơn nữa mỗi món ăn đều có ý nghĩa riêng. Chúng tôi nhìn mấy món rau dưa này, cũng chẳng hỏi nhiều, bụng nghĩ chắc chúng đều có lý do. Sau này nghe bà ngoại kể, mừng một đầu năm sáng sớm ăn chay, có nghĩa là cả năm đều ăn chay, sẽ được Phật tổ phù hộ, bỗng nhiên trào dâng niềm kính sợ.

Sáng ngày mừng Hai đi đến chúc Tết nhà bà ngoại, bố tôi xách theo một giỏ quà Tết. Rau thịt, mì, long nhãn, táo đỏ, bánh quy... rồi lại gói thêm một bao lì xì. Bà ngoại hầm một nồi mì gà để đãi khách, mỗi người lại được thêm ba quả trứng chần. Nghỉ ngơi một lúc, lại bày lên một bàn tiệc, bạn bè thân thích tụ tập vui say.

Mấy ngày tháng Giêng đó, đêm đêm phồn hoa hội hè. Người lớn thức thâu đêm, tụ tập một chỗ, đổ xúc xắc, đặt bài xương¹. Dưới sân khấu, trong từ đường, giữa sảnh đường, mấy chục bàn bài, người người đều túi tiền rủng rỉnh. Trẻ con cũng xúm xít quanh, dùng dây thừng đỏ xâu những đồng tiền đồng người lớn cất giữ, đặt bài cừu. Người thắng tất nhiên là vui vẻ, kẻ thua cũng không làm âm ỉ.

Nếu năm đó có múa đèn rồng, đèn sư tử, thì cánh nam thanh niên trong làng phải đến sân phơi bên ngoài từ đường luyện tập mất mấy ngày. Cho đến khi động tác thuần thục, đội hình chỉnh tề, mới có thể đến thôn bên cạnh và lên thị trấn biểu diễn. Khi đèn rồng đến cửa nhà, phải đốt pháo nghênh đón, rồi chuẩn bị bao lì xì tặng đoàn.

Hàng năm trong thôn sẽ mời về một đoàn kịch, ca hát náo nhiệt suốt mấy ngày mấy đêm. Xem kịch là một cảnh tượng hoành tráng của thôn làng, trên sân khấu là sinh, đán, tịnh, mặt, sừ², dưới sân khấu khán giả chen chúc như sóng nước. Chiêng trống, nhị hồ, sáo, hồ cầm, nháy mắt đã vang vọng núi sông. Cảnh tượng không khí ấy, cũng giống như đế kinh thời Thịnh Đường, hoa lệ sôi sục. Trong một năm, duy chỉ có những ngày này không cần cày cấy dệt vải, an tâm vui vẻ hưởng lạc.

¹ Bài xương (domino), thời cổ đại thường làm bằng gỗ, tre, ngà voi, tổng cộng có 32 quân.

² Sinh (vai nam), đán (vai nữ), tịnh (những nhân vật mặt hoa), mặt (thường là vai lão sinh), sừ (vai hề), là các loại nhân vật trong kịch.

Ăn Tết Nguyên tiêu, ngắm hoa đăng xong, mùi vị của Tết cũng nhạt dần rồi biến mất. Hoa mai nở rồi, cỏ cây hồi phục, những dụng cụ làm đồng đã im ắng suốt một mùa đông, nay sắp bắt đầu sứ mệnh của chúng. Bố tôi bận bịu với mấy mẫu ruộng, mẹ thì chăm sóc vườn rau, trẻ con đến trường đi học. Chim én xây tổ mới, trúc xanh trước sân đã cao đến mái ngói, ngày tháng giản đơn, thanh tịnh mà dài lâu, giống như con đường núi ngoằn ngoèo đó, nhìn mãi không thấy điểm dừng.

Những cái Tết khi đã trưởng thành rồi, giống như dẹt gấm thêu hoa, nhưng lại không tìm thấy mùi vị ban đầu. Vật đổi sao dời, năm tháng đã qua trong sáng như gương, nhưng cũng chỉ có thể nhìn thấy cái bóng mà thôi.

Hộp chợ

Mấy năm nay, tuế nguyệt vẫn luôn luân chuyển đổi thay, tôi cũng vẫn luôn di chuyển thay đổi. Từ làng quê cổ kính đơn sơ, đến thị thành huyên náo; từ suối hoa đào đậm bạc ẩn dật, đến trần thế như dệt gấm thêu hoa, được rất nhiều, cũng mất rất nhiều. Chìm lìm trong biển người mê mông, gặp gỡ từng khoảng phong cảnh, có những cảnh quay người là quên lãng, cũng có những cảnh lại khắc cốt ghi tâm.

Ngày tháng nhìn tưởng như chậm rãi lâu dài, nhưng thực sự lại chỉ chớp mắt là trôi qua, ví như thì giờ, ví như mộng tưởng, ví như thanh xuân đẹp rực rỡ như hoa trên cành xuân. Bụi trần trên đường, phố ngõ thị thành náo nhiệt, phong cảnh của đời người đều nằm giữa non nước cỏ cây, trong nhà cửa kiến trúc. Rất nhiều niềm vui đều bị đánh mất ở tuổi thơ ấu, những thời gian không lời ấy gấp gáp trôi đi, chỉ có thể lặng lẽ đưa tiễn.

Thôn làng tiểu trấn ở cổ hương, tuy cách xa đô thị, nhưng cũng có sự phồn hoa vui vẻ của riêng nó. Hộp chợ, là một loại phong tục dân gian, rất nhiều vùng hẻo lánh, hện hộp chợ vào một ngày đã định để trao đổi vật nuôi đồ dùng, tiến hành mua bán giao dịch. Họ đến từ những thôn làng khác nhau, nhằm gặp gỡ phong cảnh cực thịnh của đời người trong những buổi hộp chợ này.

Thời xưa những người dân thôn quê bình thường, cả ngày đàn ông đi cày đàn bà dệt vải, chăm vải mẫu ruộng xấu, dăm sào vườn rau, bình đạm an ổn. Có những người, nơi xa nhất mà họ từng đi, cũng chỉ là một thị trấn nhỏ cách làng mấy chục cây số. Mỗi dịp Tết đến, lên thị trấn hộp chợ mua ít vật dụng thường ngày, đánh một hai món trang sức bằng vàng bằng bạc, mua thêm một chiếc áo mới. Đồng thời cũng mang ít lâm sản tự hái ngày thường, trứng gà nhà đẻ góp lại, gà vịt, trâu dê nhà nuôi đi hộp chợ để bán, đổi lấy tiền mặt, để phòng lúc khó khăn, hoặc là lại bổ sung cho tiêu dùng hàng ngày.

Tạ Triệu Chiết thời Minh có viết trong cuốn bút ký *Ngũ tạp trở*, chương "Địa bộ nhất": "Chợ ở vùng Lĩnh Nam gọi là 'hư', người Sơn Đông thì gọi là 'tập'. Mỗi lần hộp chợ đều bày đủ trăm món hàng, người phương xa tứ phía tụ hội, to thì có lừa, ngựa, trâu, dê, nô tì, thê tử, nhỏ thì có lúa gạo, vải vóc, tất cả đều tụ họp ở đây, vì thế gọi là 'cản tập' (hộp chợ)."

Thị trấn cách làng quê xóm núi gần nhất, họp chợ ba ngày sầm uất vào mùng Ba tháng Tám đến mùng Năm tháng Tám hằng năm. Dân gian họp chợ, tuy không thể nào sầm uất phồn vinh bằng cả con phố dài mười dặm của thành Biện Kinh như trong bức tranh "Thanh minh thượng hà đồ", nhưng cũng là ngựa xe chen chúc, tiếng người xôn xao. Người đi họp chợ gần là những làng lân cận trong vòng bán kính mấy chục dặm, còn xa thì là các lái buôn của thành phố ngoài trăm dặm. Có cả những nghệ nhân giang hồ bôn ba khắp chân trời góc bể, cả những tăng lữ vân du lưng đeo túi thiền, cũng có cả những thuật sĩ dân gian thầy xem tướng số.

Phiên chợ thị trấn, hằng năm đều diễn ra sầm uất như cũ, trong ký ức của tôi, chỉ dừng lại trong cơn gió thu nhàn nhạt của tuổi ấu thơ. Phiên chợ huyền ảo giống như một bức tranh thủy mặc cuốn trục dài, treo trên bức tường năm tháng, rơi rớt gió bụi, khiến cho người ta ghi nhớ thật sâu đậm.

Trong giấc mơ đêm qua, tôi vẫn là cô bé tết hai bím tóc nhỏ, mặc áo vải hoa ấy. Ánh ban mai rọi qua cửa sổ, sớm tinh sương mẹ trở dậy cho lũ gia súc gia cầm ăn, dọn dẹp xong xuôi mọi thứ trong nhà, rồi thay một chiếc áo mới sạch sẽ. Một tay xách túi vải, một tay dắt tôi, hai mẹ con giẫm lên sương sớm vội vã lên đường. Đi qua thôn làng, qua chiếc cầu nhỏ bắc trên dòng nước, rồi lại đi thêm con đường núi quanh co hơn chục cây số, mới đến được tiểu trấn.

Vừa hay gặp tiết trời vừa sang thu, lá xanh đã chớm vàng, núi non trập trùng, thảnh thơi nghe thấy tiếng nước suối chảy róc rách. Con đường núi chật hẹp, có rất nhiều người chen chúc gồng gánh đi lên phía trước, bọn họ cũng như chúng tôi, đến buổi thịnh yến chợ phiên kia. Bác cả có mua một căn nhà thương mại¹ ba tầng ở thị trấn, vốn là một thầy giáo, sau lại chuyển làm thương nhân, mở một cửa tiệm nhỏ. Hiện thời là mùng Hai, ngày hôm sau chính là ngày đầu tiên của phiên chợ, hằng năm tôi và mẹ đều đến sớm một ngày, mục đích là để ngắm nhìn đèn phở trong đêm tối ngày mùng Hai, và phụ giúp sửa soạn cho việc buôn bán của cửa tiệm nhỏ.

Đèn phở đêm nay, không phải là đèn lồng lớn trưng bày dịp Tết Nguyên tiêu. Chẳng qua chỉ là các chủ hàng đến từ mọi nơi, dựng sạp hàng trên đầu cầu ngõ phố của thị trấn, treo biển hiệu và những ngọn đèn sáng. Gánh hàng ăn vặt đầu phố thấp đèn bán hàng, bọn trẻ con cầm ít tiền lẻ, vui vẻ dạo chơi. Mấy khách sạn của thị trấn đông đúc như họp chợ, khách ở kín phòng, những người đến muộn đành phải đi đến hỏi nhà người thân bạn bè, xin tá túc ở nhà người ta.

¹ Nhà thương mại: Thịnh hành từ những năm 80 thế kỷ XX, được cơ quan nhà nước phê chuẩn, do các công ty bất động sản xây lên và cho thuê với thời hạn 40, 50, 60 năm, bao gồm nhà ở.

Ngày hôm sau tỉnh dậy, trên phố đã tấp nập như nước chảy, núi người biển người. Tôi rủ chị họ, em họ, trong túi có mấy đồng tiền tiêu vặt mẹ cho, cùng nhau chen vào khu chợ đông đúc. Phiên chợ nhỏ nhưng thứ gì cũng có, có đoàn xiếc từ xa tới, người kể chuyện, có người mài nghề, mài võ múa đao múa kiếm, cũng có cả những người ăn xin lê gối xin tiền. Trên phố chợ, vàng bạc đồ cổ, hoa chim sâu cá, áo quần đồ bếp, giỏ tre bàn gỗ, nông sản đặc sản, những thứ mà ngày thường không gặp, đều tập trung ở nơi đây.

Trong những món đồ ăn vặt la liệt trước mắt, tôi thích nhất là kẹo tơ sen. Đường mạch nha màu vàng cam, từ từ kéo dài ra thành hình như sợi tơ tằm, rồi quăn lại thành một nắm nhỏ, khi ấy một hào mua được mười nắm kẹo nhỏ, ăn mãi mà không chán. Món nộm rau tự làm của cô ở trước cổng trường tiểu học, quả xứng là số một Lâm Xuyên. Còn món tranh kẹo do ông chú ở đầu cầu nặn, cho dù là nhân vật của *Hồng lâu mộng*, nhân vật *Tam Quốc*, nhân vật trong *Tây du ký*, đều sống động như thật.

Việc làm ăn của bác cả, mẹ tôi và bà ngoại đều là thợ thủ. Họ thức thâu đêm để làm ra mấy thùng thạch trắng, đều từ nguyên liệu thiên nhiên. Vì tuổi còn quá nhỏ nên tôi không còn nhớ rõ cách làm, chỉ biết mẹ lấy từ trong túi vải ra một ít hoa mướp, hoa cà tím, còn có một vài loại quả dại chuyên để làm thạch trắng. Nước để vò thạch trắng phải dùng nước giếng, thì thạch làm ra mới trong suốt, lung linh, lại rắc thêm đường kính, bỏ vào miệng vừa thơm mát, ngọt ngào lại mịn màng.

Sau đó bung thạch trắng đi rao bán ở cổng rạp chiếu phim của thị trấn. Tôi cũng đi theo, giúp rửa chén đĩa, đổi lấy ít tiền lẻ. Ánh mặt trời rọi chiếu, tiếng người ồn ã, đang khát mà ăn một bát thạch trắng, bỗng cảm thấy tỉnh táo. Ông lái đò chèo thuyền bên bờ sông, đưa hết thuyền khách này đến thuyền khách khác, đi qua bờ bên kia cầu để xem phim.

Cảnh tượng thịnh vượng như thế kéo dài ba ngày liền, cho đến ngày cuối cùng của phiên chợ, các chủ hàng giảm giá những món hàng tồn, rồi mới chịu rời đi. Khi ấy, mặt trời đã chênh chếch ngả về phía Tây, người xe trên phố trong ngõ cũng đi chậm chậm, bỏ lại những thứ tan tác, đợi được quét dọn sạch sẽ. Ai nấy tuy đều chất đầy các thứ quay về, cũng toàn thân gió bụi, nét mặt mệt mỏi. Cuộc đời của họ, giống như đang đi họp chợ, từ thành phố này đến thị trấn xa lạ kia, từ huyên náo đến hoang lạnh.

Mẹ tôi kiếm được mấy súc vải, dự định quay về sẽ may thêm áo quần mới cho tôi và anh trai. Mẹ từng học cắt may, váy dài, áo sơ mi, áo cổ tàu khuy cài lúc nhỏ của tôi đều do mẹ tự cắt may. Lại còn thêm mấy cân bánh quy mút quả từ phiên chợ, lúc về

làm trà và bánh điểm tâm. Khoác chiếc túi vải đeo lúc đến, nắm tay tôi cùng quay về nhà.

Dưới màn đêm, người đi trên đường hối hả, trăng nhạt gió mát, nhìn từ xa, nhà nhà trong làng đã lác đác thấp đèn. Xa nhà mới có mấy ngày, lại giống như một du khách đi chơi xa, trong lòng đã muốn quay về. Dưới ánh đèn lù mù, mẹ nổi lửa, nấu mấy món ăn ngày thường nhà ăn. Pha một bình trà nhạt, mới cảm thấy bình tĩnh trở lại. Hóa ra đời người mênh mông, thật chẳng bằng áo cơm đơn giản, thanh tĩnh an lành như thế này.

Bà ngoại nói, người đã trải qua thời loạn, lại càng yêu những ngày tháng trong lành yên tĩnh. Hạp chợ tuy là chuyện vui, nhưng rốt cuộc vẫn là không khí náo nhiệt phù phiếm, chẳng bằng giản đơn yên tĩnh như mây trắng trôi trên bầu trời, gió thổi qua sân. Tôi cũng vô cùng yêu cuộc sống êm đềm, du ngoạn ngắm núi sông cây cỏ, thăm thú những chùa cổ, đạo quán tu viện thì càng hay, lại vô tình nhân đạo phố chợ, bôn ba thế gian.

Nhưng hạp chợ là một loại phong tục, củi gạo dầu muối, là niềm vui cuộc sống. Trăm vị của đời người đều nếm trải cả, thân ở trong thời thái bình thịnh thế, ánh dương như nước, vạn vật sáng trong, tùy duyên vui vẻ, thực tốt đẹp biết bao.

Ủ rượu

Sau cơn gió nhẹ, cây cối sum suê phủ bóng mát, mùa xuân này nhìn tưởng như ngày rộng tháng dài, kỳ thực lại là gấp gáp trôi qua. Mùa hoa khép màn, giống như năm tháng thanh xuân đã mất, đến rồi đi, không để lại dấu vết nào. Hưng vong tự nghìn xưa, chẳng qua nằm giữa chìm nổi sinh diệt, con người lại có quá nhiều việc phải hối hận, cho dù lịch sử có lặp lại, cũng chẳng thể thay đổi được bãi bể hóa nương dâu.

Lấy một chiếc bình nhỏ không rõ niên đại, đổ đầy vào bên trong thứ nước mưa móc giữa mùa hoa, dùng lá thông kim để nhóm lửa, đun một bình trà mới đầu xuân. Rồi lại lấy ra rượu mơ xanh cất trong vò niêm phong đã lâu, rót vơi vơi vài chén. Mượn men say chênh choáng, đọc bài từ ngắn của Trương Khả Cửu thời Nguyên, lại cảm thấy ngàn vạn tâm tình trong lòng, đã sớm rơi xuống dưới ngòi bút của ông. "Mấy gian nhà tranh, sách cất vạn quyển, ở làng đến già. Làm gì trong núi, hoa thông ủ rượu, nước xuân đun trà."

Ngắm ra cảnh tượng như thế, chỉ có thể thấy được trong thơ, trong tranh mà thôi. Trên thế gian này, có lẽ vẫn còn có những ngôi nhà tranh trong núi sâu bị người đời quên lãng, có những con người cách biệt với thế giới sống ở đó, nhưng sớm muộn gì sẽ có một ngày họ nghĩ cách để đi ra, hội tụ trong biển người mênh mang. Còn tôi sống lâu trong thành phố, khát khao biết bao tháng ngày có thể xưa cũ đi một chút, lại xưa cũ thêm một chút, để tôi làm một người phụ nữ trong chốn cửa gỗ núi sâu, mặc gió đi mây, sớm ăn hoa rụng, chiều uống sương xuân.

Nấu trà ủ rượu, việc phong nhã này, lại là bình thường trong thời thơ ấu của tôi. Ông ngoại cả đời thích rượu, lên núi kiếm củi, chăn trâu ngoài đồng, câu cá bên suối đều không quên mang theo một bình rượu cũ, một mình nhấm nháp. Trong ký ức, ông ngoại tôi tóc trắng như tuyết, ông có vớ mấy mẫu đất trên núi trúc, trồng thông bách, chỉ để lấy hoa thông ủ rượu. Xuân đến thu đi, cây mây trồng trắng, cũng nhiễm được vài phần tiên khí.

Mỗi lần ông ngoại sang nhà tôi chơi, tôi luôn phải chạy đến quán rượu trong làng mua một ống tre rượu mang về. Mẹ nấu nướng mấy món nhắm ngon miệng, ông uống

từ lúc chập choạng tối cho đến tận khi sắc đêm giăng tràn mới chịu thôi. Trên bàn rượu, tôi từng vô số lần nghe thấy ông ngoại kể đi kể lại những câu chuyện xưa nay, thế gian mưa nắng tròn khuyết, đều thả vào trong chén rượu. Cho đến sau này, ông vì uống rượu quá độ, lại mắc bệnh tuổi già, những trần duyên của quá khứ đều không còn nhớ nổi, nhưng trước sau vẫn không quên được bình rượu một ngày ba bữa ấy.

Bà ngoại nói lúc bà mới được gả đến thôn Trúc Nguyên, thường đem đồng xu Đồng Bản¹ lên tiệm rượu trên thị trấn đổi rượu, mỗi lần mua về một vò lớn, chẳng mấy ngày là ông ngoại đã uống hết sạch. Có lẽ người quen mùi thơm của rượu, nên bà ngoại đã học được cách nếm rượu, có lúc còn ngồi cùng ông ngoại dưới giàn nho ngoài sân, đối ẩm vài chén, cho đến khi nện tàn mới thôi. Mà nhiều khi bà ngoại chỉ yên lặng ngồi bên bàn, bận bịu khâu vá, nói với ông ngoại chuyện nhà. Nhiều năm sau bà ngoại nhắc đến khoảng thời gian quá khứ ấy với tôi, bà nói mùi rượu thơm thật quyến rũ, chỉ là không nữ uống nhiều.

Bà cố ngoại của tôi, năm xưa ngày ngày đều cùng ông cố ngoại uống rượu. Khi đó gia cảnh sung túc, tuy thuê người làm, nhưng bà cố vẫn kiên trì chiều chiều đích thân xuống bếp làm vài món đồ nhắm đặc sắc. Lầu gác nhà thủy tạ, cảnh trí đẹp đẽ, gió xuân cùng uống rượu, trăng sáng làm nền, dẫu nhà giữa chốn núi đồng, cũng là việc vừa ý đẹp mắt. Tôi từng đến tòa trạch viện mà bà ngoại tôi sống lúc còn nhỏ, cho dù đã là tường đất đổ nát, nhưng vẫn có thể qua những hình điêu khắc trên gỗ đá đó, tái hiện lại quá vãng rực rỡ phần hoa năm nào.

Ông ngoại học ủ rượu, dùng gạo nếp nhà tự trồng, bỏ vào trong một xúng hấp lớn, đun nước sôi ùng ục, đồ chín trong hai canh giờ. Sau khi tải cơm ra cho nguội, lại rắc thật đều men rượu vào rồi trộn lên, đổ vào trong chum sành để cho cơm lên men. Đợi sau bảy tám ngày cơm rượu lên men rồi, ép cho rượu đục chảy ra, đem chưng cất, đợi làm lạnh là có rượu trắng. Bà ngoại đổ rượu vào trong vò, dán kín cất đi, từng vò từng vò được đặt trong gian chứa lương thực, trải qua ngày tháng lắng đọng, mùi thơm nồng nàn, người thấy là say.

Hồi còn nhỏ tôi từng trải qua mấy lần ủ rượu, cảnh tượng ấy giống như nghi thức lễ nhạc của thời thịnh thế Hán Đường, mà ở chốn sơn dã dân gian, nó cũng không hề thiếu vẻ hoa lệ hào sảng. Mùa đông những ngày không làm việc đồng áng, gia cầm đều tĩnh dưỡng trong chuồng, trong sân chất đầy củi, đủ để đốt đến tận mùa xuân năm

¹ Đồng xu Đồng Bản: Là loại tiền xu bằng đồng kiểu mới được đúc vào khoảng cuối thời Thanh và thời Dân Quốc, ở giữa không có lỗ thủng, bắt đầu được lưu thông từ năm 1900 đến những năm 30 thế kỷ XX mới dần dần bị tiền giấy thay thế.

sau. Cả nhà quây quanh bếp lò ngấm tuyết lớn bay bên ngoài cửa sổ, thú hạnh phúc đơn giản, yên tĩnh ấy, nhiều năm sau đã không còn có lại nữa.

Kho trên căn gác gỗ đã chất đầy lương thực, thế là các nhà sẽ vui vẻ đi ủ rượu. Làng quê vốn dĩ tĩnh mịch, lạnh giá, nhất thời lại ồn ã vui tươi. Bố tôi đem gạo nếp đã ngâm đi đồ, còn mẹ thì canh củi cháy ở dưới bếp lò, tôi và anh trai chị gái ngồi một bên nướng khoai lang. Mùi thơm của cơm nếp và khoai lang nướng quẩn quanh trong sương khói, xiên xiên lách qua mái hiên, lãng đãng khắp trời đất.

Lại thêm mấy ngày sau, nhà nhà hộ hộ đều chưng cất rượu đục, trước khi bịt kín vò rượu, mời hàng xóm láng giềng cùng nếm thử rượu của nhau. Một chum rượu lớn, múc lên một gầu tre, uống một ngụm, bỗng cảm thấy tinh thần sảng khoái. Đậu tương rang muối, lạc luộc là món nhắm ngon nhất. Cả làng quê ngập tràn mùi rượu nồng nàn, mấy ngày mấy đêm cũng chẳng xua tan hết.

"Uống rượu nên hát ca, Đời người là bao lâu? Ví như sương ban sớm, Ngày qua lắm khổ đau."² Họ không có hùng tài đại lược, phong phạm đế vương của Tào Mạnh Đức. "Có rượu không có bạn, Một mình chuốc dưới hoa, Nâng chén mời trăng sáng, Mình với bóng là ba."³ Cũng không có thơ tâm tử cốt, vẻ tiêu sái phiêu dật của Lý Bạch. "Trăng sáng tự bao giờ, Nâng chén hỏi trời xanh."⁴ Cũng không có hào tình vạn trượng, tấm lòng rộng mở giống Đông Pha cư sĩ. Nhưng lại có vài phần giống Đào Uyên Minh hái cúc sửa rào giậu phía đông, đàm bạc ở núi Nam, cũng có vài phần giống Âu Dương Tu rong ruổi non sông, say mềm túy lúy.

Xuân ấm hoa nở, có những nhà bắt đầu hái hoa quả để ngâm rượu. Hoa đào, hoa lê, quả tì bà, quả mơ xanh, thanh mai, táo gai, hạnh đào, đều có thể ngâm rượu. Vò gốm, ang sứ, bình sành, đỉnh và hồ lô, cất chứa rượu ngon đủ mọi sắc màu, trăm ngàn mùi vị. Khi thông ông ngoại trồng nở hoa, ông đeo gùi tre đi hái, về phơi khô, vò ra phần hoa đem đi đồ chín. Bà ngoại dùng vải lụa cẩn thận gói lại, mở một vò rượu ngon, thả vào trong bình sứ, ngâm khoảng mười ngày nửa tháng là được. Rượu hoa thông mùi thơm đặc biệt, ngày thường uống một chén, có thể nhuận phổi dưỡng tâm.

Tiết trời giữa hè, hoa nhài trong sân nở trắng muốt như tuyết. Sáng sớm hàng ngày bà ngoại hái những đóa hoa còn ngậm sương, đầy một làn hoa nhài tươi, lại lấy một vò rượu, rót thêm mật ong tươi hoặc là đường phèn, ngâm trong bình đựng trong

² Trích bài "Đoản ca hành, kỳ nhị" của Tào Tháo.

³ Trích bài "Nguyệt hạ độc chúc, kỳ nhất" (Một mình uống rượu dưới trăng kỳ 1) của Lý Bạch. Bản dịch của Nam Trân.

⁴ Trích bài "Thủy điệu ca đầu" của Tô Đông Pha.

suốt. Qua mấy ngày sau, hoa nhài trắng đã chuyển thành màu hồng phấn nhạt, bịt kín nửa thánh là uống được. Sau đó cho dù là cất ba năm dăm năm, thì những cánh hoa nhài vẫn tươi sắc như ban đầu, còn mùi vị lại càng êm nồng say người.

Hàng năm có rất nhiều người làng đến hiệu thuốc nhà tôi tìm bố mua một ít được liệu bổ để ngâm rượu, rượu thuốc có công hiệu hoạt huyết thông mạch, giúp cơ thể mạnh khỏe. Vào những năm thánh thanh bần đó, người nông dân vất vả bận bịu cả một năm, cũng không đổi lấy được cuộc sống cơm no áo ấm. Duy chỉ có vài vò rượu lâu năm nhà ủ, là làm ngày thánh thơm hương, khiến tâm tình vui vẻ.

Gặp Tết Đoan ngo, Trung thu, Trùng dương, vút bỏ nổi mệt mỏi, rót một chén rượu xương bồ, rượu hoa cúc, nghe kịch ngấm trắng. Một đời này, cho dù vô duyên với vinh hoa, có được một căn nhà nhỏ để trú thân, cũng là thỏa nguyện rồi. Chim én trước sân, bay qua vạn dặm non sông, ngấm hết đại thiên thế giới, cuối cùng vẫn quay về dưới mái hiên căn nhà cổ xưa, ngấm bùn xây tổ. Hẳn là người chủ nhân không chia cắt nổi với nơi này, nguyện dùng thời gian còn lại, lắng nghe chúng kể lại những câu chuyện ấm lạnh đan xen.

Tôi là chú chim én bay đi quá xa, quên mất đường về đó, tạm thời gửi thân trong sân nhà nơi đất lạ. Cho dù đi bao xa, cuối cùng đã vẫn chẳng quên nổi non nước gió trăng ở quê nhà. Khi nhân tản, tôi lên phố mua về mấy chục cân rượu lâu năm, hái mơ xanh trong vườn mai, hoa nhài trước sân, hoa quế trong vườn, ủ mấy vò rượu hoa, rượu quả. Chỉ là năm thánh tịch mịch, vắng một người nâng chén cùng uống, dốc bầu tâm sự đó.

So với non sông của cố hương, Giang Nam mưa khói, nhà nhà đất Ngô lại có thêm một phần dịu dàng mềm mại, nhưng thiếu mất vài nét cổ phác đơn sơ. Mỗi lần nhớ nhung quê nhà, lại nhắm nháp vài chén rượu hoa, khi men say chênh choáng, nhớ lại cảnh tượng chạm cốc nâng chén sôi nổi ở làng quê năm nào. Hương rượu thơm thoảng giữa răng và môi, tựa như nỗi nhớ quê không sao tan hết.

Trong *Hồng lâu mộng* có viết: "Thứ rượu nấu từ nhụy của trăm hoa, nước ép của vạn cây, có tên là 'Vạn diệp đồng bì'⁵." Anh hùng nấu rượu mơ xanh đã hóa xưa, ngư tiêu tóc bạc nay còn đó, trăng thu gió xuân đều đã khác. "Rượu lục nghị vừa mới nấu xong, Đất đỏ khéo nặn thành lò nung. Trời tối lại còn thêm đỏ tuyết, Một chén anh có

⁵ Trong *Hồng lâu mộng* nguyên văn viết là: "Rượu này là do những chất nước tinh túy của trăm thứ hoa muôn loài cây, rồi thêm vào chất tủy của kỳ lân và sữa của chim phượng mà ủ nên, nhân đặt tên là 'Vạn diệp đồng bì' nghĩa là trăm cái đẹp trong cùng một chén." Chữ "bì" đồng âm với "bì", chữ "diệp" chỉ phụ nữ, nên ngụ ý là phụ nữ đẹp thì mệnh bạc.

muốn cạn cùng?⁶" Bao nhiêu kẻ lãng du nơi chân trời, trong gió tuyết, mong có một quán rượu đơn sơ, có thể xúm quanh bếp lò hâm một bình rượu lâu năm, say rồi mới lại về quê, về rồi trong dạ cũng chẳng tái tê nỗi sầu⁷.

Ông ngoại qua đời mười năm, lúc chôn cất ông, cậu và mẹ đã chuẩn bị cho ông mấy vò rượu ngon, để cùng ông ngủ một giấc dài không tỉnh lại. Bà ngoại cũng đã ra đi vào mùa đông năm ngoái, hai người họ xa nhau lâu ngày đã được trùng phùng, có thể cùng giao bôi cạn chén, nâng án ngang mày ở thế giới bên kia. Đợi đến khi tôi quay về, sẽ chuẩn bị một bình rượu hoa thông tự ủ, trước mộ phần của ông bà, uống say mấy chén, để dứt nỗi nhớ nhung.

⁶ Bài thơ "Vấn Lưu Thập cửu" (Hỏi Lưu Thập cửu) của Bạch Cư Dị.

⁷ Lấy ý thơ của Vi Trang trong bài "Bồ tát man, kỳ tam".

Hái thuốc

"Gốc thông hỏi chú học trò, rằng thầy hái thuốc lò dò đi xa, ở trong núi thôi ấ mà, mây che mù mịt biết là đi đâu." Đây là một bài thơ Đường mà tôi yêu thích, giản dị bình hòa, ý cảnh xa xăm trong sáng, giống như một bức tranh non nước mông lung, treo trên bức tường năm tháng, chớp mắt thôi đã hóa ngàn năm.

Có lẽ sinh trong một gia đình Đông y, tổ tiên đời đời đều làm nghề y, từ nhỏ tôi đã có tình cảm đặc biệt với dược liệu và các loài thực vật. Tôi còn nhớ khi còn nhỏ lưng đeo gùi tre, cùng bố vào núi sâu hái thuốc, gió xuân nắng ấm, trăm loài cỏ xanh um, vẻ đẹp của thiên nhiên còn hơn hết thấy phần hoa trên thế gian này.

Sau này tôi lại đọc *Mẫu đơn đình* của Thang Hiến Tổ, mới biết rằng Đỗ Lệ Nương trong khuê phòng sâu kín cũng có cảm giác này, nàng nói cả đời chỉ yêu thiên nhiên. Tâm nguyện của nàng là được chôn dưới gốc hoa mai, đợi chờ chàng trai đã từng gặp gỡ trong giấc mộng chơi vườn xuân năm nào.

Ký ức là một loại vẻ đẹp, phải trong một cảnh tượng an tĩnh nào đó, chậm chậm đi vào trong, giống như đổi sang một thời gian không gian khác, trong phong cảnh của dĩ vãng, có thể nhìn thấy chính mình của kiếp trước. So với Đỗ Lệ Nương, tôi chỉ là một cô gái nhà nông đi hái thuốc, áo quần giản đơn, tìm kiếm những loại thuốc quý hiếm trong núi sâu. Núi non liên miên trập trùng, là đặc ân của tự nhiên dành cho chúng sinh. Trong núi sâu khe vắng, không chỉ có những loài dược liệu quý, mà cũng có những loại quả dại ăn được, còn hái được nấm tươi, bắt được chim rừng thơm ngon.

Núi vắng sau cơn mưa, cỏ cây như được tẩy rửa, những rặng núi phía xa bị mây mù bao phủ, nhìn chẳng thấy nhà người trên đời. Còn tôi khi ấy, luôn mong mỗi gặp được một vị tiên ông hái thuốc, tóc trắng mây dài, tiên phong đạo cốt. Tiên ông bước từ trong thơ Đường ra, lạc phương hướng, để lỡ mất thời gian ra về. Sau đó sẽ làm bạn tâm đầu ý hợp của tôi, nghiên cứu kinh thuốc, đánh cờ đàm luận về Thiền ở trong rừng.

Đây chỉ là một suy nghĩ ước mơ của tôi, chưa từng gặp tiên ông trong rừng núi, mà thỉnh thoảng gặp tiểu phu, thợ săn, còn có những nông phụ đi hái thuốc, lâm sản

¹ Bài "Tâm ẩn giả bất ngộ" (Tìm người ở ẩn mà không gặp) của Giả Đảo, bản dịch thơ của Tản Đà.

quý. Sáng tinh sương lên núi cùng với ráng mây, khi chiều tối gió Tây thổi mới về nhà, buổi trưa thì tìm một chỗ sạch sẽ trong núi, ăn cơm mang từ nhà đi. Trong ký ức măng xào rau tuyết, cá sông nhỏ kho ớt xanh là những món ngon tuyệt diệu khôn tả. Bốn mùa trong núi, suối chảy không ngừng, khát thì tìm suối rừng, gặt đám lá rụng ra, uống vài ngụm, mát lạnh ngọt ngào, còn hơn cả rượu để trăm năm.

Khi nghỉ ngơi, ngồi im lặng dưới gốc thông xanh, ngấm gió vi vu thổi tới, mây lững lờ trôi. Nếu gặp người quen, thì tụ tập với nhau, kể dăm câu chuyện sơn yêu quý quái. Dân gian Trung Quốc có quá nhiều truyền thuyết, vô cùng vô tận, tựa như phong cảnh núi dài sông xa. Họ cũng bàn luận thành bại, kể chuyện cổ kim, cảm khái thế sự lênh đênh, cuộc sống khó khăn. Trăm nghìn năm qua, có gia tộc nào là chưa từng kinh qua biến cố tang thương, cả đời hô mưa gọi gió, đến cuối cùng cũng chỉ là một ngôi mộ cỏ trong ánh tà dương, cỏ hoang um tùm.

Bố tôi đã từng trải qua sự chuyển dời của vận mệnh, từ một thiếu gia con nhà giàu có, đến một lãng tử lưu lạc chân trời. Cả một dãy cửa hàng, vàng bạc đầy rương đã hóa thành tro hết chỉ trong một trận hỏa hoạn. Thời loạn thế rối ren, đã thay đổi cuộc đời của vô số người, trong nhân gian buồn vui lẫn lộn này, sự an ổn thực sự, lại chính là sự an tĩnh của nội tâm. Núi lớn dạy cho bố sự khoan dung và khoáng đạt, cũng dạy cho bố sự cần mẫn và nhẫn nại. Bố nói đời này chỉ nguyện làm một thầy thuốc thôn quê để cứu đời giúp người, thông tỏ được lý, sống an phận.

Ban đầu theo bố lên núi, số cây thuốc mà tôi biết vô cùng ít ỏi. Số lần nhiều lên, mới biết trăm loại cỏ đều là thuốc, rất nhiều cỏ dại cây gai, dây leo vỏ cây nhìn cực kỳ tầm thường, lại là những phương thuốc hay có thể trị bệnh. Cây kim thù hoa² lắm gai, thường mọc ở rừng tre và bên khe suối, là một loại thuốc hay có thể hoạt huyết trừ phong thấp. Có một loại cỏ lưỡi rắn hoa trắng, lá hẹp, nhỏ dài như hoa lan, nở ra hoa nhỏ màu trắng, mọc ở trên đá vách núi, hoặc là ở đất ruộng nước, có công hiệu kỳ diệu đối với người mắc bệnh can hỏa quá vượng.

Đỗ trọng cũng là một loại thuốc mà bố tôi phải hái hàng năm, nó là loại thuốc bổ nổi tiếng, mọc ở vách núi cheo leo, lấy vỏ của nó phơi khô bỏ vào thang thuốc, có tác dụng bổ gan thận, khỏe gân cốt. Phần vỏ cây sau cạo đi lại mọc mới, có thể nói là một nguồn tài nguyên lấy mãi mà không hết trong núi. Đỗ trọng cũng có thể đem ngâm rượu cùng với mấy vị thuốc như đan sâm, xuyên khung... uống thường xuyên có thể dưỡng máu hoạt huyết, tăng cường sức khỏe.

² Còn có tên là hổ gai, cỏ thọ tinh.

Tôi từ nhỏ đã được mẹ di truyền cho bệnh đau đầu, lại thêm thường bị ho khan. Có thầy xem tướng giang hồ nói tôi cả đời không được để mệt mỏi, nên tĩnh dưỡng. Sau này mỗi dịp Xuân phân hoặc Thu phân, gió thổi se lạnh, là các bệnh chứng lại đến như đã hẹn. Đau đầu ho khan, giống như định mệnh, luôn đi cùng nhau, buồn không tả xiết.

Củ thiên ma mọc hoang có tác dụng chữa đau đầu, trấn kinh an thần, là phương thuốc hay dành cho người mắc bệnh đau đầu. Núi rừng ẩm ướt, ở chỗ những bụi cây được nắng chiếu tới, có thể tìm thấy thiên ma mọc hoang. Tôi không biết nó là thuốc, chỉ thấy bố tôi đi đào về, rửa sạch lớp vỏ ngoài, rồi lại hấp lên và sấy khô, phối với phương thuốc khác, mẹ ninh nước cho tôi uống. Một thời gian sau, tần suất đau đầu giảm rõ rệt. Hiện giờ bố tuổi đã cao, không còn ai lên núi đào thiên ma mọc hoang, căn bệnh cũ lâu năm ấy, trở thành quen rồi, cũng không còn gì đáng ngại nữa.

Làng quê non nước màu mỡ, bốn mùa cây cỏ xanh tươi, những loài hoa cỏ có thể làm thuốc lại càng dồi dào phong phú. Hoa đào, hoa lê, hoa nhài, dành dành, đinh hương, hoa cúc, mai dại, ké đầu ngựa, táo gai, còn có hoa kim ngân... đều là những loại thuốc tốt. Có những loại có thể làm trà uống, có những loại dùng để ngâm rượu, có những loại phối cùng thang thuốc. Sự thần kỳ và tươi đẹp của vạn vật, khiến cho con người yêu mến đến nỗi không tự chủ được.

Nếu như gặp mùa hoa kim ngân, táo gai và bạc hà, rất nhiều phụ nữ và trẻ nhỏ trong thôn đều đi hái, những gì vất vả lao động mới thu hoạch được, họ đem đổi lấy tiền, để chi trả cho cuộc sống. Khi ấy mỗi khi tan học về nhà, không thấy mẹ ngồi sau cánh cửa gỗ, mà đến tận tối mịt, mới thấy bóng dáng mệt mỏi của mẹ. Hình ảnh mẹ giẫm lên ánh hoàng hôn lại quay về, gương mặt tươi cười, mang theo mùi thơm mát lạnh của hoa kim ngân trong gùi, thấm tận tim phổi, mãi mãi không quên.

Số thảo dược hái về, chong đèn nhật lựa trong đêm, rải ra một chiếc nia tre to, đem phơi khô dưới ánh nắng mặt trời sớm mai. Trong sân tràn ngập mùi thơm vừa nồng vừa nhàn nhạt của thuốc, xuyên qua cả hành lang ngõ nhỏ, bay tỏa ra khắp cả thôn. Sau đó, tôi có thể từ trong mùi thuốc phân biệt ra mấy loại thuốc, còn tình cảm của tôi dành cho cỏ cây nhân gian, lại tăng gấp bội theo ngày tháng, không thể nào chia cắt. Có rất nhiều thuốc có tên gọi rất sâu sắc, ví dụ như Độc Hoạt, Tâm Cốt Phong, Bạch Chỉ, Tô Tử, Phù Bình, Thiên Niên Bàng, Sứ Quân Tử.

Mùa đông hằng năm, bố tôi đều nhờ người gửi nhân sâm và nhung hươu chính hiệu từ núi Trường Bạch xa xôi về. Những người láng giềng lân cận sẽ đặt trước, họ dùng số tiền ngày thường tiết kiệm được, mua lấy một ít thuốc bổ, để cho những người

đàn ông làm việc nặng trong gia đình uống. Họ chỉ mong ngóng nhân sâm nhưng hươu mang đến công hiệu kỳ diệu, khiến cơ thể họ cường tráng mạnh khỏe, để có sức làm việc gấp đôi trong năm sau.

Ngày chia nhân sâm nhưng hươu ấy, mọi người từ các thôn nối nhau đến. Bố lấy ra dao cầu thái thuốc, thuyền tán thuốc nặng trĩch, còn có cả cối giã thuốc, rây lọc thuốc, đem dược liệu thái miếng mỏng rồi lại nghiền nát vụn. Có những thang thuốc cần trộn với mật ong rừng, vè thành từng viên thuốc nhỏ. Có những loại thì lại lấy bột, mang về chia theo liều, dùng canh gà hoặc là rượu gạo để uống cùng.

Trong nhà bếp, mẹ nhóm bếp lò, nấu một nồi mì lớn, nấu canh thịt tươi và nấm đông cô, dùng để đãi khách. Tôi ngồi bên dưới bếp lò, không ngừng thêm củi, gỗ thông cháy nổ những tiếng lép bép, mùi thông thơm xen lẫn với mùi thơm của đồ ăn ngon, khiến người ta phải thèm rỏ dãi. Phong cảnh của nhân thế, có thể khiến người ta hạnh phúc cảm động đến như vậy. Làng quê cổ kính, nhờ có tiệm thuốc nhỏ bé này mà có được sự đầy đủ, an ổn của thời thịnh thế.

Bố là lương y, mẹ là người thiện tâm, cả đời họ làm nghề y bán thuốc, phu xướng phụ tùy. Số tiền kiếm được cũng rất ít ỏi, ngày thường trồng trọt ít ruộng, chăm chút vườn rau, nuôi gà nuôi vịt, chỉ để bù đắp cho cuộc sống. Nhiều năm sống tiết kiệm giản đơn, nuôi chúng tôi ăn học, ngày tháng tích cóp lại mới xây được căn nhà tầng, có một tiệm thuốc và một căn nhà để an thân lập mệnh.

Tòa trạch viện cổ thời thơ ấu cố nhiên là đẹp, nhưng vì là đi thuê nên bố mẹ thường bị người ta ức hiếp. Lúc ấy tôi còn chưa hiểu biết, ngồi trên lầu gỗ cao cao, nhìn những bức tường mái đầu ngựa trùng điệp xa gần, ngắm những con chim én năm xưa quay về xây tổ, cho rằng đây là chốn về của đời mình. Đến tận bây giờ, cho dù tôi có đi bao xa, có cơm no áo ấm hay không, thì trong mơ vẫn thấy tòa trạch viện cũ đó, là nơi mà mùi thuốc thơm lạnh xưa mãi không tan.

Sắc xuân mê hồn, vạn vật tươi mới, lại đến mùa vào núi hái thuốc. Từ nhiều năm trước, tôi đã sớm chọn bỏ y theo văn, anh trai kế thừa sự nghiệp của bố, mở một hiệu thuốc nhỏ trên thị trấn, cũng đủ ăn đủ mặc. Dược liệu trong hiệu đều nhập từ các hiệu buôn thuốc lớn bên ngoài, chứ không còn ai lưng đeo gùi tre, đi mấy chục cây số đường núi để tìm thuốc, hái cỏ nữa.

Chẳng còn thấy ông lão hái thuốc nữa, mây mù sâu khuất, chỉ còn lại tiên nhân bị khóa kín trong thơ Đường, mãi không bước ra đó. Cây dao chặt củi của tiêu phu bị thời gian ăn mòn, sớm đã đánh mất sự sắc bén và khí thế năm nào. Súng săn của người thợ

sản đã trở thành một món đồ trang trí, để trong đèn trăng tròn, chúng ta nhớ lại quá khứ đã xa xăm như thời viễn cổ ấy.

Vạn vật đều có linh hồn, con người là có tình nhất. Mỗi nhánh cỏ ngọn cây đều có Phật tính, sự từ bi nhân ái của chúng có thể phổ độ cho chúng sinh. "Kinh Tạp A Hàm" viết: "Có nhân có duyên tụ hội thế gian, có nhân có duyên thế gian tụ hội. Có nhân có duyên diệt thế gian, có nhân có duyên thế gian diệt." Vạn vật sinh ra nhờ duyên, đối xử bình đẳng với chúng sinh, bất luận là hạt bụi nhỏ nhoi, hay là trời đất rộng lớn, đều không chia sang hèn, nường tựa lẫn nhau, không thể chia lìa.

Nhớ đến Trình Linh Tố ẩn cư nơi Dược Vương cốc dưới ngòi bút của tiên sinh Kim Dung, nàng trồng thảo dược, nghiên cứu dược thuật. Nếu như không gặp Hồ Phỉ, không ra khỏi Dược Vương cốc, vẫn làm bạn với thảo dược, thì cũng không chết dưới chất kịch độc Thất Tâm Hải Đường. Kim Dung trao mọi sự băng tuyết thông minh của thế gian cho nàng, nhưng lại bớt xén dung mạo xinh đẹp. Người con gái này giống như một cây thảo dược, chỉ dành để cứu sống chàng trai mà nàng yêu trọn đời. Kiếp sau, nàng nhất định sẽ xinh đẹp như hoa hải đường, áo trắng như tuyết, trùng phùng với chàng ở nơi gặp gỡ ban đầu.

Tu hành bao năm, hóa ra chưa từng vì áo gấm cơm ngọc, duy chỉ có năm tháng bình dị mới thực sự là an ổn. Một giỏ cơm, một bầu nước, ở nhà tranh, ném trăm cỏ, đợi chờ một người sẽ không quay trở về nữa.

Hương lúa

Bạn đã bao giờ ngắm ruộng bậc thang chưa? Những khoảnh ruộng bậc thang trùng điệp lên xuống, tụ tan không có thứ tự đó, nằm ở bên rìa của rặng núi. Giữa quang âm bốn mùa thay đổi, biến ảo thành những màu sắc và vẻ tươi đẹp khác nhau. Là tổ tiên của chúng ta, dựa vào sự siêng năng và ý chí, đã khai khẩn nên kỳ quan tráng lệ nhường ấy. Các đời sau cày cấy, bằng sự thuần phác, họ đã lặng lẽ giữ gìn vùng ruộng đất quanh co nghìn năm ấy.

Trong *Hồng lâu mộng*, khi Nguyên phi về nhà thăm người thân, lệnh cho các chị em cùng đề hoành phi câu đối, làm thơ. Lâm Đại Ngọc giải vây cho Bảo Ngọc, đã thay chàng viết một bài thơ "Hạnh lâm tại vọng" (Cờ rượu trước núi), bài thơ này được Nguyên phi khen ngợi. "Cờ rượu treo mời khách, Kề non dựng một tòa. Cỏ thơm ao tắm ngỗng, Dâu tốt yếm xây nhà. Rau xuân xanh bát ngát, Mùi lúa nức gần xa. Đời thịnh nào ai nói, Canh cửi vội chi mà."¹ Vị tiểu thư con nhà quan ở sâu trong khuê phòng đã lâu này, lại thông hiểu cảnh vật dân gian đến nhường ấy. Có lẽ là do tuổi thơ ấu nàng đã từng ngồi thuyền đi tới Kim Lăng, ngắm đủ cảnh trí ven đường. Cũng có thể nhìn ra, nàng thích hoa cỏ, yêu mến thiên nhiên.

Giang Nam nhiều nước, nước là tinh túy, linh hồn của ruộng bậc thang, nước nuôi dưỡng linh tính của chúng ta. Ở miền Nam, phàm là những nơi có khói bếp nhà người, đều trồng lúa nước. Lúa nước thích ẩm ướt, ưa ánh sáng, sinh trưởng ở vùng khí hậu ẩm áp. Nơi quê nhà, mỗi người đều được chia số ruộng tương ứng, mà người nông dân lại gieo trồng cày cấy trên đó nhờ vào sự lao động chăm chỉ của mình. Đến mùa thu hoạch, ngoài số lương thực phải nộp lên trên, số còn lại chính là lương thực cho nhà ăn và để đem bán.

Mùa xuân gieo hạt giống, rồi đợi hạt giống mọc thành mạ non, mới đem đi cấy. Ruộng đã cày bừa xong xuôi, bằng phẳng mênh mông, dưới ánh nước, có thể nhìn rõ cả đã bóng người. Cấy lúa cũng cần kỹ thuật, từng hàng từng hàng lúa đều tăm tắp, đây là những công trình nghiêm ngặt, cẩn thận, giống như bản tính trời sinh của người

¹ Bản dịch của nhóm Vũ Bội Hoàng.

nông dân vậy. Họ dùng mồ hôi để đổi lấy ấm no, lại càng mong đợi ông trời đoái thương, năm năm đều mùa màng bội thu.

Vòng đời của cây lúa ngắn ngày thì khoảng ba bốn tháng, dài ngày thì mất một năm. Mỗi khi đến mùa lúa đâm bông, người làng sắc mặt hớn hởi, vác cuốc đi xuyên qua bờ ruộng, đợi ngày lúa chín thu hoạch. Cắt lúa, là quá trình cực nhọc nhất, mệt mỏi nhất, một chiếc liềm cong cong như vầng trăng khuyết, trở thành binh khí người nông dân vung lên như múa. Chỉ trong mấy ngày, lòng bàn tay bị cào đến tứa máu, lâu dần, lại trở thành vết chai, không còn cảm giác đau đớn gì nữa.

Lúa cắt về, dùng máy tuốt để tuốt lấy hạt thóc. Sau đó lại cắt thóc vào bồ tre giỏ tre, rồi quấy gánh đem về, đợi ngày trời nắng chang chang, tãi ra trên chiếu trúc phơi khô. Sau khi sàng sảy ra rơm rạ xen lẫn trong đó, lại dùng quạt điện để quạt ra hết những hạt thóc lép, cho đến khi còn lại toàn là những hạt thóc sạch sẽ, căng mẩy, mới cất vào kho, đợi đem đi nộp hoặc là đem bán. Những quá trình này, tôi đều tham gia, mùa gặt lúa, ánh nắng chói chang và rơm lúa sắc lẹm đã rạch lên người tôi đầy rẫy vết thương.

So với những gia đình bình thường, thì nhà tôi cũng coi như được ông trời phù hộ. Bố tôi ăn lương của dân, chỉ có mẹ, tôi và anh trai là được chia mấy mẫu ruộng. Còn nhớ trong nhà có một thửa ruộng khá to, mỗi lần cả nhà thu hoạch đều mất đến cả tuần, cuối cùng mệt rã rời, thậm chí còn ốm một trận. Sau này bố không nữa đưa chúng tôi cùng đi làm đồng, nên đã bỏ tiền ra thuê mấy người thợ gặt mạnh khỏe, cắt lúa chỉ trong một ngày là xong. Số thửa ruộng nhỏ còn lại, không nữa thuê người, bố mẹ dậy từ lúc trời còn tối nhá nhem nhẩn nha cắt. Suối trong từ trong núi chảy ra, dưa ngọt trong vườn nhà, chính là phần thưởng tuyệt vời nhất của mùa gặt.

Tôi có một vương mắc tình cảm khó thể chia cắt đối với cơm tẻ. Thuở nhỏ ở làng, buổi sáng chỉ có hai cửa hàng bán bánh bao, quẩy dầu nhỏ xíu, nhà bình thường đều chẳng nữa tiêu tiền ăn sáng. Duy chỉ có bọn trẻ đi học, bố mẹ thỉnh thoảng có cho một hai hào lẻ, hoặc là cầm từ nhà đi một ống cơm lam, mang đến trường. Nếu nhà ai lên thị trấn, mua mấy cái quẩy dầu lớn, hoặc là chút bánh nướng, mang đến trường, thì không biết sẽ nhận được bao nhiêu ánh mắt ngưỡng mộ.

Bách tính bình dân, một ngày ba bữa, đều có cơm tẻ là món chủ đạo. Phụ nữ nông thôn, trời tang tảng sáng đã trở dậy nhóm bếp nấu cơm. Họ không cần xem đồng hồ, gà gáy vài tiếng, hoặc là ánh bình minh hắt tia sáng qua khung cửa sổ, là biết giờ giấc rồi. Nếu đúng mùa gặt, thì từ canh bốn đã dậy nhóm bếp, ánh trăng lảnh lảnh chiếu trên bếp lò, củi lửa cháy càng nồng càng đượm, khói bếp uốn lượn lững lờ trên mái

ngồi. Dưới quē có phong tục, nếu bếp lò lửa cháy to rừng rực vui vẻ, có nghĩa là dự báo ngày hôm nay sẽ có khách tới nhà. Nhiều khi, chủ nhân chuẩn bị tiệc xong xuôi, khách không đến, còn bọn trẻ lại vô cùng mừng rỡ, hưởng thụ sự đãi ngộ giống như dịp Tết.

Cơm trong nồi đã sôi ùng ục, mẹ vớt cơm đã chín được một nửa, cho vào lồng hấp bằng gỗ, dùng than củi để âm ỉ, cho đến khi cơm chín tới, thành những hạt cơm lóng lánh, thơm ngon. Trong nồi còn lại ít cơm, lại bỏ thêm ít củi vào lò, tiếp tục nấu nhừ thành cháo. Trên thớt thái sẵn mấy loại rau đang mùa nhà trồng, đậu đũa, cà tím, bí đao, mướp đắng, măng tre, ngó sen là thường gặp nhất.

Mỗi nhà mỗi hộ đều không thể thiếu được ớt xanh ớt đỏ tươi trong bữa cơm, dường như mấy món rau đều phải nấu chung với ớt. Khi ấy, ớt đã trở thành vai chính trong gian bếp nhà nông, một mình chiếm hết cả sân khấu. Nồi gang trên bếp hồng, rót thêm ít dầu, rồi bỏ ớt vào xào lên, rắc thêm chút muối và mì chính, thế là thành một món ăn đưa cơm ngon nhất của gia đình bình dân.

Trước lúc ăn cơm, hãy uống một bát cháo loãng trước cho ấm bụng. Rồi sau đó, xới đầy một bát cơm, gấp mấy miếng thức ăn, là ăn uống thật ngon lành. Ký ức thời thơ ấu là sâu đậm nhất, ớt xào với hai quả trứng mẹ làm, là món ăn ngon nhất trong ngày của tôi và anh trai. Có lúc nhà hết trứng gà, thì lại rán một bìa đậu phụ, thả thêm ít ớt xanh xắt vụn, cũng rất là vừa miệng.

Nếu bố tôi lên thị trấn, mua một cân thịt, mẹ sẽ trở hết tài nghệ nấu nướng, làm đủ mọi món ngon cho anh em tôi. Ớt xào thịt, thịt viên chiên giòn, thịt kho, canh thịt viên, mỗi lần đều đổi đủ mọi món, thật chẳng phụ ngày thường hiếm khi có mùi thịt.

Cơm gạo mới vừa thơm vừa dẻo, ăn mãi cũng không biết chán. Vào dịp lễ Tết, lại theo bạn hàng xóm ra sông lên đồng, mò ốc hoặc bắt cá chạch. Có những nhà thợ săn vào trong núi mấy ngày liền, cũng săn bắt được rất nhiều thú hoang. Bếp củi cháy rực, hầm mấy con gà rừng, thỏ rừng, mùi thơm ấy tràn lan cả làng quē nhỏ bé. Mùi rau, mùi rượu, mùi cơm thơm lừng, cuộc sống gia đình khói bếp như thế, đã tiếp diễn cả nghìn năm.

Sau tuổi lên mười, tôi đi học trên thị trấn, ở cùng ông ngoại bà ngoại mấy năm, từ đây không còn đi làm ruộng nữa. Mỗi lần dậy sớm ăn cháo, ông ngoại luôn kể đi kể lại một câu chuyện xưa. "Ngày xưa ngày xưa có một người nghèo, chẳng có đồng nào để sống, thế là định bán ruộng đi. Ông ta mặc một chiếc áo cánh mỏng tang, đội gió rét đến nhà phú nông nọ, người vợ của phú nông bưng cho ông ta một bát cháo nóng. Sau khi húp xong bát cháo, ông ta bỗng cảm thấy ấm sức, đột ngột hiểu ra lúa gạo hữu ích như thế nào, bèn đứng dậy bỏ về, từ đó không chịu bán ruộng bán đất nữa."

Bà ngoại cả đời sống tiết kiệm, không lãng phí cơm gạo bao giờ. Bà trân trọng cơm gạo như châu ngọc, cũng là có câu chuyện riêng của bà. Những năm rồi ren hỗn loạn, địa chủ phú nông đều bị đấu tố, ngày ngày tim đập chân run. Bà ngoại xuất thân là thành phần hương thân² địa chủ, cùng với ông bà cố chạy trốn, chỉ mang trên người mấy túi bột gạo, lúc đói lấy nước hòa một bát, miễn cưỡng ăn cho đỡ đói.

Mùa đông năm đó, băng giá treo đầy cành cây, bà ngoại đi mấy chục cây số đường núi đến một ngôi làng, đã đói rét đến mức sắp lả đi. Bà nhìn thấy ở trước cửa một ngôi nhà, một bé gái chừng bảy tám tuổi, tay đang bưng chiếc bát lớn đầy ắp cơm gạo trắng, bên trên còn phủ ốt lẩn dưa muối, đang ăn nhồm nhoàm. Từ lúc đó trở đi, bà không còn lãng phí dù chỉ một hạt cơm, bà hiểu một cách sâu sắc rằng chúng sinh sống không dễ dàng gì, thế gian đầy nỗi đau khổ.

Mỗi lần ăn cơm còn thừa, bà ngoại đều dùng bát đựng, rồi rải ra trong chiếc nia tre, phơi khô dưới ánh nắng. Đến khi cơm khô, lại dùng cối giã thành bột, lúc đói múc hai thìa, bỏ thêm chút đường, rồi hòa nước sôi làm thành hồ gạo. Có lúc lại dùng bột cơm chế thành bánh nướng, bánh gạo, điểm tâm, làm đủ mọi thứ đồ ăn vặt. Mấy anh chị em họ chúng tôi đều thích ăn món hồ gạo, bánh gạo bà ngoại làm bằng cơm nguội. Mỗi lần bà ngoại làm đồ ăn ngon, đều ngồi bên cạnh chúng tôi, gương mặt mỉm cười, vô cùng an lành.

Khoảng thời gian ấy, núi sông đẹp đẽ, trời đất thông thả, ai nấy đều ung dung bất tận. Ngày ngày cả nhà bên nhau trong khói bếp và ánh mặt trời, chỉ mong năm tháng tĩnh lặng, cả đời an ổn. Cho dù tuổi ấu thơ cũng từng sống cảnh thanh bần, nhưng vì còn quá nhỏ, không hiểu chuyện đời, nên trong lòng không hề thấy buồn. Những năm tháng đó, tôi cũng trân quý lương thực, những khi trót xa xỉ lãng phí là sau đó lại hối hận không nguôi.

Lại là một năm thơm mùi lúa, đám thanh niên trong làng, có người đi học, có người kinh doanh, đều đi xa quê nhà. Chỉ còn lại vài ông bà già, trông coi những cánh đồng lúa bát ngát, chăm chỉ cày cấy, chân chất lương thiện. Làn khói bếp bay lững lờ trên mái ngói đen, làng quê dưới ánh nắng chiều vẫn yên ả hiền hòa như xưa, giống như một bức tranh thủy mặc treo giữa năm tháng nhân gian, đi hết một vòng lại bắt đầu lại từ đầu, vạn cổ cũng chẳng đổi thay.

² Hương thân: Tức tầng lớp chí sĩ ở nông thôn.

Quyên Thù bốn

Đui vắng người đi xa,
quay đầu hoa mai rụng

Đào kép

Đào kép (hí tử), không biết bắt đầu từ bao giờ, tôi đã yêu danh từ này. Hoặc có lẽ, nó không phải là một từ, mà là một người nào đó, thậm chí trong thế giới Lê viên¹, đó là cách gọi tất cả mọi người. Nhưng mỗi lần nghe thấy, hoặc là nhớ đến, trong lòng luôn trào dâng ít nhiều lạnh lẽo và bi thương không tên nào đó. Dường như khi sinh ra, nó đã được định sẵn không hợp thời, bất luận đào kép cố gắng như thế nào, thì cuối cùng chỉ uống công vất vả vì người khác.

Đào kép, còn có một cách gọi khác là kép hát (linh nhân). Hình như tôi thích cách gọi này hơn, nó vắng vẻ, cô độc, lạnh lẽo. Từ thời Tần Hán xa xôi, đi qua mưa gió Đường Tống, giữa khói lửa chậm rãi của hồng trần loạn thế, dần dần hao gầy. Thời gian như gương sáng, soi tỏ mọi quá vãng sắc số, nhưng không tiết lộ huyền cơ của vận mệnh. Từ cái ngày bắt đầu đó, cho đến khi thanh xuân già đi, nó vẫn luôn diễn dịch kết cục của người khác.

Mọi người đều nói đào kép thì bạc tình ít nghĩa, bạn trao cho họ trái tim chân thành, đến cuối cùng, họ là người làm tổn thương bạn sâu đậm nhất. Tôi không biết, tại sao người đời lại có sự hiểu lầm sâu sắc đến nhường ấy với kép hát. Há chẳng biết, cảnh tượng gấm hoa rực rỡ, áo hoa tựa gấm đó, cũng chẳng che đậy nổi sự buồn thảm trong nội tâm của kép hát. Trên sân khấu chiêng trống rộn ràng, duy chỉ thấy niềm vui lẻ loi của một mình anh ta, còn dưới sân khấu lại là sự ly tán của đám đông.

Đời người như kịch, mà kịch lại giống như đời người. Ngày thường, chúng ta luôn cười nói, hoặc rơi lệ trong vở kịch của người khác. Ở thế gian này, chúng ta cũng chỉ là một kép hát, làm nền cho khách qua đường trong cuộc đời, diễn hết vở kịch không tên này đến vở kịch không tên khác. Có những người, chưa chắc đã là người bạn muốn yêu đậm sâu, có những việc, chưa chắc đã là bạn muốn trải qua. Nhiều khi, bạn chỉ có thể đón nhận sự an bài của số mệnh, trong câu chuyện tình yêu bi thảm, giả vờ như vui vẻ.

¹ Lê viên: Cách gọi đoàn kịch thời xưa.

Ngẫu nhiên nhớ đến kết cục bản *Tiểu ngạo giang hồ* mới, khi chôn Đông Phương Bất Bại xuống hồ băng, Bình đại phu có nói một câu như thế này: "Thực ra đều là người có tình, chỉ là rất nhiều việc, cuối cùng đều bị chôn vùi hết." Một nhân vật giang hồ hô mưa gọi gió, cũng chỉ là một kép hát, vì người mình yêu, vút hết giang sơn vạn dặm, bá nghiệp nghìn thu. Hết thấy hư danh, công lao sự nghiệp, địa vị cao quý trên thế gian, cuối cùng trả lại cho cát bụi, duy chỉ có tình yêu là vĩnh hằng.

Trình Điệp Y trong *Bá vương biệt Cơ* đã nhập vai sâu như thế, nằm mộng giữa hiện thực, không phân biệt được rốt cuộc mình là Điệp Y hay là Ngu Cơ. Một câu "Ta vốn là nữ, chẳng phải nam" đã thay đổi cả cuộc đời của anh. Anh đã rơi sâu vào cái bẫy mà vận mệnh đặt ra, cả đời không thể ra khỏi. Đoàn Tiểu Lâu cùng anh diễn một đoạn muôn hồng ngàn tía, đến cuối cùng Ngu Cơ đã lựa chọn tự kết liễu ả thân trong kịch, để lại Sở Bá vương một mình đối mặt với cảnh tượng hoang tàn đổ nát.

Không phải anh nhần tâm, mà là hồng trần hỗn loạn đã khiến anh không còn chỗ ẩn thân. Ngu Cơ đã được định sẵn là một nhân vật bi kịch, không trốn tránh nổi tình kiếp. Điệp Y cả đời lênh đênh, cả đời không thể nào nắm bắt chính mình, duy chỉ có cái chết, là có thể tự làm chủ. Trình Điệp Y đã coi kịch như đời thật, khoảnh khắc rút kiếm tự vẫn đó, anh đã dùng linh hồn, diễn tả vẻ đẹp của cái chết. Ngu Cơ chết rồi, Trình Điệp Y chết rồi, Trương Quốc Vinh cũng chết rồi. Có lẽ họ vốn dĩ chính là cùng một người, trong mộng ngoài mộng, đều là kép hát cô độc.

Tuổi ấu thơ, tôi thường xem kịch ở sân khấu của thôn. Mỗi khi có lễ Tết dân gian, là thôn mời đoàn kịch hát rong về làng hát ca náo nhiệt mấy ngày liền. Một đoàn kịch nhỏ chỉ gồm sáu đến tám người, tuy bọn họ ăn gió nằm sương hành tẩu giang hồ, cũng chú trọng đến hình thức hoa lệ của ngành nghề này.

Vẽ màu lên mặt, trên sân khấu họ diễn nhân vật trong kịch, để lấy nước mắt của người xem. Kịch hạ màn người tản đi, xóa bỏ lớp trang điểm, họ cũng chỉ là bách tính bình thường. Nhưng luôn khiến người khác cảm thấy mơ hồ, có lúc ngộ nhận rằng họ là nhân vật trong kịch, mà tưởng tượng một cách vô cớ về những truyền thuyết đẹp để lạnh lẽo kia sẽ xảy ra với họ, và cả những câu chuyện thê lương.

Sau này, bà ngoại kể, bố của bà, chính là cụ ông ngoại của tôi, thừa hưởng ân đức tổ tiên, lại là gia đình giàu có trong làng, ruộng tốt trạch viện, đồ gốm sứ đồ ngọc, của cải cực kỳ sung túc. Cụ ông ngoại một đời yêu cỏ cây, thích ngọc đẹp, đặc biệt là thích hí khúc. Sân khấu trong thôn là cụ quyền tiền sữa chữa, còn hoa mỹ, tráng lệ hơn sân khấu của những thôn láng giềng rất nhiều. Mỗi lần đến dịp sinh nhật của người nhà,

hoặc là vào mùa vào vụ, cụ ngoại sẽ mời đoàn kịch đến, bày tiệc khoản đãi, nghe hát học hát, say mê không dứt.

Còn cụ, cuối cùng cũng không thể trốn khỏi tình kiếp đó. Cụ đã yêu một cô đào trong đoàn kịch, cô đào sắm các vai Đỗ Lệ Nương, Thôi Oanh Oanh, Bạch Tố Trinh và Lý Hương Quân ấy. Bà ngoại nói, bà đã gặp cô đào ấy, xinh đẹp tuyệt vời. Cô gái ấy diễm lệ, lạnh lùng, cũng rất dứt khoát. Cụ ngoại bất chấp sự phản đối trong họ tộc, vượt mọi khó khăn, kiên quyết nạp cô ấy làm thiếp. Cứ tưởng rằng có thể cứu cô ấy, từ đó sẽ không còn làm con hát bị người đời cười cợt nữa.

Rốt cuộc cô ấy vẫn đi, cô ấy nói tòa nhà lớn này đã khóa chặt một linh hồn cô độc. Còn chốn về kiếp này của cô ấy là đoàn kịch, chỉ có đứng trên sân khấu, cô ấy mới có thể không kiêng dè điều gì, làm chính mình. Có lẽ đã xem quá nhiều bạc bẽo thế gian, diễn quá nhiều vở kịch, có điều nào trở thành sự thực đâu. Kết cục đẹp để dành cho người khác, hạ màn lạnh lẽo lại chỉ thuộc về riêng mình.

Cụ ngoại vì sự ra đi của cô ấy, từ đó lúc nào cũng u uất buồn bực, về sau thường đọc mấy vở *Lâm Xuyên tứ mộng* của Thang Hiến Tổ. Năm sáu mươi tuổi, cụ lặng lẽ rời bỏ cuộc đời. Nhiều năm sau, dường như tôi hiểu rằng, bà ngoại không biết chữ, tại sao lại luôn có thể vô tình nói ra những lời Thiên ngữ. Ngẫm ra hết thấy đều có nguyên nhân, chẳng gì khác chính là sống ở mảnh đất phúc Lâm Xuyên, quê hương của các tài tử giai nhân này, chịu ảnh hưởng của người cha, nên bà ngoại nhìn thế sự càng rõ ràng, càng thấu tỏ.

"Đến hay đi đều là khách qua đường", "Chúng ta đều là kếp hát". Những lời như thế, khi còn rất nhỏ, tôi đã nghe thấy bà ngoại nói. Năm xưa tuổi còn nhỏ, chưa hiểu nhân tình thế thái, mà nay đã nếm thử trăm vị, mới cảm thấy đời người như mộng, đều là mây khói bay qua trước mắt. Chúng ta đều là kếp hát, mỗi khi nhớ đến câu nói này, trong lòng trăm ngàn hồi chuyển, cảm thấy bi thương vô hạn.

Hồng trần là một sân khấu lớn vừa huyền ảo lại vừa tiêu điều, chúng ta sắm những vai diễn khác nhau, diễn những hợp tan vui buồn, sinh lão bệnh tử. Cho đến phút cuối, đến bản thân cũng không phân biệt rõ, đoạn nào là thật, đoạn nào là giả. Diễn suốt cả một đời, hát suốt cả một đời, sống một đời, những người đã từng nắm tay sánh vai đó, cùng với tháng năm, càng lúc càng xa dần.

Hạ tấm màn sân khấu xuống, xóa bỏ lớp điểm trang, thế giới từ đây an tĩnh. Tôi thường xuyên tưởng tượng, những kếp hát già nua đó, cô độc sống trong một tòa nhà sâu rộng nào đó, ngấm nhìn khói bếp phất phơ bay bên ngoài khung cửa sổ. Ngoảnh lại một đời, gió sớm trắng tàn, tuyết chiều vạn non, đã không biết nơi nào là nhà của

cố nhân. Bà ngoại tôi nghe kịch suốt một đời, đến nay tuổi già như ngọn nến tàn trước gió, còn có thể xem nhân thế biến ảo mấy lần nữa? Cụ ngoại đã âm thầm gửi gắm ước nguyện xưa của cụ lại cho chúng tôi. Mẹ và tôi đều si mê hí khúc, cũng từng vài bận rơi nhăm vào trong kịch, ừ ê bàng hoàng.

Con hát Nhập Họa, cả đời lênh đèn. Nghe nói, có một cô đào tên là Nhập Họa, có chàng công tử đã say đắm nàng từ cái nhìn đầu tiên, quyết ý chuộc nàng về, cùng nàng bên nhau trọn đời. Nhập Họa hiểu rõ địa vị con hát thấp hèn, không nỡ phụ rầy công tử, đời này đã định sẵn sẽ hành tẩu chân trời góc biển, nam bắc đông tây. Câu chuyện này có vài phần tương tự với những gì cụ ngoại tôi đã trải qua, hoặc có lẽ, trăm nghìn năm nay, những đào kép đều đang diễn những tình tiết giống nhau.

Soi gương trang điểm, vung tay áo múa mềm mại như nước, kép hát đẹp đến đâu đi nữa, chẳng qua cũng chỉ là vẻ đẹp trong khoảnh khắc. Năm tháng thôi thúc con người, nếu bạn yêu cô ấy, thì sẽ hứa hẹn với cô ấy trời đất dài lâu. Nếu bạn chỉ là một khán giả như khói mỏng, đừng tùy tiện làm phiền cô ấy. Tuy nói con hát vô tình, cũng chẳng chịu nổi sự đợi chờ dai dẳng, lời hứa như gió thoảng, bạn tin rồi, người bị tổn thương sâu nặng nhất luôn là chính mình.

*"Xin đừng tin vào vẻ xinh đẹp của em
Cũng đừng tin vào tình yêu của em
Dưới gương mặt vẽ đủ sắc màu
Em có một trái tim của con hát
Cho nên
Ngàn vạn lần hãy đừng
Đừng coi nỗi đau buồn của em là thật
Cũng đừng tan nát trái tim theo vai diễn của em
Bạn thương mến ơi
Đời này kiếp này
Em chỉ là một con hát
Chính mình vĩnh viễn rơi lệ trong câu chuyện của người khác."*

Thuở thiếu thời, tôi thích đọc thơ Tịch Mộ Dung, trong sáng, uyển chuyển, sinh động, cũng rất thâm tình. Thơ của bà có một thứ tình cảm nhân nhậ, giống như mưa bụi Giang Nam, lại giống như một bình trà ban sớm, khiến người ta say đắm, yêu mến không nỡ rời tay. Nhiều khi, chúng ta sẽ không tìm được mà bước vào trong thơ, bị câu chữ của bà đánh trúng vào tình cảm mềm yếu nhất trong trái tim.

Bài thơ "Con hát" của Tịch Mộ Dung, là lời độc thoại sâu sắc trong nội tâm một kép hát, đọc xong khiến người ta cảm thấy chua xót mà buồn bã. Mỗi ngày đào kép đều đổi những chiếc mặt nạ khác nhau, sắm những vai diễn khác nhau, người đời dần dần quên lãng quá khứ của họ, tựa như đời này chỉ còn lại một danh từ, gọi là con hát.

Con hát Nhập Họa, cả đời lênh đèn.

Vợ mai

Hai tiếng này đẹp đến xao xuyến, dường như từ bên bờ sông thời Tống, trôi dạt đến bến đò kiếp này. Vợ mai của tôi, thực ra chẳng liên quan gì tới ẩn sĩ thời Tống Lâm Hòa Tĩnh¹. Nghìn vạn loài cây cỏ trên thế gian, loài mà bạn say đắm ấy, chắc chắn là tri kỷ kiếp trước của bạn. Không biết từ kiếp nào, tôi đã kết duyên với hoa mai, nếu không đời này làm sao lại si tình với mai đến như vậy.

Tôi là vợ mai, vợ mai là tôi. Tôi đã từng nói rằng, đời này người là ván cờ mà tôi đã sắp đặt, kiếp sau tôi lại làm người vợ giống như hoa mai của người. Đây không phải là lời hẹn ước với người nào, vật nào đó, chỉ là cảm thấy thế gian này có quá nhiều mất mát, quá nhiều lầm lỡ, nên cầu cho kiếp sau có thể sớm gả bản thân đi trong những năm tháng son trẻ đẹp nhất, không tiếp tục để lỡ mười năm thanh xuân nữa.

Một đêm mưa xuân, rửa trôi hết phồn hoa. Còn chưa từng thưởng thức ánh xuân rạng ngời, thì đã sang Thanh minh rồi. Mùa hoa nở giống như đời người, gấp gáp và ngắn ngủi, nhìn tưởng như một mùa rực rỡ, kỳ thực lại chớp mắt là trôi qua. Mùa xuân hằng năm, tôi đều có hẹn đến vườn mai một chuyến, dưới gốc hoa mai nghìn năm, dốc bầu tâm sự. Năm nay đã vô cớ bỏ lỡ mùa hoa, đến khi tôi tới, hoa mai đã rơi rụng thành bùn đất, chỉ còn lại hai cây mai nở muộn, bên góc tường của sân chùa, thì thăm Thiên cơ².

Trên bàn, chiếc bình sứ trắng đơn giản, thanh khiết, có cắm một cành mai hồng phấn nghiêng nghiêng, vẻ đẹp trong sát na, đã là một đời. Lấy chiếc ấm tử sa hoa mai yêu thích, pha một bình trà hoa tuyết thơm, mùi trà nhàn nhạt tràn ngập trong phòng. Trong *Hồng lâu mộng* có một cô gái tên là Diệu Ngọc, uống trà thơm, ngắm mai đỏ, sự cao khiết và linh tính của nàng thật khác biệt với đời. Khuất Nguyên có thơ rằng: "Sáng uống sương móc trên mộc lan chừ, Chiều ăn hoa cúc mùa thu rụng chừ."³ Ngắm ra ăn hoa uống sương là việc phong nhã tuyệt diệu nhường nào, cũng giống như lúc này,

¹ Tức Lâm Bô, đi ở ẩn, tự xưng lấy mai làm vợ, lấy hạc làm con.

² Thiên cơ: Bí quyết thiên sư dùng để ám thị giáo nghĩa qua ngôn ngữ, cử chỉ hoặc sự vật khi thuyết pháp.

³ Trích "Ly tao".

uống trà ngắm hoa, cách làn rèm trúc, nghe tiếng hoa bên ngoài cửa sổ rụng lác đác, mưa xuân triền miên không dứt.

Thuở nhỏ chỉ cảm thấy hoa mai là vật phong nhã cao sang, hiếm thấy ở làng quê sơn dã, nó nên mọc ở những nơi nhà cao cửa rộng, gia đình quý tộc. Người yêu mai, thưởng mai, vịnh mai, cũng thuộc về tầng lớp trí thức phong lưu, những thiếu nữ lan tâm huệ chất. Sau này đọc thơ của Lục Du, mới biết hoa mai cũng mọc bên cầu gãy ngoài trạm dịch, những khách qua đường từ xưa tới nay đều có thể ngắm nhìn. Nhưng sự cao quý, cô độc cao ngạo của hoa mai, lại không vì sự tàn tạ của bên ngoài trạm dịch mà giảm bớt cốt cách rắn rỏi của nó.

Làng quê tên gọi Trúc Nguyên của tuổi thơ đó, giống như chốn đào nguyên thế ngoại. Gió xuân lướt qua, trăm hoa bung cánh, hoa lê trắng hơn tuyết, rừng đào như trong mộng, còn có hoa cải dầu bạt ngàn đến tận chân trời nơi đồng quê, nở đến mức không chút dè dặt. Giang Tây lắm đồ gốm sứ, khi ấy trong nhà có cái bình gốm bỏ đi nào, là tôi liền dùng để cắm hoa, chưng ở trên bàn, chỉ vì muốn giữ chút xuân sắc cuối cùng của chúng.

Mà những câu thơ vịnh mai tôi đã đọc trong sách, những bức cổ họa vẽ hoa mai, khiến tôi cảm thấy hoa mai lạnh lùng cao ngạo, cánh hoa thanh nhã đến nao lòng. Vùng đất sơn dã này, dường như chưa từng thấy bóng dáng xinh đẹp lẻ loi của chúng, chỉ có dặm cây mai rừng, không có phong thái giống hoa mai trong tranh. Tôi cũng không biết vì duyên cớ gì, mà đã yêu mai đến si dại. Ngày thường, tôi sưu tầm rất nhiều đồ trang trí liên quan đến hoa mai, làm vài bài thơ về hoa mai, thậm chí đến tên của mình, cũng đặt theo hoa mai. Chỉ mong sẽ có một ngày có thể cùng hoa mai thấu tỏ sâu sắc, không phụ mỗi tương tư lâu năm.

"Lẻ loi nhàn nhã trên giường bệnh, Mộng xưa từ mới xóa sạch sanh. Hoa mai trăm ngàn câu ngâm vịnh, Tiếc thay chưa từng thấy dung nhan." Bao năm xoay chuyển, cũng chỉ vì một mối Phật duyên, đến bờ Thái Hồ, nơi có dấu tích vườn mai. Tôi và hoa mai, tựa như người bạn cố tri xa cách lâu ngày được gặp lại, thân cây gầy guộc nghiêng nghiêng đó, mùi hương lành lạnh tao nhã thoát tục đó, giống hệt như phong cảnh đã xuất hiện cả trăm ngàn lần trong mơ. Từ đây, tôi liền làm cô gái đập tuyết tìm mai ấy, trong vườn mai của Giang Nam, lặng lẽ chờ đợi một lời hẹn ước hồng trần.

Vùng có hoa mai, là cố hương của tâm hồn tôi. Vì hoa mai, từ ấy về sau không cần gói ghém hành trang, trèo ngàn non cao, phiêu bạt mây nước nữa. Trong những lúc tôi cô đơn không chỗ dựa, hoa mai luôn giải trừ khó khăn phiền não, an ủi sầu tư. Tôi mong chờ, sẽ có một ngày, mua được một mảnh đất, dựa núi trồng mai, sửa rào trồng

lan. Tôi sẽ làm chủ nhân của hoa mai, thỉnh thoảng có vài nhã khách đi lạc vào sơn trang, tìm mai hỏi trà, tạm thời quên đi khói lửa trần thế.

Lần này quay về làng quê Lâm Xuyên, lên núi thấp hương cho bà ngoại. Trên đường đi, gặp hoa mai rừng đang nở rộ, khỏe khoắn cổ nhũ, hương thâm vấn vương. Nhớ đến tiết trời cuối đông khi còn nhỏ, thường đi dạo trong rừng trên núi, hái hoa dại, mà không biết loài mai rừng này, cũng là loài hoa mai vô chủ âm thầm nở bên cầu gãy ngoài trạm dịch trong thơ từ của Lục Phóng Ông⁴. Hóa ra hoa mai thật sự không chuộng phần hoa, cam lòng lạnh lẽo, dầu cho rơi rụng thành bùn, cũng không hề giảm cốt cách rắn rỏi.

Mai là tri kỷ, lần này ra đi, lại thấy an tâm. Cuộc sống về sau này, hoa mai có thể thay tôi thường xuyên bầu bạn bên bà ngoại, cùng bà thủ thỉ chuyện xưa, che chở cho hồn phách bà an lành. Dưới chân núi, có mấy tòa nhà bỏ hoang, cỏ cây um tùm. Không biết chủ nhân của chúng đã chuyển đi đâu, từ những khối gỗ đá điêu khắc cổ kính, tinh xảo ấy, vẫn có thể nhìn ra quá khứ vinh quang trước đây.

Những nơi bụi bặm phủ kín, là những nơi tuế nguyệt không thể nào thu nhật. Trăm ngàn lần đi về trong mộng, vẫn là Giang Nam như tranh cổ, nhà người chốn thôn xóm. Ngói đen tường xanh, khói nước ngổ dài, chuyên chở cảm xúc nhưng nhớ miên man không dứt của quá khứ. Tôi trong giấc mộng, vẫn là cô bé ngày nào, ngồi dưới khung cửa sổ khắc hoa, ngắm mưa qua giếng trời, mưa giăng trên hiên nhà, rồi rớt xuống bậc thềm đá mọc đầy rêu xanh.

Mẹ tôi và những người phụ nữ láng giềng tụ tập với nhau ngồi cắt giấy ở phòng khách, từng tờ từng tờ giấy có hình chim khách đậu trên cành hoa mai rải rác trên bàn. Bố không biết đã đeo hòm thuốc đi đến thôn làng nào, nhà ai, ở đâu. Bây giờ nhớ lại, thấy lang quê lúc đó thực sự rất vất vả, chỉ cần có người muốn chữa bệnh, bất luận là ngày đêm nóng lạnh, bố tôi đều đội sương tuyết, đi khắp đường núi cheo leo, đến tận nhà khám bệnh. Còn chút tiền khám bệnh bố kiếm được, thực sự ít ỏi, và có rất nhiều món nợ lâu năm, bị thời gian chôn vùi trong tòa nhà cũ, không biết tung tích.

Bố tôi từng kể, y thuật của một thầy lang tinh thông hay không cố nhiên là rất quan trọng, nhưng y đức của người ấy lại càng cao quý hơn. Cả một đời của bố, chẳng vì danh tiếng lẫy lừng, mà chỉ mong cứu giúp chúng sinh. Phúc thọ an khang của chúng sinh, là tâm nguyện duy nhất của bố. Bố không phải là nhà sĩ, cũng không có bao nhiêu nội hàm nhân văn, từ nhỏ bố nghiên cứu Đông y, nắm đủ mọi loại thảo dược.

⁴ Tục Lục Du.

Ban đầu tôi không công nhận nghề nghiệp cũng như công sức bỏ ra của bố, mà đến nay tôi lại cảm thấy, bố có cốt cách và phẩm giá của hoa mai.

Thuở còn thơ, mẹ tôi thường thấp đèn dầu, ngồi đợi bố xuống quê khám bệnh. Đêm tuyết cửa gỗ, bên ngoài cửa sổ gió lạnh rít gào, chỉ nghe thấy hoa tuyết xào xạc, thỉnh thoảng có tiếng tre gãy ràn rạt, kinh động đến giấc mộng của tôi. Nửa đêm tỉnh dậy, nhìn thấy bố mặc chiếc áo khoác màu xanh bộ đội, toàn thân đầm tuyết. Con đường núi vừa dài vừa quanh co khúc khuỷu, có lẽ có hoa mai làm bạn cùng, thậm chí thỉnh thoảng gặp thỏ rừng và cáo trắng. Đôi khi gặp người nông dân nhiệt tình, trong nhà họ làm chút đồ điểm tâm ngon mời bố, nhưng bố không nỡ ăn, đều mang về cho các con nếm thử.

Thuở thơ ấu tưởng chừng kéo dài bất tận đó, lại vội vã đi xa, không quay trở lại. Tháng năm đã từng bị xem nhẹ ấy, nay không thể níu kéo được, chỉ còn lại hồi ức, uống cạn nỗi cô độc. Đến giờ bố tôi từ lâu đã không còn đeo nỗi hòm thuốc, nhiều năm vất vả bôn ba, cứu đời giúp người, để lại cho bố một tấm thân bệnh tật. Lúc nhàn rồi bố cũng vào trong núi hái thuốc, sắc những loại thảo dược, chỉ là để tự chữa trị cho mình.

Bố tôi cũng nhắc đến những cuộc gặp gỡ kỳ lạ khi buổi tối ra ngoài chữa bệnh năm xưa. Trước đây luôn sợ mẹ lo lắng, nên luôn cố ý giấu giếm những nguy hiểm gặp phải trên đường. Bây giờ lại nhẹ nhàng thản nhiên giống như kể câu chuyện của người khác. Bố nói, một mình đi trên con đường núi giữa làng, luôn là gió mưa bất tận, cũng có thể thưởng thức ánh trăng trong vắt và ánh sao lấp lánh. Có thể thấy cái người mà mẹ cho rằng không hiểu phong tình đó, cũng có lúc có tâm tình dịu dàng, chỉ là trong dòng chảy năm tháng giản đơn, dần dần bị mài mòn đi mất.

Tâm sự của tôi, chưa bao giờ kể với bố cả, mối tình duyên của tôi và hoa mai, có lẽ bố cũng chưa từng biết. Thế gian ồn ã, chỉ nguyện ngày sau bố làm một người già nhàn tản an bình, canh bếp lò, đun trà nấu thuốc, không hỏi hợp tan. Người mẹ đã cảm lại luôn vì việc tôi đi xa, mà ngày đêm canh cánh trong lòng. Mẹ từng bảo, cả đời Lâm Đại Ngọc coi thơ từ là trái tim, còn tôi lại coi hoa mai là tri kỷ. Sự thiếu hiểu của mẹ khiến tôi cảm thấy được an ủi vô cùng, nhưng trước sau vẫn không thể nào làm vơi bớt nỗi lo lắng của mẹ dành cho tôi.

Có lúc, tình yêu là gánh nặng, thời gian lâu dần, lại biến thành món nợ. Bao nhiêu lần, tôi khao khát một mình lên đèn bốn biển, không chịu bất cứ sự ràng buộc nào, cũng không cần phải nói câu "bình an" với ai cả. Cho dù có một ngày lạc lối giữa đồng không mông quạnh, say ngã trước đầu phố lạnh lẽo, cũng không có gì đáng sợ cả.

Không phải tôi vô tình, nếu như tình yêu mang lại nỗi mong chờ và nhớ nhung bất tận, thì chẳng thà chưa từng có còn hơn.

Tháng ngày có đẹp hơn đi chẳng nữa, tình yêu có sâu nặng hơn đi chẳng nữa, đều phải đi tới tận cùng, quay người một cái là đã hóa thành biển khơi. Duy chỉ có cây cỏ, có thể không cần báo đáp, bên bạn dài lâu như trời đất. Nó không gặng hỏi quá khứ của bạn, cũng không cưỡng cầu bạn phải trao chân tâm, không nợ nhau, cũng không cần hoàn trả. Mối quan hệ bên nhau nhàn nhạt như thế, đợi bạn chậm chậm già, nếu bạn không rời xa thì nó cũng không vứt bỏ.

Sau này, bất luận cuộc đời đổi thay, tôi vẫn sẽ giữ lời hứa trân trọng duyên phận, làm tri kỷ cả đời với hoa mai. Đời này nếu như có tiếc nuối, thì hãy để đến kiếp sau, kiếp sau tôi vẫn đầu thai vào một ngôi làng nhỏ ở Giang Nam, chỉ là không lựa chọn đi xa nữa. An phận gả cho một chàng trai chân thật, dịu dàng ở thôn bên, làm người vợ hoa mai của anh ấy.

Hoa mai trong sân nhà nở rồi lại rụng, câu chuyện đời người cũng vội vã trôi đi giữa năm tháng đổi trao. "Chỉ cần nhớ đến chuyện hối hận trong đời, hoa mai liền rụng khắp núi Nam." Đây là thơ văn mà một nhà thơ tên là Trương Táo viết ra. Chỉ cần khắc ghi câu này, là có thể an tĩnh ngắm hoa rơi lá tả, ngắm đời người khô héo lẫn tốt tươi, ngắm những phong cảnh dần dần trôi xa bên hai bờ năm tháng ấy.

Khách qua đường

Lý Bạch ngâm thơ rằng: "Trời đất là quán trọ của vạn vật. Quang âm là khách qua đường của trăm đời."¹ Mùa xuân vừa qua mất, là nảy sinh cảm giác một năm sắp trôi đi, bàng hoàng chẳng biết phải làm sao. Bóng ngày vụt bay, rất nhiều lời hẹn ước liên quan tới mùa xuân còn chưa kịp thực hiện, đã lại trả hết cho gió Đông. Phong cảnh của nhân thế, rốt cuộc cũng vẫn là quên lãng. Tôi đã để lỡ tuổi thiếu niên khí khái hào sảng, để lỡ mây trôi lướt qua vai, để lỡ cò diệc như bèo tụ, cũng để lỡ ánh trăng trong đình viện sâu thẳm.

Đến đi đều là khách qua đường, nào có ai là kẻ trở về. Thuở thiếu thời, tôi thích mùa thu lạnh tĩnh mịch tiêu điều, sau lại thích mùa hạ xanh tươi đầy sức sống, còn đến giờ, lại chỉ yêu cảnh xuân đẹp tuyệt của tháng Ba. Ngẫm ra tôi là người phàm tục như vậy, hết thấy mọi thứ đẹp đẽ sâu sắc trên thế gian tôi đều yêu cả, tuy không màng danh lợi, nhưng rốt cuộc thì cũng vì cuộc sống, nên đã phung phí bao thời gian quý giá.

Đời người có bao nhiêu việc, bất luận là gấp gáp, hay là nhàn tản, chẳng qua cũng đều lần lượt trôi qua cả. Mấy năm nay, đi qua rất nhiều thành phố, gặp rất nhiều người, trọ lại rất nhiều quán trọ, cuối cùng đã có một mái nhà nhỏ thuộc về chính mình. Căn nhà nhỏ cổ kính, nằm giữa thành phố phồn hoa đầy rẫy cao ốc, giống như một khoảng ký ức bị quên lãng. Căn nhà tường hồng ngói đen của người dân cư ngụ thời xưa này, khiến tôi có một cảm giác thuộc về ngăn ngủi và quyến luyến quen thuộc.

Nhiều khoảng sân nhỏ được người già rào hàng rào gỗ, rồi trồng hoa cỏ bốn mùa. Bức tường dây leo bò chằng chịt, thành ra thêm lạnh lẽo, trong đêm thanh mát, lại nảy sinh Thiền ý. Tháng ngày sống một mình, ăn mặc lại giản đơn, năm tháng tĩnh lặng, nhưng nỗi cô đơn không biết là hữu ý hay vô tình luôn nhắc nhở tôi, nơi này không phải là chốn về cuối cùng. Bao nhiêu hoàng hôn đầm rắng chiều, tôi hy vọng gửi thân mình vào chú chim én bay bổng kia, chỉ cần vượt qua hành trình ngàn dặm, là có thể đậu xuống sân nhà chốn xưa.

¹ Trích bài "Xuân dạ yến đào lý viên tự" (Bài tự đêm xuân uống rượu trong vườn đào mạn) của Lý Bạch, bản dịch của Nguyễn Hiến Lê.

Núi xanh như mực, mây khói khuất sâu, là kiến trúc kiểu Huy Châu cổ kính trang nghiêm, vắn toát lên phong thái sáng trong, điển nhã. Lầu sân tầng tầng lớp lớp, mái hiên bay vút, hoành phi ở trước cửa, xà ngang trong phòng khách, còn có cửa sổ, cột đá, đều chạm trổ hoa văn tinh xảo, đẹp mắt. Trong đó có không ít điển cổ xưa và nay, còn có truyền thuyết trong lời hát kịch, những hoa văn này, đều tùy theo sở thích của người xưa hoặc là tay nghề của người thợ.

Làng quê thời xưa, một căn nhà chia làm mấy gian phòng theo các hướng đông tây nam bắc. Gia đình lớn, con cháu hưng vượng thì một nhà sống trong một tòa. Còn nếu nhà neo người, hoặc là chí sĩ thanh bần, thì ba bốn hộ ở trong một tòa. Ngày thường, nhà nào nhà nấy trai cày cấy gái dệt vải, chung sống hòa thuận. Nếu vào dịp Tết, mấy gia đình cùng chuẩn bị đồ cúng, cùng vái lạy một ban thờ tổ tiên. Hoặc là nhà ai có làm món mận, bánh điểm tâm gì ngon, đều mang qua cho nhau nếm thử, thân thiết hữu hảo.

Mẹ tôi sống trong làng hơn hai mươi năm, chưa từng có chút tranh chấp nào với ai, chứ đừng nói mặt đỏ tía tai mắng chửi gay gắt. Mấy nhà hàng xóm, nếu có ai đem tặng bánh chèo, cơm tẻ, cơm nếp nhà làm... thì mấy ngày sau mẹ nhất định sẽ làm đồ ăn ngon, bảo tôi mang biếu lại. Có lúc đồ ăn quá ít, nhà mình không ăn, cũng phải đơm một bát thật đầy cho người khác. Mẹ nói đây là tình người, sâu nặng như biển, bất cứ lúc nào cũng không được xem nhẹ.

Làng tôi lúc ấy đời đời làm nông, chứ không có mấy thương lái tới. Nhưng cũng có khách ở mấy làng xa gần tới chơi, hoặc là bạn bè người thân, hoặc là láng giềng, còn có vài khách qua đường giang hồ chưa từng quen biết nữa. Mẹ tôi thường tìm mấy món điểm tâm trong nhà để đãi khách, lấy ra thịt sấy, cá khô mà ngày thường không nỡ ăn, bận rộn nổi lửa trong bếp. Bố tôi thì lấy rượu ngon cất lâu ngày trong buồng ra, ngồi chuyện trò tán gẫu với khách. Còn tôi thì sung sướng chìm đắm trong khói trà ánh nắng, chỉ cảm thấy phong cảnh thật tuyệt vời.

Khói bếp giữa làn mây, đào nguyên thế ngoại cũng là nhà nhà phàm trần, không có kiếp nạn, an ổn bình hòa. Bàn ghế kiểu cũ, chủ khách quây quần bên bếp lửa đun trà, núi sông tốt đẹp, đời người vẫn vậy. Chuyện hưng vong của thời xưa, chẳng qua chỉ là hoa nở rồi hoa lại rụng, trăng tròn rồi trăng lại khuyết. Cuộc sống của bách tính bình thường, chính là như thế này: tòa đình viện trong ánh tà dương, gió lạnh ngày nhàn. Còn những nhà buôn đi khắp hang cùng ngõ hẻm ấy, đều là kẻ lãng du trong tuế nguyệt, hôm nay dừng bước dưới mái hiên nhà bạn, ngày mai lại không biết lưu lạc nơi chân trời nào.

Chưa bao giờ nghĩ rằng, tôi cũng có một ngày như thế, đi thuyền giữa sóng lớn, làm khách ở chốn lạ. Những ngọn núi xanh ẩn hiện chẳng phải núi quê nhà, những dòng sông tú lệ không phải sông quê nhà. Có thể thấy suy cho cùng tôi vẫn là một kẻ tầm thường, mấy chục năm đi khắp hồng trần, nhìn quen tình đời, đáng nhẽ ung dung tự tại từ lâu, thì vẫn còn nỗi tâm tư khác, nảy sinh lòng mệt mỏi. Vạn vật trên thế gian nào có chia ra thân sơ, sang hèn, cho dù là vật ở cố hương, hay vật ở đất khách quê người, tôi đều yêu quý, kính nể.

Bà ngoại có một câu nói, đánh thức người trong mộng. Từ sau khi cậu út và ông ngoại qua đời, bà đã tâm ý nguội lạnh. Bà nói, người đến hay đi đều là khách qua đường, cho dù là vợ chồng, mẹ con, cũng có lúc hết duyên. Người chết như đèn tắt, những yêu hận để lại trên thế gian, đều đã không còn nhớ nữa, chẳng qua cũng chỉ là một nắm mồ cô lẻ trên sườn núi, có gì mà buồn bã. Duy chỉ có người sống ngày đêm nhớ nhung, nhiều lần nhớ lại những phân đoạn của quá khứ, buồn đau mãi mãi.

Quả là như vậy, mấy năm đầu khi cậu út qua đời, bà ngoại ngày đêm rơi lệ. Thời gian dần dần xoa dịu nỗi đau đốn trong tim, bà ngoại đã nhẹ nhõm phần nào, nói cậu là một kẻ lãng du, đã đi một chuyến thật xa. Từ trạng thái sáng nhớ chiều nhung ban đầu, đến cuối cùng lại chôn giấu vào nơi sâu thẳm của trái tim, bà ngoại đã tham ngộ được sự huyền bí của lẽ sinh tử.

Cho đến năm ngoái, bà ngoại bệnh nặng nằm trên giường, tự biết thời gian của mình không còn nhiều. Đêm đó, mẹ ngồi trước giường của bà, bà ngoại vỗ nhẹ trán mình, nói một câu, lần này thực sự phải đi rồi. Mẹ tôi chỉ biết khóc, trái lại bà an ủi mẹ: "Có gì mà phải khóc, sẽ có ngày này mà. Mẹ con ta tình cảm lại sâu nặng, nhưng kiếp này duyên đã hết, con hãy tự bảo trọng. Trên đời này, mẹ đã không còn gì vương vấn nữa rồi."

Bà ngoại sợ gây thêm phiền hà cho con cháu, nên gắng gượng một đêm, tảng sáng ngày hôm sau đã từ biệt cõi đời. Khoảnh khắc sinh tử, người và người, người và vật, từ đây cách biệt, không còn gặp lại. Bà ngoại tuy sống chín mươi tư năm ở nhân gian, cũng chỉ là khách qua đường chốn hồng trần. Đi một chuyến, sau khi chết hóa thành một làn khói nhẹ, không màu sắc không hình tướng, không đến cũng không đi.

Đêm qua bà ngoại đi vào cõi mộng của tôi, chẳng nói chẳng rằng, chỉ yên lặng ngồi trên chiếc ghế ngả màu cũ, nét mặt an tĩnh. Trong mơ, tôi lại biết rõ là tôi và bà đã cách biệt hai cõi. Canh tư tỉnh dậy, gió mưa gõ cửa sổ, lòng bỗng hoảng sợ, và hơn nữa là sự bất lực và bi thương. Từ nhiều năm trước, người dễ xúc động là tôi, đã có lòng chán ghét cuộc đời, chỉ mong thời gian trôi qua nhanh như bay, để nhanh chóng già

đi. Đến nay lại hiểu được phải trân trọng sinh mệnh, hiểu rõ rằng người mất đi rồi thì vô tâm, còn người sống lại núi sông sụp đổ, trời đất hoang vu.

Trên thế gian này, chỉ có một thứ tình yêu là vô tư, không cần ghi nợ để được đền đáp, đó chính là tình thân. Nếu như phiêu bạt mệt rồi, cô độc không nơi nương tựa, duy nhất có một nơi có thể đến cậy nhờ. Ân tình của cha mẹ, mệnh mệnh như núi xanh nước biếc, cho dù cả thế giới rời bỏ, thì họ cũng vẫn cứ thu giữ bạn. Nơi gọi là nhà ấy, có lẽ không rộng rãi, sáng sủa lắm, không giàu có lắm, nhưng chỉ cần một gian nhà đơn sơ, một bát cơm gạo tẻ, là có thể yên thân gửi phận rồi.

Tôi nguyện dùng thân phận khách qua đường, ở lại trong trạch viện của cố hương. Giống như lúc nhỏ, nằm trên chiếc giường cổ chạm trổ hoa, ánh sáng chiếu xuyên qua mái hiên, khe cửa sổ, tưởng tượng ra làng quê xinh đẹp trong buổi ban mai. Bên thành giếng ngoài tường bao, những người xếp hàng đi múc nước đang tán gẫu chuyện gió mây. Bố tôi dậy sớm nổi lửa bếp lò, mẹ ngồi trước gương chải tóc. Tôi giả vờ vẫn đang say giấc nồng nàn, sợ tiết độ sớm của buổi sáng, sợ thầy giáo hỏi đến đề toán khó được ra ngày hôm qua.

Tuy là mộng cảnh, nhưng việc nào cũng như thật, tâm trạng khách qua đường giảm đi mấy phần, cũng không hiểu phiêu lãng là gì, không tìm được niềm vui sướng. Có thể thấy, bất luận đi qua bao nhiêu con đường núi dài sông xa, thì tận đáy trái tim vẫn là nhàn tĩnh. Phong cảnh của nhân thế là vô tận, tuệ nguyệt thì lặng im, tôi chẳng qua là một người đi đường, cũng nên có vẻ sáng đẹp và khoáng đạt của gió xuân. Thế thái tang thương, nóng lạnh đan xen, từ phút này cũng như trời hừng nắng trong, đậm bạc đến nhàn tĩnh mà sâu xa.

Trường đình đoản đình, sáng sớm cất bước chiều hôm dừng chân, chẳng nhìn thấy con đường nơi chân trời, tôi coi đó là tu hành một kiếp. Có lúc, chỉ cảm thấy mình là cô gái bước ra từ trong lời hát kịch, bước bước nở hoa sen, cho đến khi phong cảnh thế gian trở nên hoang vu, mới chịu rời đi.

Nhà thơ Đài Loan Trịnh Sầu Dư từng viết một bài thơ "Sai lầm", những câu chữ đẹp dễ, câu chuyện buồn bã đó, đã làm rung động tình cảm trong sâu thẳm nội tâm của rất nhiều người. Tôi cũng là một người trong số đó, từng yêu mến sâu sắc.

*"Tôi ngang qua Giang Nam
Gương mặt đợi chờ ấy
Như sen nở rồi tàn, gió Đông vẫn chưa tới
Tháng Ba tơ liễu không bay*

Trái tim em giống tòa thành nhỏ cô đơn
Tựa như con đường đá xanh trong buổi chiều hôm
Tiếng bước chân âm thầm
Bức màn xuân tháng Ba vẫn khép
Trái tim em là cánh cửa sổ nhỏ đóng chặt
Vó ngựa lóc cóc của tôi là sự sai lầm đẹp đẽ
Tôi không phải người quay về
Mà là khách qua đường."

Tương phùng

Đời người nơi nào không tương phùng, vậy mà rõ ràng có những người, dùng hết thời gian của một đời, cũng không đợi được người muốn nắm tay bên nhau ấy. Tương phùng là duyên, bạn không biết người kia sẽ xuất hiện lúc nào, chỉ si dại đứng ở ngã đường của năm tháng, đợi chờ hẹn ước của kiếp trước, trùng phùng vào kiếp này.

Trong sinh mệnh, bao nhiêu khách qua đường vội vã, đến đến đi đi, chẳng để lại dấu tích nào. Thời gian lâu dần, cuộc tương phùng từng khắc cốt ghi tâm, cũng biến thành mơ hồ không rõ. Duy chỉ có một mình ngồi trong đêm thâu, vẫn có thể tìm thấy vài chiếc bóng hoảng hốt, mang theo ký ức đau thương và tình cảm mềm yếu nhàn nhạt.

Đi giữa nhân gian như gắm thêu hoa này, những cuộc gặp gỡ tưởng chừng như chen vai thích cánh, vậy mà người thực sự cùng sinh cùng tử, lại chỉ có chính mình. Có những người xứng đáng được trân quý, đều giấu trong sâu thẳm ký ức, chỉ cần thỉnh thoảng dịu dàng nhớ lại. Có những người chỉ là phong cảnh nhìn rồi là quên, chớp mắt thôi đã quét rơi bụi trần.

Quân tử kết giao thanh đạm như nước, còn tình cảm sâu nặng quá mức lại chẳng bền. Bà ngoại nói, một đời của bà chỉ kết giao với mấy người, cũng chỉ là sống chung như gió nhẹ mây nhạt. Thuở thiếu thời, cùng nhau thêu hoa dệt vải trong sân nhà, rồi ai nấy đều theo chồng dạy con của mình. Lớn tuổi rồi, tụ tập dưới bóng hoa, phe phẩy chiếc quạt cọ, nói chuyện thường trong nhà.

Mẹ tôi cũng vậy, sống mấy chục năm trong thôn làng cổ xưa, đều thân thiết với những người phụ nữ thôn bên. Ngày thường, mẹ cùng mấy thím láng giềng nhặt rau hái măng, hoặc là đi mấy chục dặm đường núi, đến thôn bên xem một vở kịch cũ. Năm năm tháng tháng, sống cuộc sống bình đạm xuân trồng thu gặt, chưa từng xảy ra chút tranh chấp nào với mọi người. Sau này chuyển đến một thị trấn nhỏ, cũng chung sống hòa bình với hàng xóm, ai nấy đều thân thiện, hiền lành.

Còn tôi, đi học xa từ mười mấy tuổi nên đã một mình lênh đênh, trên chặng đường gió bụi, dường như có rất nhiều cuộc gặp gỡ. Tất cả những người và việc tôi đã gặp đều

không chất phác đơn giản giống như nhà nông làng quê. Nhưng chung quy cũng thân thiện, có vài người có thể hiểu nội tâm người khác, cũng trở thành khách qua đường, một đi không trở lại.

Ném trái ấm lạnh, hiểu rõ không phải tất cả mọi cuộc gặp gỡ đều đẹp dễ. Người bạn lặn lội vạ nước nghìn non phải tìm bằng được, có lẽ lại chẳng hề yêu mến bạn. Người bạn nghĩ trăm phương ngàn kế để trốn bỏ, thì lại si tâm không đổi với bạn. Có rồi, không chịu trân trọng, mất đi rồi, lại mong mới trở lại.

Người đơn giản, tình cảm cũng sáng rõ trong trẻo. Cả đời có quá nhiều gặp gỡ, vô số tương phùng, nhưng có thể tụ hội với nhau cũng chỉ có mấy người. Tình ý trên thế gian giống như nước trong gió mát, không cần phải dễ dàng hứa hẹn, cũng chớ nên buông lời yêu hận. Bao nhiêu mối tri giao, thanh đàm thì mới có thể giữ lâu bền, tùy duyên cũng có thể tự tại.

Là một người thanh đàm, coi hết thủy ly hợp tụ tan, vinh hoa thanh khổ đều là chuyện bình thường, đối đãi một cách ung dung. Thời niên thiếu không hiểu nhân tình, chỉ mong mãi mãi thanh xuân, hoa thắm trắng tròn, mà không biết rằng nhân thế ảo diệt đã được định mệnh sắp đặt sẵn, nở tàn đều có quy luật. Đến khi tuế nguyệt dần dần già đi, ném đủ mùi đời, thì không còn bận tâm trên tảng đá Tam Sinh, ai tương phùng với ai, ai duyên tàn với ai.

Gần đây, thường hoài niệm đến những năm tháng ở thôn quê thuở ấu thơ, khi ấy câu chuyện đơn giản cổ phác, gặp gỡ cũng trong sáng thuần túy. Thôn trang xinh đẹp, vạn vật tự nhiên, không cần chạm khắc điểm tô, hoa cỏ đều có linh tính, núi sông cũng hiểu tình người. Tôi nguyện hỏi han những người bán hàng quẩy gánh trên đường phố từ đâu tới, hoặc chúc câu bình an với những kếp hát rong rong ruổi chân trời.

Bà ngoại nói, cuộc đời này nơi bà đi xa nhất chính là huyện lỵ. Người chân thật nhất bà gặp vẫn là người ở thôn quê. An ổn sống trong làng quê cổ xưa, không có nhiều gặp gỡ bất ngờ vui vẻ, ngày ngày chung sống với mấy người láng giềng, bình đàm chân thành. Đến nay, bà đã là một linh hồn phiêu du bên bờ sông Vong Xuyên, không biết đầu thai vào nhà người nơi nào. Nhân gian ở kiếp sau, lại không biết sẽ có cuộc tương phùng ra sao.

Sống một mình, ngày tháng tĩnh lặng đến mức không nghe thấy một chút thanh âm nào. Rất nhiều ký ức đã bị thời gian xóa đi ấy, được chấp vạ lại, những cố nhân đã bị quên lãng, nhạt nhòa, lại được nhớ đến. Năm xưa khi vẫy tay cáo biệt, đều nói giang hồ lãng quên nhau, ai nấy tự an lành. Chưa từng nghĩ, những giọt quá khứ ấy, dù ở chốn sâu thẳm của năm tháng, vẫn luôn chột ẩn chột hiện khó mà xóa bỏ.

Đừng trách gặp gỡ quá muộn, cả đời này, trong thời gian thích hợp, sẽ gặp được người thích hợp. Có những bỏ lỡ đẹp đẽ, còn hơn cả tương phùng nhạt nhẽo. Người ta đều nói gặp nhau chẳng bằng hoài niệm, lúc tụ họp thì vui vẻ, lúc biệt ly lại buồn bã, có những người, có những tình yêu, cách biệt quãng đường non nước, trái lại luôn che chở tỉ mỉ, lại khiến người ta phải trân trọng.

"Lạt thếch hoa càng thêm được vẻ, Buồn tênh ngọc cũng phải chau mày."¹ Đây là câu thơ Tiết Bảo Thoa vịnh bạch hải đường trong *Hồng lâu mộng*. Thơ của nàng, giống như khí chất của nàng, tâm trạng của nàng. Tiết Bảo Thoa không thích trang điểm, yêu trang nhã, bất luận là lúc nào nơi nào, nàng đều an phận tùy thời, giả ngu giả vụng. So với Lâm Đại Ngọc đa tình dễ xúc động, Bảo Thoa lại có sự an tĩnh nhàn nhã.

Tương phùng là duyên, ly biệt cũng là duyên. Những người đã từng thể non hén biển ấy, cuối cùng đã âm thầm biến mất. Những người ngày thường chẳng nói nhiều, nhạt nhẽo như nước trắng, trước sau lại chẳng rời chẳng xa. Dòng chảy duyên phận ung dung mà trôi dạt, quãng thời gian tươi đẹp chung thuyền chung bến hôm nay, ngày mai không biết lại lên chiếc thuyền khách của ai.

Thế giới của rất nhiều người, chúng ta không thể vào nổi, và cũng không cần phải bước vào. Cõi đời mệnh mang, tôi và bạn nhỏ nhoi như hạt bụi, gặp gỡ nhau giữa muôn ngàn người, đã là có duyên. Có một ngày, vô tình đánh mất, biết đâu nhiều năm về sau, còn có thể tìm thấy giọng nói và gương mặt mình từ biệt đã lâu.

Thực ra, tương phùng giữa bố mẹ và con cái cũng là duyên phận. Không biết tích lũy qua bao nhiêu kiếp, kiếp này mới có thể trở thành những người thân thiết nhất. Bạn vô tình để lỡ, kiếp sau chẳng thể nào tìm lại được, cho dù là dấu vết mờ nhạt từng đi qua. Rất nhiều đạo lý chúng ta đều hiểu cả, chỉ là một khi đã rơi vào phàm trần, bao nhiêu tâm tình đều gửi cho cuộc sống hỗn tạp. Để lại một vài ký ức ấm áp, nhưng chẳng ngăn nổi sự hao mòn dài lâu.

Bố mẹ tuổi cao, nhiều năm nay, tôi một mình phiêu bạt nghìn dặm xa xôi, trong lòng sớm hiểu rằng, trùng phùng với bố mẹ là gặp một lần lại bớt đi một lần. Trên đời này, rất nhiều người giống như tôi, bèo trôi dẫu mới, xa cách người thân, ân tình khó báo đáp. Cũng muốn quay về làng cũ quê xưa, cùng cha mẹ sống những ngày vui vẻ, nhưng cuối cùng vẫn chẳng bỏ được cuộc đời như khói mây, chẳng chống đỡ nổi sự truy đuổi của tuế nguyệt.

¹ Trích bài thơ vịnh hoa bạch hải đường của Tiết Bảo Thoa, bản dịch của nhóm Vũ Bội Hoàng.

Những người đã từng gặp ấy, những việc đã từng trải ấy, cho dù là yêu hay không yêu, vui vẻ hay đau khổ, đều đã trở thành hồi ức, từ từ nhạt nhòa đi trong cuộc đời. Cho đến lúc lãng quên, cho đến lúc biến mất trong gió, trong khói chậm rãi.

Tương phùng là một bài ca, tôi với bạn cùng đồng hành. Cho dù sau này sẽ ai đi đường nấy, cũng không cần phải tìm kiếm và đợi chờ, có duyên sẽ trùng phùng, vô duyên chỉ đổi lại một tiếng thở dài mà thôi.

Bao nhiêu tình cảm, đều đến đi như bụi trần. Bao nhiêu tương phùng, đều bị vội vã viết nên kết cục. Bao nhiêu cố nhân đã đi xa, bao nhiêu phồn hoa đã trút bỏ, xóa đi tất cả ký ức của ngày hôm qua, nên lấy gì để nhàn nhạt tiễn đưa nhau?

Hoàng hôn

Ráng chiều cò lẻ, nước thu sắc trời. Mỗi dịp hoàng hôn mùa thu, tôi luôn nhớ đến câu Vương Bột thời Đường viết trong "Đăng vương các tự". Tình cảnh như thế, loáng một cái đã nghìn năm trôi qua, lại phản chiếu trong tranh, chưa từng sửa chữa nửa phần vì ai cả. Ánh tà dương thăm thẳm, khói đậm nhuộm màu liễu, hoàng hôn trong ký ức, tuy cũng trong vắt mênh mang, nhưng rốt cuộc vẫn mang sự cảm thương đẹp đẽ, và nỗi buồn bã không lời.

Biển xanh êm ả, ba mươi năm, chẳng qua chỉ là một hạt cát bụi giữa tuế nguyệt hồng hoang, vô cùng nhỏ nhoi. Còn tôi, lại đi qua hết nửa đời tươi đẹp, thanh xuân không trở lại. Tôi cũng từ một cô bé chưa tỏ sự đời, cùng với đổi thay của thời gian, đã thành dáng vẻ như bây giờ. Bao nhiêu buổi hoàng hôn mặt trời lặn, đã trôi qua nhẹ nhàng như thế. Nhưng khói lửa của ngày hôm qua, trong sâu thẳm quá khứ, luôn ẩn hiện khó tan.

Tuổi ấu thơ đơn thuần, không hiểu nỗi sâu của nhân gian, càng không biết nỗi buồn thê lương "Nắng chiều đẹp vô hạn, chỉ tiếc sắp hoàng hôn"¹. An ổn trong một ngôi làng nhỏ nào đó ở Giang Nam, núi sâu đường xa, không giao lưu nhiều với thế giới náo nhiệt bên ngoài. Cảnh tượng thường gặp nhất lúc hoàng hôn, là nước chảy khói bếp, chim mỏi về rừng, nông dân về nhà.

Chiếc thuyền nhỏ buộc dưới cây liễu ven bờ ao, ngó sen do bố và anh đào về sau khi rửa sạch dưới nước ao, tươi non trắng tinh. Còn tôi và chị gái thì lựa kỹ củ ấu vừa vớt, để mẹ chuẩn bị đồ ăn cho tối nay. Mặt trời lặn như dát vàng, nhuộm say cả nửa bầu trời, ráng mây như từng lớp sóng, đẹp như gấm thêu, tựa như cơn gió núi thổi qua đã đổ màu, đẹp đến sống sờ.

Vòng qua rừng tre nhỏ xanh thẫm, là nhìn thấy ngôi đèn tường xanh. Trong gian bếp đơn sơ, mẹ tôi đang đốt củi, xào mấy món rau nhà trồng. Ánh chiều rải trên bếp lò, gia vị đựng trong các lọ sứ, dường như cũng được nhuộm màu. Sắc chiều từ bốn phía chụp xuống, dưới ngọn đèn dầu, ngồi tách củ ấu đã luộc chín, trắng muốt như

¹ Trích bài "Đăng Lạc Du nguyên" (Lên đồi Lạc Du) của Lý Thương Ẩn, bản dịch của Trần Trọng San.

tuyệt, thơm mềm ngon ngọt. Một chút tà dương cuối cùng, dần dần nhạt đi trong giếng trời giữa nhà.

Sau này tôi đọc được trong sách một bài thơ tên là "Thái lăng khúc" (Khúc ca hái ấu) của Giang Yên người nước Lương thời Nam triều viết. "Ngày thu lòng thông dong, Ra đầm ngắt sen xanh. Ấu tím vừa độ hái, Ăn thử bớt sầu lo." Mới cảm thấy những ngày một mình trên con thuyền, nai nịt áo quần để hái củ ấu, thật giống như mộng ảo, đẹp đẽ vô cùng. Còn tôi cũng theo vô số buổi hoàng hôn, từ một cô bé thơ ngây, khôn lớn thành một thiếu nữ phong tư yếu điệu, muốn khuây khỏa nỗi sầu trong lòng, bèn chèo mái thuyền, hát lên khúc ca hái củ ấu. Người chị lớn hơn tôi mấy tuổi, thì đã rời khỏi quê nhà từ lâu, đến thành phố xa xôi tràn ngập những ảo tưởng.

Hoàng hôn khi ấy, quả là có thêm một loại ý vị. Tôi yêu Tống từ, mê hí khúc, cũng kết thành tri giao với sự đa sầu đa cảm. Ráng chiều muộn khi mặt trời lặn, không chỉ là một vẻ đẹp thuần túy nữa. Đọc xong câu "Đoạn tống nhất sinh tiêu tụy, Chỉ tiêu kỷ cá hoàng hôn²" của Triệu Lệnh Trĩ, tôi cảm nhận được một nỗi hoang lạnh chưa từng có. Một mình ngồi trên lầu gỗ cổ kính, dõi mắt ra xa trông tà dương, giống như sắp nhìn xuyên qua nước thu, nhưng không biết, người đi về từ phía xa là ai, và rốt cuộc đang ở nơi nào.

Sân khấu dưới lầu, đã khua chiêng gõ trống rộn ràng. Tuy là làng quê hẻo lánh, nếu gặp mùa vụ, phong tục, hoặc là dịp lễ Tết, thì sẽ mời đoàn kịch về, hát hò diễn kịch náo nhiệt mấy ngày liền. Dân làng giã ánh hoàng hôn quay về, rửa trôi bụi bặm của một ngày lao động vất vả, mặc lên người những bộ trang phục sạch sẽ, đến ngồi trước sân khấu từ sớm, đợi vở kịch mở màn. Bạn cũ tụ tập, hoặc là mang theo ít rượu lâu năm, hoặc là pha một bình trà đại mới hái, say đắm trong tiếng hát uyển chuyển du dương của đào kép, quên đi xuân thu, chẳng biết cổ kim là gì nữa.

"Chỉ thấy quạ gáy xám trên cây phía xa, cỏ bên bờ sông, cát trên bãi, hoa vàng rợp mắt, mấy tia ráng chiều đang tàn dần. Hãy mau treo buồm mây lên cao, để ánh trăng sáng chiếu rọi thẳng xuống, và gió đông thổi căng lên, đừng dừng lại, hãy mau mau đi thôi."³ Thiếu nữ xinh đẹp nằm trên giường bệnh, vì theo đuổi Vương Văn Cử, hồn phách lìa khỏi thể xác, chẳng sợ vạn nước nghìn non, cùng chàng lên kinh. Còn tôi ở dưới khán đài, đã sớm bị ca từ thê lương mà đẹp đẽ làm cảm động đến nỗi nước mắt

² Trích bài từ "Thanh bình điệu", dịch nghĩa là: Muốn giày vò người nào đó đến mức đau lòng tiêu tụy cả đời, cũng chẳng cần làm gì khác, chỉ cần mấy buổi hoàng hôn tịch mịch thê lương là đủ.

³ Trích vở kịch "Thiếu nữ ly hôn" của Trịnh Quang Tổ thời Nguyên.

giàn giụa. Mà quên mất rằng, đây chỉ là nhà biên kịch, viết ra một vở kịch, chẳng qua bản thân đã quá coi là thật, nhập kịch quá sâu, nên chẳng thể dễ dàng đi ra.

Cuối cùng sẽ có một ngày, tôi xách tay nải lên, vì hành trình phía trước, dưới ánh chiều tà, rời khỏi quê nhà. Đi xuyên qua những con ngõ mưa bụi, từ biệt đình bẻ liễu⁴, hiểu rõ rằng những tháng năm bầu bạn với cỏ cây sông núi trong quá khứ đã là kiếp trước rồi. Nếu như sinh vào thời xưa, tôi chẳng qua cũng chỉ là một cô gái khuê các bình thường, giữ khung cửa nhỏ rèm son trong căn nhà đơn sơ, ngắm mấy mùa hoa nở, may mắn đọc vài khúc từ ngắn. Hoặc là trong lời kịch, tìm được nơi gửi gắm ước mơ, thỉnh thoảng diễn một vai, hát mấy trích đoạn kịch.

Và sau đó, lại nghe theo sự sắp đặt của cha mẹ, gả cho một thiếu niên nào đó trong làng. Có lẽ sẽ không có thứ tình yêu kiểu cùng chàng thể ước, sống chết xa cách đều có nhau; nhưng cũng có thể sẽ kính nhau như khách, nâng án ngang mày. Cuộc sống về sau, bình đạm sinh dưỡng, cùng chồng dạy con, bên nhau sớm hôm, từ từ già đi.

Thế sự luôn đổi thay, đã từng khao khát đi thật xa, ngắm đủ mọi phong cảnh thế gian, đến cuối cùng lại được ban cho vận mệnh trôi nổi như bèo dạt. Hết thủy, giống như sự trừng phạt của năm tháng dành cho tôi, đến giờ lòng vẫn vẫn vương như xưa. Lúc ban đầu cuộc sống đem lại cho ta biết bao tưởng tượng tươi đẹp, thời gian lâu dần, mới biết rằng đời người có chỗ nào không phải là hồng trần đau. Sự nông nổi năm nào, đã được thay thế bằng sự thâm trầm của hiện tại, chẳng cần ném trái đủ mọi tình cảnh, đã hiểu được nhân tình thế thái.

Hoàng hôn bây giờ, càng thấm đẫm thêm tình cảnh và ý vị của đời người. Hoặc là gặp ánh chiều chiếu lên tranh, mưa bụi gõ cửa sổ, trong lòng tất cảm khái muôn vàn, chẳng biết nên làm thế nào. Dần dà, hoàng hôn đã trở thành một loại bệnh, nhiều lúc vô tình, không hẹn mà tới, theo ta như hình với bóng. Cho dù an cư lạc nghiệp, không lo cơm áo hay không, thì vẫn cảm thấy mình chỉ là khách qua đường giữa cõi đất trời, thiếu vắng cảm giác an nhiên không tranh với đời như khi ấu thơ còn ở làng.

Hoàng hôn mang đến cho lũ khách rong ruổi chân trời vô số cảm thương, vì chúng ta đều cần có một chốn về để tâm linh an ổn. Những ngày tháng nhàn tản quây quanh bếp lò hâm rượu, đêm mưa tâm sự ấy, đã bị khóa kín trong đình viện thâm sâu từ lâu, không bao giờ trở lại nữa. Tôi bắt đầu sợ hoàng hôn, nó luôn mang đến cho tôi một cảm giác đơn độc trơ trọi và tịch liêu. Dường như nó đang nhắc nhở; tuổi thanh xuân của tôi đang đi xa dần.

⁴ Người xưa tiễn biệt nhau thường hay bẻ cành liễu tặng nhau.

Nếu như lòng có chốn thuộc về, thì sợ gì gió sương thổi thúc, há chẳng biết, chiếm cứ hoàng hôn, là có thể đổi lấy đêm trăng an lành. Trái tim tôi chìm nổi lênh đênh, chẳng được thông thả an nhàn như Đào Tiềm hái cúc giậu đông, sống đến già ở núi Nam, mà luôn cảm thán gió bụi vô chủ trong thời khắc hoàng hôn. Thời gian vô tình, cho dù tôi thành tâm sám hối, cũng không thể quay trở lại quê nhà, chèo thuyền hái củ ấu. Càng không thể tìm một anh chàng đơn giản trong làng, cùng nắm tay buổi xế chiều, cùng đi qua tháng năm.

Giờ đây hoàng hôn mưa thu, tiếng ve lạnh kinh động giấc mộng, nội tâm trăm ngàn suy tư, đều vì nhiều năm phiêu bạt gây nên. Vốn dĩ hoàng hôn vô tội, chỉ là người đời đã quá đa tình, biến hồi ức thành thứ vốn liếng để mang đi xa. Khi trút bỏ những bụi bặm của một ngày, thì hết thấy câu chuyện đều sắp hạ màn. Cáo biệt ngày hôm nay, ngày mai chưa biết ra sao, nói chi đến xa xôi.

Nhớ đến trong *Hồng lâu mộng*, trong một đêm mưa gió bên khung cửa sổ mùa thu, Lâm Đại Ngọc từng viết bài từ "Đêm mưa gió bên song thu". Cô gái băng tuyết thông minh này, nhờ văn chương, đã chống đỡ được không biết bao nhiêu buổi hoàng hôn lạnh lẽo. Số phận ăn nhờ ở đậu của nàng đã được định sẵn một kết cục bi thảm. Lại thêm Tào Tuyết Cần, sao mà nhẫn tâm, còn cho nàng mắc thêm bệnh ho. Hằng năm đến tiết Xuân phân Thu phân, Lâm Đại Ngọc lại tái phát bệnh này, hoàng hôn của nàng và cả đêm dài đều trôi qua trong mùi thuốc, cuối cùng vẫn hồn lìa ở quán Tiêu Tương, tình đứt ở vườn Đại Quan.

Trong trái tim mỗi người đều có một tòa thành trì không thể nào vứt bỏ được, tòa thành của tôi, nằm ở cố hương thời thơ ấu. Từng hòn đá cái cây, từng viên gạch viên ngói ở đó, đều có ký ức, hàm chứa tình cảm. Mà hoàng hôn, cũng trở thành một chốn về trong mộng. Dường như nơi nào có nó, đều ấm áp, yên ả, không cần phải lang thang, rày đây mai đó nữa.

Hoàng hôn ngắn ngủi, cũng chỉ là một phong cảnh đã định sẵn rồi sẽ biến mất, mỗi ngày, đều không thể thay thế, đều xứng đáng được trân trọng. Cơn gió muộn đa tình, gảy một khúc "Thiên trà nhất vị", xua đi nỗi buồn của buổi mặt trời lặn. Tôi vốn yêu trắng thanh gió mát, thì cần gì vì ai mà thay đổi tâm tình.

Tuy là như thế, cũng khó mà quên được lâu nhỏ thôn quê, ánh tà dương phong cảnh mùa thu. Loáng thoáng nghe thấy, trên sân khấu cổ xưa kia, có kếp hát đang vung tay áo lên múa, hát rằng: "Gió lặng rồi, mặt trời lặn, cánh bướm đung đưa phản

chiếu xuống bến nước xanh lục, mây trắng thu lạnh tiếng trống tiếng tiêu nổi lên, khúc ca hái củ ấu nơi nào, Sao vang vọng cả sông hồ?⁵"

Sông hồ biến đổi gió mây, nhưng không thay đổi dung nhan ban đầu, còn trong biển cả mênh mông của thời gian, chúng ta đã già đi. Tôi mong một ngày kia, đến tuổi xế chiều, có thể quay về quê cũ, dưới ráng chiều buông, bên bờ liễu phủ khói lững lờ, chèo thuyền đi hái củ ấu. Không biết, trong đình viện sâu thẳm kia, còn có ai vì tôi thấp sáng một ngọn đèn dầu, ai cùng tôi uống một bầu rượu ngon lâu năm nữa không.

Chim nhạn bay ngang trên trời mây, tà dương chiếu trên cổ đạo. Khúc hát hái củ ấu nơi nào, sao vang vọng cả sông hồ?

⁵ Trích trong vở kịch *Mẫu đơn đình* của Thang Hiến Tổ.

Đi xa

Phong cảnh tươi đẹp nhất, luôn ở phương xa. Giống như là hẹn ước với tháng năm, vì hẹn ước này, tôi đã thử đi ra khỏi khung cửa sổ nhỏ vắng vẻ của sinh mệnh, gặp gỡ với muôn ngàn phong cảnh sự vật trên thế gian. Vội vã ra đi, bắt kịp một màn khói lửa nhân gian, nhưng lại chẳng phải là tâm nguyện của tôi. Nếu như có thể, tôi sẽ an ổn lặng lẽ ở trong một căn nhà nhỏ, âm thầm chăm chút một đóa hoa nở, đợi chờ một chú én từ phương Nam quay về, kể cho chúng nghe những tháng ngày xanh mướt.

Đối với rất nhiều người, những phong cảnh chưa từng biết, những thành phố xa lạ tràn ngập sự tưởng tượng và sức mê hoặc. Để thỏa mãn tâm nguyện hoành tráng mà đẹp đẽ của nội tâm, họ không ngại hành trình vạn dặm, trèo đèo lội suối, cho đến khi tìm được chốn về sau cùng của đời người. Quá trình này, đủ để bạn dốc hết tất cả, tuổi thanh xuân trân quý, hạnh phúc an ổn, và cả cái tôi đơn thuần, thơ ngây ban đầu.

Thời niên thiếu, tôi thường nghe các bậc cha chú nói: "Con ngoan đặt chí ở bốn phương, không được lưu luyến quê nhà." Khi đó hoàn toàn quên mất lời dạy của tiên nhân để lại: "'Cha mẹ còn, con cái không đi xa." Dường như chỉ có đi khỏi ngôi làng miền núi chật hẹp này, mới có thể tìm thấy phong cảnh đẹp đẽ ở phương xa. Đối với một người, trải nghiệm chính là lời giải thích tốt nhất dành cho năm tháng. Bất cứ sự dừng chân hay nhân nhả dạo bước nào, đều là có lỗi với thời gian, cũng sẽ chịu sự trừng phạt của thế sự.

Tôi tuy là thân nữ nhi, chẳng có mấy hào tình tráng chí, lại không tránh khỏi thói tục, cũng theo bước chân phàm trần, nghe theo sự an bài phiêu bạt. Mấy năm nay, lưu lạc chân trời, nhìn đủ tan hợp, quê nhà thời thơ ấu bắt đầu nhạt nhòa trong ký ức. Làng quê đơn sơ cổ kính, gian nhà nông cũ kỹ, hoa rừng cỏ dại, cơm nhạt trà thô, đã trở thành nơi mà sống hết cả một đời cũng chẳng thể quay về nữa.

Trong mơ, bao nhiêu lần quay về căn nhà cũ có mái đen tường xanh, cùng với bà ngoại già nua, ngồi bên bếp lò đun trà, kể những câu chuyện xa xưa. Miền Nam lắm mưa, bên giếng trời mọc đầy rêu xanh, những loài hoa dại nở bung khắp nơi. Chỉ cần giữ một tòa nhà, là có thể ngắm cỏ cây sông nước trong xanh, trắng sáng tuyết lạnh

mùa đông. Sau khi tỉnh giấc, tôi vẫn đeo hành lý lên lưng, bước đi hối hả như một khách qua đường, không phải vì tín ngưỡng, mà chỉ là một cuộc đi xa.

Bà ngoại nói, phụ nữ thời xưa tuy không được thấy thế giới rộng lớn, phồn hoa trăm vẻ, nhưng có thể chọn một làng quê nhỏ nhỏ, sống bình lặng qua ngày. Cho dù là người đợi chờ hứa gả trong khuê phòng hay là được gả đi làm vợ người ta, lúc nhàn rỗi không có việc gì làm, cũng có thể tụ tập một chỗ, thêu thùa may vá, hái trà bóc sen. Ngày tháng tuy thanh cảnh đơn giản, nhưng cũng chẳng có gì phải cầu ước.

Nếu như có người đàn ông đi xa buôn bán, học hành quay về, thì nghe bọn họ kể lại chuyện đời gió mây và sự nhộn nhịp náo nhiệt ở bên ngoài. Cũng từng có người khao khát đi ra bên ngoài, nhưng chung quy vẫn không nỡ từ bỏ vầng trăng trước song, rặng liễu ngoài cửa, tấm vải thêu hoa màu xanh lam, còn có làn khói trên bếp lò. Cả một đời của bọn họ, đều dành cho mảnh đất đã sinh ra và nuôi nấng họ, vinh nhục có nhau, buồn vui chia sẻ, đều không oán thán không hối hận. Cho dù bọn họ không thể cưỡi ngựa ngồi xe đi xa, bỏ lỡ vô vàn cuộc tương phùng đẹp đẽ, nhưng lại thưởng ngoạn phong cảnh bốn mùa, trăng thu gió xuân trong hành trình nhân sinh của riêng mình.

Bà ngoại và mẹ đều may mắn, cả đời chưa từng phải bôn ba đường dài, nhưng năm tháng cũng không hề ưu ái, nó đã khắc những dấu vết tang thương trên gương mặt đã từng xinh đẹp của họ. Chưa từng trèo đèo lội suối, cũng đã ngắm mọi phong cảnh, nếm đủ mùi vị thế gian. Không thể đi xa, cúi trông non sông gấm vóc, danh lam thắng cảnh, khó tránh khỏi tiếc nuối, nhưng cũng đã bỏ qua được vô số khói mây của thời loạn. Có điều cuộc sống của họ, vì sự phiêu bạt của tôi, từ đây xuất hiện nỗi mong ngóng, đợi chờ bất tận.

Con đường lát đá ẩm ướt, bên cánh cửa gỗ cũ kỹ, thường có bóng dáng của họ. Mái tóc bị nỗi nhớ nhuộm trắng, những đứa con đi xa của họ luôn không thể quay về như đã hẹn. Tôi cảm thấy cực kỳ day dứt vì sự thất hứa của mình, không phải tham luyến phong cảnh phương xa, cũng không phải an hưởng phồn hoa của cuộc sống, mà có những chặng đường, một khi đã đi rồi, là khó thể dừng bước. Sum họp bên nhau tưởng chừng là gang tấc, mà quay đầu luôn là chân trời.

Không nỡ để cha mẹ nhưng nhớ, đành giả vờ ra vẻ vui tươi, bàn luận sôi nổi thế giới bên ngoài đặc sắc thú vị như nào, mà bỏ qua nỗi bi thương ngẩng lên nhìn xung quanh chẳng ai thân thích ở chốn đất khách quê người. Họ không biết, nếu như vận mệnh cho phép chọn lựa lại, tôi nguyện ý làm một cô gái không có chí hướng, vui vẻ chăm sóc mẹ cha, chỉ cầu an lành.

Khung cửa sổ khắc hoa năm xưa, lầu gỗ cổ kính, vì chuyển ra đi của tôi nên cũng phải dịch chuyển. Cô gái tựa lan can ngắm khói chiều ấy, đã đi ra khỏi ngõ mưa, lên thuyền đi xa từ lâu rồi. Có lúc, cảm thấy bản thân giống như một kếp hát trang điểm lên sân khấu, mang theo sự lưu luyến và không nỡ chia lìa với phàm trần, đi khắp nam bắc Trường Giang, quên mất mục đích theo đuổi ban đầu. Trên thế gian này có phong cảnh không già đi, nhưng không có tuổi thanh xuân ở lại mãi, gương mặt bơ phờ của tôi đã như nước mùa thu, thời gian thì vẫn nguyên lành như xưa.

Thực ra, tôi cũng đâu có đi được nhiều nơi. Ngọn khói lẻ loi vùng sa mạc bao la, đỉnh tuyết trên Thiên Sơn, thảo nguyên vùng Tái Bắc, hồ đầm của cao sơn, những nơi đó đều là phong cảnh mà đời này chưa từng gặp gỡ. Hết thấy gặp gỡ, đều là duyên khởi, nếu như đời này có duyên, cho dù xa cách nghìn ngọn núi, cũng có thể tương phùng. Một đời của con người thực ra là theo đuổi, đi tìm một quá trình, chứ không phải là kết quả, có một ngày, bạn sẽ vì một cái cây, một bông hoa mà vứt bỏ phương xa, đấy chính là tu vi. Nếu không cần mượn ngoại vật mà đã có thể cảm thụ và nhận biết vạn vật tự nhiên, đấy chính là viên mãn.

Rời khỏi cố hương, tất cả những nơi ta đi, đều là chân trời. Cho dù bạn sống yên phận, hay gấp gáp lên đường, chung quy vẫn là đi xa. Mà mỗi con người cũng có vùng cố thổ tâm linh, có người trung thành với tình yêu, có người quy y Thiên Phật; có người mê luyến danh lợi, có người tiêu dao sơn thủy. Trong lòng mong muốn, trong lòng vui sướng (việc đi xa) thì lưu lạc cũng là an ủi, phiêu bạt cũng có thể an nhàn.

Uông Quốc Chân¹ từng viết một bài thơ, tên là "Lữ hành":

*"Những nơi xa tít mù khơi,
Với chúng ta là cảm dỗ muôn đời,
Không bị quyến rũ bởi vẻ xinh đẹp,
Thì đắm say do truyền thuyết.
Cho dù phong cảnh phương xa,
Chẳng thể hoàn toàn như ý người,
Chúng ta đâu cần bận tâm,
Vì thực sự đây là,
Sai lầm của người say mê.
Hãy đến phương xa đi,*

¹ Uông Quốc Chân (1956-2015) nhà thơ hiện đại Trung Quốc.

*Hãy đến phương xa đi,
Những miền quen thuộc đâu có cảnh sắc gì."*

Đã từng buông lời thề hẹn với núi xanh thăm thẳm với vợ, với sông chảy cuộn cuộn bất tận, đời này nguyện trải nghìn kiếp, nếm mọi khổ sở, không sợ xuân thu trôi qua nhanh như bay, mặt trăng mặt trời luân phiên thay nhau. Mấy năm nay đi lại giữa thế gian phồn tạp, bị đủ thứ mảnh vụn của quang âm cửa xé, trong lòng trào dâng niềm hối hận. Bây giờ chỉ hy vọng thời gian có thể khoan dung, khoan dung thêm một chút nữa, để cho tôi yên lặng giữ một khoảng phong cảnh bên ngoài song cửa, mặc kệ những loài thực vật chẳng già đi kia sẽ nhuốm sắc xanh tràn lan.

Quay đầu nhìn khói mây, đi qua núi xanh đầm nước, nhìn quen cỏ thu héo cây dương tàn, lại hoàn toàn không cảm nhận được sự yên ả và tươi đẹp của thời gian. Rất nhiều người cũng giống như tôi, những gì nhìn thấy được, lại toàn là tổn thương do tuế nguyệt đem tới. Cố chấp theo đuổi thanh xuân một đi không trở lại, mà bỏ qua tình yêu và sự ấm áp nó đã từng ban cho.

Những cảnh trí phương xa đã từng mê hoặc tôi, cùng với sông hồ trong tưởng tượng, thực sự luôn bao quanh tôi, chưa bao giờ rời xa. Từ đây về sau, tôi nên vứt bỏ danh lợi, nằm dưới ráng chiều khói mây, đưa bút trước song, nấu trà dưới hiên. Khi rảnh rỗi dạo bước trong rừng trúc, ven hồ, thỉnh thoảng gặp bác làm vườn hay ngư ông, đàm đạo về nhân sinh. Hoặc là thăm chùa cổ trong núi sâu, gặp gỡ tăng khách tiên nhân, hỏi đạo nói chuyện Thiền.

Những khói bụi của quá khứ, dần dần chìm lắng xuống trong thời gian tĩnh tọa. Những tâm tình này, giống như một bình trà đã được pha quá nhiều lần, tuy rằng thanh đậm vô vị, nhưng lại không mất hương sắc. Vạn vật trên thế gian đều như thế, đạt đến cảnh giới, thì an ổn, hài hòa, cao xa.

Kỳ thực, phong cảnh đẹp nhất, không ở phương xa, mà chỉ ở năm xưa. Tâm nguyện của tôi, là có một ngày sẽ quay về quê nhà, tòa đình viện khi xưa vẫn còn đó. Những người cả đời chưa từng rời khỏi quê hương, cũng chỉ già đi một chút chút, tang thương một chút chút thôi.

Quyển Thứ năm

Đời sông luôn tĩnh lặng,
người việc vẫn thông dong

Năm tháng

Trời đổ mưa, một mình ngồi trên lầu nhỏ, ngâm một bình trà nhàn tản, nghe một khúc "Du viên kinh mộng", bình lặng giữ kiếp này an ổn. Gió mát lướt qua, mùi thơm của hoa cỏ lan tỏa trong bầu không khí ẩm ướt, ngọt thanh ấm áp. Tất cả phù hoa đều bị nhốt bên ngoài cánh cửa, dường như thời gian nguyện ý trôi đi thật chậm rãi như thế này, một mình cũng có thể ngồi đến lúc thiên hoang địa lão.

"Vì em xinh đẹp như hoa, tháng năm như nước chảy. Ta đã tìm kiếm em ở khắp mọi nơi mà không thấy, nào ngờ em đang tự xót thương sâu trong khuê phòng. Vòng qua trước lan can thướt được, dựa sát vào bên đá Hồ Sơn¹..." Những lời những câu như gấm thêu, mềm mại trang nhã đầy nhạc tính, giống như một gốc hoa lan lặng lẽ, ở nơi sâu khuất của tháng năm, uốn lượn vươn cành tới.

Một người là thơ, hai người là họa. Phong cảnh đẹp nhất trên thế gian, có lẽ rồi cuộc cần có người đi cùng, cho dù là tổn thương hay phụ rẫy, cũng chẳng hối hận. Hẹn nhau rồi, cùng ngắm hết phong cảnh, hẹn nhau rồi, cùng người đi qua những năm tháng như nước nhỏ chảy xa. Sau này, một người quay lưng, một người dừng lại, đôi bên đã là chân trời xa lạ.

Thời gian đi đâu mất rồi? Vô số việc còn chưa kịp làm, vô số người còn chưa kịp yêu, đã già mất rồi. Ngày tháng của quá khứ, giống như một bộ phim dài, từ đen trắng chuyển sang màu sắc, từng cảnh từng màn, chân thật đến thế, nhưng đều chỉ có thể cất giữ trong hồi ức thôi. May mà, đã từng có được, luôn luôn ở đó, bất luận vui sướng hoặc bi thương, vinh hoa hoặc khổ sở, đều không thể nào sửa chữa lại được.

Bà ngoại nói, đời người thật là ngắn ngủi, ngắm xong mấy độ hoa nở hoa tàn, mấy lần trăng tròn trăng khuyết, là cuộc sống đã trôi qua như thế. Bà và ông ngoại sống bên nhau hơn sáu mươi năm, cũng kinh qua mưa gió, cũng có chìm nổi lênhênh, nhưng vẫn bên nhau, không hề chia lìa. Tình yêu đẹp nhất không cầu sớm tối, mà cùng nhau đi qua năm tháng bình đạm. Cho đến một ngày, ai ra đi trước, thì cũng không

¹ Một loại đá ở Hồ Sơn, khu Giang Ninh, thành phố Nam Kinh, tỉnh Giang Tô, có màu xanh đen.

cần đau lòng quá đổi. Duyên khởi duyên tàn, đã sớm được định trước, người trong phàm trần, ai cũng phải trải qua quá trình đó.

Những tháng ngày thơ ấu, rõ ràng chỉ vồn vện mấy năm, lại giống như đi qua vạn nước nghìn non, xứng đáng dùng cả đời để tưởng nhớ. Nhà người nơi thế tục, con đường dưới ánh dương, suốt liễu đình mai, đều đẹp để vô hạn. Những người và việc gặp được năm xưa, đã bị khóa kín trong quá khứ, vẫn tĩnh lặng, đẹp để như cũ.

Cho đến mỗi lần về nhà, ngủ cùng giường với mẹ, mới cảm thấy nhân thế đã sớm bị lén hoán đổi. Những cụ già tinh thần quắc thước trong ký ức ấy, nối nhau qua đời. Những đứa trẻ nhỏ tuổi hơn tôi, thì đã thành gia lập nghiệp. Tóc bạc trắng hai bên mai tóc mẹ, bắt mắt như thế, tôi oán trách bản thân mình đã bỏ lỡ quá nhiều thứ trong những năm qua. Họ đều bị thời gian vùi vã xua đuổi, gấp gáp già đi. Chỉ có tôi, vẫn dừng lại trong ngày tháng xưa cũ, không chịu trôi đi.

Mẹ tôi sẽ kể đi kể lại những chuyện thời mẹ còn trẻ không biết chán, về tình cảm con người, mẹ luôn đối đãi với tất cả bằng tâm thế bình thường, không quá nhiệt tình, cũng chẳng hề xa cách. Thứ mẹ hoài niệm, là căn nhà cổ đã từng ở, là vườn rau mẹ chăm chỉ chăm sóc hằng ngày, là những con gà con vịt mẹ đã nuôi lâu năm, là hoa kim ngân phơi trên cỏ, trên củi, là vở kịch đã hạ màn trên sân khấu.

Lúc thiếu thời còn chưa hiểu, chỉ cảm thấy mẹ chẳng qua chỉ là một phụ nữ nông thôn bình thường, cả đời nơi đi xa nhất là tỉnh lỵ. Đều vì ông ngoại mắc bệnh, không thể ở cạnh chăm nom, nên trong ký ức của tôi mẹ luôn chỉ có vẻ lo lắng và chua xót. Sau này một thân một mình sống ở đời, trải qua mưa gió, mới hiểu tấm lòng của mẹ cũng mệnh mông trong vắt. Biết làm sao khi sinh ra trong một gia đình nhà nông thời xưa, học vấn có hạn, lại là thân nữ nhi, cho dù có hoài bão, thì cũng vẫn là âm thầm.

Từ làng quê chuyển lên thị trấn, khi ấy mẹ đã gần năm mươi tuổi, những năm tháng đẹp nhất, đều lưu lại miền quê mộc mạc đó. Mẹ và bố, chồng cày vợ dệt, phu xướng phụ tùy, không coi là ân ái, thì cũng là tình sâu nghĩa nặng. Mẹ tôi nói, phần lớn thời gian đều trôi qua trong sự chờ đợi. Lúc chiều buông, đứng trước bếp lò, xào rau nấu cơm, nghĩ không biết bố đi kiếm củi có về sớm một chút hay không. Trong đêm, bố xuống thôn chữa bệnh, mẹ cũng chẳng dám ngủ, cứ lo lắng đường núi gồ ghề, nhiều rắn và côn trùng, mong ngóng bố về nhà bình an.

Bố cũng biết mẹ lo lắng, một đời đơn giản trung thực, ra ngoài kiếm củi không buồn thương ngoạn núi non vạn trạng, chẳng ngắm những cô gái giặt áo xinh đẹp bên suối bên hồ. Lúc chữa bệnh qua tiệm rượu chẳng uống say, gặp sông bài bạc, chỉ nhìn

mà như không thấy. Nếu như có gặp người nông dân nào tốt bụng tặng cho ít rau quả đang mùa, đồ điểm tâm bánh trái, cũng chẳng nỡ ăn, chỉ đem về nhà, đưa cho vợ con.

Hóa ra, thời gian đều dành cho chúng ta, cho trường đình, ngô ngắn, cho gió xuân trắng thu. Tôi thích nhà ở lớn kiểu cũ, thích những sân củ bình thường sạch sẽ, vì nơi đó cất giữ thanh xuân và quá khứ của lớp người già. Những làng quê êm đềm trong khói bếp từng là thắng cảnh đẹp nhất giang sơn, đã là phong cảnh trong ánh chiều tà, mái nhà trong tranh, nền đỏ soi chiếu, đã thành tro bụi theo dòng nước. Chỉ còn lại mấy chiếc giếng cổ bị bỏ hoang, năm năm vẫn nước trong vắt, như đang đợi chờ ai? Chim én quay về trong mưa phùn, cũng không biết ngậm bùn đi về nhà ai nữa.

Hàng năm về nhà, tôi không quên đi một vòng qua ngõ nhỏ nhà cổ bỏ hoang, cho dù cỏ dại mọc um tùm, tường đổ vách nát, rốt cuộc vẫn cảm thấy thân thiết. Tĩnh vật im lìm, bao nhiêu đời người hưng phế tang thương, mưa nắng ấm lạnh, đều chôn giấu ở nơi này. Cột đá xà chạm, giếng trời cửa sổ vắng, ánh trăng bóng trúc, nhìn nhau thấu hiểu, chúng kháng khái đợi chờ ở đây, cho dù chỉ có một con chim én quay về, chỉ có một người đi ngang qua, đều xứng đáng cả.

Tôi không khỏi nhớ đến một câu thơ của người thời Đường: "Nghìn non mất bóng chim bay, Muôn con đường tắt dấu giày tuyết không. Kìa ai câu tuyết bên sông, Áo tới nón lá một ông thuyền chài." Mặt đất đầy băng tuyết, chim đậu chẳng bay, tuyết dấu người đi lại, chỉ có ông lão câu cá ngồi một mình trên con thuyền đơn độc, buông cần xuống sông tuyết. Mặt đất bao la, mặt trời mặt trăng sông núi, con người nhỏ nhoi như thế, nhưng một ngọn cỏ một cái cây đều hàm chứa tình cảm, xác lập ý chí, gửi gắm tâm tình sâu xa. Những đồ vật cũ bị lãng quên ấy, có cái nào không phải là phong cảnh, cho dù nhân thế như mộng, thì chúng vẫn sâu sắc ý vị như xưa.

Lúc ông ngoại còn sống, cũng thường một mình đi câu cá bên bờ hồ, ven sông. Một bình rượu cũ, một cây cần câu, một chiếc áo tới, không đem theo thứ gì khác. Thuyền gỗ tảng đá, hay mặt đất đầy dây leo khô, cỏ mọc, đều có thể ngồi xuống. Hễ đi là sẽ ngồi tới chiều, có lúc câu đầy cá quay về, có lúc lại đi về tay không. Trên bàn ăn, bà ngoại sẽ hỏi, biết rõ hôm nay không có cá, tại sao vẫn cứ ngồi yên suốt buổi chiều, lãng phí thời gian. Ông ngoại thì uống rượu tự vui, cười nói, không câu được cá, cũng có thể câu được mây trắng gió mát, trăng sáng nước thu.

Khi ấy tôi không hiểu, trong đầu ánh lên một bức tranh như thế này, một ông già, nhàn nhã buông cần câu mây trắng gió mát, thông thả vui vẻ. Sau này đọc sách rồi,

² Bài thơ "Giang tuyết" (Tuyết trên sông) của Liễu Tông Nguyên, bản dịch thơ của Tản Đà.

mới biết nhân thế, mới hiểu được ông ngoại là người chí nhĩa, giống như ông già buông cần trên sông tuyết, có phong cốt của một ẩn sĩ. Một đời sống ở rừng núi đồng quê, đạm bạc nhàn tản, tự tại không tranh cầu.

Những nhân vật phong lưu từ nghìn xưa, minh quân bá chủ, cũng giống như núi sông nguy nga, đều chôn vùi trong gió tây chiều tà. Tâm nguyện của ông ngoại là làm một nông phu sơn dã không có chí hướng, ngày ngày uống rượu ngon, ăn thịt rừng, vợ già ở bên, con cháu đầy nhà. Bố tôi không phải là người đọc sách, không phong nhã như thế, thế giới của bố là nghiên cứu các loại thảo dược Đông y, đi khắp các thôn làng, chữa bệnh cho người, chẳng quản mưa gió.

Mỗi người sống trên đời đều có sứ mệnh của riêng mình, bất luận là cao quý, hay là bình thường, thì đều xứng đáng được khâm phục. Bách tính tâm thường, không gặp kiếp số, không cần lưu vong, chỉ cần sống những ngày nhàn nhã, tĩnh lặng, chăm chỉ cày cấy, sống - chính là cảnh giới. Tuy có chìm nổi vô thường, cũng chỉ cầu hiện tại an ổn, không tham công danh phú quý, cũng không sợ đời người bấp bênh. Năm tháng tưởng chừng như lâu dài, nháy mắt đã trôi qua, bi hoan ly hợp, chẳng qua cũng là một đời.

Ngày thường tôi hay nói với mọi người, thời thơ ấu hoa lê trong sân trắng tựa tuyết, rêu xanh dây leo bò đầy trên bức tường cũ. Nhắc đến chim én quay về, nước xanh bao quanh nhà ở, đường ngõ. Nhắc đến cùng nhau chơi trốn tìm dưới bóng cây. Nhắc đến cảnh tượng đầm sen mười dặm, vui vẻ rủ nhau hái sen. Nhắc đến trên sân khấu hát "cảnh đẹp giờ tốt là ngày nào, chuyện vui thỏa ý sân nhà ai³", dưới sân khấu lại là hồng trần cát tường, nhân sinh trăm dạng.

Tôi lại nói với mọi người, chỉ nguyện phần đời còn lại tìm được một làng quê nhỏ Giang Nam mình yêu thích, sống an tĩnh ở đó. Trồng một ao sen, chỉ để nghe mưa. Trồng một núi mai, chỉ để lấy mơ xanh ngâm rượu. Trồng một núi trà, đích thân hái trà, sao trà, thưởng trà. Có lẽ khi đó, rất nhiều người đã rời khỏi đô thành, thành thị, tháng ngày tuần tự nhàn tĩnh, bình thản ngắm hoa rơi hoa nở.

"Én xưa nhà Tạ nhà Vương, Lạc loài đến chốn tâm thường dân gia."⁴ Nhà sâu sân cũ, cầu đá thuyền nhỏ vẫn ở yên đó, luống ruộng bờ ao, có nam cày ruộng nữ giặt áo. Thời gian ung dung có tuần tự, năm tháng nhàn nhã thả bước, tôi nguyện cùng tu hành với chúng sinh, trong khói lửa, an hưởng hạnh phúc bình phàm, giản đơn.

³ Trích trong vở *Mẫu đơn đình*.

⁴ Trích bài "Kim Lăng ngũ đề - Ô Y hạo" (Năm bài về Kim Lăng - Ngõ Ô Y) của Lưu Vũ Tích, bản dịch thơ của Tản Đà.

Vật cũ

Vật cũ im lặng chẳng nói năng, thời gian kinh hoàng tựa tuyết trắng. Mây trắng nước suối, cỏ cây đá núi, phàm là những sự vật đẹp đẽ, đều đi vào cảnh giới Thiên cả. Cho dù là rơi vào biển cả thế tục, cũng có linh tính, không bị tạp nhiễm, giữ được tư thái ban đầu, mãi mãi vẹn nguyên tấm lòng ban sơ.

Tôi thích một đoạn văn của nhà văn Thẩm Tùng Văn. "Cả đời tôi đã đi qua đường ở rất nhiều nơi, đi qua cầu ở rất nhiều nơi, ngắm mây rất nhiều lần, uống rất nhiều loại rượu, nhưng chỉ yêu một người ở độ tuổi thích hợp nhất." Người ở độ tuổi thích hợp nhất, chính là Trương Triệu Hòa¹. Mà ông đã đi qua bao nhiêu nơi, ngắm bao nhiêu phong cảnh, nơi yêu nhất, vẫn là cố hương của ông - Phượng Hoàng ở Tương Tây².

Tôi không phải là một người có tình cảm dài lâu, chỉ cảm thấy trái tim con người bỗng bệnh mơ màng, hay thay đổi khó nắm bắt. Mà đồ vật thì vẫn trung trinh, lặng lẽ, tự nhiên, không cần tô điểm. Hưng vong từ ngàn xưa, con người chỉ là khách qua đường vội vã, bao nhiêu vương hầu khanh tướng, cũng chẳng qua là để lại cái tên trên đời. Chỉ có núi sông không đổi, vật cũ y nguyên, dù là chôn vùi trong bùn đất nghìn thu vạn năm, cũng có thể quay trở lại dáng vẻ ban đầu. Bớt đi ít nhiều vẻ tươi thắm, lại thêm vài phần cốt cách rắn rỏi và mùi vị cuộc đời.

Tình duyên giữa người và người, nhiều nhất cũng chỉ một đời, đi qua cầu Nại Hà, uống xong bát canh Mạnh Bà, kiếp sau gặp lại cũng coi như xa lạ. Cho dù mối duyên kiếp trước có tiếp tục, thì khi bên nhau cũng sẽ có lúc chán ghét xa cách. Tình duyên giữa người và vật, lại có thể kéo dài đời này đến đời khác, năm này qua năm khác, bạn mái tóc bạc sương, mỹ nhân về chiều, thì lòng si của nó cũng không thay đổi, bạn cô độc không ai giúp đỡ, nó cũng chẳng xa lìa bạn.

Giả Bảo Ngọc không gỡ được miếng ngọc quý thông linh của chàng xuống, Tiết Bảo Thoa không quên được chiếc khóa vàng của nàng, Lâm Đại Ngọc cũng không chia cắt được với trúc xanh bên cửa sổ, mấy cuốn thơ văn của nàng. Đến như Quan Âm đại sĩ, cũng không nỡ bỏ cành liễu trong tịnh bình của ngài xuống. Vật cũ tình sâu, nó theo

¹ Trương Triệu Hòa (1910-2003): Nhà văn Trung Quốc, vợ của Thẩm Tùng Văn.

² Tương là tên gọi khác của tỉnh Hồ Nam, Trung Quốc. Tương Tây chỉ miền Tây tỉnh Hồ Nam.

bạn đi qua những năm tháng tuổi hoa, một đời tươi héo, nắm tay đi qua non dài sông xa, không có buồn thương vì ly biệt.

Đối với vật cũ, tôi luôn có một thứ tình cảm khó nói, giống như trên tảng đá Tam Sinh đã từng nắm tay hứa hẹn, sẽ không phụ nhau. Đối với con người thì có thể quay lưng rời đi, bỏ lại những chuyện cũ trong gió bụi, rồi cứ thế đi xa dần. Vẻ đẹp của đồ vật cũ hàm súc kín đáo, ung dung buồn bã, phủ đầy bụi bặm của năm tháng, mùi vị của thời gian, không phô trương rối loạn, nhưng cổ kính cao ngạo. Mộc mạc mà không mất vẻ tinh mỹ, giản dị lại chẳng giảm phong thái, tang thương mà không kém yêu kiều.

Đối với đồ vật cũ, tôi thích thú rất nhiều mà tình cảm sâu đậm. Những món đồ trang sức bạc, ngọc bội, khóa nhỏ bà ngoại truyền lại cho tôi, đều vì tuổi còn nhỏ, chưa biết trân quý, lại thêm mấy lần dịch chuyển nên bị thất lạc, chỉ còn giữ lại được vài món, đều đã được tôi cất đi. Thuở nhỏ trong nhà có mấy chiếc bình hoa kiểu cũ, bình sứ hoa xanh, tôi vô cùng yêu thích, cuối cùng vì chuyển nhà, lại bị rơi rớt, chẳng biết tung tích ở đâu.

Chỉ còn lại mấy món đồ cũ, tôi đã nhiều lần dặn dò mẹ, tuyệt đối chớ có vứt đi. Bây giờ lại chuyển nhà, khi về nhà, thấy mẹ cố ý giữ cho tôi một căn phòng nhỏ bài trí đơn giản, thanh nhã. Bên ngoài cửa sổ trồng mấy khóm chuối, một dòng sông nho nhỏ, mây trắng trôi bồng bềnh, tầm nhìn thật là thoáng đãng. Năm tôi mười tuổi, trong nhà mời thợ mộc tót đóng một chiếc giường gỗ, đặt ở trong buồng. Gần cửa sổ còn đặt một chiếc ghế bập bênh cũ, nó đã theo tôi nhiều năm, và tôi cũng cực kỳ gắn bó trân trọng nó.

Hàng xóm tới chơi đều không hiểu, cứ sao một căn nhà tầng tường trắng hiện đại, lại bài trí những món đồ gia dụng cổ như thế, há chẳng phải không ăn nhập gì sao. Mẹ giải thích thay tôi, nói là tôi có một loại vương mắc tình cảm với những đồ vật cũ, không thể chia cắt. Tôi thì chỉ mỉm cười thản nhiên, thực sự không biết nên dùng lời lẽ nào để giải thích được sự mê đắm đồ cũ trong lòng. Sau trăm năm, không biết chúng sẽ lưu lạc phương nào, duyên phận kiếp này, tôi muốn duy trì thật tốt.

Bà ngoại tôi cũng rất yêu quý đồ vật cũ. Chiếc giường cổ chạm trổ hoa, là đồ dùng khi cụ ngoại thành thân vào cuối thời Thanh, sau truyền lại cho ông ngoại, rồi trải qua thời loạn thế Dân Quốc, vẫn luôn bên bà ngoại cho đến nay. Còn có một chiếc tủ quần áo, một chiếc bàn vuông, phối cùng với chiếc khóa đồng kiểu cổ, mùi vị thời gian thật là nồng đậm. Bà ngoại nói, gia tài đồ sộ đến đâu cũng có lúc hết, những đồ vật mà một đời của con người để lại không nhiều, thế nên phải biết quý phúc.

Cả đời bà sống giản dị lương thiện, không thích phô trương lãng phí, đều là vì năm xưa phải theo bố mẹ đi trốn. Vùng đất băng tuyết, đeo hành lý lên và cất bước, trên chiếc bè tre, suýt chút nữa thì bị dòng người chen chúc đẩy xuống sông. Một bát cơm gạo tẻ, khiến bà hiểu thấu nỗi đau khổ của đời nghèo. Sau khi xuất giá, bà ăn mặc đều tiết kiệm, cùng ông ngoại quán xuyến gia nghiệp. Số tiền của, cổ vật bà cất giữ, lúc về già bà chia cho con cái, giữ lại những đồ dùng thường nhật, không nỡ bỏ đi, vì chúng đã làm bạn với bà đi qua hết những ấm lạnh của hồng trần.

Năm ngoái tôi về nhà, bà ngoại đã qua đời được nửa tháng, trông vật lại nhớ đến người, nước mắt đầm đìa như mưa. Nhốt mình trong phòng, ngồi lặng thính trên chiếc ghế bập bênh mà bà ngoại hay nằm mỗi chiều, nhìn lại quá khứ, tôi nắm tay bà nói chuyện, uống trà tâm sự, mà lòng đau khôn xiết. Con người chẳng bằng đồ vật, đồ vật cũ có tình cảm, cùng bà đi hết chặng đường cuối cùng trên cõi đời, còn tôi thì ở xa tít chân trời, không thể đưa tiễn bà. Duy chỉ có nhờ cây cậu ba, đừng đem thiêu những đồ vật bà ngoại yêu quý lúc còn sống thành tro tàn. Tuy cậu đồng ý, nhưng tình duyên có hạn, cuối cùng sẽ có một ngày, vật cũng đi theo người, hóa thành bụi trần.

Giống như ban đầu, theo bố mẹ từ dưới làng chuyển lên thị trấn, căn nhà cổ sân cũ đổi thành nhà lầu. Trong lòng cực kỳ không cam tâm, luôn mong ngóng có một ngày có thể quay về, lại ngồi dưới song cửa sổ chạm hoa, nhìn mẹ khau vá áo. Và ngồi thêm củi ở dưới bếp lò, nướng khoai lang, rồi uống một bát nước giếng ngọt mát, nuôi dưỡng tâm tình. Nhưng rốt cuộc thì vẫn thỏa hiệp với năm tháng, chung sống hòa bình với vật mới người mới. Sau này lại vì đi học xa, nên vượt đường trường đến thành thị phồn hoa, duy chỉ trong mơ, vẫn giữ lại vô vàn nỗi sầu nhớ quê.

Bao năm lênh đênh trôi dạt như cánh bèo, nay đã đậu lại ở vùng đất của hoa và liễu - Giang Nam, an cư lập nghiệp. Hành lý của tôi vẫn trống không như trước, chưa hề được quang âm lấp đầy. Nhớ đến hòa thượng Bố Đại, cả đời ngài đeo một chiếc túi vải, đi hóa duyên khát thực bốn phương, chiếc túi vải đó dù có bỏ vào bao nhiêu vật phẩm, vẫn đều rỗng không. Phật nói: "Vạn pháp đều có gốc là không." Một đời người, được và mất, thực sự đều như nhau. Những vật cũ mà tôi si mê, vốn dĩ là của trời đất, có sao chúng sinh lại quyến luyến.

"Độ lượng có thể khoan dung được cả việc trên đời khó khoan dung; miệng thường tươi cười, cười hết những kẻ đáng cười trong thiên hạ." Câu Thiền ngữ đến trẻ con, phụ nữ này cũng biết, có mấy người hiểu được sâu sắc. Sự siêu thoát thực sự, là tấm lòng thương xót, có khí lượng bao dung người khác, tấm lòng rộng mở. Từ bỏ những ham muốn vật chất, thì sẽ gió mát lửa qua ống tay áo, sát cánh cùng mây trắng.

Rốt cuộc là người phạm trần, đối với con người, với đồ vật, vẫn không nỡ chia cắt tình cảm. Mua một căn nhà, là cho bản thân có nơi che mưa chắn gió, trồng hoa trồng cỏ, tu dưỡng tâm tình. Trang trí tuy mộc mạc, nhưng hết sức phồng cổ, những đồ vật cũ mình yêu thích đều bày trên giá trưng bày đồ cổ, tạm an ủi nỗi tương tư. Cửa sổ gỗ chạm trổ hoa, đồ gia dụng cổ kính giản dị, đều do người đời sau tu sửa, nên thay đổi diện mạo ban đầu. Lòng tôi như gương sáng, biết rằng chúng chưa bao giờ có lời hẹn ước với đời này kiếp trước, cũng chẳng có thâm tình gì với tôi, nhưng giờ cùng trải qua thời gian giống tôi, cùng tôi từ từ già đi, một đời là đủ rồi.

Đồ vật trăm năm, sẽ có linh tính, có thể biết được ai là chủ nhân, người sở hữu nó cũng không biết là họa hay phúc. Từ nhỏ mẹ tôi khuyên rằng, đi đường nếu như nhìn thấy đồ trang sức vàng ngọc, thì chớ có nhặt về, nếu là đồ cũ, nhẹ thì dễ mắc bệnh, nặng thì hại đến tính mệnh. Đương nhiên là tôi tin, đối với đồ ngọc đeo sát bên người, cũng không dám tùy tiện vứt bỏ, hiểu rằng phải quý phúc tiếc duyên.

Đồ vật trước Phật, nhiều năm nghe Thiên, tắm trong Phật quang, lại càng thông linh tính. Một ngọn đèn xanh, một chiếc mõ gỗ, một đóa hoa súng, đều có thể hiện thân thuyết pháp, độ hóa chúng sinh. Sự tu hành của chúng còn vượt những người phạm trên thế gian. Rất nhiều sơn yêu thụ quái, trải qua tang thương nghìn năm, có thể tu luyện thành tiên. Đời người trăm năm, trôi qua vội vã, kiếp sau cũng không biết hóa thân thành vật gì, đâu thai đến nơi đâu.

Trong *Hồng lâu mộng*, một bông hoa một ngọn cỏ, một cái cây một hòn đá, đều có quá khứ kiếp trước. Tiền thân của Lâm Đại Ngọc là cỏ Giáng Châu bên đá Tam Sinh, cạnh bờ sông Linh Hà ở đất Tây Phương, tiền thân của Giả Bảo Ngọc là thị giả Thần Anh trong cung Xích Hà. Đến như miếng ngọc thông linh mà Giả Bảo Ngọc đeo, cũng có kiếp trước. Vốn là một hòn đá ngũ sắc được Nữ Oa luyện thành khi vá trời, vì không có tài gì mà bị vứt đi không dùng, sau gặp được Mang Mang đại sĩ và Diêu Diêu chân nhân, cùng với thị giả Thần Anh xuống phạm trần để tạo kiếp lịch duyên.

"Trên đá Tam Sinh tinh hồn cũ, ngấm trăng ngâm gió chớ luận bàn." Nhân quả ba đời, tình duyên đã hết, người cùng bạn bạc đầu chẳng phân ly, đã đi về đâu? Những đồ vật cũ đã bên bạn trong cũi hồng trần, già đi cùng đất trời, lại yên tĩnh trong một góc, không nói biệt ly, không dám già đi trước.

Thời gian đang trôi đi một cách phẳng lặng trong ánh dương rạng rỡ như hoa, những đồ vật cũ đã tìm kiếm muôn ngàn lần, hóa ra lại tương phùng ở nơi đèn đuốc lụi tắt. Phủi đi bụi bặm, đôi bên uống rượu hàn huyên, trong lúc nâng chén say sưa cùng lãng quên giang hồ, rong chơi giữa đời.

Quán trà

Tôi đã từng nói rất nhiều lần, rằng sẽ mở một quán trà, ở một con ngõ phố thanh vắng nào đó. Quán trà trang hoàng đơn giản, cổ kính và trang nhã. Có ô cửa sổ chạm rồng đã được nước thời gian tẩy rửa, những bộ bàn ghế gỗ được khách qua đường mài bóng loáng. Trên tường treo nghiêng một cây cổ cầm, dăm bức thư họa. Trên giá bày đồ cổ cạnh đó bày vài món gốm cổ, sứ xanh và những món đồ đựng thú vị. Những loài cây xanh tươi đặt ở những vị trí khác nhau, khiến cho quán trà có một cảm giác an ổn và yên ả như mọi bụi trần đã lắng đọng.

Có tiếng đàn vang vọng du dương, hàm súc dịu dàng, khiến khách qua đường vì thế dừng bước chân vội vã, cho dù là sắt đá cũng phải hồi tâm chuyển ý. Bước vào quán trà, ngồi xuống chầm một bình trà nóng đậm đặc, uống mấy chén, cho đến khi cạn hứng thú. Sau đó, an tĩnh trở lại, đánh giá tỉ mỉ nét thơ mộng đặc biệt của quán trà. Sự ồn ã bên ngoài, đã bị hơi sương của trà làm tan đi hết, vốn là sự vật bình thường, dưới ánh sáng hiền hòa, lại sinh động, đẹp đẽ như thế. Người nóng vội, một khi đã vào tình cảnh, thì lại càng phong nhã hơn cả bậc cao sĩ.

Thời gian trong quán trà, lúc này cũng thông thả dạo bước, ung dung không kinh hoảng. Thường trà, cùng dăm ba người bạn tri kỷ tán gẫu chuyện xưa nay, những gió mây của quá khứ. Hoặc là một mình giở đọc cuốn cổ thư mà ngày thường không có lúc nào rảnh rỗi bỏ ra đọc, chơi đùa một miếng ngọc cổ, tập viết một đoạn Tâm kinh, thậm chí ngủ gật dưới ánh mặt trời ban chiều. Đối với những người có cuộc sống bận rộn, một chén trà nhạt, đã là thứ hạnh phúc xa xỉ. Đây chính là quán trà mà tôi muốn, mong ước của tôi không chỉ là xây cho mình một giấc mộng tao nhã, mà muốn ở nơi này, chúng sinh có thể nghỉ ngơi an ổn.

Sinh mệnh đến đi thông thả, tươi héo có trật tự, tụ tan vô thường. Mấy năm nay, rời xa cố hương, phiêu bạt lánh đời, nếm đủ mọi ấm lạnh. Ngẫm ra vì tôi đã quay lưng với quê hương, nên phải nhận sự trừng phạt của vận mệnh. Chán nản rồi, cô độc rồi, cũng từng có những người bạn giao du, cuối cùng đều vẫn quay người rời đi, càng đi càng xa dần. Bao nhiêu đêm ngày cô đơn, chỉ có một quyển thi thư, một chén trà trong, giống như người bạn tri giao, không xa không rời.

Thế sự càng dài, thì lòng người càng nhạt. Vương Lợi Phát dưới ngòi bút của Lão Xá, trông coi quán trà của tổ tiên, vì mưu sinh, một mình chống đỡ trong thế gian chiến tranh loạn lạc. Ông ta thông minh giỏi giang, biết kinh doanh xã giao, nhẫn nhục chịu đựng như thế, nhưng cũng chẳng có kết cục tốt. Quán trà của ông ta, giống như hồng trần loạn thế, hội tụ đủ mọi loại nhân vật, tam giáo cửu lưu.

Vương triều Mãn Thanh sắp diệt vong, quán trà Dụ Thái của Bắc Kinh vẫn huyên náo vô cùng, người xách lồng chim, người bói toán bốc quẻ, người bán đồ cổ, đồ ngọc. Họ giống những người bị thế gian lãng quên, trong nước trà bốc hơi nghi ngút, biểu diễn niềm vui sướng cuối cùng. Không khí phồn hoa ở nơi này, rốt cuộc vẫn bị thời đại hủy diệt. Quán trà nhìn hết diễn biến thế sự, giang sơn đổi thay, kết thúc việc làm ăn đón đưa khách qua lại của nó.

Cõi phàm trần này, có không biết bao nhiêu quán trà, gánh những hưng vong của triều đại, những tan hợp của tình đời. Trà, một thứ lá cây bình thường, vốn dĩ chỉ là lá tươi dùng để giải độc, sau lại trở thành một loại văn hóa, một loại phong tục thời thượng. Dần dần, trà trở thành một loại đồ uống của văn nhân nhã sĩ, tặng khách đạo hữu, và cả quan lại quý tộc, bình dân bách tính. Một phiến lá, từ khi được hái xuống rồi sao chế, lại bỏ vào trong chén, đã trải qua hết ảo diệt sinh tử. Một đời của trà, cũng giống như một đời của con người, chìm nổi lên xuống, đắng chát rồi lại ngọt ngào.

Từ thời Tấn, đã có quán trà. Trong *Quảng Lăng kỳ lão truyện* có ghi chép: "Thời Tấn Nguyên đế có bà lão, mỗi sáng sớm dậy xách theo một hộp trà, đi vào chợ bán. Người trên phố tranh nhau mua, từ sáng tới tối, hộp kia cũng chẳng vơi." Vào thời thịnh thế Khai Nguyên Đại Đường, ở phố chợ, thôn làng thị trấn, trạm dịch đều có rất nhiều cửa hàng, nấu trà đem bán. Thời Đường Phật giáo hưng thịnh, tăng lữ trong chùa ngôi Thiền uống trà, dần dần trở thành phong tục. Sau này cuốn *Trà kinh* của Lục Vũ ra đời, khiến "thiên hạ đều biết uống trà".

Quán trà thời Tống, cũng giống như Tống từ uyển chuyển, lại có thêm một nét phong lưu thú vị. Trong sách *Đông Kinh hoa mộng lục*, Mạnh Nguyên Lão có viết rằng: "Phố lớn ngã tư tiếp theo về phía đông, gọi là phường trà Tòng Hành Khảo Giác. Canh năm hằng ngày thấp đèn giao dịch, mua bán các loại quần áo, tranh vẽ, vòng hoa, khăn buộc... cho đến trời sáng mới tan, gọi là chợ Quỷ... Lại đi về phía đông là phố Tào Môn cũ, trên phố có phường trà Bắc Sơn Tử, trong đó có động tiên, cầu tiên, con gái nhà quan thường xuyên uống trà ở đó khi chơi đêm." Thời Minh Thanh, phong trào thưởng trà lại càng thịnh hành, trải qua gió mây thời Dân Quốc, cho đến ngày nay, quán trà

cũng theo khói lửa chiến tranh, trải qua trăm kiếp hồng trần, nhưng vẫn chẳng thay đổi sự thú vị của lúc ban đầu.

Người yêu trà, biết rằng lá cỏ bình thường cũng có linh hồn cao quý. Một chén trà trong, cũng hiểu từ bi hỉ xả, bắt đầu tin vào tiền duyên quả báo. Tôi yêu trà, từng hái trà sao trà, biết rằng để có được một búp trà thật là vất vả. Cỏ cây nhân gian, tụ hội linh khí của trời đất, phong vận của vạn vật, mới có sự thuần túy, tinh khiết của một bông hoa một chiếc lá. Sự trân quý của trà, tiền bạc thế gian không thể đổi được. Tiếc trà, cũng như tiếc phúc, tích đức. Một chén trà thơm, có thể xóa mọi phiền muộn, thanh lọc tạp niệm cho bạn, mang đến cho bạn sự trong trẻo, an lành, tinh mịch.

Quán trà của tôi, không phải vì sinh kế, không chỉ vì giúp chúng sinh nghỉ ngơi, mà cũng giúp cho trà của thiên hạ từ đây phong trần có chủ. Một phiến lá gọi là trà này, đi qua mái hiên nhà Ngụ Tấn, sảnh đường Đường Tống, bàn ghế của tăng lữ, tay nải của lữ khách, đi xuyên qua những cổ đạo thê lương, tuyết chiều nghìn non, đến nay lại lạc vào quán trà nho nhỏ của tôi, không còn phải lo lắng bị thời gian truy đuổi, bị thời gian che phủ. Tôi sẽ nấu chúng, rồi dùng nhiệt độ của một chén nước, ủ ấm nỗi lạnh giá của thế gian.

Một chiếc ấm tốt, có thể thu thập được tinh hồn của trà; còn trà, cũng có thể nuôi dưỡng sinh mệnh của ấm. Núi non làm chứng, sông nước mỗi mai, chúng đã kết duyên phận đời đời. Lá cây của khắp trời nam đất bắc, khách nhân của năm hồ bốn biển, đều tụ hội ở quán trà. Đây là một nơi có thể an tâm hưởng thụ nỗi tịch mịch, xứng đáng để trao tấm chân tình. Bạn có thể quên đi ngày hôm qua, rót hết tình cảm vào trong ấm trà, từ đây không còn sợ một mình lẻ bóng trên đường xa.

Nhớ đến bộ phim *Nếu tình yêu có kiếp sau*, Du Phi Hồng mặc chiếc áo sườn xám mộc mạc, ngồi ngay ngắn như hoa sen. Dưới cây ngân hạnh cổ thụ ngoài song, có một người yêu từ kiếp trước đã đợi cô năm mươi năm. Cô đầu thai làm người, anh ấy chỉ là một con quỷ cô đơn, vì tình yêu, quần quanh trên con đường luân hồi. Kiếp trước họ đã có hẹn ước, kiếp sau khi trùng phùng, nếu không quen nhau, chỉ cần cô nói: "Trà lạnh rồi, em rót thêm cho anh nhé." Chính chén trà này, sẽ nối lại mối duyên kiếp trước của họ, tin rằng tình yêu sẽ có kiếp sau.

Quán trà của tôi, là quán trà của đông đảo chúng sinh thiên hạ. Nếu như bạn có tình duyên chưa dứt, mối tình sâu nặng, có thể hẹn nhau đến đây. Chọn một chiếc ấm yêu thích, pha một loại lá trà phù hợp với bản thân, và nhắm nháp uống trà. Những ân oán quá khứ, lại nhạt dần đi, chỉ mong đời này có thể ngồi đối mặt nhau uống trà, nhìn nhau mãi không biết chán.

Bác ái như trà, trà từ bi khoan dung, tha thứ cho lỗi lầm của bạn, chỉ dựa vào chính mình để sống sống chết chết, chỉ vì người đời mà hết đời hân hoan. Cho đến khi mất hết mùi thơm, thì vẫn vì bạn mà cánh lá nở bung, đường gân rõ ràng. Quán trà của tôi, đứng giữa hồng trần, cho dù cả thế giới phản bội bạn, thì nó vẫn là tri giao nơi chân trời của bạn. Đây không phải là một lời hẹn suông, khi duyên phận tới, tôi chắc chắn sẽ giữ lời.

Đúng thế, mở một quán trà đi. Ở nơi gần sông nước nào đó, không gây chú ý, không rục rĩ ồn ào. Có một chút cổ kính, một chút đơn sơ, làm ăn vắng vẻ, thậm chí bị người đời quên lãng, điều này cũng không quan trọng. Chỉ cần còn có dù chỉ là một người khách. Dưới ánh nắng lười biếng ban chiều, uống một chén trà, uống đến không còn mùi vị; nghe một khúc ca, nghe đến không còn giai điệu; đọc một cuốn sách, đọc đến không còn chữ; yêu một người, yêu đến mức không còn trái tim.

Đợi đến một ngày, bạn nhìn thấu phong cảnh, thì hãy đến quán trà của tôi. Cho dù khi đó, bạn nghèo rớt mồng tơi, hoặc là đã già nua, nơi này vĩnh viễn có một chén trà, để dành cho bạn.

Tu hành

Thời gian trôi đi như thế, thoáng như mây nhạt gió nhẹ, vô tình hờ hững, bao nhiêu người, bị quang âm vút bỏ giữa đồng hoang của năm tháng, không nơi nương tựa, không biết phải làm sao. Đã từng nảy lòng oán ghét với thời gian qua đi như bay, trách chúng vô tình, đã cướp đoạt bao nhiêu thứ đẹp để thanh thuần của thời niên thiếu, không chừa lại đường lùi. Sau này bỗng hiểu ra, thời gian vốn dĩ vô ý tứ tan, ngày tháng sớm chiều đều do chính mình trải qua, đâu có ai khác thay thế.

Lúc này, gió xuân đương nồng, trăm hoa khoe sắc. Năm ngoái đã hẹn mùa xuân sẽ đi thưởng mai ngắm liễu, bây giờ đã là mùa xuân tháng Ba, hoa đào hoa mận đua nhau nở rộ. Ngắm ra hoa mai rụng vô số từ lâu, chỉ còn lại tuyết tàn trên mặt đất, tâm sự bơ vơ, chẳng biết giải bày ở đâu. Hoa mai chưa từng phụ tôi, mà là tôi đã phụ lời hẹn ước với nó. Đợi đến khi muôn hoa thắm sắc nở tràn, thì tôi khi ấy, có lẽ vẫn nhàn nhã ngồi dưới song cửa, bên trà bên sách, lãng quên xuân thu.

Bỏ lỡ mùa hoa thì có lẽ vẫn còn ngày gặp mặt, có những phong cảnh đã đi qua rồi thì không thể trở lại. Một đời người, đến với tay không, lại ra đi tay không, còn khi đi giữa hồng trần, lại luôn bận bịu, không thể ngừng nghỉ. Người ta gọi quá trình này là tu hành. Sự tu hành của người bình thường, nằm trong việc ăn uống, đi lại. Còn sự tu hành của bậc nhĩ sĩ, nằm ở đàn hạc, cỏ cây. Sự tu hành của Đạo gia, là thuận theo tự nhiên, tu thân dưỡng tính. Sự tu hành của tăng khách, là quay về bản thể chân như, thấu suốt thanh tịnh.

Đời người trăm năm, qua đi vội vã, bao nhiêu phong cảnh đợi bạn đến chiêm ngưỡng, bao nhiêu câu chuyện đợi bạn đến lấp đầy. Những gặp gỡ, truy cầu, được mất trong hành trình, đều là tu hành. Tuế nguyệt dần dần qua đi, lúc như vô tình, lúc lại như hữu ý, không cố chấp đối với mọi việc, thì sẽ không vui quá hóa nhàm, buồn quá thành tuyệt vọng. Đời người giống như là chèo thuyền trên sóng khơi, nên giữ vững nội tâm, mới có thể thông dong điềm tĩnh, từ gấp gáp đến chậm rãi, từ ồn ã đến yên ả.

Cỏ cây côn trùng đều đang tu hành, linh tính của chúng thậm chí còn hơn cả những con người mãi mê tranh đoạt danh lợi. Chúng hấp thu ánh nắng mưa móc mà thiên nhiên ban tặng, tuân theo nguyên lý khô héo sinh diệt, không sợ gian sơn đổi

chủ, cũng chẳng vì ai đó mà thay đổi mây may. Liều trong khói đón gió nhẹ lướt, cảnh hồng hạnh vươn qua đầu tường, chim én ngậm bùn về xây tổ, con sâu phá kén thành bướm, tức là tu hành.

Dùng Nho để sửa đời, dùng Phật để sửa tâm, dùng Đạo để sửa thân, ấy là phép tắc tu luyện của cao sĩ nổi danh, thậm chí là đế vương khanh tướng xưa nay. Lão Tử nói: "Hư không cùng cực, giữ sự yên tĩnh. Ngoài thì biểu hiện mộc mạc, bên trong giữ sự chất phác, giảm tư tâm, bớt dục vọng."¹ *Kinh Kim Cương* viết: "Tất cả các pháp hữu vi, Bóng, ảnh, bọt, mộng khác gì, Như sương mai lại như sét, Hãy nên nhìn thế đi. Đừng trụ vào đâu cả để mà sinh cái tâm, nên sinh tâm không chỗ trụ."² Một đời người có vô số cuộc gặp gỡ khác nhau, tín ngưỡng cũng khác nhau, phương thức tu hành lại càng là muôn màu muôn vẻ.

Tuyệt tình quên lãng, minh tâm kiến tính, là cảnh giới tu hành của Đạo Thiển. Chúng sinh bình phàm, chỉ muốn tìm thấy quy y đơn giản giữa hồng trần huyên náo vô thường. Cùng với tuổi tác tăng lên, dần dần tẩy rửa hết sương bụi, bỏ qua phù hoa, chỉ giữ lại vẻ đẹp dễ thuần phác. Những thiếu niên đã từng tinh thần phơi phới, ngông nghênh càn rỡ, những hồng nhan tư chất như tiên như ngọc, hoa nhường nguyệt thẹn, đến phút cuối, cũng nhạt tâm tình, nguyện trần trọng hiện tại, già đi một cách bình an vô sự.

Tết năm nay trở về quê nhà, vừa hay gặp trời đông ấm, thế là liền đến nhà cũ lúc nhỏ, dạo chơi một vòng. Làng quê non nước vẫn như xưa, tre xanh rậm rì, chỉ là vật xưa đã đổi sang diện mạo mới. Kiến trúc kiểu Huy Châu thời kỳ Minh - Thanh trước kia đã dần dần bị dỡ bỏ, chỉ còn lại mấy tòa nhà cũ, bị bỏ quên dưới chân núi, không biết còn đang che chắn, bảo vệ cho thứ gì? Gạch xanh ngói đen, cột kèo vẽ hình, mái hiên cong vút, quá khứ thịnh vượng như vậy, đã từng bốn thế hệ cùng sống chung một nhà, giờ đây người đi lâu vắng. Chỉ có đào liễu và cỏ dại trước cổng, không ai chăm sóc, vẫn um tùm như trước.

Đi trong ngõ nhỏ không người qua lại, nhặt nhạnh những mảnh vỡ sứ xanh bị thời gian vứt lại, những món đồ cũ không rõ niên đại khiến tôi chột như quay lại thời ấu thơ. Em họ thấy tôi hoài niệm như thế, bèn nói cậu ấy sẽ dỡ những viên gạch xanh của mấy bức tường nát xuống, đợi đến một ngày, khi tôi cần, thì sẽ dùng số gạch xanh này trùng tu lại nhà cũ. Tôi hiểu rõ, đây chỉ là một giấc mơ đẹp để. Phiêu bạt bao năm, cho

¹ Trích *Đạo đức kinh*.

² Bốn câu đầu là bài kệ Lục Như nổi tiếng. Câu sau là tinh yếu của cả bộ *Kinh Kim Cương*, ngụ ý đời không nên để tâm vướng mắc vào một sự vật, đối tượng nào đó, như thế mới có thể giác ngộ được.

dù tôi có bằng lòng chèo con thuyền mệt mỏi quay về, cố hương nào có bến bờ cho tôi neo đậu.

Gần đây, luôn hoài niệm về cuộc sống thời nhỏ, muốn lãng quên giang hồ, quá khứ, trở về quê nhà, trà thô cơm nhạt, tu hành mộc mạc. Cả đời bà ngoại không biết đến sự phiền nhiễu của thế giới bên ngoài, chỉ sống cuộc sống bình thường, sinh dưỡng bình thường, trồng hoa trồng cây. Sự tu hành của bà, nằm trong đường kim mũi chỉ, sớm sớm chiều chiều. Cho đến khi về già, cũng chưa từng gặp ảo cảnh, trải qua thế thái phồn hoa. Làng quê nhỏ bé là đạo tràng tu hành của bà, bên chồng dạy con chính là chủ đề sinh mệnh của bà.

Bố tôi từ một tiểu thiếu gia của gia đình địa chủ, lưu lạc giang hồ thành một đứa con cô. Áo gấm cơm ngọc thuở ấu thơ, chỉ là bóng ảnh trong sát na, mà sau đó là nghèo khổ và chán nản kéo dài. Từ một đứa trẻ chăn trâu kiếm củi, đến một thầy lang đi khắp ngõ hẻm, nếm hết mọi cay đắng của nhân gian. Ân tình một bữa cơm của bà ngoại, giúp bố gặp được người mẹ xinh đẹp trẻ trung của tôi, từ đó mới có chốn về. Con đường đời của bố gặp nhiều ngang trái, ngẫm ra đây cũng là tu hành.

Còn tôi nửa đời phiêu bạt, cũng là tu hành. Bao năm nay, nếm hết tình đời ấm lạnh, nhìn quen sinh ly tử biệt, coi như đó là những được mất tự tan vô nghĩa. Nhưng trong lòng vẫn có rất nhiều điều không nở, không buông bỏ được hoa xuân trắng thu, không cắt đứt nỗi ân oán tình thù. Có lẽ đây chính là sự mài giũa mà tuệ nguyệt ban cho mỗi người, cho đến một ngày kia, thực sự rửa sạch phù hoa, thu phóng tùy tâm, chính là tu hành đã viên mãn.

Hạ bút viết văn, cũng là tu hành. Không màng danh lợi, không vì hồi báo, chỉ nguyện văn chương có thể cảm hóa chúng sinh, mang đến cho người đời sự trong lành và an tĩnh. Sáng tác là một quá trình dài, sự vất vả và cô độc trong quá trình này, chỉ có đích thân trải nghiệm mới biết. Văn chương giống như một cơn gió nhẹ, giống như một chiếc bóng chao đảo bập bềnh giữa thời gian, ý vị sâu xa, nhưng lại giản đơn rõ ràng. Cảnh giới cao nhất của tu hành trong văn chương, chính là khi không câu nệ vào chương pháp, hành văn như nước chảy mây trôi. Chúng ta không chỉ đọc ra nỗi lòng của tác giả trong văn, mà cũng có thể nhìn thấy chúng sinh. Người viết sách, người chơi đàn, người mê trà, cũng đều như thế cả.

Ngày thường, tôi hay khuyên người bên cạnh hãy coi nhẹ vinh nhục được mất, lại không ngờ, quên tình dứt ái cần tu vi của bao nhiêu thời gian. Trong nhân thế, ham muốn vật chất quyền lực có lẽ sẽ có ngày được lấp đầy, còn vết nứt của tâm linh, thì

biết dùng gì để lấp vào đây? Cũng từng tham luyện những tháng năm thanh xuân tươi đẹp, trải qua quá nhiều xuân thắm thu tàn, trái tim đã bằng phẳng như nước.

"Dứt bỏ trần tục là chân cảnh, chưa dứt tăng gia vẫn tục gia."³ Quả nhiên, nếu nội tâm trong suốt, giác ngộ, thì cho dù thân đang ở chốn khói lửa phàm trần, cũng có thể nhập cảnh. Còn nếu như không thể giác ngộ, thì cho dù chống gậy vân du, làm mây nhàn hạc nội, cũng chẳng khác gì chúng sinh mờ mịt. Có lúc, tu hành giữa hồng trần, còn hơn cả ở chốn thiền viện giữa rừng sâu, núi nam giậu đông.

Sách *Thái căn đàm* viết: "Lòng người có cảnh giới thực sự, thì không tiếng tơ tiếng trúc mà lòng tự vui tươi, không thuốc không trà mà tự thơm tho." Đời người trăm năm, phần hoa dễ mất, phú quý công danh giống như hoa trong bồn, thịnh suy hưng phế, đều không tự chủ được. Ném qua mùi đời đậm nhạt, đối diện với thế thái biến ảo vô cùng, tự sẽ co giãn như ý.

Vạn vật trong trời đất, vốn không có sang hèn, cũng không có ngắn dài, hết thảy là ở bản thân tu thân giữ đạo. Cho dù là trúc biếc trắng sáng, muôn tia ngàn hồng, hay là hoa vàng đầm sương, cỏ khô cây héo, đều có một vẻ đẹp và phong thái không thể diễn tả bằng lời của nó. Một ý niệm là cội phù sinh, một ý niệm là thanh tịnh, nên biết rằng ngày tháng của người bình thường, thanh đạm mà dài lâu.

Bao nhiêu thời gian, đều trả cho tuế nguyệt lương thiện, trả cho cuộc sống phức tạp. Còn tôi - hạt bụi nhỏ trôi nổi nhiều năm, có một ngày rốt cuộc sẽ tìm về ngôi nhà cổ năm xưa. Trong lầu gỗ sâu trong sân nhà, làm một cô gái đoan trang yên phận, cúi mày nhìn xuống. Giữ cho tường cao xanh rêu, ánh nến bình hoa, muôn vàn quá vãng đều thả trôi theo gió, không cần đợi chờ một người vĩnh viễn không quay về kia. Khi ấy, hai bên tóc mai bạc phơ, những nếp nhăn dịu dàng, chính là sự tu hành đẹp nhất của đời này.

"Tự tại trong số mệnh, Chẳng vui cũng chẳng sợ. Mệnh cạn thì nên cạn, Đâu cần luống sầu bi."⁴ Hãy quên đi lời thề nắm tay nhau bên tảng đá Tam Sinh, quên đi những chìm nổi tụ tan trên con đường hồng trần, uống vài bát trà nhạt, ném mấy độ tuyết ngoài sân, đàm bạc một đời, trong sạch mà nông cạn như gió.

³ Hai câu trong bài thơ "Thập tam nhật du thượng tự cập hoàng giản" của Thiệu Ung.

⁴ Bài thơ "Hình Ảnh thần tằng đáp thi" của Đào Tiềm.

Quang âm

Quang âm¹, thực sự là một từ vừa đẹp để lại vừa mát lạnh. Hoặc có lẽ, nó không phải là một từ, nó chỉ tồn tại một cách đơn giản, lặng lẽ giữa bất kỳ một góc nhỏ nào trên thế gian, trong vất mà tang thương. Từ xưa tới nay, từ sống tới chết, chỉ có quang âm là như hình với bóng, nương tựa nhau như hồn và mộng.

Quang âm bay qua góc hiên, rồi chảy đi trong gió, nó như ảo như mộng, lại chân thực hiện hữu. Người xưa nói: "Một tắc quang âm một tắc vàng, tắc vàng khó mua được tắc quang âm." Quang âm là vô giá, không luận sang hèn, không chia quốc thổ, đều đối đãi ôn hòa. Quang âm lại bị gửi đi một cách vô tình mà dịu dàng, để lại từng mảnh từng mảnh hồi ức, khiến người ta nếm trải và quên lãng một cách cô độc.

Quang âm như dao, nó xông vào cuộc sống của bạn, cướp đi thanh xuân và nhiệt tình của bạn. Quang âm như rượu, nó ấp ủ buồn vui của nhân thế, rồi vô tư tặng lại cho bạn. Quang âm lại như Thiền, đem những thú tuyệt diệu nhất, đặt lên người tu luyện nó. Mấy lượt mưa gió, mấy độ xuân thu, quang âm chưa từng thay đổi, thay đổi là con người, sự việc, là tình cảm.

Mỗi dịp cuối năm, cuốn sổ tuổi tác của mỗi người sẽ bị lật thêm một trang. Có người điềm nhiên thoải mái, dung nhan không già; có người lại vất vả lo âu, mặt phủ tuyết sương. Không phải tuế nguyệt thiên vị, sống là một loại tu hành, bạn cảm nhận được sự diệu kỳ của thời gian, thì có thể tự tại, nhàn nhã. Năm tháng làm tổn thương con người, đối với những dấu vết mà nó đem tới, chỉ cần âm thầm chấp nhận, nhìn mà như không thấy.

Còn nhớ khi còn nhỏ, bà ngoại tôi hay nói: "Hoa không tươi trăm ngày, người không thiếu niên mãi." Ngẫm ra bà cũng đang cảm thán, quang âm như nước chảy, biến một tiểu thư nhà giàu đã từng mặt hoa da phấn thành một bà lão ở độ tuổi nền tảng trước gió. Gần đây, mẹ tôi cũng nhắc lại câu nói này, mẹ không phải đang cảm thán bản thân, mà là đang nhắc nhở tôi, một chút thanh xuân còn lại này, đừng dễ dàng để lỡ nữa.

¹ Quang âm, nghĩa là thời gian, năm tháng.

Nắm trái tan hợp, trong lòng luôn trào dâng cảm giác hoài niệm, đối với quãng thời gian ấu thơ ở làng, luôn nhớ nhung quyến luyến. Bao nhiêu lần hồi tưởng trong mộng, không quên được dáng vẻ khi xưa, căn nhà ban đầu. Làng quê Giang Nam núi xanh bao quanh, nước biếc kề bên, từng căn nhà cổ ngói đen tường xanh, trong sân hoa đào hoa mận đua nhau nở. Dưới ruộng, mạ đương xanh rì, giữa ao lá sen mới nhú, dưới gốc liễu buộc chiếc thuyền đơn, bên bờ hồ có ông già đang buông cần câu.

Tôi thích đọc một bài từ của Tân Khí Tật, là bài "Thôn cư" (Ở nơi thôn dã) theo điệu "Thanh bình nhạc". "Thêm tranh thấp nhỏ, Bên suối xanh xanh cỏ. Chén choáng giọng Ngô đang thủ thi, Đôi vợ chồng già ai đó? Cậu cả xới đậu khe đông, Cậu hai đang kết đan lồng. Hể hả nhất đời cậu út, Gương sen nằm nhá đầu sông."² Vị từ nhân³ yêu nước hô hoán phong vân này, vào tuổi xế chiều, xa rời khói lửa chiến trận, hưởng thụ một chút niềm vui quy ẩn điền viên.

Cảnh tượng trong bài từ, khiến tôi nhớ đến quãng thời gian mộc mạc ở dưới quê, yên ả, hiền hòa. Khi ấy, có một người đàn ông sống độc thân ở nhà bên, bình thường đều kiếm sống bằng việc đan giỏ gùi, làn tre cho các nhà các họ. Chiếc giỏ tre tôi dùng để hái gương sen, hái rau dại, bẻ măng tre, là do ông ấy tặng. Còn tôi cũng đem những món trong giỏ đổi lấy tiền, để chi trả cho cuộc sống. Ngày tháng thanh bần giản dị, niềm vui và hạnh phúc có được, lại là điều mà về sau có dùng hết tiền bạc cũng chẳng đổi được.

Trước và sau dịp Tết, dưới hiên nhà, trên tường xanh trong thôn, treo đầy thịt khô cá muối và đủ mọi loại rau phơi khô. Những ngày tháng đó, cả làng quê đều tràn ngập mùi thơm của lạp xưởng, đây là mùi vị của năm tháng, thuần túy, đôn hậu, và cũng ấm áp. Từ đây, mùi lạp xưởng này, trong rất nhiều thời khắc vô tình, sẽ khơi gợi nỗi buồn nhớ quê nồng nàn của tôi.

Và cũng không ngờ, cái nơi đã đi xa lúc đầu xách hành lý lên còn không có ý định quay về, nay lại trở thành nơi trong lòng lại ngưỡng vọng. Thời gian đã cho tôi nhiều cơ hội, chỉ là bản thân không biết trân trọng. Nhớ đến trong bài "Biệt phú", Giang Yêm có viết: "Trăng sáng soi sương trắng, Ngày ngày lại trôi qua, Từ ngày nói ly biệt, Lòng sao mãi xót xa." Bốn mùa như thoi đưa, rất nhiều câu chuyện đã nhạt dần, còn nỗi nhớ quê hương thuở nhỏ của tôi, lại chỉ tăng chứ không giảm.

Hoặc có lẽ, thứ tôi nhung nhớ không phải là cố hương, mà là nỗi quyến luyến với ngôi làng miền núi cổ kính trong đáy lòng. Thời gian đã làm thay đổi cảnh vật ngày

² Bản dịch của Nguyễn Khắc Phi.

³ Từ nhân: Người viết từ.

hôm qua, cũng xóa nhòa sự tan hợp. Căn nhà có sân và cửa gỗ khi xưa không còn nữa, những ngày tháng lấy nước suối, nhặt lá thông, dường như đã cách cả một đời. Đã từng đeo một gùi đầy đài sen, giẫm lên ánh tà dương, ngắm vạt nắng rằm chiều, cho rằng sẽ sống cuộc đời sinh dưỡng bình thường, an cư lạc nghiệp trên mảnh đất này. Đã từng cùng bà ngoại ngồi bên bếp lò, thời gian một ngày dài tựa một năm, đã ngắn như giấc mộng mùa xuân, nói tỉnh là tỉnh liền.

Bắt đầu từ lúc nào, tôi giống như thư sinh bên cửa sổ lạnh thời xưa, vì tiền đồ mà lận lộn phương xa, chịu đựng lưu lạc. Phụ nữ thời xưa, chỉ cần trông coi một căn nhà nhỏ bình thường, giản đơn qua ngày. Nơi xa nhất, có lẽ chính là đi họp chợ trên phố chợ ở thị trấn láng giềng, thôn kế bên, mua dăm súc vải, để may áo mới cho người nhà. Thời gian mấy chục năm vội vã, cũng trôi qua trong từng đường kim mũi chỉ. Tất nhiên có hối tiếc, nhưng loại an nhàn và hạnh phúc không cần tranh giành với đời ấy, là ước nguyện vĩnh viễn kiếp này của tôi.

Bà ngoại may mắn, sinh ra trong một gia đình giàu có thời xưa, tuy cũng trải qua biến động của sơn hà, nhưng nhờ làng quê xa xôi hẻo lánh, nên không phải chịu kiếp số lớn. Cả đời của bà, theo chồng dạy con, cần kiệm giữ nếp nhà, bình đạm mộc mạc, hạnh phúc vui vẻ. Mỗi lần uống trà ăn điểm tâm, tôi luôn thích nghe bà ngoại kể về thời thơ ấu của bà, những tháng ngày vui vẻ ngồi xích đu trong vườn nhà, vào trong núi sâu hái nấm đó. Sau này trở thành một thiếu nữ đáng dấp như ngọc, cùng bạn gái hàng xóm hưởng thú vui khuê các như bào chế sơn phấn, se mặt. Rồi sau đó gả đi làm vợ người ta, cùng hàng xóm ngồi dưới giàn nho cắt may quần áo, tán gẫu nói chuyện cuộc sống ngày thường.

Hai bên tóc mai của bà bạc trắng, trên trán đầy những nếp nhăn, nhạt nhòa cả bóng dáng quá khứ. Một phụ nữ xinh đẹp như hoa lan, nay đã cùng với quang âm, trở thành tuổi về chiều hoang lạnh. Mà có một ngày, mẹ tôi, còn cả tôi nữa, đều sẽ tiếp bước bà, bị thời gian truy đuổi, đi về phía chiều tàn của cuộc đời.

Còn nhớ, mùa đông ở phương Nam năm xưa vô cùng lạnh, tuyết lớn rơi suốt mấy ngày liền. Bà ngoại và tôi ngồi cạnh chiếc lò đồng lớn sưởi ấm, trong lò, khoai lang và trứng gà nướng tỏa mùi thơm quyến rũ. Ông ngoại ngồi một bên tự rót tự uống, thỉnh thoảng lại truyền đạt cho chúng tôi tin vui rằng tuyết lành báo hiệu một năm bội thu. Bà ngoại cảm thán thời gian quý giá như vàng, ông ngoại lại nói tuế nguyệt hối hả như nước, khi đó tôi không hiểu, tại sao đôi vợ chồng nông dân bình thường ở thôn quê, lại có thể nói ra những lời lẽ thơ mộng sâu sắc như thế. Sự từng trải này, có lẽ chính là món quà hậu hĩ nhất mà thời gian ban tặng.

Mấy năm sau, ông ngoại uống hết vò rượu mà ông chôn mấy năm trước, rồi qua đời trong một đêm tuyết lớn bay lá tả. Trước khi chết, ông đã không còn hiểu việc đời, đến như cậu út yếu mệnh mất sớm, với ông cũng gần như chuyện để ngoài tai. Tôi không biết, ông trời sắp xếp như vậy là tàn nhẫn hay là tử bi, trong cuộc đời có vô vàn kiếp nạn, trốn tránh được là phúc, mà không trốn được thì là họa.

Người mất đã mất rồi, người sống thì như thế. Hơn mười năm, bà ngoại giữ hồi ức tàn vỡ về quá khứ, sống cô độc. Bà thường dạy tôi, con người phải học cách quên lãng, mới có thể sống thanh thản. Nhưng nỗi đau mất đi người thân như khoét vào tim đó, với bà là không thể phai mờ. Tôi cũng nói dối bà, nói người chết cũng có linh hồn, có một ngày, bà và cậu út, và cả ông ngoại, nhất định sẽ trùng phùng trên thiên đường. Mà tôi biết, cùng với dung nhan ngày một già đi của bà, ngày họ gặp nhau, không còn xa nữa.

Không hề đau buồn, giống như cố nhân đã xa cách lâu ngày, có cơ hội thực sự tương phùng, thì đó là viên mãn. Có lẽ trên đời này không hề có vĩnh hằng, vạn vật sinh linh, sẽ có một ngày đều hóa thành tro bụi, những câu chuyện bị chôn vùi trong cát bụi ấy, lại càng mất dấu. Khi ấy, quang âm vẫn là quang âm, còn chúng ta, sẽ là gì đây?

Năm tháng trôi qua như bay, niềm vui xưa như giấc mộng. Có lúc, cảm thấy bản thân đã sắp đến độ tuổi xế chiều, không còn nhiệt tình với những phần hoa thế gian. Không thích du lịch xa, không thích ồn ào, ngoài thỉnh thoảng đi mấy địa điểm sông núi vườn cảnh ở gần ra, thì cũng có thể coi là không bước ra khỏi nhà. Ngồi yên, uống trà, chăm hoa, nghe mưa, tôi hưởng thụ thời gian nhàn nhã hiện tại, cũng là phần thưởng của việc viết lách trong cô đơn mấy năm nay.

Lúc này, ngồi một mình bên song nhỏ, ngắm ráng chiều quay về, sân nhà đèn đuốc lụi tắt. Những tháng ngày đã từng tùy ý phung phí, nay chỉ có thể dùng một cách dè xẻn. Tuổi tác càng lớn, thời gian càng eo hẹp từng bữa, chẳng qua cũng chỉ là không thể ganh đua với sự vật phức tạp của thế giới bên ngoài. Có lẽ đây gọi là tu vi, bao nhiêu chuyện phải trải qua trong nhân gian, đi qua rồi, cũng chính là thông dong.

Rất muốn làm một người thông tuệ sáng tỏ, khoáng đạt, không bị phạm trần bó buộc, già đi cùng núi rừng, uống say giữa khói la đà. Thời gian ấy, không còn sợ quang âm thôi thúc, chẳng màng sinh mệnh ngắn dài.

Quyển thứ sáu

Đùi lạng như viên cổ,
ngây dãi tựa một năm¹

¹ Trích bài thơ "Túy miên" (Say ngủ) của Đường Canh thời Tống.

Nghe mưa

Ở Giang Nam, nghe mưa không phải là một loại lãng mạn thơ mộng, mà là cuộc sống bình thường. Nước là linh hồn của Giang Nam, xa rời nước là xa rời tình, cũng xa rời mộng, và chẳng còn gì để vấn vương âu sầu, cũng chẳng có trăm mối tơ vò. Giang Nam nhiều mưa, nhiều sông, cũng nhiều cầu, nhiều thuyền, vì thế được gọi là quê hương của sông nước, nơi đây khí thiêng hun đúc, muôn vẻ phong tình, khiến vô số tài tử giai nhân tâm thần bất định, hồn mộng vương vấn.

Đốt hương thưởng trà, ngồi dưới cửa sổ, nghe mưa rơi trên mái hiên, bậc thềm, và trên lá sen mới ra sạch bong. Dần dần, trái tim phú đầy bụi bặm cũng được rửa sạch sẽ. Lúc này chẳng nhớ nhung nhiều, có một nơi ở yên ổn, một bình trà trong, chỉ ước được già đi cùng trời đất. Trong tản văn "Uống trà", Chu Tác Nhân từng viết: "Uống trà dưới song giấy nhà ngói, nước suối trong trà xanh lục, dùng trà cụ bằng gốm sứ thanh nhã, uống cùng hai ba người, có được cái thú nhàn nhã nửa ngày, sánh ngang với giấc mộng trần gian mười năm."

Một người nghe mưa, là một loại vẻ đẹp, cũng có một tình cảnh. Cuốn sách ẩm ướt, tựa như mực nước nghìn năm đang chảy trong đó, phảng phất mùi vị xưa cũ, thơm đến lạ lùng. "Đêm trên lầu nhỏ nghe mưa xuân, Sớm mai trong ngõ rao hoa hạnh.¹" Mưa của Giang Nam, không bút mực mà thành tranh, không vần điệu mà thành thơ, không tâm trạng cũng thành cảnh trí. Trong ngõ mưa, trên cầu đá, có người nhã sĩ thông thả dạo bước, có khách đi đường dáng điệu vội vã, dưới chiếc ô giấy dầu, che chắn bao câu chuyện ấm lạnh đan xen.

Có người nghe mưa trên lầu gác, có người nghe mưa trên thuyền khách, còn có người nghe mưa bên cửa sổ mái Tây, có người lại nghe mưa dưới hiên nhà. Tôi nghe mưa từ khi đã còn là một thiếu nữ đa sầu đa cảm, cho đến khi tuổi thanh xuân sắp tàn. Mưa của Giang Nam rơi lặng lẽ như thế, không có điểm dừng. Đêm mưa đọc từ làm thơ, một ngọn đèn lẻ loi, một bình hoa mai, có một cảm giác an ổn và tĩnh lặng không tranh với đời. "Bao giờ chung bóng song tây, Còn bao nhiêu chuyện núi này mưa

¹ Trích bài thơ "Lâm An xuân vũ sơ tễ" (Mưa xuân mới tạnh ở Lâm An) của Lục Du thời Tống.

đêm.² Thực ra, không có người cùng nói chuyện bên song tây kia cũng chẳng sao cả, tình ái thế gian mơ hồ như ảo mộng, phong cảnh của một người vĩnh viễn không bao giờ lặp lại.

Mùa xuân năm ấy, mưa dầm Giang Nam rải rích lê thê hơn một tháng. Làn khói sương lững lờ trên mặt nước, nhìn chẳng thấy những mái nhà thôn quê. Đồng ruộng đường núi, thỉnh thoảng có vài người nông dân và ngư ông mặc áo tươi đội nón lá, đi hái rau dưa, buông cần câu cá, để tô điểm cho bàn ăn. Núi sâu rừng rậm ẩn mình trong sương mù, tuyệt không dấu người.

Trên bức tường xanh của sân nhà, rêu rậm rì mọc đầy, những loài hoa cỏ dại không biết tên um tùm xanh biếc. Mưa rơi xuống từ mái hiên của giếng trời, mẹ tôi dùng chum hứng lấy nước rửa rau, bố thì lấy nước đun trà, còn tôi hứng đầy nước để cắm hoa mai. Khi ấy làng quê còn cách xa sự huyên náo của trần thế, nước mưa tinh khiết, trong mát ngọt ngào. Sau này đọc cuốn *Trà giải* của La Lãm thời Minh, trong sách có viết: "Mưa dầm màu mỡ, vạn vật được nó nuôi dưỡng, vị ngọt đặc biệt, (nước mưa) sau mùa mưa dầm thì không thể uống được." Mới hay sự trân quý của mưa dầm, chỉ là kinh qua các thời đại biến chuyển, thứ nước mưa ngọt lành đó lại trả cho năm tháng.

Giang Nam mưa khói, vạn nhà chốn nhân gian, đều nghe mưa trước hành lang, dưới mái hiên. Nhà nuôi tầm, trong nhà chỗ nào cũng chằng dây thừng để hong lá dâu, tầm trong mười mấy chiếc nong bận rộn ăn lá dâu rào rào, tiếng tầm ăn tựa như ánh xuân tuyết trắng, đẹp đến rung động tâm can. "La Phu thật khéo nuôi tầm, Thành Nam một góc dâu tầm hái ngay. Tơ xanh buộc giỏ xách tay, Cành quế cầm lấy vừa hay quai cầm."³ Còn tôi chỉ mong làm nàng Tần La Phu hái dâu kia trong bài thơ nhạc phủ "Mạch thượng tang" thời Hán, ở Giang Nam, hái dâu nuôi tầm, gỡ kén se tơ, đổi lấy tiền để dành, cải thiện cuộc sống.

Cơn mưa suốt một đêm, trên bãi cỏ sân sau nhà mọc lên vô số mộc nhĩ, tôi xách làn, hái suốt nửa tiếng đồng hồ, chuẩn bị nguyên liệu tươi ngon cho mẹ dưới bếp. Mộc nhĩ mượt mà, phối cùng ớt xanh và hạt tiêu, ăn rất ngon miệng, mềm mượt, dư vị vô cùng. Có lúc còn nhận lời mời của bạn, dầm ba đĩa mặc áo tươi đến ngọn núi phía sau hái nấm. Cổ thụ ẩm ướt, bị rêu xanh bao kín, vẩy mọc lên rất nhiều nấm. Hái được đầy

² Trích bài "Dạ vũ ký Bắc" (Đêm mưa gửi người phương Bắc) của Lý Thương Ẩn, bản dịch của Nam Trân.

³ Trích bài thơ "Mạch thượng tang" (Dâu trên ruộng), tác giả Khuyết danh.

một làn, mang về để nấu mì, hoặc hầm với canh cá, đây là những món đặc sản núi rừng trên bàn ăn nhà nông.

Mưa dầm cũng thúc thanh mai trong núi mau chín, nhân lúc mưa dầm tạnh được nửa ngày, đeo gùi tre, đi tìm cây thanh mai mọc dại. Cho dù là xanh hay chín, cũng hái về đầy một gùi. Về nhà ngồi ở phòng khách tỉ mẩn chọn, quả chín thì ướp với đường kính, làm bánh ngọt dùng chung với trà, từ từ thưởng thức. Quả xanh thì phơi thành thanh mai khô, hoặc ngâm rượu, tất cả đều là ân sủng của mùa vụ dành cho chúng tôi. Mùi chua chua ngọt ngọt thoảng trong không khí, kêu gọi vị giác, khiến người ta phải nhỏ dãi thêm thuồng.

Mùa mưa dầm, là mùa nuôi dưỡng thú nhàn nhã nhất. Tạm gác lại nhiều công việc đồng áng, ngắm nhìn làn mưa liên miên rả rích, cũng chẳng thấy buồn rầu, trái lại hưởng thụ quãng thời gian giản dị, sạch sẽ của mùa xuân chín này. Cả nhà ngồi quây quần trong phòng khách, nghe mưa uống trà, trong bếp lò có nấu quả mơ với đường phèn, trên bàn bày dầm ba món điểm tâm nhà làm. Hoặc có hàng xóm gõ cửa sang chơi, uống trà nói dầm ba chuyện ngày thường, cũng bàn luận chuyện biến chuyển bãi bể nương dâu xưa nay.

Bình thường tôi và Trân Nhi nhà sát vách hay chạy lên sân khấu chơi đùa. Sân khấu của làng quê đơn sơ nhưng cũng đẹp đẽ, dựng bằng ván gỗ, cột trụ đứng, kết cấu đấu củng⁴, mái hiên bay vút và nóc đều có những hoa văn chạm trổ. Trên xà ngang của hai cánh cửa có viết mấy chữ "văn võ song toàn". Câu đối và hoành phi ở hai bên cột trụ sân khấu đều do các vị danh nho của quê tự tay viết, nhiều năm rồi giờ chiêm ngưỡng lại, chỉ cảm thấy nét chữ tròn đầy phóng khoáng, hơi có phong cách Đường Tống.

Lúc đoàn kịch tới, sân khấu đã được trang trí bằng những đạo cụ hoa lệ của họ, khi họ rời đi, lại quay trở lại trạng thái lạnh lẽo ban đầu. Trên sân khấu đóng vai hoàng tộc quý tộc, dưới sân khấu lại chỉ là con hát lưu lạc chân trời. Có lúc dịp lễ Tết mời đoàn kịch tới, gặp đúng ngày mưa, thế là bố trí cho họ ở trong từ đường. Những nhà có gia cảnh sung túc, thì lo cho họ một ngày ăn ba bữa. Những nhà ăn cần thì mời họ đến nhà uống trà ăn bánh, làm tròn tình cảm của chủ nhà.

Lê viên như giấc mộng, họ giống như những chú chim nhận lệnh đèn, đi lại giữa loạn thế hồng trần, nương thân dưới mái hiên Nam Bắc. Sinh mệnh giống như nước chảy, mãi miết trôi đi, không ngừng nghỉ giây phút nào. Trong ký ức của tôi, việc xa xỉ

⁴ Một kết cấu đặc biệt của kiến trúc Trung Hoa, gồm những thanh ngang từ cột chia ra gọi là củng, và những trụ kê hình vuông chèn giữa các củng gọi là đấu, tạo nên sự vững chắc cho công trình.

nhất của đời người, không gì ngoài nghe mưa ở căn nhà cũ cổ kính, dịu dàng giữ những năm tháng bình thường. Những phong cảnh gặp giữa đường tuy đẹp đẽ, nhưng lại có quá nhiều tụ tan vô thường, khiến người ta chẳng kịp trở tay.

Một cơn mưa thu lạnh lẽo, cơn mưa thu triển miên âm thầm ấy rải trên mái nhà muôn hộ, khiến người ta buồn bã âu sầu. Đêm vắng nghe mưa, gió lạnh luồn qua song cửa, ánh đèn dầu trên bàn lay động. Mẹ dèm góc chăn cho tôi xong, tiếp tục ngồi dưới đèn đan áo len. Chiếc áo mẹ may cho tôi năm xưa nay mặc trên người đã chật, còn tôi lại hy vọng biết bao thời gian có thể chậm lại một chút, mình đừng lớn lên nhanh thế. Như thế những sợi tóc xanh của mẹ sẽ không thành tóc bạc, gương mặt xinh đẹp càng không bị hối hả già đi.

Bố tôi giương ô, một mình đi trên đường khuya, từ làng này đi sang làng kia. Một chiếc hòm thuốc nhỏ, chữa bệnh cho dân làng trong bán kính mấy chục dặm, còn ông thì lại vì thế mà vất vả thành bệnh. Vài năm sau, bố tôi mắc bệnh nặng, cứu lại được tính mệnh, từ đó phải luôn dùng thuốc để duy trì sức khỏe. Bà ngoại từng nói, thời trẻ bố tôi chữa bệnh cứu thương, tích được vô vàn công đức, ngày sau tất sẽ được phúc báo tương xứng. Bố nói, lương y như từ mẫu, một lương y thực thụ sẽ dùng sự từ bi để cứu người, chứ không mong nhận được báo đáp.

Lý Nghĩa Sơn có thơ vịnh rằng: "Bóng thu giăng mắc sương bay muộn, Giữ lại sen tàn nghe tiếng mưa."⁵ Mưa là một loại thú vui nhàn tản, cũng là mối sầu lo và càng là một loại ý cảnh. Quê nhà từng được gọi là quê hương của sen trắng, khắp nơi trồng hoa sen, tiết trời thu mát, cả ngôi làng đều nghe thấy tiếng mưa rơi lộp độp trên lá sen tàn. "Buồn phiền rót một bình rượu ấm, Sầu tư nghe mưa vào giấc nồng."⁶ Thi nhân từ khách, nấu rượu kết tri giao trong đêm mưa, ngồi nói chuyện phiếm. Còn nông phu thôn dã, thì nhìn mưa mùa bên ngoài cửa sổ, canh cánh cho buổi làm đồng ngày mai.

Mưa nhỏ triển miên, quá nhiều quá vắng dập dềnh. Mấy năm nay, tôi nghe mưa nghe gió ở đất khách, nhưng chẳng quên được ô cửa sổ nhỏ chạm trở hoa đó. Mẹ tôi nói, sân khấu của thôn đã được trùng tu, mời hết đoàn kịch này đến đoàn kịch khác. Còn Trân Nhi làm bạn với tôi thuở nhỏ, đã gả đi làm vợ người ta. Tôi vẫn loáng thoáng nhớ mình và cô ấy có hẹn ước gì đó, chỉ là đã bị chìm ngập trong thời gian lưu lạc, cũng không thể nào thực hiện được nữa.

⁵ Tục Lý Thương Ẩn, trích bài thơ "Tục Lạc thị đình ký hoài Thôi Ung, Thôi Cồn" (Ở đình nhà họ Lạc nhớ Thôi Ung, Thôi Cồn).

⁶ Trích bài "Xuân hàn" của Lý Quần Ngọc thời Đường.

Rượu hoa nhài bà ngoại ủ đã có thể mở vò được rồi, còn người thì đã khuất. Năm tháng sau này, tôi hứa rằng, mỗi năm sẽ trồng mấy chậu nhài, dành tình cảm sâu nặng cho chúng. Cho dù tôi đi bao xa, những đêm mưa quanh quẽ, chỉ ít vẫn còn có hồi ức bầu bạn cùng. Trong mơ bà ngoại vẫn còn sống mạnh khỏe, mặc chiếc áo cài khuy bọc vạt chéo màu xanh lam, mái tóc bóng láng, gài đóa hoa nhài trắng muốt. Nụ cười bà tươi tắn như hoa, tựa như tái sinh.

Đời người có bao nhiêu mối hận, hận tuổi niên hoa vội vã không dừng lại, hận tan hợp sinh tử quá vô thường, hận muôn tía ngàn hồng luôn trở thành ngày hôm qua. Kỳ thực đời này, nghe một trận mưa triền miên ảm đạm, yêu một người tình sâu như nước, cũng chẳng có gì tiếc nuối cả. Đông Pha cư sĩ có bài từ viết rằng: "Rừng động đừng nghe lá chuyển cành, Ngâm nga chậm bước chẳng đi nhanh. Gậy trúc giấy rơm gây chính choáng, Nào ngán? Áo tơ mưa khói mặc bình sinh."⁷

⁷ Bài từ theo điệu "Định phong ba", bản dịch của Nguyễn Chí Viễn.

Mây trôi

"Trẻ từng yêu mùi đạo, Già ở núi Nam này. Lúc hứng riêng mình đạo, Khi vui chỉ tự hay. Đi theo nguồn nước đổ, Ngồi ngắm áng mây bay. Chợt gặp ông già núi, Quên về nói chuyện say."¹ Tôi yêu thơ của Vương Duy, thanh tâm tự nhiên, linh hoạt, nhàn nhã. Bài thơ này sáng tác khi tác giả ẩn cư ở núi Chung Nam, cảnh tượng đậm bạc xa xôi, không hề kém phong thái của Đào Uyên Minh, non nước đầy ý Thiền, khiến người ta say đắm.

Tiểu Long Nữ - tiên tử áo trắng siêu phàm thoát tục dưới ngòi bút Kim Dung, lại quanh năm ở trong ngôi cổ mộ dưới chân núi Chung Nam. Và môn phái hàng xóm là Toàn Chân giáo, cũng nằm dưới chân núi Chung Nam. Núi Chung Nam là một đoạn trong mạch núi Tần Lĩnh, cao đẹp chót vót, giống như một bức bình phong thêu gấm, kéo dài đến gần Trường An, là nơi ẩn cư của các cao sĩ tu đạo. Bây giờ cũng vẫn còn rất nhiều người đến núi Chung Nam để tìm tiên học đạo, ngắm mây nhìn mưa.

"Dựng nhà chốn nhân gian, Không ngựa xe huyên náo... Hái cúc dưới giậu đông, Ngắm núi Nam thông thả."² Thơ của Đào Tiềm, cũng yên tĩnh, đậm bạc xa xôi như thế, không có chút tô vẽ. Trời đất tĩnh mịch, bốn mùa tuần tự, bao nhiêu người rơi vào lưới trần, vùng vẫy khó thoát, mong mỗi có thể như chim bay về núi rừng, nhàn tản tự tại như mây trắng.

Trăm vật trong rừng, vật nào cũng đều tự điểm tĩnh, vui vẻ. Cho dù là đạo bước ở đồng nội gió mát trăng thanh, hay là một mình đi trong đường trúc khói nhẹ mưa phùn, đều có thể giúp trái tim ở lâu ngày trong trần thế tìm được sự tĩnh lặng trong giây phút. Đây chính là nỗi nhớ ruộng đồng, nỗi sầu đất tổ. Một hồ nước, dăm đám mây, mấy rặng núi, cố hương trong mộng, vẫn là đáng vẻ đó, chưa từng thay đổi vì năm tháng.

Tôi cũng từng ở trong một làng quê giữa núi, làm một cô gái bên ngoài hồng trần, hái sen giặt lụa, kiếm củi đun trà. Sáng tinh mơ, nhìn qua song cổ chạm hoa, cách lớp

¹ Bài thơ "Chung Nam biệt nghiệp" (Nhà riêng ở núi Chung Nam) của Vương Duy, bản dịch của Lê Nguyễn Lưu.

² Trích "Âm tửu kỳ 5" (Uống rượu kỳ 5).

rèm hoa, nghe mấy tiếng oanh ca yến hót. Mây bay bên ngoài cửa sổ thật thông dong, (mây bay) đến và đi trong thoáng chốc, nhìn tưởng vô tình, kỳ thực lại có tâm. Động và tĩnh, tụ và tan, ở trên mây trôi gió cuốn, lại chẳng thể tìm thấy kết thúc hay bắt đầu.

Trong cuốn *Tiểu song u ký* nhà văn thời Minh Trần Kế Nho từng viết: "Vinh sủng hay chịu nhục đều không kinh sợ, ngắm hoa nở hoa rụng trước sân; ra đi hay ở lại đều tùy ý, nhìn mây co mây duỗi trên bầu trời." Đọc hiểu nhân sinh, trải hết non nước, cũng chỉ để đạt được cảnh giới đậm bạc này, không quan tâm điều hơn lẽ thiệt, tự tại thoải mái. Mây trắng thông thả, đến đi như mộng, giữa cõi phù sinh loạn thế, thông dong phiêu bồng, không cầu không ước gì cả.

Mây, là vật trôi nổi, muôn vạn hình dạng tư thái, không ở cố định nơi nào. Bao nhiêu lần biến ảo, chẳng biết khi nào về, cũng không có nơi để về, tụ tan theo gió, cả đời trống rỗng. Mây trong núi, dựa vào ánh sáng của núi màu sắc của nước, như ẩn như hiện, nương theo gió nhẹ màn mưa, đẹp tuyệt như tranh. Mây vốn chẳng có gốc rễ, ngắm hết xuân tươi thu héo, sáng bay chiều mỏi, luôn thoải mái siêu thoát, gặp đâu yên đó.

Đầu mùa hạ năm đó, tôi và Trần Nhi hàng xóm ngủ trên gác nhà cô ấy, đêm ngắm sao sáng giăng khắp bầu trời, sáng sớm dậy ngắm biển mây muôn ngàn đám. Khi đó ảo tưởng, mình là một ngôi sao trong dòng Ngân Hà, liệu có thể đi xuyên qua cổ kim, khám phá phong thái thời Tần Hán Đường Tống hay không. Cũng ước mình có thể làm một đám mây trắng đến đến đi đi, rời xa cái làng quê heo lánh này, thưởng ngoạn hết non sông diễm lệ của nhân gian.

Bạn đã từng ngắm những đám mây biến ảo khôn lường, thanh khiết không vướng bụi trần chưa? Buổi sáng tinh sương khói bếp vừa bốc lên, buổi chiều ánh dương rạng rỡ, hay hoàng hôn tà dương đắm gió Tây, cả một đời của mây biến ảo vô cố, cô độc chẳng chỗ dựa, gió mưa đều là quá khách, non nước đều là người đi đường. Tôi từng cười nhạo mình thân như phù vân, nửa đời cô lữ, không có nơi nương tựa, cũng chẳng có chốn về thật sự. Tôi đã từng yêu thích mây như thế, đến nay lại có chung vận mệnh với mây, cùng chìm nổi lênh xuống.

Mùa hạ, bà ngoại thường ngồi dưới bóng cây, xỏ chỉ khâu kim, thêu hoa vá áo. Tối thì ngồi trên chiếc ghế đá trước sân, ngược đầu ngắm mây. Bầu trời xanh thăm thẳm, mây trắng tầng tầng lớp lớp, an tĩnh thông dong đi chơi, chậm rãi biến đổi đủ mọi hình dáng. Một đám mây, trong mắt người khác nhau, sẽ có hình dáng khác nhau. Một khi đã say mê, thì giữa buổi chiều ra rả tiếng ve, cũng cảm thấy an lành, xa xăm.

Người đi chậm chậm trong con ngõ nhỏ, thỉnh thoảng có người xách gàu đến bên giếng múc nước uống. Dưới gốc liễu chênh chếch bờ ao, có mấy đứa trẻ tự chế cần câu, buông cần câu cá nhỏ. Chú hàng xóm ngồi trước cửa, chẻ nan tre, để vá cái bu gà. Dưới gốc cây lê trong sân, có cái kén tằm mà tôi đựng trong hộp diêm rồi chôn lúc cuối xuân. Mây vẫn rong chơi trên bầu trời, bay qua những tường xanh ngói đen, bay đến núi sâu khe vắng. Chúng nhìn tưởng như đi cả vạn dặm, biến ảo đẹp đẽ, nhưng rốt cuộc vẫn chẳng rời khỏi mảnh đất này, ngôi nhà, mảnh vườn này.

So với mây nhìn thấy từ những ngôi nhà trong làng, thì mây trên núi lại càng nhàn tản, tinh khiết hơn, bông bênh mơ màng hơn. Để ngắm mây, tôi thường hẹn bạn, đi vào núi sâu cách nhà mấy chục dặm để kiếm củi. Sáng sớm tinh sương mấy đứa trẻ đổi sang áo cũ, đi giày vải, trên eo dắt con dao cong chặt củi. Trong túi vải xách trên tay, có đựng hộp cơm mẹ chuẩn bị cho, để làm bữa trưa trong núi.

Chặt củi với trẻ thơ là một việc thú vị, bố mẹ không hạn chế số củi là bao nhiêu, cho nên chưa bao giờ cảm thấy vất vả cả. Con đường núi thông thả có suối trong khe bên, có lúc còn có quả dại giải khát, cùng nhau vui vẻ cười nói, chớp mắt đã đến núi rừng. Vốn là vùng đất núi thiêng sông nhân, trong rừng sâu, cây cối um tùm rậm rạp, chỉ cần dao sắc, mấy tiếng đồng hồ là đã được bó củi lớn rồi.

Bữa trưa tìm một khoảng đất trống, cơm gạo tẻ thơm dẻo, ăn cùng dưa muối xào đậu tương, ớt xanh chiên với trứng gà, vào những năm tháng ấy là món ngon phong phú nhất. Lúc nghỉ ngơi, nằm yên lặng trên tảng đá núi, ngắm mây bay qua bay lại trên bầu trời, nghe tiếng gió luân qua rừng cây. Cánh tay bị gai cào xước, cũng không cảm thấy đau. Hóa ra, cuộc sống lao động cực nhọc, cũng có thể trôi qua một cách thơ mộng, an ổn như thế.

Nếu gặp tiểu phu trong thôn, thì bọn họ sẽ ngồi xúm lại, kể cho chúng tôi nghe câu chuyện về yêu ma quỷ quái. Thậm chí dạy chúng tôi nương theo vị trí của mặt trời để đoán giờ giấc, tìm đường. Những đám mây xa tít tan tác, biến đổi, dự báo nắng mưa sáng tối, gió mưa của ngày mai. Những người câu cá, tiểu phu ở sâu trong núi này, lại là những người thông hiểu thiên văn địa lý, biết rõ nhân tình thế sự.

Lúc trở về, mây chiều hòa quyện, rặng liễu nhuộm khói dày, vác bó củi nặng, lại chẳng có tâm trạng nào thưởng thức cảnh tượng diễm lệ lúc hoàng hôn. Trái tim mệt mỏi, giống như chim muốn quay về tổ, nguyện thả bước cùng mây, thanh thản tự tại. Những người tiểu phu kiếm sống bằng nghề chặt củi ấy, cũng giống như những ông lão bán than chặt củi đốt than, cả đời chịu mưa gió. Họ tuy cực khổ, nhưng có thể trông

giữ một khoảng mây trời của cố hương, chẳng lo tụt tan, thản nhiên đối mặt với quang âm già đi.

"Lá liễu vờn gió nhẹ, Hoa sen uống hoàng hôn, Núi xa mây nhạt phẩy trên không. Thiếu nữ mười hai phớt má hồng, Hái sen về, buộc chiếc thuyền con.³" Đã từng có lúc nào đó, tôi cũng từ trong đầm hoa sen, bên bờ liễu nhỏ, đi xuyên qua bóng mây phản chiếu trong sóng nước. Trời xanh vạm vỡ, những ngọn núi xa liên miên nhấp nhô, ngậm vầng mặt trời đang lặn xuống, là cảnh đẹp không bút nào tả xiết. Chính trong lúc này, mẹ cất tiếng gọi, bảo tôi đừng hái sen nữa, buộc lại mái tóc, buộc hờ thuyền con.

Bầu trời tĩnh lặng, đẹp dễ, mấy đám mây nhàn nhã, nhõn nhơ qua lại. Tiều phu trên đường núi, ông già đi hái thuốc, tựa như dấu tiên trong mây, là phong cảnh cách biệt với trần thế. Còn tôi lại nguyện cả đời quy ẩn giữa non xanh nước biếc, làm cô hái gái sen kia, giữ một vùng Giang Nam như tranh vẽ, mây trắng nước thu, trải qua năm năm tháng tháng.

Chẳng cần đợi kiếp sau, trong những tháng ngày còn lại của kiếp này, hết thảy vẫn còn kịp. Đông Pha cư sĩ từng hỏi: "Bao giờ quay về, làm kẻ nhàn rồi. Đối mặt với một cây đàn, một bầu rượu, một suối mây."⁴ Buông bỏ chấp niệm, thì sẽ có thể tránh xa phù hoa, chèo thuyền trên sông hồ, chẳng sợ trời mưa nắng. Trong sân nhà giản đơn kia, làm một người phụ nữ bình thường, dưới bóng hoa, lặng lẽ nghe gió lướt hành lang, thanh thoi ngấm mây trôi bỗng bênh.

Sau này, tôi cũng biến thành một đám lại mây, giữa trời đất mệnh mang, trong cuộc đời của chính mình, nhàn nhạt đến đi, không để lại dấu vết.

³ Thơ của Trương Khả Cữu thời Nguyên.

⁴ Trích bài "Hành hương tử - Thuật hoài".

Trăng trên núi

Trăng sáng vàng vạc, trong vắt như nước. Gió nhẹ nhàn nhạt bên ngoài rèm trúc, hương nhài thanh mát say đắm cõi lòng. Dưới màn đêm, mọi chuyện trên đời đều an lành, vạn vật có một sự tĩnh lặng như hết thảy bụi trần đều đã lắng đọng. Bóng núi phía xa xa, gối đầu lên làn khói nhẹ trong buổi chiều đang nhạt dần, vầng trăng trên núi kia, soi chiếu như tranh vẽ. Tôi vẫn luôn tin rằng, hết thảy mọi câu chuyện dưới ánh trăng, đều dịu dàng trong sáng.

Vương Duy có thơ rằng: "An nhàn ngắm quế hoa rơi, Đêm khuya thanh vắng giữa nơi núi rừng. Trăng nhô chim hoảng lạ lùng, Tiếng kêu lạnh lốt giữa chừng suối xuân."¹ Nhắc đến vầng trăng thôn quê, trong mát trầm tĩnh, chim nhỏ quay về tổ, suối chảy róc rách. Người ta đều nói, những người yêu văn chương đều có tình cảm đặc biệt son sắt với vầng trăng sáng, vì vẻ đẹp và cả sự tĩnh lặng của nó. Một vầng trăng thanh, cho dù là tròn hay khuyết, nhìn tưởng như cô độc treo giữa bầu không, nhưng lại biết rõ chuyện từ nghìn xưa, nhìn hết bãi biển nương dâu.

Thuở ấu thơ, ban ngày tôi thích một mình ngồi trên bậc cửa, ngắm mây rong chơi, biến đổi những hình thù khác nhau. Tôi cũng thích lấy bánh quy bóp vụn, hoặc là những đồ ăn nhỏ, trốn dưới góc tường, mời bọn kiến dọn nhà. Tôi tưởng tượng trong hang kia có một thế giới, giống như thế giới con người, cũng ngựa xe huyên náo, dòng người chen chúc như mắc cửi.

Sau này tôi đọc *Nam Kha thái thú truyện*, càng cảm thấy trong hang kiến là một khoảng trời khác. Tương truyền thời Đường có một người tên là Thuần Vu Phần, một ngày kia bày tiệc, mời bạn uống rượu, rượu say thì chợp mắt, trong mơ đi vào một cái hang dưới gốc cây hòe, đến nước Hòe An. Trong hang trời trong gió nhẹ, cỏ hoa xinh đẹp, dưới tấm hoành phi khảm vàng cửa son có thừa tướng đích thân ra đón, trong cung điện đều là xà ngang chạm trổ cột trụ vẽ hoa, trưng bày đủ thứ quý giá cây cỏ lạ. Sau này chàng ta được làm phò mã, giữ chức thái thú Nam Kha, hưởng hết vinh hoa phú quý. Tỉnh dậy nhìn thấy ánh chiều vãn chiếu trên bức tường, chỉ là một khoảng thời gian ngắn ngủi, mà trong mộng đã trải qua một đời.

¹ Bài "Điều minh giản" (Khe chim kêu).

Sau đó cùng bạn tìm đến dưới gốc cây hòe lớn, quả nhiên đào được một hang kiến lớn, bên cạnh có ngách thông sang cảnh phía Nam, lại có một ổ kiến nhỏ khác, tập trung rất nhiều kiến. Hóa ra hết thấy quyền quý chỉ là một giấc mộng Nam Kha, búng tay là mất. Đời người nhìn tưởng như hoa lệ, dài lâu, cũng giống như con kiến, nhỏ bé vô tình.

Một mình ngồi trên lầu gỗ, ngắm ánh trăng trong mát, rải trên tường xanh ngói đen, khơi gợi những ký ức từ đời này kiếp trước. Vầng trăng núi chiếu xuyên qua sân nhỏ rào tre, thôn làng đèn đuốc thưa thớt, tĩnh mịch không bóng người, thỉnh thoảng nghe thấy tiếng chó sủa vu vơ. Tôi thích đọc truyện kỳ Đường Tống, trong làn khói theo gió bay xa, tìm thấy lý tưởng của nội tâm. Ngắm ánh trăng dịu dàng, tưởng tượng câu chuyện trên cung Quảng Hàn, trong sát na, dường như năm tháng thanh xuân có thể vĩnh viễn dừng lại, người và việc trong làng quê vẫn như xưa, chưa bao giờ thay đổi.

Thật sự, tôi vô cùng yêu vầng trăng thôn quê. Sự thanh vắng của nó, giống như một khối ngọc đẹp từ thời viễn cổ, nhân gian ồn ào được chiếu rọi thành hoàn mỹ không tì vết. Ánh trăng chiếu xuyên qua gạch ngói, chảy xuống trên những bức tường đầu ngựa nhấp nhô, trong con ngõ lát đá, và giữa rừng tre cỏ cây... Trong khung cửa sổ chạm trổ hoa, có người mẹ già đang vá áo cho đứa con đi xa; ánh trăng rải trên bờ sông, chiếu lên ông cụ đang buông cần trên thuyền. Hết thấy không phải là ảo cảnh, từ xưa tới nay, nó thực sự tồn tại một cách bình đạm giữa trời đất.

Năm đó tôi lên bảy, vẫn là một cô bé tóc tết bím, mặc chiếc áo thêu hoa. Bạn tôi tên là Hà ở căn nhà cổ bên cạnh, rủ tôi buổi chiều đi vào trong núi nhặt cành thông và cành cây khô, mang về nhà làm củi đốt. Mẹ tôi cho lợn ăn ở bên hàng rào, tôi tiện miệng xin phép một câu, mẹ đồng ý thì hai đứa lấy một cái gùi tre nhỏ rồi đi.

Đường núi quanh co, thỉnh thoảng nghe thấy tiếng nước suối chảy róc rách, những khoảng đường hẹp có gặp mấy cậu bé mục đồng cưỡi bò. Gió thu đã se se lạnh, hai bên cầu đá lau lách um tùm, hoa sen tàn cuối vụ còn lác đác đôi bông. Núi sâu rừng rậm, cành thông rơi đầy trên mặt đất, nhặt bữa mang về. Tôi tưởng tượng có thể giẫm lên ánh trời chiều, gùi đầy một gùi quay về, trong lòng vô cùng vui sướng. Rừng núi mùa thu, đang mùa quả dại, tôi và Hà không kìm được cảm dỗ, chạy tới hái quả sơn tra chín để giải khát.

Sau đó lạc vào một khe núi sâu, nhìn thấy một gian nhà tranh, bèn đi tới để xem. Trong nhà tranh rất đơn giản mộc mạc, một chiếc giường bằng gỗ, trải đệm cỏ, một bàn một ghế, trên tường treo một cây súng săn, sau cửa kê một chum nước, còn đầu

không có gì khác. Sau này mới biết nơi này là chỗ cho những thợ săn trong làng thỉnh thoảng tới nghỉ chân.

Khi đó cũng nghe kể về chốn đào nguyên thế ngoại, và thường nghe các cụ già trong thôn kể những câu chuyện về yêu ma quỷ quái trong rừng. Tôi và Hà hơi hoảng sợ, lại tìm đường quay về, thì đã bị lạc không biết phương hướng. Sâu trong rừng rậm, thỉnh thoảng mới có chim giết mình bay, kiến và côn trùng bò leo, càng cảm thấy như đã lạc vào cõi ảo Liêu Trai. Màn đêm ập tới nhanh hơn bình thường, chớp mắt mây mù buổi hoàng hôn đã sập xuống, quần quanh ở con đường chân núi, hoang mang không biết làm sao.

Ánh trăng trong vắt như nước, xuyên qua rừng cây, chảy trôi xuống, khiến chúng tôi an tâm chắc dạ. Từ đó về sau, tôi chưa từng gặp vầng trăng nào sáng ngời, dịu dàng như thế, cũng chưa từng gặp bầu trời rợp sao như thế. Ngược trông bầu trời, chỉ cảm thấy mình là một vì sao nhỏ bé giữa dòng sông Ngân, tụ tan vô cố. Lại nhớ đến câu chuyện tiểu phụ gặp tiên ở núi Lạn Kha, bỗng chốc hiểu ra sự hoang lạnh nhân thế, bãi bể biến thành nương dâu trong chớp mắt.

Ánh sáng và bóng tối trong núi, hoàn toàn khác với thế gian. Ánh trăng trong suốt, giúp chúng tôi tìm được đường về nhà, gửi cành thông nhật được, mang ánh trăng gió thu xuống núi, nhưng lòng lại lưu luyến. Trên cây cầu đá phía xa, có ánh đèn lấp lánh, dường như nghe thấy tiếng mẹ gọi. Lại gần rồi, mới thấy bố mẹ, còn có anh trai đang đi tìm tôi, dưới ánh trăng, nhìn thấy nét mặt lo lắng của mẹ đang giãn dần ra, chuyển sang giận dữ. Bố mẹ của Hà không tới, họ chỉ coi như hai đứa trẻ đi nhật củi về muộn, không lại xảy ra bất trắc gì.

Mẹ tôi bẩm sinh nhạy cảm, ngày thường bố lên núi kiếm củi về muộn, mẹ cũng lo lắng vạn phần. Nhờ bà cụ láng giềng trông coi tôi và anh trai, mẹ một mình chạy đến con đường núi đón bố. Nhìn thấy bố, mới an tâm, rồi lớn tiếng mắng, trút hết những lo lắng trong lòng mới chịu thôi. Đối với tôi cũng như thế, trên đường về nhà, mẹ đã không nhịn được mắng mỏ. Không cho phép sau này tôi lại lên núi kiếm củi hoặc là đào củ rừng, hái thảo dược nữa.

Trong bụng một bồ ám ức, nước mắt lưng tròng, chỉ có vầng trăng sáng kia theo tôi không rời, che chở an ủi tôi. Sau khi về nhà, ngồi trong phòng khách, ánh trăng len qua giếng trời, rải trên mặt đá xanh, chỉ cảm thấy nó đã mang cả gió núi về tới thôn làng. Mẹ tôi hết giận, chiêm mấy quả trứng gà, đối xử dịu dàng với tôi. Tôi tắm nước lá ngải xong thì chìm sâu vào giấc ngủ, vầng trăng núi vẫn sáng trong như trước, ngoài cửa sổ khắc hoa, thấp thoáng ánh sáng dịu dàng.

Trong mơ, tôi sống trong núi sâu, khoác cỏ lan, lưng giắt cây tế tân, trong mây mù rừng thẳm, hái linh chi nhân sâm. Tôi là chủ nhân của gian nhà tranh tôi thấy ban ngày, chớp mắt đã lớn thành một thiếu nữ cao ráo thuốt tha. Nhiều năm sau, tôi đọc được trong sách về một vị quý núi choàng hoa tử đằng, hương thơm như hoa lan. Nàng đa tình chờ trong rừng núi, đợi một mối tình giữa người và yêu. Nàng sợ ánh dương chói chang, yêu ánh trăng dịu dàng. Đến nay nàng vẫn si tình chờ đợi, từ lúc trăng tròn thành trăng khuyết, chỉ là người ấy trước sau vẫn không đến.

"Sáng sớm rộn khua chuông, Người đi nhớ cổ hương. Gà gáy trắng mái rạ, Ván cầu bước dẫm sương."² Không biết năm xưa Ôn Đình Quân tá túc trong gian nhà tranh nào, nhân lúc trăng tà chưa nhạt hết, bước trên cây cầu ván phủ đầy dấu sương. Trên làn sương trắng mỏng manh ấy, đã có khách bộ hành từ sớm, lưu những dấu chân bước đi vội vàng. Lớn lên rồi, tôi cũng trở thành kẻ lãng du phương xa, vội vàng đi trên những con đường cổ mịt mờ, nhưng không quên nổi vầng trăng trên núi của cổ hương.

"Khói trắng không biết đổi theo người, Đêm tàn vẫn rọi chiếu cung sâu."³ Người làm từ cảm thán trăng khói vô tri, không hiểu nỗi hận cố quốc diệt vong, vườn xưa hoang lạnh, cung sâu tịch mịch, chẳng còn quá khứ phồn hoa nữa. Mà ông không biết rằng, vạn vật thế gian đều có linh tính, con người còn có lúc vô tình, chứ vật thì hữu ý, cho dù giang sơn thay đổi, thì nó vẫn như xưa, chiếu rọi đêm sâu, không bao giờ oán hận.

Ánh trăng che giấu hết thấy bụi trần của ban ngày, trả lại cho nhân gian một vùng trong mát và tinh khiết. Bao nhiêu năm rồi, đi qua vô số thành thị khác nhau, ngắm qua ánh trăng khác nhau, thì tâm trí vẫn nhung nhớ khôn nguôi vầng trăng núi thuở thiếu thời. Gió thu thoang thoảng, rừng thông sâu thẳm, còn có những cảnh thông rải đầy mặt đất, nhạt mãi mà không hết. Người thợ săn năm nào hẳn đã già đi, căn nhà tranh thô sơ kia, nay có còn hay chẳng?

Một mình, nhàn nhã ẩn cư chốn rừng cây suối nước, hái chút lâm sản, săn chút thú rừng, uống rượu với trăng, xem đó là chốn về của đời này. Khi ấy, có lẽ không sợ quang âm như thoi đưa, có thể thản nhiên đối mặt với sống chết. Vầng trăng núi vô tư, mặc kệ đời này kiếp trước của bạn, chẳng hỏi sang hèn, tất cả đều đối đãi bình thường. Tình nghĩa giữa người với người, luôn có lúc xa lìa ly tán, còn người và trăng lại có thể đêm dài nhìn nhau, cả đời bên nhau.

² Bài "Thương Sơn tảo hành" (Đi sớm tại Thương Sơn) của Ôn Đình Quân.

³ Bài từ "Kim tảo trùng môn hoang uyển tĩnh" (Khóa kín trùng lâu hoang uyển vắng) theo điệu "Lâm giang tiên" của Lộc Kiên Ý.

Ánh trăng tàn dần, phong cảnh dường như đang ở ngoài núi xa. Đã trải qua buồn vui tan hợp, còn nay ở thành phố này, là chủ hay là khách, từ lâu đã chẳng còn ý nghĩa gì nữa. Ngày tháng về sau, phồn hoa như tuyết, chẳng còn kinh sợ vầng trăng sáng.

Nước thu

Tôi thường nói với mọi người, trong hành lang dài của mùa thu trong trẻo, có thể ngửi thấy mùi của cơn gió thu. Đó là một thứ mùi khó có thể diễn tả được, mang theo sự mát mẻ nhàn nhạt, nét trong veo nhẹ nhẹ và một nỗi cảm thương man mác. Trong ban mai gió lan vừa thức dậy, vào buổi hoàng hôn màn đêm sắp buông, mùi vị của gió thu càng lúc càng đậm đặc, càng lúc càng khiến người ta say đắm.

Trang Tử sáng tác "Thu thủy", nói con người nên nhận biết ngoại vật như thế nào. *Kinh Thi* từng viết: "Lau lách xanh tươi, Móc trắng làm sương. Người ta nhớ thương, Ở phương trời nào."¹ Cũng là bên bờ sông nước thu, tìm kiếm giai nhân tuyệt sắc, xiêm y phấp phới đó. Một câu của Vương Bột: "Ráng chiều còn lẻ cùng bay, Nước thu cùng với trời mây một màu."² lại càng viết ra được sự khoáng đạt và trong veo của cảnh tượng trong buổi hoàng hôn ráng chiều, nước thu soi bóng bầu trời bao la.

Tôi thích nước mùa thu, tinh khiết không bụi trần, trong trắng như được gột rửa. Mùa này, là mùa gió hàm chứa tình cảm dịu dàng, nước hàm chứa ý vị lạnh lẽo, bao nhiêu câu chuyện ấm áp tìm được vai diễn chính, bao nhiêu cố nhân ly biệt lâu ngày có thể trùng phùng với nhau.

Mùa thu ở làng quê khi còn nhỏ có mùi vị nồng đậm nhất, cơn gió ban mai hơi lành lạnh, cỏ cây nhà cửa đều được phủ một lớp sương trắng. Khi thức giấc, bố đã từ trên núi xa kiếm củi quay về từ lâu, mẹ cũng đang nổi lửa nấu cơm trước bếp lò. Bố hành nghề y bao năm, ngày thường hay đeo hòm thuốc xuống làng chữa bệnh. Trong khoảng thời gian có hạn, còn lên núi kiếm củi, và làm những công việc đồng áng, cày bừa ngoài đồng.

Mùa sương trắng, các nhà các hộ bắt đầu tích trữ củi đốt trong sân, để chuẩn bị dùng cho cả mùa đông lạnh. Bố tôi thức khuya dậy sớm hơn những nông phu bình thường khác, canh tư đã dậy, một mình lên núi, chặt được một bó củi lớn là vội vã về nhà. Lúc nhàn rồi thì đeo gùi tre, vào núi sâu rừng rậm hái thuốc, khi về, luôn kể cho chúng tôi nghe cảnh tượng bốn mùa trong núi thay đổi, mây mưa biến ảo ra sao.

¹ Bài "Kiêm gia 1" (Lau lách 1).

² Trích trong bài "Đăng Vương các tự" (Bài tự về gác Đăng Vương).

Mùa thu trong trẻo mà vắng lặng, nước hồ thu trong vắt, phẳng lặng như một tấm gương, những đóa sen tàn rải rác, cố gắng phô bày tư thế tàn tạ của chúng. Nông dân cũng không đi vớt, để mặc cho chúng âm thầm tàn úa, rơi rụng thành bùn đất. Thời gian lâu dần, cũng trở thành một phong cảnh, cùng mưa thu liên miên, dường như đang kể cho khách bộ hành nghe quá vãng thanh xuân xanh biếc của chúng.

Con thuyền nhỏ neo hờ hững, hai bên bờ hoa lau đang mùa rộ nhất, thỉnh thoảng có mấy chú cò trắng bay qua, làm kinh động tuyết tàn trên mặt đất. Có ngư ông nhàn nhã, khoác áo tới đội nón lá ngồi trên thuyền, buông cần trên mấy mặt hồ thu. Trên đường người đi chậm rãi, dường như đang vô tình chậm bước để ngắm núi sông dang dặc, cũng không biết rằng mình đã sớm lạc vào trong giấc mộng của người khác.

Mẹ tôi đội mưa ra vườn hái rau, tôi đi theo sau, giơ một chiếc ô giấy dầu che cho mẹ. Gió thu mang theo hơi lạnh, núi phía xa, nước ở gần đều bị màn sương bao phủ, tựa như tiên cảnh. Cảnh đẹp này, về sau chỉ có thể gặp lại trong thơ từ, và hồi tưởng nhiều lần trong sâu thẳm ký ức. Vườn rau mà mẹ yêu quý cả đời, chăm chút cả đời, vì chuyển nhà nên không còn tươi tốt nữa. Lúc sắp đi, mẹ từng nhờ hàng xóm trông nom, nhưng cuối cùng đã bị hoang phế trong gió bụi của năm tháng, không còn thấy bóng dáng.

Nước thu trời rộng, dưới trường đình mười dặm, có những người đi lưu luyến tiễn biệt nhau. Người mẹ hiền mái tóc trắng phau, ngân ngấn lệ vẫy tay tạm biệt, đưa con đi xa lưng đeo hành lý, trước sau không dám quay đầu nhìn lại. Sợ chạm phải ánh mắt quyến luyến của mẹ hiền, dững khí xông pha giang hồ sẽ sụp đổ trong khoảnh khắc. Còn tôi từ bờ suối giặt lụa quay về, đứng bên cạnh nhìn thấy cảnh tượng này, đã đầm đìa nước mắt trên khuôn mặt. Từ đó trong đáy lòng tôi, trời thu đã khắc sâu sự ly biệt, tràn ngập sự lạnh lẽo và ngậm ngùi của thời gian.

Thời gian sống trong làng chỉ mười năm, lại giống như sống nửa cuộc đời. Mà trong mười năm này, có năm năm gần như không hiểu chuyện đời, năm năm sau lại dài đằng đẵng như cơn mưa thu liên miên không dứt. Vốn vẹn mấy năm, không hiểu tình ái thế gian, nhưng lại có tình cảm và câu chuyện không thể kể hết bằng lời. Luôn là tình cảm sâu nặng, không thể quên nổi với trời đất cỏ cây, ngôi đèn tường xanh, hành lang ngõ nhỏ và với cha mẹ láng giềng.

Tôi luôn ngồi tựa bên ô cửa sổ cũ chạm trổ hoa, ngắm mưa thu rơi rả rích trên mái ngói giếng trời. Cửa sổ đối diện là một người thợ đan sọt thúng tre sống độc thân, trời mưa ông ấy cũng không ra ngoài, ngồi trong phòng thấp đèn dầu, hút mấy tẩu thuốc. Tôi khi ấy chỉ chừng năm sáu tuổi, lại vô cùng thích nhìn cảnh ông ấy đắm chìm trong

khói thuốc chờn vờn. Cái người gốc ghêch, thô lỗ trong mắt dân làng ngày thường, trong nháy mắt, lại trở nên dịu dàng đến thế, thuần phác đến thế.

Đời này, ông ấy không biết, có một cô bé đã từng nhiều lần chăm chú nhìn thần sắc của ông ấy. Cho đến khi ông ấy mất, bầu bạn với ông ấy vẫn chỉ là mấy bó tre xanh, một cây đèn cổ. Sinh mệnh giống như nước thu, cô độc trôi nổi giữa vùng trời hoang lạnh, cuối cùng đều đổ về đại dương mênh mông, sóng khói âm ào.

Có người nói, ông ấy đã đi một chuyến uống phở trên côi người, chưa từng nếm trải tình sầu yêu hận, chẳng qua chỉ là phong cảnh của người khác, làm tấm phông nền có cũng được, mà không cũng chẳng sao. Nhưng mỗi lần tôi nhớ lại làng quê xa xôi ấy, trước sau vẫn luôn ghi nhớ từng có một người như thế, đã từng tồn tại một cách nhỏ nhoi, hèn mọn, cô độc mà khổ sở.

Một chiếc giường tre, một bàn một ghế, là toàn bộ gia tài của ông ấy. Còn nhớ, dưới ánh tà dương của mùa thu muộn, bóng lưng cô lẻ của ông ấy đi chặt tre quay về. Bếp lò xây bằng đá, bụi bặm phủ đầy, khói bếp của một người, đã uống cạn bao nhiêu ấm lạnh. Mẹ múc cho ông ấy một bát cơm trắng lớn, lại bỏ thêm chút trứng gà tiêu xanh cho ông ấy. Nhìn ông ấy ngân ngấn nước mắt ăn hết, cũng chỉ biết thở dài.

Làng quê nhỏ bé ẩn chứa vô vàn câu chuyện và chân tình ấm áp. Những sinh mệnh nhỏ nhoi như hạt bụi ấy không thể khiến núi sông cảm động vì mình, cũng không kinh động đến cành cây ngọn cỏ. Chỉ trông coi căn nhà mảnh sân nhỏ của mình, nhìn ngắm tươi héo buồn vui, vô ý sinh lão bệnh tử. Thế giới của họ rất chật hẹp, cũng rất thuần túy.

Bố tôi từng nói, lúc niên thiếu, người sợ nhất là cảnh gió thu tà dương, bởi vì những người đi kiếm củi chăn thả gia súc, buổi chiều buông là phải quay về nhà. Còn bố gánh một gánh củi, lại chẳng có nhà để về. Sau này được hiệu thuốc thu giữ, hằng ngày gánh thuốc xuống làng, nhận được ân huệ của bà ngoại, cho bố ăn no mặc ấm. Từ đó về sau, bố dựa vào sở trường này mà thành gia lập nghiệp, mới không sợ gió thu mưa thu dầm song cửa đó nữa.

Còn tôi lúc thiếu thời, lại ngồi dưới song cửa mùa thu, cầm một cuốn Tống từ, vì thơ từ mà không có sầu lo vẫn miễn cưỡng nói sầu lo. Tuổi tác lớn dần, nếm đủ tình cảnh mùi vị của đời người, càng cảm thấy gió thu lạnh lẽo. Trong hồng trần, bao nhiêu cuộc tương phùng lướt vai nhau, cũng mong manh như gió thu, trong vắt như nước thu. Những cố hương, cố cảnh, cố nhân xa rời bao năm, chỉ cảm thấy gần trong gang tấc, còn những khách qua đường lại qua ngay bên cạnh, lại thấy lạ lẫm mà xa xôi.

Nhiều năm sau, tôi sống yên phận trong khung cảnh vườn mai, bên bờ Thái Hồ. Và mỗi khi đến dịp thu lạnh, lại chèo thuyền trên Thái Hồ, ngắm núi xanh như tranh vẽ, sóng trong gợn nước thu. Nơi đây tuy chẳng phải cố hương, nhưng có cảm giác như kiếp trước từng đến, có thể thân thiết với linh hồn non nước nơi đây. Người ta nói, mỗi con người đều có hai cố hương, một là nơi chôn rau cắt rốn, một là nơi linh hồn có thể nghỉ ngơi.

Nếu mỗi người đều là khách qua đường vội vã giữa nhân thế, thì nên tùy ý tụ tan đi ở. Tôi quần quanh bên bờ nước thu Thái Hồ, có lẽ đang đợi một cuộc hẹn từ kiếp trước. Có lẽ là một cố nhân đã thất lạc nào đó, có lẽ là một đóa hoa sen đã bỏ lỡ, có lẽ là một chú cò lẻ bạn. Có lẽ chúng tôi đã sớm tương phùng, rồi lại trở thành xa lạ, cũng có lẽ vẫn đang tìm tìm kiếm kiếm nhau.

Năm xưa, phong cốt như mai rụng, văn chương tựa nước thu, dường như cũng bắt nguồn từ đây.

Tuyết trên sân

Mùa đông ở Giang Nam, cũng có tuyết bay rợp trời, rơi trên ngói đen tường xanh, rơi trên sân cũ nhà sân, rơi trên cầu đá thuyền nhỏ. Tuyết của Giang Nam, mềm mịn đẹp mắt, tựa như một thiếu nữ áo trắng chậm chậm bước tới, trắng muốt uyển chuyển, thuần khiết hoàn mỹ.

Có người nói, từng tưởng rằng, Giang Nam có liễu, màu xanh lục. Mà không biết, Giang Nam cũng có mai, màu đỏ thắm. Mai của Giang Nam, nhờ tuyết mà bung cánh nở, chỉ một cây mai đỏ thôi, cũng làm lu mờ sắc xanh của toàn thành. Còn tuyết của Giang Nam, lại vì mai lạnh cao ngạo với tuyết ở khắp vườn, mà lại có thêm phong tư say đắm lòng người.

"Tuyết Giang Nam, trắng nhẹ cắt tầng mây. Cây quỳnh bông tưởng xuân tới sớm, hoa mai lại thấy lạnh đưa hương. Giá buốt tước niềm vui. Trăng xa xôi, đêm thanh cùng ngắm lại. Nàng Tạ nổi thơ che màn biếc¹, Tử Do² thừa hứng nương sóng bằng. Tiếc thay ca vũ tận.³"

Khí hậu Giang Nam rất dễ chịu, mùa đông ấm ấm, tuyết ngày càng rơi ít hơn so với những năm trước. Muốn ngắm một màn băng tuyết lãng mạn và phóng khoáng, đã là mong ước xa vời. Tuyết ở Giang Nam, cực kỳ được yêu thích, đối với sắc trắng thuần khiết này, người đời đều có nỗi vương vấn chẳng thể chia cắt nổi.

Làng quê thuở nhỏ, mỗi năm tuyết lớn đều đổ xuống như đã hẹn, có lúc bay lả tả, rơi liên mấy ngày mấy đêm, không ngừng không nghỉ. Tuyết lớn phủ kín núi, người lớn không cần ra đồng làm việc, trẻ nhỏ cũng không cần đến trường học, hàng xóm gặp nhau, ngắm tuyết uống trà. Làng quê tĩnh mịch, cách xa ồn ào trần thế, hoa tuyết rơi trên mái ngói, trên bãi cỏ đóng củi, từng góc ngách kê các đồ vật cũ. Mấy chục căn nhà cổ đều như được khoác chiếc áo trắng, đẹp như tranh vẽ. Chỉ có mấy dòng suối,

¹ Tài nữ thời Tấn là Tạ Đạo Uẩn, có tài thơ ca, nổi tiếng về câu thơ vịnh tuyết, từng giúp em chồng bằng cách che một bức màn, ngồi đằng sau nhắc cho em khi biện luận với khách.

² Vương Huy Chi, tự Tử Do, nhân sĩ thời Đông Tấn, nửa đêm dậy thấy trời đổ tuyết, ca hứng gọi người nhà đem rượu ra uống, lại nhớ Đối An Đạo, nên ngồi thuyền đến nhà thăm.

³ Bài "Vọng Giang Nam" của Vương Kỳ thời Tống.

mấy chiếc giếng cổ, tuyết rơi là tan. Còn trên ao đầm, nhà thủy tạ, tuyết đóng thành một lớp băng dày, để cho mọi người chơi đùa.

Tuyết bắt đầu rơi từ lúc hoàng hôn, màn đêm mùa đông ập tới rất sớm, mẹ tôi đã nhóm bếp lò trong nhà bếp từ lâu, đang nấu bữa tối. Cải thảo xào suông, thịt kho măng khô, canh khoai sọ, cơm tẻ trắng hấp trong lồng hấp bằng gỗ, thơm dẻo ngon miệng. Than trong bếp lửa, mẹ dùng một cái muôi đồng, múc bỏ vào lò, rồi phủ tro nóng lên trên, có thể sưởi ấm cả buổi tối.

Giang Nam ẩm lạnh, trong nhà lại không có giường lò sưởi kiểu miền Bắc, mà dùng giường gỗ chạm trổ hoa. Mỗi khi tới mùa đông, nhà nhà hộ hộ đều nhóm một lò lửa lớn, khi nhiệt độ xuống thấp nhất, trên tay mỗi người còn áp một cái lò sưởi nhỏ, đủ để chống chọi lạnh giá. Mẹ dùng túi nước nóng để sưởi chân, tôi thì đã ngủ say từ sớm, mong rằng tuyết lớn rơi suốt một đêm, sáng sớm tỉnh dậy cây ngọc cảnh quỳnh, tuyết đọng kín đường, không phải đi học, thế là chơi đắp người tuyết ở trong sân.

Đêm gió tuyết, tỉnh dậy mấy lần liền, nhìn thấy mẹ đang ngồi dưới đèn, đợi bố quay về muộn. Nhìn xuyên qua bóng đèn, thấy tuyết vờn bay mù mịt bên ngoài ô cửa sổ chạm hoa rồng, trong lòng vừa mừng vừa sợ. Lại quên mất, bố một mình bước đi khó nhọc như thế nào trong gió tuyết. Mỗi lần quay về, chiếc áo khoác màu xanh bộ đội đều bị tuyết bao phủ, phải đứng bên lò sưởi rất lâu mới có thể ấm người lại. Mẹ đã pha sẵn cho bố trà gừng nóng rẫy, để phòng cảm lạnh. Trà nóng chăn ấm, với bố, là sự ấm áp của gia đình, là chốn về an ổn nhất của đời này.

Sớm tinh mơ không cần mẹ gọi, tôi dậy rất sớm, mặc chiếc áo bông hoa. Giếng trời, tường bao và sân đầy tuyết đọng, trên mái hiên ngói, cành cây treo những nhũ băng ngắn dài khác nhau. Thế giới thuần khiết bên ngoài cửa, là quà tặng đẹp nhất mà thiên nhiên ban tặng cho làng quê. Người lớn khen ngời tuyết lành báo hiệu mùa màng bội thu, trẻ con thì chẳng sợ lạnh giá, đắp người tuyết, chơi trò ném tuyết trên mặt đất đầy tuyết.

Những bông hoa tuyết long lanh trong suốt, bay rơi lả tả. Vốn là một làng quê náo nhiệt, chìm trong tuyết trắng lãng mạn, trở nên tĩnh mịch yên ả. Lên lầu nhìn ra xa, cả làng quê đều chỉ có một màu sắc, rặng núi nhấp nhô phía xa cũng bị tuyết trắng bao phủ. Giang sơn tú lệ, lại tinh khiết hoàn mỹ như thế này, chẳng khác gì tiên giới cả. Trên mái ngói của mấy nhà, khói bếp vẩn vút, mới biết rằng mình đang ở giữa nhân thế bình phàm.

Mẹ tôi đã nhóm lửa cháy rực trong lò, trong bếp đang luộc mấy cân khoai lang, là món ăn thơm ngọt nhất của dân quê. Cả nhà quây quần ngồi trong phòng khách, xúm

quanh bếp lò sưởi ấm, giản đơn ấm áp. Tôi lấy một chiếc bát sứ trắng, hứng tuyết trắng tinh khiết đọng trên lá cây cam ở ngoài sân. Rồi nhờ mẹ đun sôi trên bếp lò, để pha trà đại, lại bỏ thêm một miếng đường phèn vào, ngọt thanh vừa miệng.

Trân Nhi nhà hàng xóm giẫm tuyết chạy qua rủ, mấy bạn nhỏ láng giềng đã đợi ở sân phơi sau núi. Tôi mặc áo bông hoa vôi vàng chạy đi, trên tuyết trắng, đã in đầy những dấu chân nông, sâu lẫn lộn. Mấy cậu bé lớn hơn tôi vài tuổi, trộm thỏ rừng, gà rừng từ nhà, bắc bếp bằng đá trên sân phơi, định nhóm lửa nướng thịt. Tôi được sai ra đằng chân núi, nhặt nhanh cành cây, để làm củi đun.

Thỏ rừng, gà rừng nướng chín, mùi thơm nhẹ dậy tứ phía, mọi người ngửi thôi đã thèm nhỏ dãi. Khoảng nửa giờ sau thịt mới chín kỹ, không cần thêm gia vị, chỉ rắc một ít muối tinh, là đã giòn rụm ngon lành, mùi vị đậm đà không kể xiết. Ăn xong chùi sạch mép, lấy nước tuyết rửa tay, hẹn với nhau về nhà không được bép xép với bố mẹ, cứ coi như không có chuyện gì.

Lúc hứng chí lên, cùng nhau ra sau núi nhặt cành khô, mang về nhà làm củi đốt. Rừng cây khắp núi chìm trong tuyết trắng lấp lóa, đẹp đến mức khiến người ta quên đi giá rét. Nếu như may mắn, thậm chí còn có thể bắt được thỏ rừng chuột núi, thế là lại có một bữa ăn thịnh soạn trong ngày tuyết lớn. Trong rừng cây, thứ bắt mắt nhất chính là những bông hoa mai đại trên cành cây khẳng khiu, thuần khiết tao nhã, phồn thịnh, lạnh lẽo mà tuyết mỹ.

Tôi khi đó, vút cành cây khô đi, hái một bó mai đại, đập tuyết quay về. Tôi nhờ bố lấy cho chiếc bình sứ Thanh Hoa trước nhà, đổ nước vào cắm hoa, bày trong gian nhà đơn sơ, lại tăng thêm vài phần hứng thú tao nhã, hoàn toàn quên mất ban nãy mình rất phàm tục ăn thịt ngấu nghiến. Sau này cảnh ngắm tuyết tại Lư Tuyết am trong *Hồng lâu mộng*, tức cảnh họa thơ, đọc đến đoạn Đại Ngọc cười Tương Vân đốt lửa nướng thịt hươu trong Lư Tuyết am thì mất cả nhã hứng. Tương Vân lại nói Đại Ngọc chỉ giả thanh cao, giờ thì ăn uống nhồm nhoàm, khi về lại một bụng đầy gấm thêu.

"Là danh sĩ thật tự phong lưu." Sau này mỗi khi ăn thịt uống rượu, tôi đều nhớ đến câu nói này. Nhưng phàm gảy đàn, viết chữ, thưởng tuyết, ngắm hoa, vẫn thích thấp hương tấm gôi, ăn chay là chính. Lửa cháy thêm dầu, gấm đẹp thêm hoa, cũng là những việc thịnh vượng vui lòng đẹp ý trong nhân gian, còn trong sâu thẳm cõi lòng tôi, lại ngưỡng mộ vẻ đạm bạc, thanh nhã của hoa mai trên sân tuyết hơn.

Tuyết lớn rơi suốt mấy ngày liền, làng quê vốn được núi xanh bao bọc, vì tuyết đọng dày, nên càng thêm an lành hiền hòa. Nhìn từ xa, nơi đây tựa như trời đất nối liền, không thấy khói lửa nhà người. Khi ấy, tôi mong ước rằng tuyết lớn đừng tan,

người và gia súc trong làng có thể ở yên trong nhà, trong vườn, sống an tĩnh qua ngày. Mà quên mất rằng, xuân ấm hoa nở, núi đồng rừng suối lại là phong cảnh đẹp đẽ hơn, khiến người làng chờ đợi.

Mẹ tôi và mấy thím hàng xóm tập trung ở trước nhà ngồi cắt giấy. Chim khách đậu trên hoa mai, sen tĩnh để nở hoa, mẫu đơn phú quý, là những kiểu dáng thường thấy. Đợi đến cuối năm, sẽ dán trước cửa sổ, trên cánh cửa ra vào, không khí vui tươi náo nức. Tôi cũng cầm cây kéo, cắt giấy đỏ, ở bên cạnh chuyên tâm học cắt. Suốt mấy ngày liền, chỉ học được mấy cánh hoa mai, còn có một chữ Hỷ đơn giản.

Quang âm trong tuyết, chậm rãi mà dịu dàng. Ngồi quanh lò sưởi thưởng trà, cắt giấy cắm hoa, lặng ngắm tuyết bay ngoài sân, hững hờ nhìn mọi thế sự phong trần. Tuyết của Giang Nam, mang theo vẻ tú lệ của Giang Nam, nét dịu dàng của Giang Nam, thông thả đi tới, mới mẻ thanh nhã.

Tuyết từ từ ngừng rơi, nhũ băng dưới mái hiên không còn nữa, tuyết đọng trước sân cũng từ từ tan chảy. Làng quê dường như chỉ trong một đêm, đã tỉnh lại giữa màn tuyết trắng lãng mạn, về lại dáng vẻ ban đầu. Nông phu vác cuốc, phụ nữ xách làn, ra đồng ra vườn, hái rau. Trẻ con đeo cặp sách đến trường học, ngồi trước bàn cúi đầu viết chữ, đó là một bài tập làm văn trên lớp, thầy giáo ra đề viết về tuyết.

Thời gian tựa tuyết, đến đi không để lại dấu vết. Bao nhiêu người si ngốc đợi chờ trong mộng, bao nhiêu người cô độc quẩn quanh ngoài mộng. Hết thấy của ngày hôm qua, cùng với tuyết trên sân, dần dần biến mất lặng lẽ. Chỉ có tôi, bị vớt lại giữa dòng sông cố hương, không thể tỉnh lại.

Suối rừng

Đường Canh thời Tống có thơ rằng: "Núi lặng như viễn cổ, Ngày dài tựa một năm. Hoa tàn vẫn say đắm, Chim hót giấc vẫn nồng."¹ Đọc xong lại càng hâm mộ tâm tình của người xưa, ẩn cư nơi núi sâu, không hỏi chuyện đời, hoa rơi làm chẵn, đá tảng gối đầu. Sau lại đọc bài văn "Núi lặng ngày dài" của La Đại Kinh thời Tống, càng cảm thấy ngày tháng trong núi mát mẻ, ăn gió uống sương, cuộc đất trồng trúc, thông thả nhàn nhã.

Đi dạo đường núi, chăm chút tre trúc, khơi suối chảy, nhật cảnh thông, nấu trà thơm. Gặp gỡ những cụ già đang làm đồng, câu cá, hỏi chuyện trồng dâu trồng gai, nói chuyện lúa má mùa màng, dự đoán trời mưa nắng, so xem cá câu nhiều hay ít. Rồi giẫm lên khói ráng, quay về dưới song tre cửa gỗ, có người vợ trong núi cùng bày con thơ, chuẩn bị bữa trà thô cơm nhạt, ấm no vui sướng. Gió mát trước song, lần đọc cổ thư, viết phỏng theo thư họa, trăng nhô trên cánh rừng im lìm, ngọn núi vắng lặng như tờ.

Có bao nhiêu người, lạc mất trong sa mạc trần thế, mây bay sóng cuốn, làm một hạt bụi vô định nhỏ nhoi. Tâm nguyện của tôi, là làm một người nhàn nhã thông dong tự tại, trong tháng ngày dài miên man, thanh tu tập Thiền. Đời người mệnh mang, biến ảo vô cố, có hoa lệ sâu xa hơn thế nữa, cũng chẳng thể nào lấp đầy được ham muốn của nội tâm.

Có lẽ vì thuở nhỏ lớn lên ở thôn quê, bầu bạn với sông nước, thân quen với cỏ cây, lại cực kỳ yêu những thú vui cuộc sống của người xưa, nên tôi luôn có tâm ý ẩn dật. Ngày thường thích đọc *Phù sinh lục ký* của Thẩm Tam Bạch, *U mộng ảnh* của Trương Trào, *Chủ tuyên tiểu phẩm* của Điền Tử Nghệ, còn có *Nhị thập tứ thi phẩm* của Tư Không Đồ. Thâm tình của người xưa với non nước, còn hơn cả những người gắn chặt với phàm trần như chúng ta.

Tiết trời đương mùa hạ, cây cối xanh tốt, nội tâm thoải mái, hào sảng, giản đơn, mát mẻ. Hằng ngày những lúc nhàn rỗi không có việc gì làm, ngồi dưới song cửa

¹ Bài "Túy miên" (Say ngủ).

buông rèm xanh lục, một mình ngắm núi xa. Thế sự cũng giống như gió mát trăng sáng, không có gì che khuất, tâm ý yên bình, chính là tu vi. Trữ nước sạch suốt mùa xuân, rồi lại lấy cành mai hái xuống của năm trước, nhóm lửa để hãm trà. Tách trà có nắp bằng sứ xanh Bạc Thai, bóng sáng trong suốt, uống một chén trà mới, quên đi hết thảy quá khứ trần duyên.

Năm xưa, bảy người hiền trong rừng trúc² vì né đời, tránh xa nhiều nhương chính trị, mà tụ hội dưới rừng trúc, bày tiệc chơi nhạc, uống trà thảo luận những vấn đề sâu xa huyền bí. Sự ẩn dật của họ, không đủ thuần túy, cũng không đủ triệt để, chỉ là sống một khoảng thời gian tiêu dao, cuối cùng vẫn mỗi người một phương. Còn thứ mà người đời nhớ được và ngưỡng mộ, là những ngày tháng trong rừng trúc: nằm ẩn giữa suối mây, hát ca giữa non nước. Hưng vong tự nghìn xưa, thành bại vinh nhục, trong một khúc "Quảng Lăng tán" của Kê Khang, cũng chẳng qua chỉ là một cơn gió thoảng của lịch sử.

"Dựng nhà giữa nhân gian, Không ngựa xe huyền ảo. Hỏi anh sao được thế, Cõi lòng tự thanh cao?"³ Đào Uyên Minh thời Tấn từ chức huyện lệnh huyện Bành Trạch, quay về với ruộng vườn, từ đó sống cuộc sống tự cung tự cấp. Mấy mẫu ruộng xấu, dăm gian nhà tranh, quanh nhà trồng thông trồng cúc, khách đến chơi nhà, không phân sang hèn, cùng uống trước sân. Một đĩa cá sông, dăm đĩa đậu mới, vợ già đun nấu dưới bếp, con thơ đùa nghịch trên bãi cỏ. Tuổi trẻ rơi vào lưới trần đã trở thành chuyện cũ, vườn ruộng bình đạm tự nhiên, mới là chốn về của cả cuộc đời.

Đỗ Lệ Nương trong kịch *Mẫu đơn đình* từng nói cả đời chỉ yêu thiên nhiên, dạo chơi vườn cảnh là thú vui khuê các duy nhất của nàng. Thời gian đó, trong vườn đã khắp nơi hoa thắm đua sắc, rẽ sang bên cạnh đình Mẫu Đơn, bên đá Thái Hồ, trước vườn hoa thược dược, thì gặp được một chàng thư sinh phong độ ngồi ngồi tay cầm cành liễu. Từ đó, nàng đã vì chàng mà sống rồi chết, chết rồi lại sống.

Lâm Đại Ngọc trong *Tiêu Tương quán*, thường nói mình là người của cỏ cây, còn Giả Bảo Ngọc cũng từng nói trong mộng đã gặp nhân duyên giữa cây và đá. Kiếp trước của Lâm Đại Ngọc là cỏ Giáng Châu mọc bên cạnh đá Tam Sinh, trên bờ sông Linh Hà ở cõi Tây Phương, vì thế đời này nàng là một nữ tử có duyên tiên. Trong vườn Đại Quan, nàng tỏ rõ thoát tục hơn người, tự nhiên phóng khoáng, đều vì loài cỏ tiên này đã nhận

² Hay còn gọi là "Trúc lâm thất hiền", là nhóm học giả thời Tấn theo đuổi tư tưởng Đạo giáo, bao gồm: Nguyễn Tịch, Kê Khang, Lưu Linh, Sơn Đào, Hướng Tú, Vương Nhung, Nguyễn Hàm.

³ Trích "Ấm tửu kỳ 5" (Uống rượu kỳ 5).

được tinh hoa của vạn vật, được nuôi dưỡng bằng mưa sương của trời đất, nên chỉ mình nó có tuệ căn.

Tiêu Tương quán mà Lâm Đại Ngọc ở, cũng là một nơi có cỏ cây xanh tốt nhất trong vườn Đại Quan. Trúc xanh ven đường, rêu xanh phủ dày, thanh u hơn những biệt viện khác. Bao nhiêu đêm xuân thu không ngủ, Đại Ngọc dựa vào mấy cây trúc thẳng tắp trước song cửa, dăm bụi cỏ cây dưới mái hiên, mà có tình thơ, thêm nhã hứng. Nàng là sơn quý trong Sở từ, là Tạ Đạo Uẩn của thời Tấn, là Lý Thanh Chiếu trong Tống từ, cũng là Thôi Oanh Oanh trong *Tây sương ký*, còn là Đỗ Lệ Nương trong *Mẫu đơn đình*.

"Hằng ngày vì nhớ nhung suy tư, lại chán chường nhàn rỗi, không thiết ăn uống, nên mới chìm vào cơn buồn ngủ", đây là lời của Thôi Oanh Oanh, sau này Lâm Đại Ngọc cũng từng nói. Lâm Đại Ngọc thích đọc thơ của Vương Duy, thơ của ông gửi tình cảm vào non nước, đậm bạc, xa xôi, vắng lặng mà linh hoạt, thanh u tĩnh mịch, nhã thú tự nhiên. Đại Ngọc cũng ngưỡng mộ thứ Thiền ý tránh xa trần thế kia, nàng chưa bao giờ khuyên nhủ Bảo Ngọc mưu cầu công danh. Nàng bản tính lãnh đạm, không thích ồn ào, là ẩn sĩ trong những giai nhân. Thứ nàng quan tâm chỉ có hoa cỏ trong sân, và những câu thơ khúc từ nhàn tản.

Tân Khí Tật có viết từ rằng: "Thêm tranh thấp nhỏ, Bên suối xanh xanh cỏ. Chén choáng giọng Ngô đang thủ thi, Đôi vợ chồng già ai đó. Cậu cả xới đậu khe đông, Cậu hai đang kết đàn lông. Hể hả nhất đời cậu út, Gương sen nằm nhá đầu sông." Bút mực nhàn nhạt, đã miêu tả một bức tranh sinh động, an lành. Tân Khí Tật lúc này cũng đã gác hào tình tráng chí nơi chiến trường khói lửa lại, trông giữ thôn xóm suối đào trong mộng, có được hạnh phúc giản đơn.

Làng quê thuở ấu thơ, phong cảnh mộc mạc say lòng như thế, có thể thấy ở mọi nơi. Họ không phải là ẩn sĩ, mà là những người nông dân không xa nổi non nước ruộng đồng. Họ dùng thời gian cả một đời, chặn thả mây trắng, cày cấy gió trong ở nơi đó. Ông ngoại từng nói, tổ tiên cũng vì tránh loạn, mới chạy đến nơi núi sâu rừng thẳm xa cách trần thế này. Khai khẩn được cánh đồng hoang này, trồng tre xanh, đặt tên là Trúc Nguyên. Từ thời Đường Tống đến thời Minh Thanh, kinh qua thời loạn Dân Quốc, chưa từng di chuyển.

Tránh loạn cũng là một loại nhàn ẩn, chỉ cần tìm được một vùng đất không có phân tranh giết chóc, chính là tịnh thổ. Trồng cây cối, tu sửa nhà cửa, trai cày gái dệt, an cư lạc nghiệp. Ở đó, có thể an tĩnh quên đi thời gian, cũng không cần hỏi sơn hà đã đổi chủ hay chưa. Sau này người già trong thôn nói nhau qua đời, những thanh niên

còn lại đi xa ngắm nhìn thế giới phồn hoa, không còn coi trọng những tháng năm bình đạm chốn làng quê nữa. Chỉ có những khi mỗi mệt, mới nhung nhớ sự nhàn nhã và trong lành của cố hương, chỉ là có những con đường đi đã quá xa, thì khó có thể quay đầu.

Bác cả là một văn nhân, cũng giống như tôi, trong sâu thẳm nội tâm có một loại vướng mắc tình cảm với ẩn dật. Hy vọng những năm còn sống, có thể sửa sang nhà cũ ở thôn Trúc Nguyên, nhân rồi chăm cây cỏ, không màng chuyện đời. Em họ tôi thu nhặt gạch ngói ở tòa nhà bỏ hoang, nói đợi mấy năm nữa cuộc sống dư dả rồi, sẽ dùng số gạch ngói cũ này tu sửa nhà cũ. Khi đó, số cây cối mà cậu ấy trồng đã lớn, chỉ cần chăm sóc mấy mẫu ruộng rau, nuôi vài con gà con vịt, lúc rảnh rồi thì săn thỏ rừng trong núi, câu cá bắt tôm bên sông.

Ngày tháng thanh đạm nhàn tản, mộc mạc an ổn, thảnh thơi có hàng xóm tới chơi, cùng ngồi uống trà uống rượu, tán gẫu chuyện đồng áng. Cuộc sống như thế, rất nhiều người đã từng có, sau này vì cái gọi là tiền đồ, lại tự tay vứt bỏ. Mấy năm lên đèn, mới biết rằng làng quê tầm thường, nhà người bình dân, mới là chốn về an lành cho linh hồn. Giang Nam trong mơ, không thay đổi đáng về ban đầu, còn chúng ta đã thần thái tang thương, tuổi xuân dần già đi.

Còn nhớ năm xưa đến chùa trên núi cầu nguyện, một vị sư già nhìn thấy tôi vai đeo tay nải, cúi lạy Phật tổ, chỉ nói: "Vứt bỏ hết thảy, mới có thể thỏa nguyện." Chúng sinh muôn vạn, dưới chân Phật Tổ, cũng chỉ như hạt bụi nhỏ nhoi. Một người, nếu như không bỏ xuống được hành lý, không vứt bỏ được chấp niệm, thì sao có thể khoáng đạt sáng tỏ. Duy chỉ có tâm cảnh sáng suốt, thế sự mới có thể không lo phiền, mọi điều cầu ước trong tâm, tự nhiên sẽ được như ý nguyện.

Phật tổ dạy tôi tùy duyên, trong năm tháng phong trần, dần dần buông bỏ được hành trang trên vai, gánh nặng trong lòng. Đợi đến khi rửa trôi hết phồn hoa, đời người an ổn, núi sông cũng ung dung. Có phải là nhàn tản ẩn cư hay không, có được một căn nhà thuộc về riêng mình hay không, đã không còn quan trọng nữa.

Nhà thơ Cố Thành từng nói, trái tim anh là một tòa thành nho nhỏ, nhỏ tới mức chỉ đủ ở một người. Tôi cũng như vậy, trái tim của tôi, chỉ có một căn nhà, ở đó oanh liệt cỏ vườn, cây hoa tươi tốt, ở đó có một linh hồn cô đơn trú ngụ, tôi là chủ nhân của căn nhà. Vinh hoa và thanh khổ, vui tươi và buồn lo của quá khứ, đều nhàn nhạt trôi đi.

Còn giờ đây, thành phố nơi tôi ở cách xa làng quê, chỉ thấy phố thị phồn hoa. May mà căn nhà của tôi cách xa phố xá, nằm trong khu vực phố cổ, còn ngửi thấy mùi vị

của nhà cổ, cũng nhìn thấy khói bếp lượn vòng. Trên bệ cửa sổ, trồng đầy hoa cỏ, bốn mùa xanh tươi, thỉnh thoảng có gió mát dạo bước, trắng sáng chiếu rèm.

Vài chậu hoa lan đặt trên bàn, mấy cánh hoa thơm làm tăng thêm phần trang nhã. Cửa lớn khóa im ỉm, rèm trúc khép hờ, bên ngoài cửa sổ khách qua lại như thoi đưa, trong nhà hương trà quanh quẩn, tiếng đàn uyển chuyển. Có thể thấy ẩn dật chưa chắc phải ở chốn rừng suối, hồng trần nơi đâu cũng là đạo tràng, tâm tĩnh như nước, thì sóng gợn chẳng kinh sợ.

Núi lặng ngàn dài

(Tống) La Đại Kinh

Thơ Đường Tử Tây viết rằng: "Núi lặng như viễn cổ, Ngàn dài tựa một năm." Nhà ta ở sâu trong núi, mỗi tiết xuân hạ giao mùa, rêu phủ đầy bậc thềm, hoa rơi khắp trên đường mòn, không ai tới gõ cửa quấy rầy, bóng thông cao thấp lơ xô, tiếng chim trầm bổng lạnh lớt. Trưa ngủ đủ giấc, bèn múc ít nước suối, nhật dầm cành thông, đun nước nấu trà uống. Tùy ý đọc mấy thiên Chu dịch, Quốc phong, Tả thị truyện, Ly tao, Thái sử công thư và dăm bài thơ của Đào Tiềm, Đỗ Phủ, văn của Hàn Dũ, Tô Thức. Thông thả đi trên con đường núi, vuốt ve thông trúc, nghỉ ngơi giữa bãi cỏ um tùm và rừng cây cao chót vót giống như những chú hươu con, bê con. Ngồi nghỉ bên suối, dùng nước suối súc miệng, rửa chân. Nhanh chóng về dưới song tre, có người vợ ở trong núi và bầy con thơ, nấu nướng nấu rau dương xỉ, vui vẻ ăn no. Trước khung cửa sổ cầm bút lên, tùy tiện viết mấy chữ, hoặc là bày những bức thiếp chữ, bút tích, họa quyển ra để ngắm nghía. Có hứng thì ngâm một bài thơ ngắn, hoặc viết một hai đoạn "Ngọc lộ", rồi lại nấu một chén trà đắng. Bước ra bên suối, gặp mấy cụ già đi làm đồng hoặc là buông cần câu cá, hỏi chuyện trồng dâu trồng đay, nói chuyện lúa má mùa màng, đoán thời tiết mưa nắng, so xem cá ai câu được nhiều; gặp lúc đẹp trời, thì hẹn bạn bè cùng ăn cơm tán gẫu. Khi quay về tựa cửa nhìn thấy ánh tịch dương rải trên núi, tia xanh vạn trạng, biến ảo trong khoảnh khắc, đẹp đến lóa mắt. Đợi đến khi mặt đồng cười trâu thối sáo đi về, thì ánh trăng đã chiếu rọi trên mặt suối.

Câu thơ này của Tử Tây, có thể nói là tuyệt diệu. Nhưng người hiểu được sự tuyệt diệu của câu này thực là ít. Anh dắt chó săn, mang theo chim ưng, săn đuổi công danh lợi lộc, chỉ nhìn thấy bụi đất cuộn cuộn và bóng ngựa ào ào qua kẽ, nào biết được chỗ tuyệt diệu của câu thơ này! Nếu có người thực sự hiểu được chỗ tinh diệu ấy, thì giống như Đông Pha nói "Không việc ngồi lặng ở đây, một ngày tựa như hai ngày, nếu sống bảy mươi năm, thì chẳng khác gì trăm bốn mươi năm", thu hoạch như thế há chẳng phải đã là rất nhiều hay sao?

Hậu ký

Kết thúc như thế này, gấp sách lại, không biết các bạn có giống như tôi, có một cảm giác tựa như còn chưa nói hết. Thực ra, nhân sinh vốn dĩ giản đơn, tất cả câu chuyện, giống như sắc màu bị thời gian tẩy sạch, giản dị, tinh khiết, sáng tỏ, như thế là được rồi.

Viết văn là một việc vất vả, đặc biệt hao tổn tâm sức, quá trình trút cảm xúc vào câu chữ này chịu rất nhiều mệt mỏi, không thể kể hết với người khác. Viết văn cũng là một việc rất hạnh phúc, một mình ngồi bên cửa sổ, một chén trà trong, làm bạn với hương mực, dần dần vào trạng thái, đến cuối cùng, nội tâm thanh tịnh, dầu cho núi sông thay đổi, cũng chẳng kinh sợ, lo lắng.

Trái tim của tôi, đã bị quang âm chinh lý đến mức sạch sẽ thuần khiết, cho nên đời người mệnh mỏng, đối với tôi vẫn khá là ảm áp. Tôi không thích những sự vật phức tạp, không muốn tranh chấp với người khác, viết văn tùy tâm, bình tĩnh tu hành.

Thế giới của văn chương, có lẽ rất chật hẹp, xuân đến thu đi, sinh lão bệnh tử, đại để đều như thế. Thế giới của văn chương, có lẽ rất rộng lớn, trăng gió nắng mưa, cỏ cây núi đá, đều có ngôn ngữ.

Con người của hồng trần, làm những việc của hồng trần. Mọi người đều cho rằng, tôi chỉ yêu rừng núi suối mây, sống riêng lẻ lánh đời, há chẳng biết, tôi cũng chẳng xa rời nổi củi gạo dầu muối, khói bếp nhân gian. Nhưng rốt cuộc thì vẫn không thích thế thái phồn hoa, chỉ muốn có cuộc sống bình thường, giản đơn an lành.

Tình cảm sâu đậm trên thế gian, có thể có mấy điều? Tình cảm dành cho cây cỏ, hứng thú với non nước của tôi, còn vượt xa tình yêu thể non hẹn biển trong trần thế. Lời hứa mỏng manh như gió bay, duyên phận giữa con người và con người, cho dù gần kết ba đời ba kiếp, cũng có lúc kết thúc. Duyên phận giữa người và người, lại có thể đời này qua đời khác, già đi cùng đất trời.

Tôi luôn nói, sẽ có một ngày, tôi sẽ vút bỏ hiện tại, một con thuyền nhỏ đi khắp giang hồ. Những người những việc ngỡ rằng không thể chia cắt đó, một khi vút bỏ rồi

thì sẽ là mãi mãi. Vạn vật có nguyên do, đều sinh ra phiên nào, duy chỉ có dứt bỏ, mới có thể tự tại.

Tùy duyên là đẹp đẽ, bình đạm là chân thực.

Bạch Lạc Mai
Viết ở Lạc Mai sơn trang
Tháng Hoa sen, năm Giáp Ngọ

Mục Lục

Lời tựa.....	7
QUYỂN THỨ NHẤT: TRÚC XAO TIẾNG GÁI GIẶT, SEN ĐÔNG MÁI THUYỀN CHÀI.....	9
Hoa nhài.....	10
Hái sen	15
Hoa dành dành	19
Hoa quế.....	23
Bèo	27
QUYỂN THỨ HAI: DỰNG NHÀ CHỐN NHÂN GIÀN, KHÔNG NGỰA XE HUYỀN NÁO.....	31
Trúc Nguyên	32
Đưa mắt nhìn theo.....	37
Măng tre	42
Vườn rau	46
Nhà cổ	50
QUYỂN THỨ BA: CHỈ NGUYỄN NGƯỜI TRƯỜNG CỬU, NGÀN DẠM DƯỚI TRĂNG THẬU.....	54
Đón Tết.....	55
Hợp chợ	60
Ủ rượu.....	64
Hái thuốc	69
Hương lúa.....	74

QUYỂN THỨ BỐN: NÚI VẮNG NGƯỜI ĐI XA, QUAY ĐẦU HÒA MAI RỪNG	78
Đào kép.....	79
Vợ mai	84
Khách qua đường.....	89
Tương phùng	94
Hoàng hôn	98
Đi xa.....	103
QUYỂN THỨ NĂM: NÚI SÔNG LUÔN TĨNH LẶNG, NGƯỜI VIỆC VẮN THÔNG ĐÔNG	107
Năm tháng.....	108
Vật cũ.....	112
Quán trà	116
Tu hành.....	120
Quang âm.....	124
QUYỂN THỨ SÁU: NÚI LẶNG NHƯ VƯỜN CỔ, NGÀY DÀI TỰA MỘT NĂM.....	128
Nghe mưa.....	129
Mây trôi.....	134
Trăng trên núi	138
Nước thu	143
Tuyết trên sân	147
Suối rừng	151
HẬU KÝ.....	157